



BẢN TIN



SINH HOẠT CỨ AN TƯ NGUY



Tổng Hội Cựu SVSQ TB/QL/VNCH



SỐ 7A



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Trần Xuân Thời
Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đặng Xuân Ngô
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành: Trần Xuân Thời
Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang
Văn phòng Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TH/HK:
P.O.Box 14572, Minneapolis, MN 55414
Phone: (763) 458-1123
Trần Xuân Thời thuducmn@gmail.com

BẢN TIN SH/CATN phát hành 4 tháng/kỳ.

Bản Tin số 7 với các nội dung sau:

- 1- Thư Tổng Hội
- 2- Đọc thư Hồi âm của độc giả khắp nơi
- 3- Thư cảm ơn của BBT/BT/SH/CATN
- 4- Tổ chức Điều Hành Tổng Hội
- 5- Tin tức Sinh Hoạt Tổng Hội
- 6- Sinh hoạt Đồng môn và Hậu duệ VNCH trong các Cộng Đồng ở khắp nơi
- 7- Trang Thơ Tình Lính
- 8- Trang Tìm thân nhân
- 9- Trang các Link sinh hoạt
- 10- Bài viết từ khắp nơi gửi về

THÔNG BÁO ĐẶC BIỆT

Bản Tin số 7 kỳ này có 2 phần A và B,
 Vì lý do có thêm Nội Dung và Hình Ảnh Đại Hội
 Chúng tôi sẽ chuyển qua Email 2 File PDF và
 Kính mời quý Niên Trưởng, Chiến Hữu, Độc giả
 vào LINK sau đây sẽ có 2 Files 7A & 7B:
<https://thanhuyenk19.wixsite.com/thtd/blog>

Đây là Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy số 7 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TH tại Hoa Kỳ đến với quý độc giả. Ban Biên Tập thành thật cảm ơn tất cả quý Niên trưởng, Đồng môn, Chiến hữu của các Quân Binh Chủng QLVNCH, và Thân hữu đã gửi bài vở, tài liệu, hình ảnh, video cho chúng tôi. Ban Biên Tập rất lấy làm khích lệ nhận được sự ưu ái, ủng hộ, và ý kiến xây dựng của quý vị để giúp Bản Tin Sinh Hoạt được phát triển tốt đẹp và phong phú hơn.

Tất cả những bài vở đăng trong Bản Tin không nhất thiết phù hợp hoàn toàn với đường lối và chủ trương của Tổng Hội. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình. Và để phù hợp với khuôn khổ của Bản Tin, chúng tôi xin được phối hợp với tác giả để rút gọn hay sửa đổi khi cần. Bài gởi trễ sẽ được chọn đăng trong các Bản Tin kế tiếp. Các bài dài hơn sẽ dành cho Đặc San Tổng Hội trong tương lai.

Xin tiếp tục gửi bài vở hay liên lạc Ban Biên Tập về:

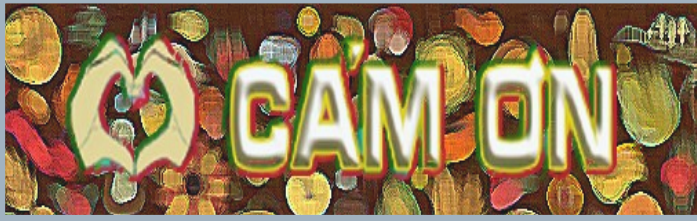
Chu Quang Đại: daichu43@gmail.com

Lê Lộc: longviewle@gmail.com

Phan Quốc Ý: Giason90@msn.com

Lê Duy Tôn: leton5419@gmail.com

Trân trọng cảm ơn,
Ban Biên Tập Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy.



THƯ CẢM ƠN

Kính chào quý Niên Trưởng
Chúng tôi đã nhận được sự nhiệt tình ủng hộ của

1-Hội Quân Cán Chính Tiểu bang Oregon lời cầu chúc Đại hội thành công tốt đẹp và số hiện kim như sau:

-Ủng hộ Đại hội: \$300.00. Đã chuyển về BTC/Đại Hội

-Ủng hộ BBT/BTSHCATN \$200.00) kèm theo những lời khen cả về tinh thần phục vụ lẫn nội dung và hình thức Bản Tin đẹp, công phu và kỹ thuật.

2 CH. Hội trưởng HộiTĐ/Oregon & VPC là TRẦN VĂN TỐ CỰU SVSQ KHÓA 23 lời cầu chúc Đại Hội thành công và ủng hộ Đại hội check \$200.00. Đã chuyển về BTC/ĐH.

3-Chiến hữu Mũ Đỏ Texas ủng hộ BBT/BTCATN \$200.00

4-Chiến hữu HT/HTĐ Sacramento Trần Văn Ngà ủng hộ Đại Hội \$200.00

5-CH Phạm Bá Thành HTĐ Oklahoma ủng hộ Đại Hội \$100.00

6-Hội TĐ Oklahoma ủng hộ Đại hội \$200.00)

7-Hội Thủ Đức Tiểu bang Washington ủng hộ Đại Hội \$100.00

8-BS Phạm Đức Vượng Chủ tịch CSVNCH/HN ủng hộ Đại Hội \$500.00

9-CH nhà văn Huy Vũ ủng hộ Đại Hội tiền sách \$20.00

10-HTĐ Michigan ủng hộ Đại hội \$200.00

11-HTĐ/Houston TX ủng hộ BBT/BT/SHCATN \$50.00

12-Anh Cao Bính ủng hộ \$150.00

13- A/c Trần Ngân ủng hộ \$150.00

14- A/c Phan Loan ủng hộ \$10 0.00

15- Các anh Phan Hồng Viễn, Trần văn Thương ủng hộ \$70

- 16- Anh Nguyễn Tư ủng hộ \$50.00
- 16- Hội TĐ Dallas ủng hộ \$100.00
- 17- Anh TrầnChơn ủng hộ \$20.00
- 18- Đoàn Oregon ủng hộ \$100.00
- 19- hội TĐ Michigan ủng hộ \$200.00
- 20- Hội TĐ San Antonio ủng hộ \$200.00
- 21- Anh Đoàn Minh Hoàng ủng hộ \$100.00
- 22- Anh Lê Toàn ủng hộ \$100.00
- 23 - CH Nguyễn hữu Nhân San Jose ủng hộ Đại Hội: \$100.00 -
- 24-Thủ Đức Austin TX ủng hộ Đại Hội: \$100.00

25-Hội TĐ/Dallas TX đã trang trí sân khấu rất đẹp và đưa toán Quốc Quân kỳ giúp phần nghi thức chào cờ thật nghiêm trang và long trọng.

Và nhiều Hội Đoàn, các nhóm cũng như các Chiến hữu khi góp tiền ủng hộ đã có mỹ ý ủng hộ Đại hội.

Kính thưa quý Hội đoàn, Quý Chiến hữu ân nhân và gia đình chúng tôi xin phép được thay mặt Văn phòng Tổng Hội và BTC gửi lời tri ân tới toàn thể quý vị. Một lần nữa kính chào và kính chúc quý vị luôn an vui hạnh phúc và hẹn gặp trong kỳ Đại hội tới 2023 tại Thành Phố San Jose, California USA.

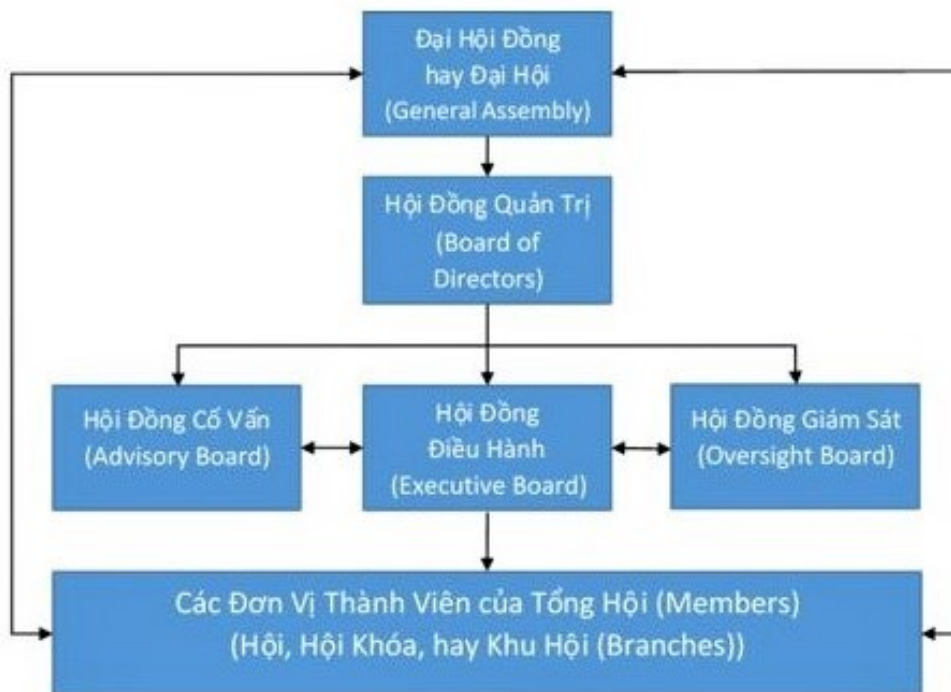
Trân trọng.

TM.BTC và VP/TH/CSVTB/QLVNCH
Chu Q. Đại Khóa 19/SQTB
Tổng Thư Ký Kiêm Trưởng BBT/BTSH/CATN



**TOÁN TQQK THỦ ĐỨC DALLAS THAM DỰ
ĐẠI HỘI MINNESOTA 2022**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC và BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ THỦ ĐỨC tại HOA KỲ**



Thành viên Tổng Hội (từ trái): Lê Văn Sanh, Nguyễn Khắc Vinh, Huỳnh Văn Chính, Phạm Trung Cang, Trần Xuân Thời, Đặng Xuân Ngô, Bùi Ngọc Lân, Ngô Việt Quyền

Văn Phòng Tổng Hội:

P.O. Box 14572, Minneapolis, MN 55414

Phone: (763) 458-1123

Email: thuducmn@gmail.com

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Trần Xuân Thời
Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đặng Xuân Ngô
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành: Trần Xuân Thời
Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang

Hội Đồng Quản Trị Tổng Hội Thủ Đức**Hội Đồng Quản Trị****Chủ Tịch:** Trần Xuân Thời**Quản Trị Viên 1:** Bùi Ngọc Lân**Quản Trị Viên 2:** Ngô Việt Quyền**Hội Đồng Cố Vấn****Chủ Tịch:** Đặng Xuân Ngô

Thành Viên: Huỳnh Văn Chính, Trần Thiên Hiệu,
 Lê Văn Sanh, Nguyễn Khắc Vinh, Trần Văn Ngà,
 Chu Văn Hùng, Huỳnh Hồng Quân

Hội Đồng Giám Sát**Chủ Tịch:** Phạm Trung Cang**Phó Chủ Tịch :** Trần Văn Chính**Tổng Thư Ký:** Lê Văn Hoàng**Hội Đồng Chấp Hành****Chủ Tịch:** Trần Xuân Thời**Phó Chủ Tịch Nội Vụ:** Lê Đình Thăng**Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ:** Lê Tiến Dũng**Tổng Thư Ký:** Chu Quang Đại**Thủ Quỹ:** Trần Văn Thanh**Phạm Bá Thành:** Phụ Tá Tài Chánh**Trương Quốc Tuấn:** Phụ Tá Liên Lạc**Nguyễn Văn Thành:** Phụ Tá Liên Lạc Canada**Phụ Tá Liên Lạc Các Vùng Tại Hoa Kỳ:****Trần Hồng Minh:** Phụ tá Vùng Tây Bắc, gồm:

AK, WA, OR, MT, ID, WY

Phan Thành Lạc: Phụ Tá Vùng Tây Nam gồm:

CA, HI, AZ, NV, CO, UT, NM, NV

Lê Văn An: Phụ Tá Vùng Trung Bắc, gồm:

ND, SD, MN, IA, NE KS, OK, WI, MI

Bùi Ngọc Lân: Phụ Tá Vùng Trung Nam, gồm:

MO, TX, TN, KY, AR, AL, MS, IL, OH

Hà Văn Tãi, Phụ Tá Vùng Đông Bắc, gồm:

VT, ME, NH, MA, CT, RI, NY, PA, NJ, VA

Nguyễn Văn Cường: Phụ Tá Vùng Đông Nam,

gồm:

DE, DC, MD, GA, FL, LA, NC, SC.



DANH SÁCH LIÊN LẠC CÁC HỘI ĐOÀN

USA: Hoa Kỳ/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên

- | | | |
|----------------------------|----|-------------------|
| 1. Alabama, Huntsville: | XL | Nguyễn Ngọc Sơn |
| 2. Arizona: | HT | Đỗ Đức Vĩnh |
| 3. CA, Orange County: | HT | Vũ Trung |
| 4. CA, San Diego: | HT | Phan Thành Lạc |
| 5. CA, San Jose: | HT | Nguyễn Hữu Nhân |
| 6. CA, San Jose: | HT | Nguyễn Minh Đường |
| 7. CA, Sacramento: | HT | Trần Văn Ngà |
| 8. Colorado: | HT | Nguyễn Văn Thịnh |
| 9. Connecticut: | XL | Vũ Trọng Triêm |
| 10. Florida, Jacksonville: | HT | Trần Quyền |
| 11. Florida, Orlando: | HT | Huỳnh Thành Nhơn |
| 12. Florida, Palm Beach: | HT | Nguyễn Kim Sơn |
| 13. Florida, Pensacola: | HT | Vương Văn Giàu |
| 14. Georgia: | HT | Phạm Trung Cang |
| 15. Kansas, Kansas City: | HT | Bùi Tỷ |
| 16. Kansas, Wichita: | HT | Nguyễn Mỹ Đức |
| 17. Louisiana: | HT | Nguyễn Văn Cường |
| 18. Massachusetts, Boston: | HT | Phạm Văn Khanh |
| 19. Michigan, Detroit: | HT | Tô Văn Minh |
| 20. Minnesota: | HT | Trần Xuân Thời |
| 21. Missouri: | HT | Vũ Ngọc Hải |
| 22. Mississippi, Biloxi: | HT | Nguyễn Văn Mãng |
| 23. New York: | HT | Nguyễn Bích |
| 24. New York: | HT | Tiêu Nhơn Lạc |
| 25. Oklahoma: | HT | Phạm Bá Thành |
| 26. Oregon: | HT | Trần Văn Tố |
| 27. Philadelphia: | HT | Bùi Thế Thụy |
| 28. Tennessee: | HT | Hoàng Trọng Hanh |
| 29. Texas, Austin: | HT | Đặng Văn Nghiệp |
| 30. Texas, Dallas: | XL | Nguyễn Ngọc Sơn |
| 31. Texas, Houston: | HT | Hà Nhật Tân |
| 32. Texas, San Antonio: | HT | Nguyễn Thế Dũng |
| 33. Washington DC: | HT | Lê Tiến Dũng |
| 34. Washington: | HT | Nguyễn Đồng Duy |
| 35. Wisconsin: | HT | Võ Huy Ngân |

CANADA: Gia Nã Đại/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên

- | | | |
|---------------------------------|----|------------------|
| 1. Alberta, Calgary và Edmonton | ĐD | Lê Văn Nam |
| 2. Ontario, Toronto | CT | Nguyễn Văn Tân |
| 3. Ontario, Toronto | CT | Lê Đức Vận |
| 4. Quebec, Montreal | CT | Nguyễn Như Thành |
| 5. Quebec, Ottawa | ĐD | Hoàng Song An |

AUSTRALIA: Úc Châu/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên

1. Sydney (NSW)

2. Melbourne , Victoria

3. WA

4. Nam Uc

5. QLD

Ch/h Lâm Xuân

Ch/h Hoàng Chính Đan

Ch/h Nguyễn Lê Thanh .

Ch/h Hồ Văn Tự y

Ch/h Lê Nghĩa Lễ

EUROPE: Âu Châu/Tên Quốc Gia, Thành Phố - Họ và Tên

1. Germany, Bochum

2. France, Paris

Lê Thanh Tùng

ĐD Bảo Tuấn

Chúng tôi rất cảm ơn tất cả quý vị đã có thiện cảm với Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy. BBT/Bản Tin rất vui chào mừng quý vị. Chúng tôi luôn sẵn sàng đón nhận tất cả những ý kiến xây dựng, khuyến khích, đóng góp bài vở v.v.

BBT/BT/SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY

Ghi chú chức vụ: HT (Hội Trưởng)/ CT (Chủ Tịch)/ XL (Xử Lý)/ ĐD (Đại diện)/

Chừa trống (Blank): Cần tin tức.

Nhiều thành phố lớn có hơn 1 hội đoàn/đại diện.

Nếu cần liên lạc, bổ túc, hay có thay đổi, xin quý Hội/Đại diện thông báo về Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH qua:

Tổng Thư Ký: Chu Quang Đại daichu43@gmail.com

Trân trọng cảm ơn





Thư của Tổng Hội

Quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu

Trước hết, tôi xin thay HĐQT Tổng Hội, kính cảm ơn quý Niên trưởng, quý Chiến hữu, luôn lưu tâm đến sinh hoạt tập thể, hoặc không quản ngại đường xa cách trở, đã nước non ngàn dặm ra đi, đáp lời mời của “Cư An Tư Ngụy gọi ta về” để kỷ niệm 47 năm di tản chiến thuật của QLVNCH, và 71 năm thành lập hai quân trường Sĩ Quan Nam Định và Thủ Đức.

Nghĩa cử cao cả của quý Niên trưởng, quý Chiến hữu đã nung nấu tình huynh đệ chi binh, tri ân các chiến sĩ đã hy sinh vì tổ quốc và nuôi dưỡng ý chí quật cường của con Hồng, cháu Lạc, dù quốc phá, gia vong, song vẫn quyết tâm, muôn người như một, kết chặt thân tình, kết tinh chí hướng để xây dựng CĐVN hải ngoại trở thành hậu phương vững mạnh nhằm hỗ trợ cho đại nghiệp giải phóng quê hương, tái lập tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

Trong suốt 47 năm qua, tập thể CSV SQTB-QLVNCH đã nỗ lực san bằng mọi trở ngại, vì “cảnh khổ là nấc thang cho kẻ anh tài, kho tàng cho người khôn khéo”. Tập thể Chiến Sĩ QLVNCH là một tập thể đa hiệu, sẵn sàng đáp ứng mọi thử thách để bảo vệ chính nghĩa quốc gia trong tinh thần Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm.

Tổ Quốc: Chúng ta quyết tâm bảo toàn dòng giống Lạc Hồng, sự toàn vẹn lãnh thổ trong tinh thần “Nam Quốc Sơn Hà Việt tộc cư”.

Danh Dự: Chúng ta quyết tâm “làm cho khắp nơi vang tiếng người Việt Nam cho đến muôn đời”. Thế giới đã, đang chứng kiến và vinh danh cuộc chiến đấu kiên cường, bất khuất của VNCH chống CS xâm lăng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về chiến tranh chính nghĩa (just war):

(1) VNCH là một quốc gia tự do, dân chủ. Chính phủ VNCH do đồng bào bầu cử

và tấn phong vào vai trò quản trị quốc gia, với sự trợ lực của toàn dân và hai lực lượng chính trị, quân sự, có nhiệm vụ bảo vệ quốc gia chống xâm lăng;

(2) Chính phủ VNCH là chính phủ hợp pháp trên chính trường quốc tế, có đủ thẩm quyền kêu gọi sự hỗ trợ của các quốc gia tự do viện trợ về kinh tế và quân sự chống lại kẻ thù chung của dân tộc;

(3) Cuộc chiến của VNCH chống CS xâm lăng được hoạch định theo tinh thần nhân đạo của người Việt quốc gia tương xứng với các thiệt hại do địch quân gây nên về tài sản và nhân mạng, không chủ trương xâm lăng Bắc Việt.

(4) Trong lúc giao tranh, QLVNCH luôn luôn bảo vệ sinh mạng, di tản đồng bào khỏi trận địa chiến, ngược lại Cộng quân tàn sát dân chúng một cách vô nhân đạo trong lúc giao tranh cũng như trong thời gian chiếm đóng;

(5) VNCH đối xử nhân đạo với tù binh theo luật quốc tế và xây dựng đời sống mới cho những cán binh trở về với chính nghĩa quốc qua quốc sách chiêu hồi. Ngược lại, cộng quân chẳng những sát hại dân lành, pháo kích vào trường học, các khu đông dân cư, mà còn cướp bóc tài sản của dân chúng;

(6) Sau cuộc chiến, CS Hà Nội vô nhân đạo, áp dụng chính sách diệt chủng, giam giữ trái phép hàng triệu quân, công, cán chính VNCH khiến cho hàng chục ngàn người tử vong vì chế độ lao tù hà khắc, đói khát, bệnh tật theo chủ trương sát hại sinh linh của CS Hà nội.

Trách nhiệm: Suốt 47 năm qua, tập thể người Việt quốc gia hải ngoại, (a) một

mặt xây dựng các tổ chức xã hội, cộng đồng tiểu bang, liên bang, quốc gia, quốc tế; kêu gọi chính phủ Hoa kỳ và các quốc gia tự do hỗ trợ các nỗ lực đoàn tụ gia đình, cứu người vượt biên, phóng thích tù nhân lương tâm và tù nhân chính trị, (b) mặt khác, các lực lượng chính đảng, chính phủ, cũng đã được hình thành đã và đang đóng góp vào đại nghiệp cứu quốc của người Việt quốc gia quốc nội và hải ngoại, quyết tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam khiến cho CS Hà nội thất điên bát đảo trên chính trường quốc tế. (c) Khỏi chiến sĩ của QLVNCH, công chức, cán bộ các ngành; vừa tham gia vào sinh hoạt của các tổ chức cộng đồng, tôn giáo, xã hội, văn hoá, giáo dục, chính trị, nhằm thể hiện tinh thần trách nhiệm điều hướng sinh hoạt trong tinh thần quốc gia, vinh danh chính nghĩa VNCH, nhằm vô hiệu hoá tác động của NQ 36; vừa giúp tập thể hậu duệ sinh trưởng tại quốc nội, cũng như hải ngoại có cơ hội thẩm nhàn chính nghĩa quốc gia, sẵn sàng kế tục sự nghiệp của toàn dân hầu đại nghiệp cứu quốc và kiên quốc chóng được viên thành.

Một lần nữa thay mặt HĐQT Tổng Hội kính cảm ơn quý Niên trưởng, Huynh trưởng, quý Chiến hữu và gia đình đã nhiệt tình về tham dự Đại Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH Năm 2022 tại Minnesota USA.

Kính thư

Trần Xuân Thờì

Tổng Hội Trưởng

LÁ THƯ BIÊN TẬP

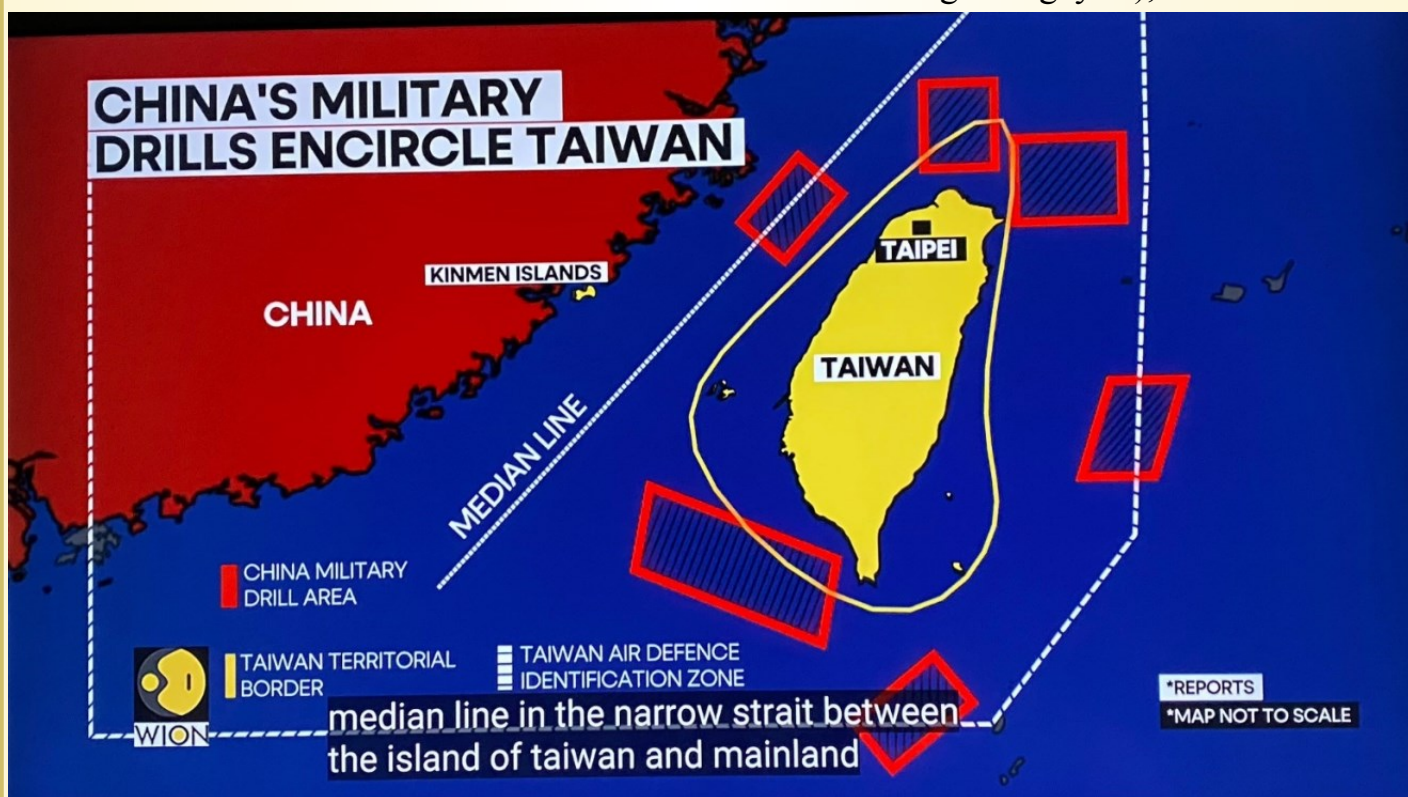
Kính chào quý Niên trưởng, quý Chiến hữu, và quý Độc giả,

Bản tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy số 7 đến với quý vị trong lúc tình hình thế giới đang rất sôi động. Phía Tây địa cầu, trong đại lục Âu Châu, chiến tranh Russia-Ukraine đang triển miên tiếp diễn, đầy chết chóc và tàn phá. Và phía Đông địa cầu, miền Tây Thái Bình Dương, Trung Cộng đang diễu võ dương oai tập trận bằng đạn thật (live-fire drills), đe dọa sẽ dùng vũ lực để xâm chiếm Trung Hoa Dân Quốc (Republic of China (ROC) hay Đài Loan (Taiwan)). Quân đội hai quốc gia này đang ngày đêm chiến đấu hoặc chuẩn bị để tự vệ chống lại tham vọng xâm lăng của các nhà độc tài Nga Vladimir

Putin và Trung Cộng Tập Cận Bình (Xi Jinping). Liệu thế giới sẽ có hòa bình trở lại hay chiến tranh sẽ lan rộng hơn? Lại có một chiến tranh lạnh mới? Một thực tại (reality) hay trật tự (order) mới? Hay sẽ có một thế chiến thứ 3 bùng nổ với vũ khí nguyên tử được đem ra xử dụng?

Nói về tình hình chính trị diện địa Ấn-Trung-Thái Bình Dương (Indo-Pacific geopolitics), các diễn tiến ngoại giao từ phía Hoa Kỳ và các hoạt động quân sự gần đây của Trung Cộng đã gây sự chú ý và lo ngại cho nhiều quốc gia trên thế giới.

Học từ kinh nghiệm “vở kịch Ukraine của Nga Sô” (Russia’s playbook), và lợi dụng tình thế các quốc gia khối NATO bên Âu Châu và Hoa Kỳ phải bận rộn đương đầu với Nga Sô trong chiến tranh Ukraine, vất vả với tình trạng khan hiếm dầu lửa và khí đốt (và chia rẽ do Nga Sô gây ra), tình hình kinh tế



khó khăn và lạm phát, Trung Cộng gia tăng áp lực quân sự trong vùng Tây Thái Bình Dương, thách thức Đài Loan, Hoa Kỳ và hung hăng tuyên bố sẽ tiến chiếm, sát nhập Đài Loan vào Trung Cộng bằng vũ lực. Đầu tháng 8, lấy cớ bà Nancy Pelosi, Chủ tịch Hạ Viện Hoa Kỳ (U.S. House Speaker), “dám” thăm viếng Đài Loan sau khi đã bị cảnh cáo là “chơi với lửa” (play with fire), Trung Cộng tập trung một lực lượng quân đội hùng hậu tập trận bằng đạn thật chung quanh đảo Đài Loan. (Xem hình minh họa.)

Theo nhiều nhà quan sát, nguyên nhân sâu xa hơn có thể là các khó khăn về kinh tế (kinh tế suy thoái, tổng sản lượng quốc gia (GDP annual growth rate) suy giảm xuống đến 2.3% năm 2022 từ hơn 11% năm 2011, dịch bệnh Covid-19 gia tăng) và chính trị nội địa của Trung Cộng. Tập Cận Bình muốn chứng tỏ với người dân trong nước là Trung Cộng đã là một cường quốc, và ông là nhà lãnh đạo cứng rắn chống lại mọi đe dọa của ngoại bang và tiến đến thống nhất đất nước trước phiên nhóm khoáng đại đảng Cộng Sản Trung Quốc lần thứ 20 mùa Thu 2022 sắp tới này. Từ đó, ngoài chức vụ đương kim Chủ tịch Nhà Nước (President of the People's Republic of China (PRC)), ông hy vọng sẽ được bầu lại làm Chủ tịch đảng Cộng Sản Trung Quốc và Chủ tịch Ủy Ban Quân Sự Trung Ương (General Secretary of the Chinese Communist Party (CCP) and Chairman of the Central Military Commission (CMC)) lần thứ 3, duy trì được quyền lực lãnh đạo tuyệt đối, phá lệ 2 nhiệm kỳ ấn định của các lãnh tụ tiền nhiệm).

Rõ hơn hết là sự khác biệt chính trị chính yếu của thể chế độc tài (autocracy) của Trung Cộng và dân chủ (democracy) của Đài Loan. Mặc dù có cùng nguồn gốc văn hóa Trung Hoa với đa số của 1.4 tỷ dân chúng lục địa Trung Cộng, 23 triệu người dân Đài Loan càng ngày càng nhận rõ sự khác biệt giữa đôi bên, và muốn chọn sống dưới thể chế chính trị tự do mà họ đang hưởng ngày nay, nhất là sau khi thấy Hong Kong bị sát nhập vào Trung Cộng và dân chúng Hong Kong phải chịu sống áp bức, mất tự do dưới “1 quốc gia 1 hệ thống” của độc tài Cộng Sản. Âm mưu thống nhất, sát nhập Đài Loan bằng chiêu bài chính trị (soft power) “1 quốc gia 2 hệ thống” (“one country, 2 systems”) đã bại lộ và thất bại! Một Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) độc lập, có chính quyền dân cử, dân chúng được tự do, no ấm, nhân quyền được tôn trọng hiển nhiên là một thể chế chính trị tốt đẹp hơn cho 1.4 tỷ người Trung Hoa nếu họ được tự do lựa chọn. Thể chế chính trị tương phản và tốt đẹp hơn này của Đài Loan nay đang hiện hữu, và chỉ cách đại lục ít hơn 100 hải lý! Về phương diện chính trị, đây là một cái gai trước mắt, một “ung thư”, một tử bệnh của đảng Cộng Sản Trung Quốc và lãnh tụ độc tài Tập Cận Bình. Phải cướp và tiêu hủy một Đài Loan tự do và độc lập càng sớm càng tốt, kể cả phải dùng đến vũ lực (hard power).

Trong 5 ngày tập trận “Targeted Military Operation” đầu tháng 8 quanh Đài Loan (nhớ tập trận “Special Military Operation” quanh Ukraine của Nga Sô?), Trung Cộng muốn phô trương khả năng quân sự hùng mạnh, vũ khí hải quân, không quân, hỏa tiễn

tân tiến, để “khủng bố” (terrorizing) Đài Loan và thách thức (challenging) Hoa Kỳ. Tiếp theo đó Trung Cộng lại loan báo thêm một cuộc tập trận khác trong tháng 8 trong vùng biển Hoa Đông (East China Sea) gần Nam Hàn và Nhật Bản. Mục đích gần của các cuộc tập trận với đạn thật này (live-fire drills) của Trung Cộng là dùng vũ lực bắt nạt (bullying), hăm dọa (threatening) và khủng bố tinh thần (terrorizing) của 23 triệu dân Đài Loan. Để đối lại, Đài loan cũng tập trận chống trả chiến tranh xâm chiếm nếu xảy ra. Bà Thái Anh Văn (Tai Ing-wen), tổng thống Đài Loan, tuyên bố sẽ quyết tử chiến đấu nếu bị Trung Cộng tấn công bằng vũ lực.

Qua các cuộc tập trận này Trung Cộng muốn chứng tỏ khả năng và mục đích rằng đây một cuộc hành quân tương lai chiếm Đài Loan với chiến lược điều hợp hành quân đa dạng (multi-domain operation (MDO), anti-access area denial (A2/AD) strategy). Rằng nay là một cường quốc kinh tế và quân sự hàng đầu, thế giới cần phải biết đến sức mạnh quân sự và quyết tâm của Trung Cộng. Rằng Trung Cộng sẵn sàng dùng vũ lực để sát nhập Đài Loan, “một tỉnh nổi loạn” (renegade province) và là một đảo chiến lược quan trọng trong chuỗi đảo thứ nhất (first island chain) vây hãm đường thủy giao thương của Trung Cộng. Rằng Trung Cộng, xem Biển Nam Hải (South China Sea), Biển Hoa Đông (East China Sea), và nhất là eo biển Đài Loan (Taiwan Strait) là sân nhà (backyard), sẵn sàng đe dọa, phong tỏa đường giao thông kinh tế biển (naval blockade), đe dọa an ninh và kinh tế Nam

Hàn, Nhật Bản và các quốc gia Tây Thái Bình Dương.

Hoa Kỳ và các quốc gia trên thế giới duy trì rằng các vùng biển này phải được tôn trọng, mở rộng cho tự do giao thương đi lại (freedom of navigation operations (FONOPs)) cho toàn thế giới như được quy định bởi luật hàng hải quốc tế của Liên Hiệp Quốc (United Nations Convention on the Law of the Sea (UNCLOS)). Các nhà quan sát thời cuộc cho rằng Hoa Kỳ và Nhật Bản sẽ tiếp ứng bằng quân sự trong trường hợp Trung Cộng khởi chiến chiếm Đài Loan. Gần đây, tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, khi được hỏi, đã xác nhận Hoa Kỳ sẽ có hành động quân sự nếu Trung Cộng đơn phương tiến chiếm Đài Loan bằng vũ lực và thay đổi “hiện trạng” (status quo). Nhật Bản, quốc gia đang có tranh chấp về quần đảo Senkaku Islands (đông bắc Đài Loan) với Trung Cộng (gọi là quần đảo Diaoyu Islands) sẽ bị đe dọa thêm nếu Trung Cộng chiếm Đài Loan. Úc Đại Lợi (Australia) và Ấn Độ (India), hai nước trong nhóm Tứ Cường (QUAD) bên cạnh Hoa Kỳ và Nhật Bản cũng rất quan tâm và có thể trợ giúp Đài Loan trong trường hợp có chiến tranh. Các quốc gia Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi, và Vương Quốc Anh trong liên minh an ninh AUKUS (trilateral security pact) với khả năng tiềm thủy đình nguyên tử cũng sẽ thêm là một lý do cho Trung Cộng phải chùn bước.

Thái độ và hành động hiếu chiến, tham vọng của các lãnh tụ độc tài Nga và Cộng sản Trung Quốc, như kết quả của chiến tranh Việt Nam (Vietnam War) cho thấy: nhường

nhìn bạo quyền vì quyền lợi gần và sự an nhàn trước mắt chỉ trì hoãn nguy cơ và tạo thêm khuyến khích (emboldening) cho kẻ chuyên dùng sức mạnh để lấn lướt lẽ phải (might over right). Các nhà chiến lược toàn cầu e ngại rằng với quyền lực tuyệt đối của nhà lãnh tụ đầy tham vọng và hiếu chiến Tập Cận Bình, có thêm liên minh và ủng hộ của nhà độc tài Nga Sô Putin, mục tiêu thống trị của Trung Cộng không chỉ giới hạn trong vùng biển Tây Thái Bình Dương mà có thể lan rộng hơn nữa.

Thưa quý vị,

Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm nay lại đã diễn ra trọng thể tại nhiều nơi có các cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH). Chúng ta vui mừng đón chào ngày thành lập của một quân đội từ dân, do dân và vì dân chiến đấu để bảo vệ tự do, dân chủ, và sự vẹn toàn lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta cảm thấy như mình sống lại tình huynh đệ chi binh của các quân nhân trong mọi quân binh chủng QLVNCH. Như nhà thơ quân đội Trần Huy Tiềm đã viết:

“tình đồng đội đẹp biết bao

“buồn vui đời lính chiến bào hăng say”

Và ngày nay, với các hy sinh và nguy hiểm của các chiến sĩ hai quốc gia tự do Ukraine và Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) đang, như chúng ta đã, chiến đấu để bảo vệ lãnh thổ, tự do, và quyền dân tộc tự quyết, chúng tôi muốn được cùng các cựu quân nhân anh dũng QLVNCH và quý vị độc giả, chia sẻ sự thông cảm, tình huynh đệ chi binh đến

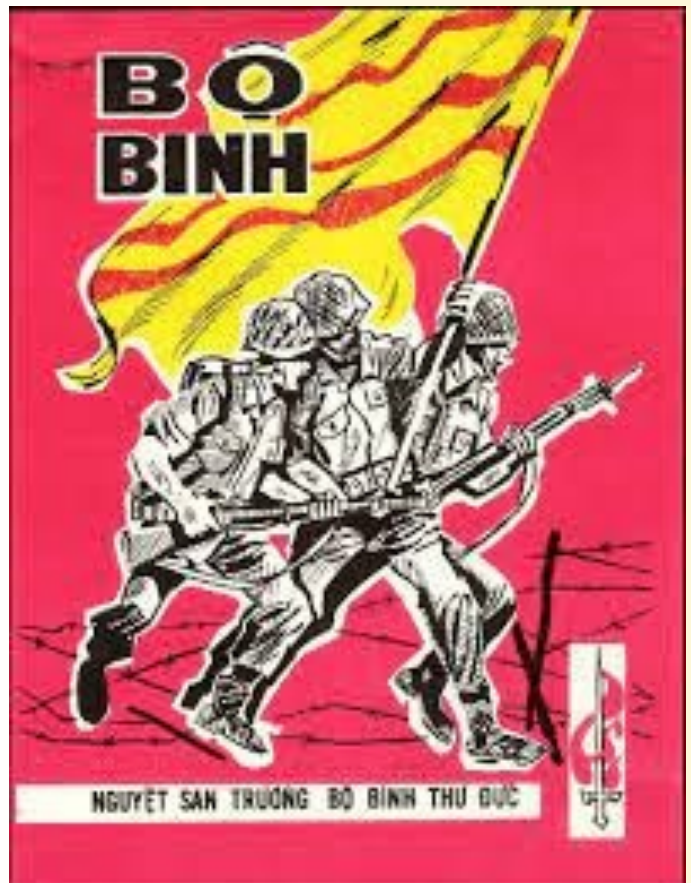
những chiến sĩ dũng cảm của hai quốc gia này. Chúng ta hãy cùng cầu nguyện và cầu mong chiến thắng sẽ đến với họ và cho quê hương họ. Chúng tôi tin tưởng rằng TỰ-DO (democracy) sẽ thắng ĐỘC-TÀI (autocracy), ĐẠI NGHĨA sẽ thắng HUNG TÀN, CHÍ NHÂN sẽ thay CUỒNG BẠO.

Kính chúc toàn thể quý vị luôn bình an và khỏe mạnh.

Chào quyết thắng,

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Ban Biên Tập Bản Tin Sinh Hoạt Cựu An Tư
Ngụy Tổng Hội



Đại hội của Tổng hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức Hoa Kỳ năm 2022 được tổ chức trong thế ngày 9 - 10/9 tại Điện Minnesota State Capitol, Thành Phố St. Paul, Minnesota



Thành phần tham dự

Hội CSV Minnesota, Hội CSV Michigan, Hội CSV Oregon. Hội CSV Austin, TX; Hội CSV St. Antonio, TX; Hội CSV Dallas, TX; Hội CSV Houston. TX. Hội CSV Pennsylvania; Đại diện CSV, Hội Dân Quân, Cán, Chính Canada; Đại diện CSV Đức Quốc; Đại diện CSV Hawaii, Đại diện CSV New York... Ngoài ra có đại diện Hội Liên Trường Sĩ Quan Trừ Bị San Jose, CA và Đại diện Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại tham dự với tính cách thân hữu, và sự tham dự của các Hội đoàn, cộng đồng, chiến sĩ, ái hữu, xã hội, Vietnam Veterans địa Phương.

Mục đích:

Đánh dấu sinh hoạt của tổ chức Cựu Sinh Viên Thủ Đức, Nam Định, Đồng Đế, Long Thành tại Hoa Kỳ

(1) Hai mươi năm thành lập Liên Hội, Tổng Hội từ năm 2002 đến năm 2022.

(2) Bốn mươi năm thành lập Hội CSV tại Minnesota (1982-2022)

(3) Bảy mươi một (71) năm truyền thống của hai Trường SQTB Nam Định và Thủ Đức (1951-2022)

(4) Bốn mươi bảy năm (47) di tản chiến thuật và tạm cư tại Hoa Kỳ; vinh danh các chiến hữu đã hy sinh vì chính nghĩa và tri ân nhân dân Hoa Kỳ đã cứu mang tập thể chiến sĩ và đồng hương Việt nam sau năm 1975 qua các chương trình di tản, đoàn tụ gia đình, cứu người vượt biển và nhập cư theo diện HO.

(5) Thống Đốc Minnesota cũng đã gửi lời chúc mừng, hiệp thộng cử hành Đại hội kỷ niệm 47 năm định cư I và cảm ơn dân, quân, cán, chính của VNCH đã đứng về phía Hoa Kỳ, thế giới tự do, chia sẻ những hy sinh



trong cuộc chiến chống CSQT trước 1975 và những đóng góp cho quốc gia Hoa Kỳ sau 1975.

“We celebrate this anniversary with our Vietnamese friends and neighbors to thank them for their sacrifices on behalf of the United States: – Tim Walz, Minnesota Governor—

Đại hội đã mang lại niềm vui chung cho tất cả chiến hữu và đồng hương tham dự trong tinh thần kết chặt tinh thần, kết tinh chí hướng, thăng tiến tình huynh đệ chi bình, kiểm điểm quá khứ và dự phóng cho tương lai. Trong tinh thần hân hoan đó, Đại hội thông qua các đề nghị:

(1) Về nhân sự: Đề nghị lưu nhiệm Hội Đồng Quản Trị đến hết nhiệm kỳ thứ 2 (9/2022-9/2025)

(2) Thay đổi danh xưng của Tổng Hội từ “Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức Hoa Kỳ” sang “Tổng Hội Cựu Sinh

Viên Sĩ Quan Trừ Bị Việt Nam Cộng Hoà” (bao gồm cựu sinh viên các trường Nam Định, Thủ Đức, Đồng Đế, Long Thành) và không thảo luận danh xưng” Tổng Hội Sĩ Quan Trừ Bị”

(3) Dự trừ chọn San Jose, CA làm địa điểm tổ chức Đại hội năm 2023. Chi tiết về thời gian và tổ chức sẽ được thông báo sau.

Qua Chúa Nhật 11 tháng 9, 2022, một số lưu lại, đi du thuyền trên sông Mississippi, ngắm thắng cảnh hữu khơ lại cảm giác: Thuyền đưa ta đi, thuyền sẽ đón ta hội hương!” Hẹn ngày tái ngộ

TM. BAN TỔ CHỨC & HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng Thư Ký Tổng Hội

Chu Quang Đại_Khóa 19/SQTB
Daichu43@gmail.com
tom42tran@gmail.com



TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY



TRƯỜNG BBT BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI

Trân trọng kính chào:

Quý Niên trưởng, Huynh Trưởng, Quý Độc
giả
Quý Chiến hữu, Đồng môn, gia đình và
Thân hữu,
Quý Truyền Thông báo Chí và Truyền hình

Thật là một vinh dự cho chúng tôi Trường BBT. Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy được thay mặt toàn BBT lên Chào Mừng Đại Hội và ra mắt toàn thể quý vị hiện diện hôm nay. Đồng thời kính chào tất cả quý vị đang theo dõi chương trình Đại Hội qua hệ thống truyền thông trên toàn Thế giới. Đặc biệt chúng tôi không quên kính chào tất cả Quý Dân Quân Cán Chính VNCH, quý Thương Binh cùng gia đình quý mến tại quê nhà và độc giả khắp nơi.

Kính thưa quý vị, mừng Đại Hội 2022 Minnesota “Cư An Tư Nguy gọi ta về” để kỷ niệm 47 năm di tản chiến thuật của QLVNCH, và 71 năm thành lập hai quân trường Sĩ Quan Nam Định và Thủ Đức (1951–2022). Chúng tôi xin sơ lược về kết quả sinh hoạt của Tổng Hội kể từ ngày biến đổi từ Liên Đội theo thời gian với nhiều thiện chí kiên toàn và phát triển kết quả từng bước như sau:

1. Đại Hội 2014 Atlanta Georgia Thống

nhat danh xưng Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/ĐĐ thay cho tên Liên Hội và bầu Ban Quản Trị mới

2. Đại Hội 2015 Orlando Fl: HỌP MẶT CỰU SVSQ/TB/ĐĐ TOÀN QUỐC

3. Đại Hội 2016 Dalls &FW : KẾT NGHĨA TÂM GIAO

4. ĐẠI HỘI 2017 Sandiego Không thực Hiện vì CH.HT Bùi Hỷ lâm bệnh

5. Đại Hội 2018 Houston : Lập Quy Chế **Bầu Cử Hội Đồng Quản Trị**

Đại Hội 2019 Oklahoma : KỶ NIỆM 68 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG BỘ BINH Tuyên dương Người Vợ Sĩ Quan QLVNCH

6. Đại Hội 2022 Minnesota “Cư An Tư Nguy gọi ta về” để kỷ niệm 47 năm di tản chiến thuật của QLVNCH, và 71 năm thành lập hai quân trường Sĩ Quan Nam Định và Thủ Đức (1951–2022).

Hai năm 2020-2021 Covid Không có Đại Hội nên BẢN TIN SH/CATN ra đời

Kính thưa quý vị, dịch bệnh Covid 19 bùng phát trên toàn Thế giới, mọi sự tụ họp đều bị ngưng! Mọi sinh hoạt bị gián đoạn, nên Tổng Hội đã quyết định cho lưu hành BT/SHCATN (điện tử) nhằm những mục đích như sau:

1-Gìn giữ và phát triển mối liên lạc giữa các Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH, Các Hội đoàn Cựu Chiến Sĩ Quân Lực VNCH, Các tổ chức Hậu Duệ và Cộng Đồng Việt Nam Tỵ Nạn CS trên khắp Thế giới.

2--Chuyên tải tin tức, hình ảnh sinh hoạt, văn thơ của tất cả Đồng môn, Chiến hữu và

Thân hữu VNCH chúng ta đến với nhau, nhằm bảo tồn nền văn hóa trong sáng hơn bốn ngàn năm của dân tộc.

3-Tiếp tục an ủi nhau vượt qua nỗi đau thương Quốc hận, sự mất mát to lớn. Cùng giúp nhau tái tạo cuộc sống, không quên tinh thần phục vụ Tổ Quốc, Danh dự, Trách nhiệm dù còn trong Quốc nội hay phiêu bạt tha hương ở bất cứ nơi đâu...

4-Đặc biệt thời gian gần đây, qua phương tiện điện tử BT có nhận điện thư và tin nhắn chuyển tiếp hồ sơ xin cư trú của quý Chiến hữu Thương binh từ trong Quốc nội đến VP/TH và Các Hội Đoàn địa phương xin cứu xét giúp đỡ. Kết quả sơ khởi như sau:

Anh Tuanforever (Chưa liên lạc được)

Nhận tin nhắn:

“Hiện tôi ở SÀI GÒN, Quận Bình Thạnh, đi bán vé số, đi chân giả.”

THT đã Email hỏi thêm tin tức cá nhân nhưng đương sự chưa có trả lời

2. Thg binh Trịnh Khải Trường_K25/SQTB/TD

Đã giới thiệu đến HỘI TĐ DETROI & HỘI CỰU CHIẾN SĨ MICHIGON xin cứu xét giúp đỡ.

3.Thg binh Phạm Quang Kinh_Khóa 22/SQTB/TĐ

VP. Tổng Hội thông báo tới các Hội đoàn và các CH.

Đã có sự giúp đỡ cụ thể của một số Chiến hữu và hội đoàn.

Thg binh Kinh đã có tin nhắn cảm ơn.

4- TPB Nguyễn Đơn_Huế, cụt 2 chân Trong DS cứu trợ của HTĐ NSW/UC

Kính thưa Quý vị, với sự nhiệt tình ủng hộ, tích cực nhận xét, đóng góp ý kiến xây dựng của quý vị, Bản Tin nay đã phát triển, ngày càng đi xa hơn tới các Chiến hữu và Đồng hương cùng độc giả trên khắp năm Châu. Chúng tôi ghi nhận và tri ân tất cả những khích lệ tinh thần, bồi dưỡng vật chất, đóng góp bài vở của quý vị.

Một lần nữa, thay mặt BBT. Bản Tin SH/CATN hân hoan Chào Mừng Đại Hội. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Quý Niên Trưởng, Huynh trưởng, Quý Chiến hữu cùng gia đình luôn hạnh phúc, thương thức trọn vẹn niềm vui hội ngộ không những trong Đại Hội mà còn mang âm hưởng về mọi miền địa phương thân mến.

Trân trọng kính chào.

TÔI BIẾT BẠN

Minh Thúy

**Tôi biết bạn mang nặng lòng Tổ Quốc
Vai vẫn đau đề nặng gánh lo âu
Vi đất nước đang điêu linh khốn khổ
Hoài suy tư bạn góp một bàn tay
Tôi biết bạn nơi xứ người khắc khoải
Trại lao tù in dấu vết chưa tan
Cả thể xác và tinh thần mòn mỏi
Tìm trong mơ thấp lại ánh lửa tàn**

**Tôi biết bạn bị miệng đời cười nhạo
Khi tuổi già mái tóc đã điểm sương
Cần an dưỡng ...cuối đời ...nơi đất khách
Tham gia chi nguy khốn chuyện khôn
lường**

**Tôi biết bạn dạ bền gan chẳng sợ
Chuyện thế thời thẳng bại lẽ thương tình
Dâng máu ấm cho nghĩa ơn dân tộc
Cùng nắm tay, bạn chẳng phải một mình**

Minh Thúy Thành Nội



Tuyên Dương Những “Nàng Dâu Thủ Đức”

Kính chào Quý vị,

Hai tiếng Nàng Dâu thông thường nghe rất quen thuộc trong xã hội Việt Nam chúng ta, phần lớn nó nhắc đến thân phận không mấy gì thoải mái, của người con gái khi về nhà chồng, trong thời kỳ phong kiến.

Nhưng tiếng “Nàng Dâu Thủ Đức” ở đây hôm nay tuy là mới mẻ, nhưng lại rất thân thương quý mến, gần gũi với người dân Miền Nam Việt Nam, trong thời kỳ Chiến tranh bảo vệ quê hương. Nàng Dâu Thủ Đức, ngoài bốn phận dâu con trong nhà, còn đảm đang vất vả thay chồng nuôi con, héo hon đợi chờ ngày xong cuộc chiến, để tưởng rằng có được niềm vui sum họp, nhưng không! Họ lại phải tiếp tục khổ nhọc trong cảnh bi thương Quốc hận! Một mình lặn lội vất vả nuôi con trên vùng “kinh tế mới”, lặn lội thăm chồng trong các trại tù

cải tạo, nơi rừng thiêng nước độc, trên khắp miền núi rừng xa xôi hẻo lánh... để cuối cùng ngày về bên nhau trong cảnh xót xa nghẹn ngào...

Giòng đời đưa đẩy nào hay,
Ly hương xa xứ đắng cay ngậm ngùi.
Địu nhau trên đất nước người,
Ôm tròn lý tưởng phụng hồi hương...

Hôm nay, nhìn các chị ở đây, với những khuôn mặt trong sáng, đi bên các cựu SVSQ Trừ Bị QLVNCH, chúng ta nhớ lại những hy sinh, chịu đựng gian khổ, mà quý Chị đã vượt qua để tuyên dương, chúc mừng tất cả các Chị. Vinh danh “Những Nàng Dâu Thủ Đức” thật là những trang Anh Kiệt, xứng đáng là con cháu Bà Trưng, Bà Triệu. Các chị không chỉ là cái bóng sau lưng các phu quân, mà thực tế, công lao của các chị thật là to lớn đối với chồng, với con, với xã hội và cả với đất nước nữa.

Đại diện cho BTC, chúng tôi xin kính mời tất cả quý Chị lên trước khán đài để Đại Hội được tuyên dương. Xin tất cả quý vị trong hội trường cho một tràng pháo tay thật lớn thật dài gửi tới “Những Nàng Dâu Thủ Đức”

Kính mến.





CHÚNG TÔI VỀ DỰ ĐẠI HỘI 2022 CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ/ TB/QLVNCH

Chúng tôi đã hân hạnh được biết Tổng Hội từ Đại Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ 2014 tại TP. Atlanta, Georgia USA rồi qua các Đại Hội các năm 2015 Orlando, Florida. Năm 2016 Dallas TX. Năm 2018 Houston TX cho đến Đại Hội Tổng Hội năm 2019 tại TP. Oklahoma, OK USA. Lần nào quý Đồng môn cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị QLVNCH cùng gia đình và người thân cũng lũ lượt kéo nhau về nhận nhíp, đông vui thăm tình Đồng môn, tình chiến hữu, tình huynh đệ chi binh...

Đặc biệt kỳ này, sau hai năm đại dịch

Covid hoành hành, Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH 2022 lại được tổ chức trong Thủ phủ Tiểu Bang Minnesota, Thành Phố Saint Paul Minneapolis trong lúc dịch bệnh Covid có giảm nhưng vẫn còn ảnh hưởng!

Đại Hội diễn ra trong suốt ba ngày cuối tuần 9 - 10 - 11 tháng 9 năm 2022 với những chương trình:

Tiền Đại Hội ngày 9-9-2022 dành cho các Cựu Sinh Viên sĩ Quan Trừ Bị và gia đình gặp nhau hàn huyên tâm sự, tay bắt mặt



mừng vui ngày tái hội ngộ sau thời gian Covid được tổ chức tại nhà hàng U Garden, 2725 University Ave. Mpls, MN 55414. Chương trình gồm SVSQ Tổng Thư Ký đại diện Ban Tổ chức giới thiệu Chương trình, Tổng Hội trưởng chào mừng các phái đoàn và Trưởng Ban Biên Tập Ban Tin Sinh Hoạt Cựu An Tư Nguy chào mừng và báo cáo kết quả Sinh hoạt. Sau đó là nhà hàng phục vụ thực phẩm và chương trình văn nghệ Lính hát lính nghe thật cảm động và hào hứng



Đại Hội ngày 10-9 gồm 2 phần:

Phần thứ I Nghi Lễ: Cựu SVSQ phụ trách (MC) giới thiệu ghi thức Chào cờ khai mạc theo Lễ Nghi Quân Cách do Hội Cựu SVSQ/TB Dallas & FW TX trách nhiệm thật trang nghiêm và long trọng tại bên trong lâu đài Thủ Phủ Tiểu Bang. Kế đến là phần SVSQ

MC cũng là Tổng Thư Ký đại diện Ban Tổ Chức giới thiệu quan khách hiện diện đến từ khắp nơi như Âu Châu, Canada và các tiểu Bang Hoa Kỳ đồng thời cảm ơn những Niên trưởng, Huynh trưởng và thân hữu từ Úc Châu, Canada và các Tiểu Bang Hoa Kỳ cùng các nơi khác vì lý do không về được đã gửi điện chúc mừng Đại Hội thành công tốt đẹp. Sau đó là diễn văn của CH Tổng Hội Trưởng chào mừng quan khách, quý Đồng môn cùng gia đình và thân hữu, tuyên dương những Người Vợ Sĩ Quan QLVNCH, thông báo thư của Thống Đốc Minnesota đã gửi lời chúc



mừng, những phát biểu của Quý quan khách, phần giới thiệu tổ chức Hậu duệ VNCH của



cựu Tổng Hội trưởng Ngô Viết Quyền, cuối cùng là hợp ca khúc nhạc quân hành và chụp hình lưu niệm trước Điện Thủ Phủ Tiểu Bang...

Phần thứ 2 Tiệc mừng Đại Hội tại nhà hàng Peking Garden 394 W. University Ave. St.



Paul, MN 55103 với nghi thức Khai mạc, diễn văn chào mừng của Ban Tổ Chức, tiếp đến nhà hàng phục vụ thực phẩm và phần ca



nhạc với ban văn nghệ Yamaha gồm những thành phần ca sĩ địa phương rất hùng hậu.

Đặc biệt trong buổi tiệc mừng đã có phái đoàn Hậu Duệ VNCH Hoa Kỳ tham dự và kính tặng quý cha, bác Cựu SVSQ/QLVNCH hiện diện huy hiệu...

Đại Hội năm nay cũng đã biểu quyết lưu nhiệm Hội đồng Quản Trị và đồng thuận Đại Hội 2023 sẽ được tổ chức tại Thành Phố San Jose Tiểu Bang California USA.



Thăm thắng cảnh và du thuyền: ngày 11-9-2022

Đúng giờ hẹn mọi người có mặt tại bến du thuyền trên sông Mississippi với đôi bờ sông phong cảnh hữu tình mang nhiều di tích. Mọi người bên nhau bá vai chụp hình lưu niệm một chuyến hội ngộ tình nghĩa thăm thiết, thành công tốt đẹp, mang nhiều ấn tượng thật khó quên...



THƯ CỦA TIẾN SĨ DON FERN STORM

Thư của TS Don Fer Strom, cựu chiến binh Hoa Kỳ, Sư Đoàn I Không Kỳ Hoa Kỳ đóng tại Bình Định năm 1967-1968. Đã tham dự Đại hội THCSVSQTB-QLVNCH ngày 10-9- 2022 tại Điện State Capitol Minnesota.

Dear Mr. Tran

Please accept my heartfelt gratitude for being included in the 47th Anniversary celebration of emigration to the United States by Vietnamese refugees and the 70th anniversary of the founding of the Republic of Vietnam Military Academy. It was an honor and privilege, which I will never forget.

The opportunity to speak to Vietnamese

Americans, after all these years, did much to heal the guilt I have felt for not doing enough to win their freedom and right to self-determination. No one understands the sacrifices made by the U.S. Military in Vietnam like the Vietnamese people.

It has been almost 55 years since I returned to the United States after service with the 1st Cavalry Division (Airmobile) in Binh Dinh Province in the Central Highlands of Vietnam. I was always proud of my service in Vietnam and the service of my fellow Americans in that war but, I was not always thanked for my service when I got home to my own country. Many Americans chose to blame the U.S. Military for “losing” the war. Nothing is further from the truth. We did not lose; our political leadership pulled the plug on our commitment after the Tet Offensive of 1968. The North Vietnamese offensive had been defeat-

ed and yet public opinion in the United States was led to believe we were on the verge of defeat.

Despite our inability to complete our mission in Vietnam. I will never forget the sacrifices we made in an unrewarded effort to allow the Republic of Vietnam to establish a viable Democracy, with freedom and justice for all. Nothing has made me feel better about my service, than the gratitude shown to me by you and other Vietnamese refugees. Nothing fills me with more pride, as a second generation American, whose grandparents emigrated to the United States from Sweden in 1904

for an opportunity for a better life, than to see the accomplishments of second-generation Vietnamese Americans to this great country. I know that their contributions will far exceed mine.

God Bless you and all who have emigrated to the United States for a better life. I salute you!

All the best,

Don Fern Strom

C Battery 7th Battalion 13th Artillery

Republic of Vietnam Service, October 1966-1967

CERTIFICATE OF



RECOGNITION

This certificate is presented to the Vietnamese American Community in recognition of the 47th Anniversary of Re-settlement in Minnesota. We celebrate this anniversary with our Vietnamese friends and neighbors to thank them for their sacrifices on behalf of the United States. Therefore, with the appreciation and respect of the people of Minnesota, this certificate is presented to:

VIETNAMESE AMERICAN COMMUNITY



I have hereunto set my hand and caused the Great Seal of the State of Minnesota to be affixed at the Capitol in the City of Saint Paul, September 10, 2022.

TIM WALZ
GOVERNOR

STATE OF MINNESOTA

OFFICE OF THE GOVERNOR

PRINTED ON RECYCLED PAPER CONTAINING 15% POST CONSUMER MATERIAL AND STATE GOVERNMENT PRINTED.















TIỆC CHIÊU ĐÃI NHÀ HÀNG TỐI NGÀY 11/9









ĐI DU THUYỀN TRÊN SÔNG MISSISSIPI VÀ VIẾNG SUPER MALL CỦA MINNESOTA



Vinh Danh Cuộc Chiến Chính Nghĩa của Dân- Quân-Cán-Chính VNCH

Trần Xuân Thời

Nhân Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 2022

Hằng năm, nhân ngày kỷ niệm 19 tháng 6, nhiều đoàn thể chiến sĩ QLVNCH họp mặt để ôn lại quá khứ, kiểm điểm các công tác đã thực hiện trong năm qua và hoạch định kế hoạch cho tương lai.

Thông thường ngày Quân lực là ngày thành lập quân đội hoặc là một ngày đặc biệt để vinh danh quân đội của một quốc gia. Ngày Quân Lực Hoa Kỳ (US Armed Forces Day) được định vào thứ bảy, tuần lễ thứ 3, tháng 5 mỗi năm. Việt Nam Cộng Hòa định ngày 19 tháng 6, từ năm 1965, là ngày quân chính thay quyền dân chính điều hành guồng máy quốc gia làm Ngày Quân Lực.

Quân đội Việt Nam Cộng Hoà được hình thành qua các giai đoạn:

(1) Giai đoạn 1946-1949 là giai đoạn lập các lực lượng quân sự gồm có Vệ Binh Nam Việt, Bảo Vệ Quân Trung Việt và Bảo Chính Đoàn tại Bắc Việt.

(2) Giai đoạn 1949-1955: Chiếu Hiệp Ước Élysée năm 1949, Quốc Gia Việt Nam được thành lập Vệ Binh Quốc Gia với quân số 60,000 người. Các đơn vị Vệ Binh, Bảo Vệ và Bảo Chính Đoàn được chuyển qua Vệ Binh Quốc Gia.

Năm 1949, Mao Trạch Đông chiếm Trung Hoa lục địa và Tưởng Giới Thạch

phải di tản ra đảo Đài Loan. Để đối phó với tình hình khẩn trương, bán đảo Đông Dương có thể bị CS hoá, Hoa kỳ viện trợ giúp cho Quốc Gia Việt Nam trở thành tiền đồn chống Cộng tại Đông Nam Á. Quốc Gia Việt Nam ban hành luật động viên và lập các trường huấn luyện Binh Sĩ, Hạ Sĩ Quan và Sĩ Quan, trong đó có Trường Sĩ Quan Nam Định, Trường Sĩ Quan Thủ Đức và di chuyển Trường Sĩ Quan Đập Đá Huế lên Đà Lạt năm 1951.

Tình hình chiến sự biến chuyển nhanh chóng. Trung Cộng hỗ trợ Việt Minh mở các trận đánh ở Bắc Việt nên Trường Sĩ Quan Nam Định huấn luyện được một khóa thì ngưng hoạt động. Trong thời gian 1949-1955, Vệ Binh Quốc Gia đã tham chiến, càn quét phiến loạn Việt Minh từ Nam chí Bắc. Trong trận đánh Điện Biên Phủ (1954), Việt Minh đã hy sinh hơn vài chục ngàn quân để làm áp lực đưa ra Hội Nghị Geneve nhằm chia cắt Việt Nam ra làm hai miền Nam (Quốc Gia), Bắc (Cộng Sản) theo giải pháp đã được áp dụng tại Cao Ly.

Năm 1955, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa được thành lập và quân đội được đổi danh xưng thành Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và từ năm 1965 được mệnh danh là Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Quân Lực VNCH từ 60,000 quân năm 1950, tăng quân số đến hơn 1 triệu quân năm 1975.

Cộng sản Hà nội, điên cuồng vì tham vọng lập công với Công Sản Quốc Tế và theo di chúc của HCM, quyết xâm lăng miền Nam Việt Nam để dâng cho Nga Sô và Trung cộng, dù phải hy sinh đến người Việt cuối cùng. QLVNCH đã chiến đấu mãnh liệt trên

mọi chiến trường nhưng đến năm 1975, vì thiếu phần tăng viện của Thế giới tự do, đành phải lui binh.

Sau 47 năm, người Việt quốc gia hải ngoại cũng như quốc nội vẫn không an lòng vì quốc dân VN còn sống trong cảnh lầm than, cơ cực về thể xác và cưỡng bức về tinh thần trong chế độ độc tài đảng trị của Cộng sản Hà nội, một nguy quyền nổi tiếng “hèn với giặc và độc ác với dân”.

Đồng bào quốc gia, quốc nội cũng như hải ngoại, luôn hãnh diện về Cuộc Chiến Thần Thánh (a just war) của VNCH, chống CS vô thần xâm lăng Miền Nam Việt Nam, thể hiện tinh thần thượng võ theo các tiêu chuẩn chiến tranh chính nghĩa được các triết gia quân chính quốc tế công nhận, vì:

(1) VNCH chiến đấu để bảo vệ tự do, dân chủ và phú cường cho toàn dân miền Nam Việt Nam chống lại Cộng sản Hà nội xâm lăng, là một cuộc chiến tự vệ chính đáng (just cause).

(2) VNCH là một chính phủ hợp pháp do toàn dân miền Nam tấn phong qua các cuộc bầu cử tự do nên có trách nhiệm bảo vệ sinh mạng, tài sản và các quyền tự do căn bản do Tạo hoá ban cho con người. Chính phủ VNCH có thẩm quyền mời gọi sự hỗ trợ của các quốc gia tự do trợ lực chống Cộng sản xâm lăng (lawful authority).

(3) Bảo vệ chính nghĩa là nghĩa vụ thiêng liêng của mọi công dân trong một quốc gia tự do (good intention).

(4) VNCH tiến hành cuộc chiến chống xâm lăng trong tinh thần người Việt cao quý, nhân đạo, về cả quân sự lẫn chính trị (đối xử nhân đạo với tù binh, chiêu hồi các cán binh làm đường lạc lối, tái lập đời sống an cư lạc

ngiệp cho cán binh CS sau khi quy chánh) (reasonable treatment).

(5) Phương tiện và cường độ chiến đấu hợp lý, tương xứng với những thiệt hại về nhân mạng và tài sản do đối phương gây nên hay chiến tranh có giới hạn. VNCH không tiến quân xâm lăng Bắc Việt (means proportion) vì nhân đạo, tránh cảnh huynh đệ tương tàn.

(6) VNCH tôn trọng mạng sống của đồng bào, di tản thường dân ra khỏi trận địa (no innocent people harm). Trong lúc đó, cộng quân tàn sát dân chúng trong các vùng bị chiếm đóng, pháo kích bừa bãi vào các vùng đông dân cư, đô thị, trường học hay dùng dân chúng làm bia đỡ đạn cho chúng.

(7) VNCH tuân thủ lệnh hưu chiến (International Conventions obeyed). Cộng sản xâm lăng chủ trương vô độc bất trượng phu, vi phạm lệnh hưu chiến như trường hợp Tết Mậu Thân 1968, sát hại hàng chục ngàn thường dân vô tội, vi phạm công ước quốc tế. Nhất là vi phạm Hoà Ước Ba Lê năm 1973, xâm lăng VNCH, thanh trừng, bắt bớ giam cầm trái phép dân, quân, cán, chính VNCH sau năm 1975.

Tội ác của Việt Cộng “Lá cây trên rừng không ghi hết tội. Nước đại dương không rửa hết mùi tanh hôi”.

Dù đang ở quê nhà hay hải ngoại, những chiến tích oai hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà vẫn được đồng bào ca ngợi. Quốc Kỳ và Quân Kỳ VNCH vẫn tung bay trong tâm hồn người Việt quốc gia. Chính nghĩa của chính phủ VNCH và danh dự của QLVNCH ngày càng tỏ rạng.

Kỷ Niệm Ngày Quân Lực để tri ân những vị anh hùng dân tộc đã vì quốc vong thân và

nguyện cầu ơn trên cho quốc thái, dân an.
Tập thể Dân-Quân-Cán-Chính quốc gia, quốc
nội và hải ngoại, quyết tâm tái lập tự do, dân
chủ, nhân quyền cho Việt Nam hầu đồng
bào quốc nội sớm được sống trong thanh
bình, hạnh phúc, toàn vẹn lãnh thổ, và Việt
Nam chóng thoát khỏi ách độc tài đảng trị.

Trần Xuân Thời

Tổng Hội CSVSQTĐB-QLVNCH

Tình Huynh Đệ Chi Binh Nền Tảng và Hơi Thở của các Tổ Chức Chiến Binh QLVNCH.

Trần Xuân Thời

“Let us remember the service of our
veterans, and let us renew our national
promise to fulfill our sacred obligations to
our veterans and their families who have
sacrificed so much so that we can live
free” (Dan Lipinski)

Nếu gọi văn hoá là tất cả những gì thể
hiện sự hiện hữu của con người trên trái đất



này thì tình huynh đệ chi binh cũng là một
đặc nét của nền văn hoá Việt Nam nói
chung và của Quân Lực Việt Nam Cộng
Hoà uy dũng nói riêng.

Diễn trình kiến tạo tình huynh đệ chi
binh là diễn trình Tri và Mộ, vì “Vô tri
thường hay bất mộ”. Không quen biết thì
làm sao có thể trở nên thân thích được. Thế
nên, hễ có dịp gặp anh em để bàn bạc sự
đời, chúng ta thấy tinh thần hoạt hiện. Các
sinh hoạt thường niên tạo cho chúng ta môi
trường gặp gỡ, kết chặt thân tình, kết tinh

chí hướng. “Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ”. Được gặp bạn từ phương xa đến thăm, quả là một niềm vui vì tình bằng hữu giá đáng muôn chung, người ở thế đầu trăm năm là mấy.

Với nghị lực tiềm tàng, chúng ta đương đầu với cuộc sống mới đầy gian lao và thử thách. Hoàn cảnh mới đòi hỏi chúng ta phải phấn đấu trường kỳ cho, bản thân, gia đình và nòi giống.

Nhớ thuở ban đầu nơi xứ lạ quê người, sau biến cố lịch sử, có một không hai, của đời người, dù không lưu luyến, nhưng ngàn năm chưa dễ đã ai quên. Có khi “Vui là vui gương kia mà. Ai tri âm đó mặn mà với ai”. Có lẽ phần vì chúng ta đã xem nhau như người khách lạ, phần khác vì mãi mê vật lộn với những nhu cầu cấp thiết của cuộc sống hằng ngày nên thái độ ngoảnh mặt, cúi đầu, mặc ai hỏi, mặc ai không hỏi đến là thái độ thường tình của kẻ bất đắc chí.

Nếu thời gian là liều thuốc hàn gắn vết thương lòng, thì sau hơn nhiều năm trời viễn xứ, thời gian đã khơi động tình huynh đệ chi binh và tình đồng hương muôn thuở tiềm ẩn trong tâm khảm của mỗi người. Dù “Anh với tôi đôi người xa lạ. Tự phương trời chẳng hề quen nhau. Nhưng lúc nguy biến, tình siết chặt tình. Đêm tối chung chăn, thành đôi tri kỷ” và mỗi khi đã trở thành tri kỷ thì:

*“Gặp một bữa, mình mừng thăm một bữa
Gặp hai hôm, thành nhị hỉ của tâm hồn”*

Diễn trình kết nghĩa là diễn trình tri và mộ. Khi chưa quen biết thì gặp gỡ, tìm hiểu nhau để thông cảm. Khi quen biết nhau rồi thì không còn tìm hiểu nhau nữa mà hiểu nhau qua môi giới cảm thông, qua ánh mắt, nụ cười vì bằng hữu thân tình là người hiểu ta tất cả nhưng vẫn thích ta.

Tình huynh đệ chi binh, tình đồng hương, tri âm hay tri kỷ là cung bậc tiết tấu cảm thông toàn vẹn nhất của nhân tình. Ngày xa xưa ấy, Bá Nha và Chung Tử Kỳ là đôi bạn tri âm. Bá Nha có ngón đàn tuyệt diệu, khi cao thì vờn vợi tựa núi Thái sơn, khi trầm thì âm hưởng như tiếng suối mới sa giữa vờn. Chung Tử Kỳ chết, không còn ai hiểu nổi tiếng đàn, Bá Nha ném đàn không gảy nữa!

*“Đàn Bá Nha mấy kẻ biết thương âm
Mới nghe qua khóc trộm lại đau thâm
Chung Kỳ chết, ném đàn không gảy nữa”.*

Tình huynh đệ chi binh là kho tàng vô giá, là nền tảng và hơi thở của các tập thể quân nhân, là nguồn an ủi vô biên, ai xa lánh tình huynh đệ tâm hồn sẽ chết trong giá lạnh!

Khi sống hạnh phúc, trong ấm ngoài êm, ai cũng có thể là bè bạn. Nhưng khi gặp lúc gian nguy, khôn khó đem cay đắng đến cho đời, thì còn ai lao mình vào lửa đạn để cứu mình, còn ai thương tiếc mình, còn ai để chia vui sẻ buồn, tìm phương thoát hiểm, nếu không phải là tri kỷ.

Một Lưu Bình và Dương Lễ, ai nhờ ai nên danh phận?

Một Lê Lai liều mình cứu chúa, chẳng những để đền ơn tri ngộ, giữ nghĩa quân thần mà còn là biểu tượng hy sinh cao cả của tình bằng hữu. Thế mới biết lúc gặp hoạn nạn, mới biết ai là bạn thật.

*“Xung phong chiếm một đầu cầu
Niềm vui chung hưởng, chén sầu chung mang”*

Dương Khuê chết đi, cụ Nguyễn Khuyến khóc suốt cuộc đời còn lại!

“*Bác Dương thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta
Chợt nhớ thuở đấng khoa ngày trước
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau*”!

Bây giờ, thư phòng trở nên băng giá, can trường bỗng chịu vết thương đau vì không còn ai để đối ẩm.

“*Đã tắt lò hương lạnh phím đàn
Thư phòng sắp sẵn để cô đơn
Trời cao mây nhạt ngàn sao rụng
Một giải vương theo mấy dặm sầu
Sớm biệt ly nhau ‘luôn’ nhớ nhau
Nửa đêm chợt tỉnh bỗng dưng sầu
Trăng mùa thu cũ ai tâm sự
‘Đệ’ đã đi rồi, ‘huynh’ biết đâu*”!

Hay

“*Rượu ngon không có bạn hiền
Không mua không phải không tiền không mua
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết
Viết đưa ai, ai biết mà đưa*”!

Đồng cảnh ngộ, Vua Tự Đức khóc Bằng Phi, một thiên giai nhân tri kỷ.

“*Ới thị Bằng Phi đã mất rồi
Ới tình, ới nghĩa, ới duyên ới
Mưa hè, nắng chái, oanh ăn nói
Sớm ngõ, trưa sân, liễu đứng ngời
Đập cổ kính ra tìm lấy bóng
Xếp tàn y lại để dành hơi
Mối tình muốn dứt càng thêm bận
Lẽ đẽo theo hoài mãi chẳng thôi*”

Xem thế thì tri kỷ quý hoá biết dường nào!

Thời gian vô bờ, đời người không bến, trôi dài với nhau. Thời gian càng chùng chát, nỗi lòng càng thêm tê tái, tràn ngập nỗi cô đơn và niềm đau xa tri kỷ khi phải lià bỏ quê hương dẫn thân trên bước đường vô định.

“*Ta nhớ người xa cách núi sông
Người xa xa lắm nhớ ta không?*”

và thông cảm với tâm tư của Thôi Hạo:

“*Ai người trước đã qua
Ai người sau chưa tới
Ngẫm Trời, Đất mông lung,
Một mình tuôn giọt lệ!*”

Không cần phải “gọi năm người thiên cổ dậy” để chúng giám con đau vùi vợi ấy, mà chính chúng ta, trong tâm khảm của mỗi người, cảm nghiệm được niềm bất hạnh của cuộc đời với cuộc chia ly bẽ bàng và oan nghiệt. Bạn khuyên ta nên uống cạn chén bồ đào vì khi qua bên kia phương trời Tây, không còn cố nhân nữa!

“***Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu.
Tây xuất Dương quan vô cố nhân***”.

Đôi khi chúng ta cảm nghiệm được tâm tình kẻ tha hương đâu đâu cũng cô độc, “L’exilé partout est seul”! Nên chúng ta đồng cảm với tâm tư của Vương Duy:

“*Mưa mai thấm bụi Vị Thành
Liễu bên quán trọ sắc xanh ngời ngời
Khuyên anh hãy cạn chén mời
Dương quan ra khỏi ai người cố tri*”
(**Tổng Nguyên nhị sứ An Tây**)

Trong hoàn cảnh vỡ đàn tan ghé đó, mỗi người mò mẫm đi tìm sinh lộ như lũ hành trong sa mạc đi tìm suối nước.

“*Than ôi, một kiếp phong trần, mấy phen chìm nổi
Trời tình mờ mịt, bể giận mênh mông
Sợi tơ mảnh theo gió cuốn đi
Cánh hoa rụng, chọn gì đất sạch*”.

Có lẽ con Tào khéo trêu người, bắt người khôn phải gặp gian truân và cũng có lẽ con Tào muốn thử thách chúng ta, những chiến binh đã một thời oanh liệt: “Trong lãng miếu ra tài lương đồng, ngoài biên thù rạch mũi Can tương”.

Nhưng,
*“Có gió cả mới hay cây cứng
 Không đường dài, nào biết ngựa hay”*.

Trong cái thử thách đó, mình thử nghĩ:
*“Ngẫm thay muôn sự tại Trời
 Trời kia đã bắt làm người có thân
 Bắt phong trần phải phong trần
 Cho thanh cao mới được phần thanh cao”*

Đã là chiến binh thì mấy ai có thể rời khỏi kiếp gian nan!

Hơn ba triệu dân, quân, cán, chính tuần kiệt của VNCH đã hy sinh tánh mạng trong trận chiến chống CS xâm lãng. Trong đó biết bao chiến sĩ đã sống hiên ngang và hy sinh cho tổ quốc một cách oanh liệt!

*“Sống bên tình, hy sinh bên bạn”
 “Chết vì tổ quốc, chết vinh quang”*.

Những người sống sót như chúng ta, để đổi lấy tự do, chúng ta cũng phải chia phần mất mát.

*“Trời đâu thiên vị người nào
 Chử tài, chử mệnh dồi dào cả hai”*

Nên không phải vì thế mà chúng ta quy ẩn hay sinh ra chán chường không phải lẽ. Dù “Hận nước chưa trả xong đầu đã bạc, nhưng gươm mài bóng nguyệt đã bao ngày”,

bởi hy vọng là mạch sống của cuộc đời.

*“Trời đâu riêng khó cho ta mãi
 Vinh nhục dù ai cũng một lần”*



Đức Không Tử khuyên thế nhân khi vui thì hãy vui nhưng đừng kiêu căng, tự phụ và khi tai họa đến thì nên lo nghĩ mà chớ buồn phiền để mưu sinh thoát hiểm.

Thế thì suy nghĩ là giềng mối cho mọi sự vì tư tưởng lên khuôn cho hành động.

Chúng ta đang tìm nhau để kết nghĩa huynh đệ thân tình, kết tinh chí hướng hầu giúp đỡ nhau trên bước đường gian truân lưu lạc.

Người đồng môn, đồng hương, đồng màu cờ sắc áo, phải giúp người đồng hội, đồng thuyền để cùng nhau thăng tiến. Nếu nguyên tắc này được xem như chỉ tiêu sinh hoạt trong đời sống hằng ngày, thì sá gì gian lao thử thách.

Chúng ta sẽ san bằng mọi trở ngại để cùng nhau xây đắp nền tảng cho tập thể đồng hương, Dân, Quân, Cán, Chính đoàn kết và phồn thịnh. Mỗi người ý thức trách nhiệm của mình, tự nguyện gánh vác việc chung, phát huy khả năng cá nhân, đóng góp vào sự kiến tạo một tập thể con Hồng, cháu Lạc, hùng mạnh cho hiện tại và tương lai.

Về tình cảm, dù có lúc cô đơn, nhưng như cụ Phan Sào Nam cũng đã khuyên chúng ta:

*“Mạc sâu tiền lộ vô tri kỷ
Thiên hạ thù nhân bất thức quân”.*

Đừng buồn vì trên đường đời chưa gặp được tri kỷ, trong thiên hạ hẳn có người biết đến bạn.

Biết đâu nhiều chiến hữu, đồng hương, đang trông chờ gặp được huynh, đệ, trong các đại hội thường niên, nghe những khúc hát ân tình nặng lòng với quê hương hay tiếng quân hành còn như văng vẳng bên tai.

Với lòng tin tưởng không nao núng thì đường đời không còn khó vì gần sông cách

“Nhu nước Việt ta từ trước, vốn xưng văn hiến đã lâu. Sơn hà cương vực đã chia, phong tục Bắc Nam cũng khác. Từ Đinh, Lê, Lý, Trần gây nền độc lập. Cùng Hán Đường, Tống Nguyên, mỗi thời hùng cứ một phương. Dầu cường nhược có lúc khác nhau, song hào kiệt thời nào cũng có.

Vậy nên, Lưu Cung sợ uy mất vía, Triệu Tiết nghe tiếng giựt mình. Cửa Hàm Tử giết ngay Toa Đô, sông Bạch Đằng bắt sống Ô Mã. Xét xem sử sách đã có minh chứng”.

Những trang sử oai hùng đó còn như văng vẳng bên tai, sống mãi trong tâm khảm của mỗi người, không những trong khung cảnh quê hương gấm vóc:

“Đây, Bắc Việt với núi nùng, sông Nhị, cả một vùng cây cỏ thanh u. Trung Việt với miếu môn lăng tẩm, chốn đế đô nghiêm mật mơ màng và Nam Việt với đồng ruộng phì nhiêu, nguồn lợi dồi dào của dân tộc Việt”, mà ngày nay còn phảng phất khắp năm châu, bốn bể, vì

đâu đâu cũng in hình dấu vết của con cháu Lạc Hồng.

Tập thể dân, quân, cán, chính chúng ta đang nỗ lực san bằng mọi trở ngại, tham gia sinh hoạt trong mọi ngành hoạt động của người Việt quốc gia hải ngoại, tận dụng và phối hợp khả năng cơ hữu, sở trường riêng tư của mỗi công dân VNCH trong các lãnh vực: Văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao... để viết thêm trang sử oai hùng, làm rạng danh nòi giống Tiên Rồng hầu lưu truyền cho hậu thế.

Sau một chu kỳ, mọi sự phải được tái bắt đầu “Thua keo này bày keo khác” cũng như Triết gia Platon đã nói “Hãy bắt đầu, vì đó là ngưỡng cửa quan trọng nhất của sự thành công”.

Thương nhau như tri kỷ trong tình huynh đệ chi binh và tình đồng hương muôn thuở, kết chặt thân tình, kết tinh chí hướng, hầu có thể hoàn thành sứ mệnh cố hữu mà tổ quốc đã giao phó.

Phục vụ tập thể Dân, Quân, Cán, Chính VNCH trong hoàn cảnh tha hương thì cũng như phục vụ chính quê hương chúng ta trong tinh thần “Tổ Quốc – Danh Dự – Trách Nhiệm” vậy.

*“Rồi một ngày mai băng giá hết,
Muôn hoa đua nở, rộn Xuân về”*

Trần Xuân Thời

Tổng Hội CSVSQ Trừ Bị QLVNCH.

thuducmn@gmail.com



(Nguồn: Trang Nhà ND-HTD)

Ký Ức Tài liệu Đặc Biệt

*Lê Trọng Quát,
Khóa 2 Trường SQTĐ/TĐ*

Trước khi kể lại buổi họp đặc biệt, mang nặng lo âu này, tôi chân thành phân ưu với tang quyến cố Thiếu Tướng và xin góp lời cầu nguyện cho hương linh chiến hữu sớm về an nghỉ ở Miền Cực lạc.

Kể lại buổi họp vì Tướng Văn Thành Cao, thay mặt Trung Tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị (1), là một trong ba tướng lãnh đã thay mặt bộ Tổng Tham QLVNCH đến trình bày và tham khảo ý kiến Liên Minh Dân Chủ Xã Hội gồm 6 chính đảng quốc gia, về dự kiến tái phối trí quân đội trước tình hình đất nước và tình trạng khó khăn thiếu hụt các phương tiện chiến đấu của quân ta sau ngày quân viện Hoa Kỳ chấm dứt với Hiệp Định Paris 27 tháng 1, 1973.

Buổi họp diễn ra trong không khí nặng nề và lo âu tại tư thất Phó Thủ Tướng Nguyễn Lưu Viên khoảng 6 tháng trước ngày triệt thoái Pleiku, sau khi Cộng quân chiếm Ban-Mê-Thuột ngày 10/3/1975. Thay mặt Lực Lượng Nhân Dân Kiến Quốc, tôi dự họp cùng đại diện các chính đảng. Tái phối trí có nghĩa là rút

hết quân ta ở Vùng 1 chiến thuật gồm các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Tín, gồm Cố Đô Huế và Thành Phố Đà Nẵng là hai vị trí quan trọng về ý nghĩa chính trị và chiến lược. Hơn hai triệu dân sẽ phải di tản vào Nam vì kinh nghiệm rõ rệt là Việt Cộng đến đâu, dân chúng tháo chạy dù phải hy sinh tất cả, ruộng vườn, nhà cửa, v.v... Cuộc di cư vĩ đại của non một triệu đồng bào từ Bắc vào Nam năm 1954 với Hiệp Định Genève ngày 20 tháng 7, 1954, còn để lại những chứng tích hãi hùng của một cuộc chạy giặc, lìa bỏ quê hương xóm làng.

Tái phối trí lực lượng, ta sẽ rút được từ Vùng 1 ba sư đoàn bộ binh, sư đoàn Dù, Thủy quân lục chiến, Biệt động quân, Thiết giáp binh, Pháo binh, Không quân, Hải quân, Địa phương quân, Nghĩa quân đưa vào Vùng 2 và Vùng 3 chiến thuật, tăng cường quân số bảo vệ diện địa, truy lùng và đánh trả các cuộc tấn công của địch.

Tái phối trí tập trung lực lượng, thu hẹp diện địa phải bảo vệ, còn cần thiết hơn nữa vì gần hai năm nay, quân viện từ Hoa Kỳ chấm dứt với Hiệp Định Paris 27 tháng 1, 1973, quân ta thiếu hụt các loại bom đạn, nhiên liệu, bộ phận thay thế quân xa, phi cơ.... khiến hỏa lực và chuyển quân phải hạn chế trong lúc quân địch được cộng sản Nga, Tàu hỗ trợ tối đa mọi mặt. Tháng chạp 1974, Đại tướng Tổng Tham mưu trưởng Hồng quân Nga Sô Viktor Kulikov còn đến Hà Nội, mang theo tiếp liệu và kế hoạch dứt điểm cuộc

xâm lăng VNCH.

Nhu cầu tái phối trí quân lực trở thành bức bách nhưng bỏ đất, di dân với một qui mô rộng lớn như vậy là một quyết định quá quan trọng mang nặng một trách nhiệm lớn lao không một chính phủ nào có thể ban hành được mà không có sự đồng ý của quốc hội trong một thể chế dân chủ và khi chưa xảy ra trước mắt một tình hình quân sự bất lợi nghiêm trọng.

Chính vì vậy mà Tổng Thống Thiệu cần tham khảo ý kiến của các giới chính trị chống Cộng qua Liên Minh sáu chính đảng quốc gia dưới một hình thức kín đáo để tránh gây hoang mang trong dư luận đồng bào và tiết lộ cho địch biết.

Ngày 13 tháng 12, 1974, Cộng quân mở cuộc tấn công ồ ạt vào tỉnh Phước Long, cách Saigon khoảng 120km, và cũng để dò dẫm xem phản ứng của Hoa Kỳ. Hoa-Thịnh-Đôn yên lặng. Trận chiến ác liệt kéo dài đến ngày 6 tháng 1, 1975. Cộng quân bỏ trống miền Bắc, dốc toàn lực kéo vào Miền Nam. Địch và ta đều bị thiệt hại nặng nề. Không quân, bộ binh, Địa phương quân, Nghĩa quân ta, tất cả đã anh dũng chiến đấu đến phút cuối cùng. Vì phải giữ lực lượng cần thiết bảo vệ diện địa cả nước, Phước Long phải chịu hy sinh.

Chiến lược tái phối trí quân lực càng ngày càng bức thiết như một cuộc giải phẫu để bảo vệ sinh mạng nhưng, như đã trình bày, không ai dám quyết định bỏ rơi một phần cơ thể quốc gia và hai triệu đồng bào đang sống yên ổn.

Quân ta tiếp tục chiến đấu kiên cường trên các mặt trận trong những điều kiện khó khăn mọi mặt vì tiếp liệu thiếu thốn nặng nề. Trong lúc ấy, chính phủ vận động vay mượn một số quốc gia như Ả Rập Xê-Udit để mua vũ khí nhưng rủi ro vô cùng là Vua Ả Rập vừa hứa giúp, đã bị ám sát. Một nỗ lực vận động chính giới Hoa Kỳ xét lại viện trợ bằng sự thành lập một chính phủ đoàn kết quốc gia qui tụ các đại diện của các đoàn thể chính trị, tôn giáo, nghề nghiệp, giải quyết các vụ tham nhũng theo đúng luật pháp, không bạo động, tránh mọi lợi dụng của Cộng sản, không chấp nhận giải pháp 3 thành phần như CS đề nghị, huy động toàn lực quốc gia chiến đấu bảo vệ Miền Nam, VNCH.

Thực hiện nỗ lực này, tôi muốn đồng thời làm sáng tỏ một nguồn tin thất thiệt rằng tôi sẽ ra ứng cử tổng thống. Tôi nhờ linh mục Cao văn Luận và Thủ Tướng Trần thiện Khiêm dàn xếp một buổi gặp mặt Tổng Thống Thiệu (2).

Một buổi chiều trong tháng 9, 1974, TT Thiệu tiếp tôi suốt ba giờ trong lúc hàng rào kẽm gai được đặt trước cổng chính Dinh Độc lập để ngăn ngừa sự đột nhập của đám đông biểu tình của phong trào chống tham nhũng của linh mục Trần hữu Thanh và một vài đoàn thể đối lập tổ chức.

Ông chấp thuận trên nguyên tắc đề nghị của tôi và hẹn sẽ trả lời trong vòng một hai tuần. Phần tôi, bắt đầu tiếp xúc với các đoàn thể trong liên minh các chính

đảng và Đức Giám mục Nguyễn Ngọc Quang, Tổng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục VN, mà tôi đi gặp hôm sau tại Địa phận Cần Thơ. Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình đang ở La mã lúc ấy Phản ứng rất tốt của các cuộc tiếp xúc và mọi người chờ đợi.

Khoảng hai tuần sau, sau hai lần trì hoãn, Đại Tá Võ văn Cẩm, Chánh văn phòng của TT Thiệu cho tôi hay Tổng Thống cần « suy nghĩ thêm » Tôi hiểu qua cuộc thảo luận ông bằng lòng với giải pháp đề nghị nhưng một số tướng lãnh có thể lực khuynh đảo và ngay cả sát hại ông nếu ông bỏ rơi họ. Hình ảnh Tổng Thống Diệm và bào đệ bị phản bội và chết thảm vẫn còn là một ám ảnh trước mắt những nhà cầm quyền lúc bấy giờ.

Một cố gắng cuối cùng cải tổ toàn diện, tạo một diện mạo mới cho chính quyền VNCH để vận động Hoa kỳ và các quốc gia Đồng minh giúp đỡ trong giai đoạn quyết định của cuộc chiến đấu bảo vệ Miền Nam tự do, xem như thất bại.

Dự án tái phối trí quân lực chưa được thực hiện. Cuộc dò dẫm phản ứng của Hoa Kỳ qua vụ Phước Long thúc đẩy Cộng quân hồ hởi đốc toàn lực tấn công kết thúc cuộc chiến xâm lăng Miền Nam.

Vụ triệt thoái Pleiku và Cao nguyên, dù không tránh được, nhưng quá muộn màng và thiếu chuẩn bị tối thiểu, đã kéo theo sự sụp đổ toàn diện của Miền Nam VNCH.

Hải ngoại, ngày 3 tháng 8, 2022

Lê Trọng Quát

(1)-Trước khi viết bài này, tôi có điện thoại thăm Trung Tướng Trần văn Trung hiện ở Paris.

(2)-Độc giả có thể xem nhiều chi tiết hơn trong Tập II từ trang 892 đến trang 949 của tác phẩm « Việt Nam đi về đâu? Huyền thoại và sự thật » dày 1062 trang xuất bản và tái bản tại San Jose, Hoa Kỳ năm 2003 và ra mắt tại Santa Clara với 500 người tham dự, tiếp tục tại Westminster Nam California, Philadelphia, Washington DC, Paris .

Độc giả ở Pháp có thể xem tại Thư Viện Quốc Gia Pháp ở Paris: Bibliothèque de France - Notice no: FRBNF 40033260 Sujet: Politique et gouvernement Vietnam 20è siècle BnF Catalogue général Auteur Lê Trọng Quát Titre: Việt Nam đi về đâu? Huyền Thoại và Sự Thật Edition: In lần thứ 2 San Jose California 2



CHÚNG TA ĐÃ GIÀ CHƯA?



" Nhân sinh thất thập cổ lai hy... "

Đây là một trong 4 câu thơ trong bài “Khúc giang đầu - kỳ nhị” của thi sĩ Đỗ Phủ, dường như đã trở thành tục ngữ dân gian ở cả phương Đông.

“Sống bảy mươi năm đã mấy người?” Đây là lời dịch của cụ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, và cũng chỉ là một trong vài ý nghĩa của bài thơ.

Ở thời gian đầu hay giữa thế kỷ trước, vì nhiều lý do khiến số người đạt đến 70 tuổi rất hiếm hoi nên được tôn xưng lên hàng Thọ. Mốc thời gian ấy đến nay xem như đã lỗi thời. Nếu như trong năm 1970, Việt Nam có tuổi thọ trung bình là 48. Hiện tại, thống kê của Liên Hiệp Quốc ước tính số người trên tuổi 60 sẽ tăng gấp đôi trong khoảng thời gian từ 2007 – 2050. Các thống kê năm 2015 cũng cho thấy đàn ông sinh ra ở Anh và xứ Wales có thể sống đến 90 tuổi, trong khi con

số này ở phụ nữ là 94. Ở các xứ Tây phương nơi điều kiện vật chất thoải mái, cộng thêm sự đầy đủ dinh dưỡng và được sống ở những vùng có khí hậu trong lành cùng với chịu khó rèn luyện thân thể nên người thọ đến trên 100 tuổi cũng không phải là ít. Vì thế con số bảy mươi lại trở thành “còn trẻ!”. Vậy chúng ta có quyền hy vọng chứ nhỉ?

Chả thế mà có tác giả nào đó làm ra bài thơ lục bát vui vui:

60 CHƯA PHẢI LÀ GIÀ

60 chưa phải đã già

60 là tuổi mới qua dậy thì

65 hết tuổi thiếu nhi

70 là tuổi mới đi vào đời

75 là tuổi ăn chơi

80 là tuổi yêu người yêu hoa

90 mới bắt đầu già

Đêm đêm vẫn cứ mạn mà yêu đương

100 có lệnh diêm vương

Cứ ở nơi ấy yêu đương thỏa lòng

Bao giờ đạn hết lên nòng

Từ từ nằm xuống là xong một đời...

Có người bảo hãy chú ý mỗi giai đoạn trong cuộc đời, nhiều nhất là trong vòng thời gian 10 năm để đo lường sự thay đổi về nội ngoại cái thân thể lắm rắc rối của mình.

Nếu chịu khó chú ý, cứ sau 10 năm bắt đầu từ 50 trở đi thân thể chúng ta sẽ nhanh xuống cấp hơn, giống như bình chứa xăng trong xe, phần trên cùng nở rộng và phần đáy là nơi có diện tích nhỏ nhất. Bình xăng đầy sẽ không ai chú ý mấy vì chạy được rất lâu mới vơi, khi đến nửa bình sẽ nhận ra mức xăng xuống rất mau... Khi ta còn trẻ, nghĩa là trên dưới 40 sức lực sẽ tràn trề và dẻo dai. Từ



50, rồi 60 hay 70, 80 tuổi trở lên nữa, cơ thể từ từ có nhiều triệu chứng đáng ngại, mặc dù cố gắng luyện tập thân thể hàng ngày cũng không thể tránh khỏi một ngày kia phải buông tay như bình cạn xăng không thể châm thêm. Có nghĩa rằng phải công nhận mình đang ở vào giai đoạn “xuống dốc không phanh”, hay là “non stop downhill”?

Một số người trong chúng ta luôn trả lời khi bạn bè hỏi tới là “Rất Khỏe” “Very well, Very Good, I’m Fine...”. Tuy nhiên ai cũng hiểu rằng câu khỏe này theo tuổi tác hiện tại thôi, làm sao mà RẤT KHỎE được, nếu không dùng đến thuốc men trợ giúp.

“Sinh diệt, lại sinh lại diệt”. Hay “Sinh, lão, bệnh, tử”. Đó cũng là lẽ tự nhiên mà bất kỳ sinh vật nào dù là người hay loài vật đang sống trên trái đất đều phải đối mặt và chấp nhận. Sinh ra rồi lớn lên và trưởng thành, sau đó về già sẽ gặp những ốm đau, bệnh tật, rồi cuối cùng là qua đời. Với quy luật của tạo hóa này chúng ta cần giữ tâm an lạc, bình thản đón nhận để vui sống. Tất cả chúng ta đều có thể mang đủ các thứ bệnh về thể xác, tuy nhiên không nên để cho tâm hồn trở nên chán nản và bệnh hoạn.

Riêng phần tôi tuy không hề bi quan với những cái rắc rối về bản thân, phải công nhận đã tới thời kỳ “lắm tật mà tận tài” rồi! Tôi cảm nhận được dần dần từ trong tâm tưởng lẫn quan niệm sống đạt được nhiều chữ

“HƠN”. Về nhân sinh quan dần dần biến đổi theo chiều dễ dãi, nhẹ nhàng hơn. Tôi cảm thấy vui và bằng lòng với hiện tại khi thấm nhuần với mọi điên đảo của cuộc đời hơn, nghĩ về mọi việc đơn giản hơn, thích sự giản dị hơn đến tối đa, ngay cả việc ăn uống cũng không ngoại lệ. Chẳng biết có phải do sự vận động thân thể gây nên dễ mệt mỏi thành ra ... lười hơn, việc dọn dẹp nhà cửa chẳng còn siêng năng như xưa nữa, mọi việc cần sử dụng chút sức lực thì ... hãy đợi đấy!

Riêng về người anh em (chân tay như thể anh em) đã dần phản bội lại mình, đi đứng đã có phần phải chậm chạp hơn. Cũng vì đôi chân bướng bỉnh chẳng chiều theo ý muốn. Những cơn đau nhức khó chịu luôn làm trở ngại cho mỗi bước đi, cố gắng để thẳng người nhưng vẫn dè dặt chân thấp chân cao như bị tật bẩm sinh. Đành phải phớt lờ cuộc đời, cứ tỏ ra hãnh diện ngẩng cao mặt mà chậm rãi... lết đi từng bước một, trong lòng thầm nghĩ kệ cho ai trông thấy sẽ nghĩ mình...đài các nên có dáng đi khoan thai! Thêm một cái Hơn vào bộ sưu tập!

Tôi tự hỏi, hình như sự suy nghĩ có chút sâu si, sao mình được nhiều thứ HƠN thế nhỉ, có cái gì THUA không?

Nói về Trí não thì đành phải chào THUA, “Đất không chịu trời thì trời đành chịu đất” thôi, hay nói theo một số người là “Đành sống với lũ...”. Mọi thứ trong đầu óc như màn ảnh liên tục luân chuyển không ngừng từ chuyện này sang chuyện khác khó tập trung. Việc nhớ nhớ, quên quên là chuyện thường tình.. ở huyện. Nói có sách mách có chứng nhé:

- Đôi khi đang nói tự nhiên không biết mình đã nói tới đâu, nói về vấn đề gì nhỉ?
- Có lúc không thể nhớ đã ăn chưa và đã ăn gì?
- Gặp lại bạn học hay bạn bè thân sơ, nhìn mãi thấy quen mà ú ớ chẳng nhớ nổi tên gì.



- Kính lão đeo trên mắt lại cứ luẩn quẩn vòng quanh nhà lục lọi khắp nơi.
- Đôi khi đi ra ngoài về đến nhà rồi, mở hết đèn lên vẫn thấy tối mịt mù. Hóa ra còn trên mắt đôi kính mát.
- Muốn đi đâu tay cầm chìa khóa cửa còn tay kia lật tung hết đồ đạc để tìm kiếm cả giờ đồng hồ.
- Ngừng xe thì chê cái brake mà lại nhấn gas pedal nhào tới. Chắc muốn thử xem xe và đá thứ nào cứng hơn!
- Đoạn đường đi hoài đến mòn hết cả bánh xe vẫn phải dùng đến GPS hướng dẫn lối đi.

Ôi chao! Còn nữa và nhiều thứ THUA nữa mà hiện giờ tôi lại không nhớ nổi.

Phần lục phủ ngũ tạng bắt đầu xuống cấp, nhất là con tim non nớt bé nhỏ của tôi đôi lúc cứ tùy tiện nhảy chồm lên như muốn tranh đua giải khiêu vũ nào đó, ngay cả khi đang nằm yên lặng. Quái gỡ như thế đó! Không biết ngày xưa các bạn đang yêu hay khi đứng cạnh người yêu .. "rầu" có thường bị chứng bệnh này không, tôi thì thật tình chưa có kinh nghiệm nên lại cứ phải tìm đến bác sĩ để được "Trả Lời Một Câu Hỏi" (Mượn tựa một bài hát của NS Trúc Phương).

Còn tinh thần, hình như từ từ trầm

xuống dưới một cung bậc gần như thấp nhất, lảng động và đa cảm hơn. Thời gian này tôi hay nghĩ về hai chữ "Ngày xưa", chuyện cũ trở về sống động hơn bao giờ hết. Những chuyện xảy ra đã mấy chục năm, tưởng chừng đã trôi vào quên lãng bây giờ lại hiện hiện từng chi tiết rõ ràng trước mắt. Buồn có vui có, và nhiều cảm xúc trào dâng... Xin được dùng và sửa mấy câu trong bài hát của TCS để diễn tả cho đúng tâm trạng trong tôi.

"Tưởng rằng đã quên, cuộc đời sẽ yên.

Tưởng rằng đã quên nhưng tim yếu mềm
Chuyện đời nhớ thêm làm từng vết thương
hồn nhiên...

Chỉ là vết thương hồn nhiên thôi nhé. Tuy nhiên tất cả cũng thoáng qua nhanh, vì có nhớ gì lâu được đâu! Lắm khi thơ thần, nhìn những đứa cháu bỗng giật mình, chúng đã là thanh niên thiếu nữ từ bao giờ...Đúng là thời gian nào có chờ đợi ai. Ôi! "Mới đó mà..."? Vâng, cứ tự nhiên ngẩn ngơ trong hồi tưởng, chỉ mới đó thôi mà!

Thế mới biết đời người hóa ra thật hữu hạn! Nghĩ đến những ngày sắp tới tưởng chừng còn lâu lắm mới đến, khi nhìn lại mới biết thời gian trôi quá nhanh. Chẳng thế mà triết gia Trang Tử viết:

"Nhân sinh thiên địa chi gian,
nhược bạch câu chi quá khích",

"đời người trong trời đất cũng như ngựa câu trắng chạy qua khe hở" Người xưa dùng hình ảnh này để ví von cho tốc độ của bước đi thời gian.

Ca dao của Việt Nam lại có câu:

- "Thì giờ ngựa chạy tên bay,

Nó đi đi mãi không chờ đợi ai..."

- "Đời người như bóng câu qua cửa sổ" (Thành ngữ).

Không biết có ai giống như tôi, phải

chăng mình già rồi nên thêm cái tật hay nói nhiều, thích nhắc hoài về một chuyện hay tại quên rằng mình đã nói nhiều lần rồi mà không nhớ? Điều này khiến con tôi đã phải thắc mắc:

"Mẹ ơi, sao dạo này mẹ nói nhiều thế." hay:

"Chuyện này mẹ đã kể cho chúng con nghe hàng mấy trăm lần đến thuộc lòng hết cả rồi" .

"Ủa lạ ghê, sao chuyện mới nói xong mà mẹ quên nhanh vậy, còn chuyện xưa mấy chục năm mà mẹ nhớ rõ từng chi tiết?".

Người mẹ như tôi đành thộn mặt ra ngẫm nghĩ, càng nghĩ càng ngớ ngẩn rồi cười trừ: "Thế hả, vậy sao!"

Tôi đành tự nhủ: "Thôi, kệ nó đi"! Vâng, không kệ thì ... làm gì được nhau đây, phải không quý anh chị em?

Còn khi họp bạn, nhất là bạn học hay những người từng quen biết thân thiết lâu năm, cái chuyện từ năm nào năm nào thì hình như ai cũng mắc vào tật say mê nhắc lại những kỷ niệm có chung với nhau. Đa số câu chuyện mỗi lần gặp gỡ đều kể lể thế mà mọi người đều hào hứng nói và nghe như câu chuyện mới toanh! Tiếng gọi nhau "Mày tao" cứ thoải mái như thời còn "trẻ trâu", mọi người ồn ào như chợ Tết vì đều tranh nhau để được nói. Ôi! Vui thật chứ phải giả đâu, để khi chia tay lại mong ngóng cái hẹn lần tới mau mau đến!

Suy đi nghĩ lại, ít nhất chúng ta cũng còn một thời gian dài nữa mới đi hết đoạn đường trần. Tôi đã tự hỏi, nếu thế nên sống ra sao để thanh thản mà bước tiếp? Chúng ta có cần phải tự điều chỉnh cách sống, không phải chỉ để sống lâu, mà sống sao cho vui vẻ với một sức khỏe tương đối để không làm phiền đến ... các Bác sĩ và nhất là con cháu mình không? Chúng ta còn một khoảng thời gian để thực hiện những điều mong muốn, hoặc làm

những điều bất chợt nảy ra ý muốn, trước khi sẽ được "Buồng đào khuya sớm thanh thời... Ra vào một mực nói cười như không" (câu 1565,1566 trong Truyện Kiều của Đại Thi hào Nguyễn Du).

Tôi đọc được một bài báo cho biết ở Hy Lạp, một xứ sở được gọi là "Thần Chết bỏ quên". Đa số người dân Ikaria đã sống khỏe mạnh ít nhất trên 80 tuổi trở lên. Họ chia sẻ bí quyết giúp cho cuộc sống của họ luôn vui vẻ, khỏe mạnh và trường thọ.

1/ Cây nhà lá vườn: ăn nhiều rau trái nếu có sẵn trong vườn càng tốt, không ăn thức ăn chế biến sẵn.

2/ Đi bộ, luôn vận động.

3/ Ngủ nhiều: Không chỉ ban đêm. Giấc ngủ trưa sẽ cho thân thể chúng ta thêm năng lượng.

4/ Sống chậm: Không quan tâm đến giờ giấc, không có khái niệm giờ giấc.

5/ Để gió cuốn đi: sống tự nhiên thoải mái, không cố chấp và dễ tha thứ.

6/ Nếu mắc bệnh nhẹ: Tự điều trị hay để cơ thể tự hồi phục.

Đấy, với những "bí quyết" đơn giản này, chắc không khó thực hiện đối với tất cả mọi người. Việt Nam có nhiều câu được coi là châm ngôn trong cuốn "Quảng gánh lo đi mà vui sống" của ông Nguyễn Hiến Lê dịch (How To Stop Worrying And Start Living của Dale Carnegie). Hầu hết chúng ta đã đọc và có quyền hy vọng phải không các anh chị hoặc các bạn "Còn trẻ"? Chúng ta cần sống tiếp, sống khỏe, sống vui phải không ạ?

Thân chúc quý anh chị em luôn thân tâm an lạc, hạnh phúc trong một tâm hồn trẻ trung tràn đầy lạc quan.

Nhã Giang Thu Tâm

(Tháng 5-2022)

HỘI CAO NIÊN RAINIER VISTA SEATTLE TỔ CHỨC MỪNG TẾT ĐOAN-NGỌ 2022

Theo phong tục của người Việt-Nam, một năm có hai sự kiện lớn là: Tết NGUYÊN-ĐÁN và Tết ĐOAN-NGỌ. Tết ĐOAN-NGỌ được cử hành vào giữa năm, tức là vào ngày mừng 5 tháng 5 ÂL. Tết ĐOAN-NGỌ năm nay nhằm ngày 3 tháng 6 Dương lịch ở Hoa-Kỳ.

Nhằm mục đích giữ truyền thống này, Ngày 9 tháng 6 Năm 2022 Hội Cao-Niên Rainier Vista SEATTLE đã tổ chức mừng Tết ĐOAN-NGỌ tại Hội-trường Housing số: 2917 -S- SNOQUALMIE -st - Seattle - WA.98108. Cô PHỤNG NGUYỄN Trưởng ban tổ chức, trong lễ khai mạc đã sơ lược lại phong tục của ngày Tết Đoan Ngọ mừng 5 tháng 5 ÂL cho rằng hiện nay ở Việt Nam vẫn rất coi trọng ngày lễ Tết này, vì vào ngày này có nhiều tục lệ như trừ sâu bọ và các loài côn trùng gây bệnh cho con người. Cũng thời điểm này hoa lá bắt đầu đâm bông kết trái vì vậy hoa quả là đồ không thể thiếu trên mâm lễ cúng, tùy theo tập quán của từng địa phương .

Về phương tiện cày cấy,lúc xưa mỗi năm chỉ làm có một vụ mùa, nên ngày mừng 5 tháng 5 hàng năm cũng được nông dân chọn là ngày ngâm giống cho vụ mùa. Sáng ngày mừng 5 tháng 5 ÂL hàng năm mọi nhà trong làng nhộn nhịp hẳn lên, nhà nào cũng dậy sớm để chuẩn bị đồ cúng và sau đó cùng gia đình thưởng thức. Các món ăn phải có trong ngày này thứ nhất là món bánh xèo hoặc bánh cồng bánh ú nước tro và không thể thiếu món Cơm Rượu. Riêng tại buổi lễ Tết Đoan Ngọ năm nay các hội viên được thưởng thức món chả giò Mì xào Tôm thịt và rau cải,đặt biệt là

mó chè trôi nước và nhiều loại trái cây hoa quả.

Trong dịp này Hội Cao-Niên Rainier Vista cũng kết hợp tổ chức mừng Sinh Nhật cho các thành viên sinh trong Tháng 6 với chiếc bánh Sinh Nhật thơm ngon - Phần Văn-nghệ rất phong-phú, với "Cây nhà lá vườn" các Anh Chị Em trong Hội đã lần lượt lên trình bày nhiều ca khúc Tân, Cổ thật đa dạng. Phần kể chuyện cười và đố vui cũng được các Anh, Chị Em nhiệt tình tham gia.

Theo lời của Ban Tổ chức, mỗi Năm sau này cũng sẽ Tổ chức tương tự để giữ gìn nếp sống Văn-hóa của người Việt Ty nạn và nhất là lớp con Cháu Hậu Duệ không quên cội nguồn.

Buổi lễ mừng Tết Đoan-Ngọ chấm dứt lúc 2:00 PM cùng ngày với sự vui vẻ của mọi người lúc ra về ./-



THÁNH LỄ ĐẶC BIỆT CHO NGÀY 30 THÁNG 4



Tham dự Thánh Lễ ngoài giáo dân của Giáo Xứ còn có đại diện các Hội Đoàn, Đoàn thể của Cộng Đồng người Việt QG tại Austin. Trong nghi thức của buổi Lễ Tưởng Niệm ngày 30 tháng 4, LM Chánh Giáo Xứ cùng với HQ Thiếu Tá Trần Đỗ Cẩm (đại diện Hội Hải Quân) và Alpha Đặng Văn Nghiệp (đại diện Hội Cựu SVSQ/TB Thủ Đức Austin) đã đặt vòng hoa và dâng hương lên Bàn Thờ Tổ Quốc.



Lê Hùng

Vào lúc 7 giờ chiều Thứ Bảy, ngày 30 tháng 4, 2022 tại Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo VN tại Austin đã cử hành một Thánh Lễ đặc biệt với chủ đề 30 tháng 4 tại Thánh Đường của Giáo Xứ.

Buổi lễ đã được cử hành dưới sự đồng Chủ Tế của LM Chánh Xứ Phạm Lê Minh và LM Võ Tá Đề, Cựu Chánh Giáo Xứ Chúa Phục Sinh tại Saint Louis, Missouri.

Mở đầu Thánh Lễ, LM Chánh Giáo Xứ đã cầu nguyện cho các Chiến Sĩ VNCH và đồng bào đã hy sinh trong cuộc chiến cũng như trên đường vượt thoát tìm Tự Do.

LM Minh cũng có nhắc lại cảnh hỗn loạn của đất nước và nỗi đau thương, mất mát của người dân Miền Nam trong ngày 30-4 mà chính LM đã chứng kiến. LM Minh kết luận: “Chúng ta không thể chấp nhận được chế độ Cộng Sản!”.



LM Chánh Xứ đã kêu gọi mọi người nên xóa bỏ hận thù bởi vì hận thù chỉ đem lại chiến tranh và chỉ có tình thương mới đem lại sự an bình, hạnh phúc cho nhân loại. Nhân dịp này Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo VN tại Austin cũng đã mời Ông Lê Hùng, một cựu Sĩ Quan trong QLVNCH đã có 7 năm trong lao tù CS lên trình bày về nguyên nhân cuộc chiến tranh VN, vì sao có ngày 30-4 và vì sao người Việt bỏ nước ra đi.

Bài nói chuyện của ông Lê Hùng chủ yếu nhắm vào các bạn trẻ và các con em sinh trong và sau ngày 30-4, 1975.

Trong bài nói chuyện ông Lê Hùng đã so sánh hai hoàn cảnh của QLVNCH và quân đội Ukraine hiện nay.

Ông nói: “QLVNCH đã chiến đấu đơn độc trong điều kiện thiếu thốn viện trợ từ tiền bạc đến vũ khí và đạn dược nên không thể tránh khỏi sự thất bại. Trong khi quân đội Ukraine cũng chiến đấu đơn độc nhưng

với sự viện trợ dồi dào từ tiền bạc đến vũ khí, đạn dược và các phương tiện tối tân của cả nước Mỹ, các nước Liên Âu và cả khối NATO nên Quân Đội Ukraine vẫn chiến đấu và đứng vững cho đến ngày hôm nay trước một đạo quân khổng lồ và hùng hậu của Putin. Ông Lê Hùng kết luận: Có so sánh như thế chúng ta mới thấu hiểu được tình thế của QLVNCH vào lúc bấy giờ.”

Ông Lê Hùng đã nhắc nhở các bạn trẻ và các cháu hãy trân trọng và cảm ơn Ông Bà và Cha Mẹ của các cháu đã không chấp nhận chế độ CS tại VN, đã hy sinh liêu chết để vượt biên, vượt biển đến bến bờ Tự Do để cho các bạn và các cháu có được như ngày hôm nay.

Ông Lê Hùng cũng nhắc các bạn trẻ và các cháu nên nhớ rằng, hằng năm chúng ta tổ chức ngày 30-4 là để REMEMBRANCE chứ không phải để CELEBRATION!

Buổi Thánh Lễ đặc biệt tưởng niệm ngày 30-4 tại Thánh Đường Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam tại Austin đã chấm dứt vào lúc 8:30 tối cùng ngày.



LỢI VỀ DĨ VÃNG LẮM VUI...BUỒN

Tôi sinh ra ở Bệnh viện Qui nhơn vào ngày 15 tháng 11 năm Tân Ty. Cha: Ông Nghè Thọ Lộc (Người được vào Tam trường {trường thi HUÔNG, trường thi HỘI, trường thi ĐÌNH} nhưng chán “quan lộ”, về làng dạy học). Mấy năm sau Vua Khải Định, duyệt “tam trường” vừa qua ai không làm quan, Vua phong Nghè, Gia đình ở làng Thọ Lộc nên người ta gọi Ông là Ông Nghè Thọ Lộc, thọ 68 năm mãn phần 1963. Ông cụ có người vợ đầu 20 tuổi cụ bà mất không con, chúng tôi gọi mẹ đích có ngày - Cháu gái đầu lòng của tôi có hai cháu ngoại; một trai, một gái.

- Cháu kế trai có 3 cháu nội gái.
- Cháu kế tiếp trai có 3 cháu nội: một trai, hai gái.
- Cháu gái út có 2 cháu ngoại một gái, một trai.
- Cháu trai kế có 2 cháu nội một trai, một gái.
- Cháu trai út có hai cháu nội: một gái, một trai.

Tôi đến Mỹ định cư ở TB Kentucky theo diện Cựu Tù nhân, ngày 18 tháng 7 năm 1994 thuộc: HO-25 (hiện các cháu có cuộc sống về kinh tế, tương đối đủ lo cho gia đình nhỏ của các cháu và có khả năng lo cho ba mẹ)

...@@@...@@@...@@@...

Tỉnh Bình Định, ngoài Qui nhơn Pháp chiếm đóng, tất cả thuộc quyền kiểm soát của Việt Minh. Đi học ban đêm phải mang theo đèn, khi nghe tiếng máy bay, tắt đèn chạy ra hầm cá nhân, Gia đình thuộc thành

phần “địa chủ” Ông cụ thân sinh: ngày phải làm “công ích xã hội”, đêm ra điểm tập trung (gọi là cái “Gò” ngủ). Quá chán nản, với một xã hội kỳ quặc. Tôi bỏ học: ngày phụ tiếp chị chế nước cho chị xay bột, mẹ làm (tráng) bánh tráng, chiều vớt bánh chung mẹ và chị gói từ chiều qua, mang đi bán. Tối đi chợ đêm (có đêm đi rất xa) với chị cho vui, để chị bán bánh tráng và bánh chung còn đọng lại buổi chiều (nghe tiếng máy bay, tắt đèn ngồi im lặng tại chỗ).

Năm 1954, Pháp về nước; Việt Minh “tập kết” ra Bắc vĩ tuyến 17. Ba năm sau (1957), thi vào Trung học Cường Để Qui Nhơn, thí sinh gồm 5 tỉnh: - Quảng Ngãi, - Bình Định, - Phú Yên - Fleiku, - Kon Tum. Thí sinh khoảng bốn ngàn (4,000) chọn 200 và 14 dự khuyết. Tôi làm trật một bài toán nên không đi coi bảng. Sau đó bạn trong làng về báo “mây” đậu thứ 165, hơi ngạc nhiên. Nhưng đây là lần may mắn đầu tiên trong cuộc đời dài lê thê của tôi.

Là một học sinh hạng trung bình (lúc+, lúc-), nhưng được phần lớn quý thầy cô và thầy Hiệu trưởng thương. Vì năm 1963, có cái phong trào “thanh niên sinh viên học sinh bảo vệ Dân Tộc và Đạo Pháp” do VC giật dây. Trường CĐ có vài mươi tên kêu gọi bãi khoá tổ quý thầy cô, còn phần lớn về nhà, tôi và ba bạn nữa, chống lại số người này, với châm ngôn: “Một chữ cũng Thầy, hai chữ cũng thầy không chấp nhận học trò hỗn láo với thầy cô.” Xong, bọn họ ra đường nhập với đám biểu tình bên ngoài đi la hét đập phá. Quý thầy cô thấy chỉ có bốn tên, không cho ra đường sợ bọn họ đánh. Mấy hôm sau “phong trào” lặng xuống. Thầy Hiệu trưởng mời Trung tá tỉnh trưởng Trần Đình Vọng qua giải thích hoà giải giữa hai nhóm, bắt tay nhau, cả đám đi học trở lại.

Sau 1954 Thọ Lộc thuộc vùng “xôi đậu”, ngày Quốc gia, đêm VC về quấy phá, phải

tiếp tế cho chúng. Ngán quá, đậu Tú tài xong, tôi bay vào Saigon tham gia Gia Đình Phật Tử ở chùa Ấn Quang bị Cảnh sát Dã chiến bao vây chùa ban đêm hốt trọn ổ, tuần lễ sau về. Quý thầy đưa về Cần thơ dạy trường Bồ Đề Nguyễn Trường Tộ Cần thơ. Ở BÐ/Cần Thơ tôi có cô học trò tên Lưu Hạnh Nhơn, nhỏ hơn tôi mười bốn, mười lăm tuổi, em xin nhận tôi làm Ba nuôi, cũng vui! Đến nay gần 60 năm chưa một lần gặp lại đứa con nuôi này.

Hai năm sau không còn lý do xin hoãn dịch. Tôi trình diện Trung tâm 3 Tuyển Mộ Nhập ngũ đi khoá 27 Thủ Đức, vào Đại đội 14, Đại đội trưởng Tr/úy Nguyễn Huy Cự tốt nghiệp Khóa 19 Võ Bị Đà Lạt, một vị sĩ quan kỷ luật khét tiếng ở Quân trường. Bất cứ Sinh viên Đại đội nào kể cả sĩ quan ra trường, chưa nhận đơn vị, gặp ông không chào, ông cho chạy Vũ đình trường ba vòng, ông chạy Honda theo. Nên có câu: “Quân trường” dao:

“Xa quê hương nhớ mẹ hiền, xa quân trường nhớ Trung úy Cự.”

Tôi từng khai bệnh, năm trạm xá “dù” về Saigon chơi ba lần, lần 3 vừa chui rào vô, bị Đại úy Khiêm ĐĐ trưởng ĐĐ12 thân thể sinh viên đưa cho ĐĐ trưởng Nguyễn Huy Cự. (Tội này sau khi phạt dã chiến xong, đêm ra đồn Quân cảnh ngủ, ngày mai nhận Sự vụ lệnh ra Đơn vị với cấp bậc Trung sĩ). Lệnh Đại đội trưởng: Sinh viên sĩ quan Lưu Trọng Kháng ba lô súng đạn đầy đủ 6:00 pm trình diện ĐĐ trưởng! Đúng giờ, tôi lên văn phòng Đại đội:

- SVSQ Lưu Trọng Kháng trình diện Trung úy!

- 50 cái hít đất với balo súng đạn.

Hít đất xong, tôi đứng nghiêm chào.

Nhìn thẳng vào mặt tôi, ông hỏi một câu 6 chữ:

- “Gọi Lưu Trọng Kiệt bằng gì?”. Tôi trả lời:

- “Bằng chú!”



Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, gắn huy chương cho Đại úy Lưu Trọng Kiệt.

Ông rút từ túi trên thẻ Sinh viên của tôi trả lại, tôi đứng nghiêm chào ông, ông chào lại và bảo:

- “Về lại Trung đội!” Đây là lần may mắn thứ ba (Tr-úy Cự mấy tháng sau chúng tôi rời trường ông lên Đại úy, về Vùng 4 Chiến thuật, năm sau ông tử trận truy thăng cấp Thiếu tá, Nguyễn cầu Hương linh ông sớm về cõi Vĩnh Hằng.

Thực lòng tôi không biết ông Lưu Trọng Kiệt là ai. Tôi lên thư viện tìm hiểu. Lưu Trọng Kiệt là Anh hùng Quân đội, ông ra trường Chuẩn úy 15 tháng sau ông lên Thiếu tá đặc cách mặt trận, Tiểu đoàn trưởng TĐ 42/BĐQ. Trận Bà Đàm Sóc Lát, ông bị thương hai lần y-tá băng bó xong ông tiếp tục chiến đấu, trực thăng tải thương lên, ông đuổi về; bị thương lần thứ ba ông tử thương tại mặt trận, lên cấp trung tá chỉ 17 tháng rời Quân trường Thủ Đức. Mang ơn ông, cuối khoá, khi chọn Bình chủng, tôi chọn binh chủng Biệt Động Quân.

Bà con thân quen, bằng hữu, ai cũng ngạc nhiên, nhất là cô bạn gái tôi tên Trần Thị Minh, nói với nhiều người:

- “Thầy đốt pháo, anh ta bị tai, lại đi một bình chủng dữ như “CỘP”, đúng là lạ đời...” Qua lời nhắn, tôi bảo:

- “Khi nào gặp cô ấy, tôi cho biết lý do”.

Nhưng trên 50 năm rồi vẫn chưa gặp cô ta!

Bình chủng BÐQ khét tiếng, khắc tinh của bọn CS nằm vùng, nằm vùng là bọn VC gần dân nhất, đa phần là bọn thanh thiếu niên trong làng nhảy núi và bọn trong vùng đi tập kết ra Bắc nhưng thực sự chúng hườn kết trở lại. Đây là thủ đoạn lưu manh của CS, cưới vợ trước khi đi, để vợ ở lại, sau đó trở lại, được sự che chở tiếp tế của vợ cùng thân nhân trong vùng. BÐQ là Lực lượng chống du kích. Khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban hành Quốc sách “Áp Chiến lược” và cho 6 sĩ quan cấp úy (trong đó chúng tôi còn nhớ ba vị cố Trung tá Đào Bá Phước nguyên Đại tá Trần Công Liễu và nguyên Đại tá Nguyễn Quang Kiệt) qua Mỹ đào tạo lực lượng RANGER (Ranger là những toán lính nhỏ có võ trang hoạt động trong những vùng thôn quê hẻo lánh). Võ trang AK mặc đồ đen, đơn vị lớn nhất Đại đội biệt lập đêm đi kích từng toán một, khi nghe súng nổ các toán bao vây lại tiêu diệt toàn bộ bọn du kích Cộng sản. Bọn VC rất sợ, rất căm ghét, nên chúng nó rí tai với dân (vợ và thân nhân) nói xấu đủ cách, nào là Tụi BÐQ là một bọn cướp của, giết người, hãm hiếp đàn bà phụ nữ, hống hách, ngang tàng.v.v ... và v.v.. nên thường bị người dân “cả nước” hiểu lầm, nói theo “thầy cúng: Oan ơi ông Địa!” ... thực ra chú thanh niên nào có súng trong tay mà không có một chút ngang tàng, nhìn mấy chú “Nhân Dân Tự Vệ” ban đêm thì biết, cho nên báo chí trước 1975 có mục “CHUYỆN DÀI: Nhân Dân Tự Vệ” là những chuyện gì trong những khu phố về đêm! Chính cá nhân tôi cũng bị hiểu lầm, nên khi vừa nhận trung đội, tôi hô “nghiêm!” và chửi thẳng vào đám lính trong đơn vị của tôi:

- "Ghét BÐQ tụi mày, mà tao vào Bình chủng này...liệu chừng!".

Thế nhưng! Mỗi trung đội không có, hoặc có một hai tên ba gai. Mỗi kỳ hành quân ông tr/sĩ nhất trung đội phó của tôi và năm ba

ông lớn tuổi, trong thực phẩm mang theo có hũ cháo, tôi hỏi:

- “Ừ! Các anh mang cái này làm gì?”

- “Để mấy ngày ăn chay không phải ăn cơm với muối!...”

Năm Mậu Thân (1968) Công sản Hà nội, nhân dịp hai bên đồng đình chiến cho nhân dân cả nước ăn Tết bọn chúng vi phạm lệnh Đình chiến. Chúng “tổng công kích” tất cả toàn bộ Tỉnh, Thành miền Nam. Trên 20 tỉnh và hai thành phố: Cần Thơ và Đà Nẵng bị lực lượng Đặc khu và Tiểu khu: lực lượng Địa Phương Quân, Bảo An, Nhân Dân Tự Vệ thuộc QLVNCH đẩy lùi, chỉ trừ Cổ thành Quảng trị - Huế - Chợ lớn - Kho bạc (Ngân khố) Đà Lạt - và Bộ Tư lệnh Sư đoàn 23 ở Ban Mê Thuột (Tất cả các trung đoàn đóng mỗi nơi, bộ Tư lệnh chỉ một số lính kiểng.)

Quảng trị Huế bị nặng vì gần vĩ tuyến 17, 2 lực lượng tổng trừ bị thêm Liên đoàn Biệt kích 81 mấy tháng trời mới dọn dẹp xong. Tại Huế CSBV đã gây tội ác nghìn thu đẫm máu, chúng giết trên 6,000 người, nhiều mồ chôn tập thể khai quật lên mới thấy sự khủng khiếp của bọn dã man: chúng xích tay từng toán người, bắn vào đầu, xong chúng đẩy xuống hầm...càng nói càng thấy sự man rợ của bọn CS; Sau mấy tháng trời cam go, lực lượng ba đơn vị thiên chiến nhất Quân Lực/VNCH, đã tiêu diệt toàn bộ Cộng quân. Dân chúng Cổ thành Quảng Trị và Huế đã ùa ra ôm từng chú lính khóc suốt mướt cảm ơn sự can đảm của mấy chú lính Dù, Thủy Quân Lục Chiến và Liên đoàn 81 Biệt kích

Chợ lớn Liên đoàn 5/BÐQ cố Trung tá Đào Bá Phước hy sinh tại đây, Lực lượng Biệt Động quân làm chủ tình hình Chợ lớn sau hơn 2 tuần lễ;

Kho bạc Đà Lạt, bộ Tư lệnh SĐ23/Buôn Mê Thuột, nằm vùng 2 Chiến thuật LÐ2/BÐQ đảm trách. Mục tiêu đã có nên khi

chúng tôi vào trận, dân chúng họ lên lầu xem trận đánh. Dân chúng đứng xem trên lầu vỗ tay, họ bảo CINE' là đóng giả tạo còn đánh chiếm kho bạc là trận đánh thật sự còn hay hơn vạn lần xem Cine'. Nhớ lại trận đánh, và sau đó nghe dân chúng kể lại. Viết đến đoạn này tự dưng tôi rớt nước mắt. Sau đó mỗi lần về Liên Khương (cách Đà Lạt hơn 20 cây số) hành quân, dân chúng họ mang quà bánh vật dụng cá nhân, có vị còn cho tiền. Họ nói:

- “trước giờ chúng tôi nghĩ các chú trái hẳn những gì mà chúng tôi chứng kiến hôm các chú vào chiếm lại kho Bạc, chúng tôi đứng trên lầu nhìn say mê, các chú khom người, tay ôm súng tay bóp cò, vừa bắn vừa xung phong chạy vào kho Bạc hay hơn những gì trên màn ảnh. Từ nay các chú mỗi lần về đây hành quân, chúng tôi tiếp đón các chú như tiếp đón những đứa con, đứa em từ mặt trận về”.

Bộ TL/SĐ23/ BB Buôn Mê Thuật: Tiểu đoàn 23/LĐ2/BĐQ 12.00am. Vận tải cơ C130 đổ quân xuống Ban Mê Thuật. Lệnh tướng Ân Tư lệnh SĐ23:

- “từ giờ phút này đến 12.00am ngày mai, trong vòng 24 tiếng các anh phải bằng mọi cách lấy lại Bộ Tư lệnh Sư đoàn cho tôi. Đây là lệnh! OK!”.

Ngay tại chỗ Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Huân lệnh:” từ Trưởng ban 2, ban 3 hành quân, cùng Trung đội trưởng Đại Đội trưởng họp khẩn nghe lệnh. Ông nói lại lệnh của Tướng Ân và thêm:

- “Vì danh dự của Binh chủng, chúng ta nhất quyết lấy lại Bộ Tư lệnh SĐ23 trước 12 giờ trưa hôm nay”, tất cả đồng dạ đưa mạnh tay:

- “Nhất quyết”. Đúng vào thời điểm này chúng tôi triển khai đội hình ba hướng tiến thẳng về BTL/SĐ23 ngay trong đêm, 11am hơn chúng tôi quét tan bọn “cộng quân” ra khỏi BTL/SĐ23 trước sự reo hò của dân chúng Ban Mê Thuật, sự ngỡ ngàng ngạc

nhien của Tướng Trương Quang Ân. Ông vui mừng tiến đến bắt tay Th-tá Huân nói lời cảm ơn. Dân chúng BMT ra tận phi trường tiễn chúng với những lời chia xẻ tâm tình như người Đà Lạt... Hình ảnh người dân trong những nơi chúng tôi Hành quân đối với chúng tôi như thế đấy!

Sự thật Lính BĐQ không phải là dân đâm cha giết chú... như bọn CS nằm vùng chúng nó goa truyền!

Chúng tôi đụng trận nhiều lần khốc liệt! Trận “Bình Tây 48” tôi khóc một thằng bạn cùng khoá ra cùng đơn vị; một thằng bạn cùng thời sinh viên; một thằng ở cùng làng; ông Đại úy Tiểu đoàn trưởng mấy thằng em trong trung đội; thằng em mang đồ ăn, đồ ngủ cho tôi v.v...v.v...Trận Đắkcsong 1970 trong hồi ký của nhà văn Vương Mộng Long nguyên sĩ quan ban 2, Liên đoàn 2/BĐQ cùng đơn vị, có nói đến Th-úy Nguyễn Khoa Khiêm, trong đợt xung phong đầu tiên 10.00pm, ôm nguyên trái B40 ngay bọng đá 4.00am thiếu thảo vào tai tôi:

- “Kháng ơi! Tao...không xong rồi!... Chia nguồn sống lại cho mày! ...” Khiêm ra đi trong hai dòng nước mắt của tôi; Và 5.00pm hôm sau Th-úy Lưu Trọng Kháng bị thương, (cùng trong hồi ký VML) y tá băng bó vết thương, (phải treo tay choàng qua cổ và vai); trung-úy Nguyễn Văn Hùng ĐĐ trưởng ĐĐ2/TĐ23/BĐQ bắn viên đạn cuối cùng (súng Colt là súng chỉ huy! Khi đụng trận sĩ quan đơn vị trưởng rút Colt bắn chỉ thiên 3 tiếng khoát tay hô “xung phong” và phải giữ viên đạn cuối cùng để tự sát không để địch bắt sống); Đại-úy Huỳnh Công Bao ĐĐ trưởng ĐĐ4/TĐ23/BĐQ mất xác vì quân địch quá đông không thể nào mang xác bạn theo được... còn nhiều nhiều lắm! Không sao kể xiết (Hồi ký VML) ...

...@@@...@@@...

Đầu tháng ba năm 1970, tôi đi phép về Saigon, không dám đến thăm người yêu, chúng tôi quen với nhau qua người chị bà con tôi cũng là bạn học của T từ ngày vào Sg. Vì gia đình không đồng ý gả con gái cho một thanh niên từ miền Trung vào, (đúng ra gia đình nào cũng vậy một tên xa lạ từ vùng xa xôi đến, biết hẳn đã có gì chưa với tuổi 24-25 tôi hiểu điều này nên tôi không buồn. Sau này là GD bên vợ của tôi). Vì những trở ngại nên tôi không liên lạc với T nữa; mãi khi vào Thủ Đức, bà di ruột của tôi mất, T thư vào thăm và chia buồn, bắt đầu thư từ trở lại. Nhưng khi ra đơn vị tôi ngưng liên lạc, đòi lính nay đây mai đó; sống chết trước mũi đạn thù, không nên để khổ người mình yêu. Tôi ghé thăm cô bạn thân của T, cô bảo:

- “Kháng đã đến thăm T chưa?

- “Không nên đến!” Minh muốn gặp T tại nhà Điệp, xin Điệp giúp!

- “Theo Điệp thì Kháng nên đến, đã có nhiều người đến dạm hỏi, nhưng T đều từ chối, gia đình đã mềm lòng.”

Đúng 8.00pm tôi đến nhà T với trang phục “thiếu-úy BĐQ”, cuối đầu chào ông bà, ông bà vui vẻ gật đầu, bảo “con ngồi chơi” và hai cụ lên lầu. Hai đứa ngồi nói chuyện gần tiếng đồng hồ, thấy T ho, sỗ mũi tôi ra về khoảng 10.00pm tôi trở lại với bọc thuốc Tây gõ cửa, bà cụ ra mở cửa nét mặt nghiêm, tay chỉ lên lầu, ý là ngại ông cụ còn thức, tôi trao bọc thuốc Tây, cuối đầu lui ra cửa. Biết tin này Mẹ tôi từ Quinhon vào phối hợp với gia đình bà chị tổ chức lễ hỏi; Lúc coi ngày huốt ngày phép, nên dạm hỏi vắng mặt chàng rể.

Đến ngày 10/8/1970 đám cưới được tổ chức tôi bay từ Liên Đoàn 2/BĐQ Fleiku về. Tôi có 2 chiến thương bội tinh, và một Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Đồng, nên có phần dễ dãi trong đơn vị. Sau 15 ngày phép đám cưới, Trung tá Bùi Văn Sâm, Liên-đoàn trưởng gọi lên, bảo: “có khoá Vật liệu Điện

Thám cấp Trung Đoàn tại trường Truyền tin Vũng tàu“, mỗi Trung đoàn hoặc Liên đoàn chọn một sĩ quan cấp úy tham dự, LĐ cho chú mày dự khoá này trong bốn tuần để được gán vợ, OK? Tôi vui vẻ đứng lên chào, về đơn vị chuẩn bị quân trang, nhận Sự Vụ Lệnh bay về SG trước ngày nhập khoá học một tuần. Tôi đậu Á-khoa khoá Vật Liệu Điện Thám. Được trường Truyền tin cấp phép 15 ngày trước khi về đơn vị.

Đầu năm sau, tôi nhận Sự vụ lệnh về Trung Tâm Huấn Luyện/BĐQ/Dục Mỹ Ninh hoà Khánh hoà, làm Huấn luyện viên khoa Chiến thuật, cũng nhiều khê lăm! Thiếu-tá Nguyễn Hữu Chúng trưởng phòng Chiến thuật. Trước khi ra bãi huấn luyện, tôi nhờ Trung sĩ tiếp liệu một việc, 12.00pm đi huấn luyện về thấy ông ta chưa làm, vừa nắng, vừa mệt tôi quát một trận, không ngờ Th-tá trưởng phòng còn bên trong, ông bảo:

- “Ông Kháng vô đây,” tôi vừa vào:

- “Anh đừng nghĩ ở tác chiến về, anh làm trời nơi này! Anh coi chừng tôi bơi đen hồ sơ của anh đấy!

- “Th-tá lên phòng Hành Chánh, lôi hồ sơ tôi ra đổ mực vào, bôi moi tay!” Mặt ông dài ra, tôi đứng nghiêm đưa tay ngang trán chào cái rụp, bước ra khỏi phòng, 24 tiếng đồng hồ sau tôi rời khỏi Khoa/CT. Chờ lệnh...có thể trở về...

...@@@...@@@...@@@...

Sau một năm Trung tá Tham mưu trưởng chỉ định Tr. úy Lưu Trọng Kháng làm Trưởng trại Gia binh thứ hai vừa hoàn tất gồm 300 căn (TTHL/BĐQ/Dục Mỹ có thêm một khu Gia binh mới), kiêm ĐĐ trưởng phòng thủ hằng đêm, ban ngày là trưởng ban Khảo thí thuộc phòng Kiểm huấn, phụ tá ban khảo thí Tr-sĩ nhất Nguyễn Văn Trường. Hằng đêm có một đại đội 200 Tân binh dưới sự điều khiển của sĩ quan trực tiền đồn. Với

chức vụ này hai vai tôi trĩu xuống và nhiều đêm mất ngủ. Khuôn viên hàng rào phòng thủ rộng quá, đi kiểm soát 16 điểm canh cả một vấn đề, VC hằng đêm quấy phá, mà sĩ quan, hạ sĩ quan và lính đầu được mang súng về trại(nhà). Thường hằng đêm khi sĩ quan tiền đồn đưa quân đến, trình diện xong, họ xin phép về nhà, sáng ra đưa lính về, bạn bè không, nói sao giờ! ,Tôi cho đại đội biết tin tức đêm nay, do phòng An ninh TT thông báo, cuối cùng băng súng nộ đạn, khoá an toàn đêm nào cũng vậy, năm này tháng kia, cũng thông tin phòng An ninh gần giống nhau, một đêm vào cuối tháng 3 năm 1974. Khoảng 11.00pm tôi đang đi kiểm soát vừa đến trạm Số 9, đối diện cổng vào trại, nghe súng nổ, máy báo:

- “trình thâm quyền, khoá sinh gác công chính, bắn chết một Tân binh giữa sân trại,”, ống nghe của chiếc máy PRC25 đang cầm nơi tay rơi xuống không hay, hai tai lùnh bùng, mồ hôi toát ra, Tân binh nổ súng, Quân cảnh còng tay đưa vào Văn phòng. Vừa bước vào VP, tôi tiến tới, Tr-sĩ Quân cảnh:

- “Tr-úy đừng đánh nó, không có lợi, khi ra toà án Quân sự”, đem poncho phủ trên người tên lính chết, đem đó vợ chồng tôi và bà ngoại các cháu thức trắng đêm, ngày mai bà ngoại sau hai tháng ra nuôi cháu bé đã bóc vé về lại Saigon đành bỏ vé, lo rối não lại có tin đồn ngoài chợ:

- “Ông Kháng không ngồi tù cũng rút lon, vì ông ấy ra lệnh chiều hôm qua: đạn lên nòng, nghi VC là bắn”.

Gần 11.00am, Tr-sĩ nhất Chánh, Quân Cảnh Tư Pháp Ninh hoà lên làm Report, tôi bước ra bảo: - “Chánh, vào uống ly nước chanh cho mát hãy làm, Chánh đang ghi ghi chép chép, không nhìn lên nói nhỏ vừa đủ tôi nghe:

“Không nên vào, kẹt cho ông!” . Khoảng 01.30pm xong, Chánh đưa bản Report tôi

đọc, đọc xong tôi ngạc nhiên

- “Ừa Chánh! Sao không có tên tôi,”

- Tr-úy đâu có trách nhiệm gì? Người tiền đồn trưởng ở trại, và tiền đồn trưởng bên ngoài, để lính bỏ tiền đồn vào trại; để lính gác tự tiện bắn người đó là trách nhiệm của họ, có liên quan gì đến Tr-úy? Tôi biết luật, đâu làm sai được”.

Một gánh nặng của lo âu vừa được buông xuống. Một lần may mắn nữa đến với tôi.

Hai tháng sau có thằng em hạ sĩ Giảng từ TĐ23/BĐQ đơn vị cũ của tôi về, nó vào nhà chào tôi, thấy mặt nó buồn, hỏi

- Em chuyển về Trung Tâm, hay về học khoá nào?”

- “Em về học CC1”

- “Sao mặt kém vui vậy?”

- "Em không biết chữ"

- “Đi làm gì?”

- "Vợ em nó bắt đi!" Tôi và nhà tôi cười.

- “OK, học đảng hoàng, yên chí đi! Tiểu đoàn về đây 5 ông thầy: Trọng Cư Trung lớn Trung nhỏ và qua nữa, đừng lo!”.

Nói đến Hạ sĩ Lê Văn Giảng có vài kỷ niệm ngày xưa ở Tiểu đoàn. Giảng thuộc toán Thám kích của ĐĐ trưởng Tr-úy Lê Trường Hậu, ông chọn 12 tên lính gan dạ mỗi khi đụng trận lớn sẽ dẫn đầu tiến đến mục tiêu; hoặc vùng nguy hiểm trung đội nào đi kích ông bổ sung vài tên cho trung đội đó. Hôm đơn vị đến Tân cảnh Kon Tum, trung đội 4/4/23BĐQ do tôi chỉ huy đi kích, hai tên bổ sung cho tôi, Giảng là một. Gần vào vùng kích nghe trong hàng quân có tiếng nói chuyện, tôi hỏi:

- "Đứa nào ồn vậy?"

- “Tui”.

- “Đi lính lâu mau sao đi kích nói chuyện lớn vậy?”

- “Lâu hơn ông”

[Message clipped] View entire message

Khang Lưu khoá 27 SQTBTĐ

**Trân trọng chia sẻ cùng quý vị bài
phát biểu của ông Chủ Tịch CĐ
Việt Nam Oregon TỪ ĐỨC THẢO,
Hậu duệ VNCH tại Lễ Tưởng Niệm
Quốc Hận lần thứ 47**



Greetings Ladies and Gentlemen,

My name is Tu Duc Thao. I am the President of the Vietnamese Community of Oregon.

First of all, I would like to thank all of you for attending Black April Remembrance Day. We are here to honor the sacrifices of the thousands of Vietnamese and American soldiers who fought valiantly in Vietnam.

We're also here to honor the millions of Vietnamese people who fled Vietnam on the vast oceans and deep jungles to seek freedom.

Your support means so much to us as we're still fighting for freedom and democracy in a country that lacks human

rights. Once again, thank you for joining us today for Black April Remembrance Day. Thank you.

Kính chào quý vị:

Tôi tên là Từ Đức Thảo. Tôi là Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam Oregon. Lời đầu tiên, tôi xin cảm ơn tất cả quý vị đã đến tham dự Ngày Tưởng niệm Tháng Tư Đen.

Chúng ta ở đây để tôn vinh sự hy sinh của hàng trăm ngàn quân nhân Việt Nam và Hoa Kỳ đã chiến đấu anh dũng tại Việt Nam.

Chúng ta cũng ở đây để vinh danh hàng triệu người Việt Nam đã chạy trốn khỏi Việt Nam trên đại dương rộng lớn và rừng sâu để tìm kiếm tự do.

Sự ủng hộ của quý vị có ý nghĩa rất lớn đối với chúng tôi vì chúng tôi vẫn đang đấu tranh cho tự do và dân chủ ở một quốc gia thiếu nhân quyền. Một lần nữa, cảm ơn bạn đã tham gia cùng chúng tôi trong Ngày Tưởng nhớ Tháng Tư Đen.

Cảm ơn quý vị.

Thao Duc Tu





President of Vietnamese Community of Oregon

Good Afternoon Ladies and Gentlemen,

My name is Tu Duc Thanh. I am currently a sophomore at the University of Portland and a cadet in my school's Air Force Officer Training Corps detachment. I'm honored to be here with you all today to honor the thousands of Vietnamese and American soldiers who valiantly made the ultimate sacrifice for freedom and democracy.

I'm also here to honor the millions of Vietnamese people who fled Vietnam on the vast oceans and deep jungles to seek freedom.

My grandfather was a former Artillery Captain in the South Vietnamese Army's 23rd Infantry Division. He was a prisoner of war for nearly 8 years in a communist re-education camp. Without his sacrifice and the sacrifices of many others, young people like myself wouldn't get the chance to speak in front of a crowd like this today. We will never forget the sacrifices that were made in Vietnam.

I wish you all a day of reflection on Black April. Thank you.

Kính chào quý vị,

Con là Từ Đức Thanh. Hiện là sinh viên năm thứ hai tại Đại học Portland và là sinh viên Sĩ quan Không lực Hoa Kỳ. Hôm nay con rất vinh dự có mặt với tất cả quý vị để vinh danh hàng trăm ngàn người lính Việt Nam Cộng Hoà và Hoa Kỳ đã anh dũng hy sinh vì tự do và dân chủ.

Con cũng ở đây để vinh danh hàng triệu người Việt Nam đã chạy trốn khỏi Việt Nam trên đại dương bao la và rừng sâu để đi tìm tự do.

Ông nội con là cựu Đại úy Pháo binh Sư đoàn 23 Bộ binh của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Ông là tù binh gần 8 năm trong trại tù của cộng sản. Nếu không có sự hy sinh của Ông và sự hy sinh của rất nhiều người khác, những người trẻ như con sẽ không có cơ hội được nói trước đám đông ngày hôm nay. Con sẽ không bao giờ quên những hy sinh đã thực hiện ở Việt Nam.

Kính chúc quý vị sức khỏe và vạn sự an lành.

Kính chúc lễ Tưởng niệm Tháng Tư Đen thành công.

Cảm ơn quý vị.



Chuyện ngắn



MỘT THỜI NỮ SINH SÀI GÒN

Cúc Mùa Thu

Nhớ Mùa Hạ Cũ

Tuyên ơi, thế là chúng ta đã mất nhau từ lâu lắm, đã hát khúc ly tao...

Chiều nay, đứng bên hồ Sen, một loài hoa mỗi mùa hạ về, anh thường đưa em đến đó trong những lần về phép. Anh yêu hoa Sen như yêu em. Hoa Sen tinh khiết, hương thơm dịu dàng. Chúng mình cùng ngồi bên bờ hồ... Ngắm nắng, trông hoa, đón gió đưa qua.

Và ta được thấy lòng mình rung động, gieo vào lòng chúng ta những khúc thần tiên... anh thường ví miệng em cười chùm chím, đáng yêu như búp hoa sen hồng tươi.

Hồ không sóng phoi mặt gương quá sáng, thời gian như ngừng lại, mây trắng không bay, để đôi mắt ngắm nhìn hình ảnh chúng mình rọi xuống mặt hồ ... như một bức tranh trau chuốt...



Tuyên của em, Thời gian trôi qua như những giọt sương vô tình rơi rơi... không ngừng. Em vẫn giữ mãi những hình ảnh đẹp ấy trong đời vì đó là chiếc gối êm ả cho em trong tuổi hoàng hôn.

Dòng ký ức tràn về theo cơn mưa mùa hạ với bao kỷ niệm xa xưa. Bây giờ em đã xa Tuyên như xa núi sông... Mùa hạ vàng trải lãng đãng làn mây tím ... Và dẫn hồn to vương theo câu hát: “Tim tím rừng chiều, tím núi _Tim tím chiều hôm tim tím mai _ Ban chiều tim tím nhớ mong nhau...”

...Dĩ vãng đã chìm vào đời, xa vắng rồi, bàn tay anh ấm áp diu dặt từng ngón tay em trong những lần hẹn hò... Hồn phong hương trầm tuổi mộng hai mươi ...

TRẬN ĐẤU GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM

trước năm 1930 chỉ có những chí sĩ từ Bắc chí Nam của nòi giống Lạc Hồng hoạt động ở trong nước cũng như ở hải ngoại nhằm mưu cầu đánh đổ ách Thực dân Pháp để xây dựng một quốc gia do người Việt Nam làm chủ thực sự.

Nhưng, sau năm 1930, Nguyễn Tất Thành (Hồ Chí Minh) được Đệ tam Quốc tế Cộng sản đào tạo, điều khiển cầm đầu một nhóm cuồng tín cộng sản dùng danh nghĩa chống Pháp để áp đặt một chế độ Cộng sản trên đầu Dân tộc Việt Nam.

Kể từ đó, hai phe Quốc gia và Cộng sản vừa chống Pháp vừa chống nhau quyết liệt như hai thế lực không đội trời chung.

Sau Hiệp định Geneve năm 1954, nước Việt Nam bị chia đôi tại Sông Bến Hải, vĩ tuyến 17.

Miền Bắc xây dựng mô hình Chủ nghĩa Cộng sản do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo với danh xưng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được các nước trong Khối Cộng thiết lập bang giao.

Miền Nam vĩ tuyến 17 bắt đầu xây dựng Quốc gia Việt Nam rồi đổi tên thành Việt Nam Cộng Hoà từ năm 1955 do Tổng thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo được 77 quốc gia thiết lập quan hệ ngoại giao. Năm 1957, VNCH đệ đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc mà thất bại do bị Liên Xô phủ quyết.

Từ đó, Hồ Chí Minh thi hành chính sách của Cộng sản Quốc tế để tiến hành cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Miền Bắc đóng vai trò chính quy trong khi Miền Nam Việt Nam do Lê Duẩn, Xứ uỷ Cộng sản Nam Bộ đã trốn

khỏi chiếc tàu của Ba Lan chở người tập kết ra Bắc vào buổi tối để cầm đầu nhóm Mặt trận Giải phóng Miền nam Việt Nam tổ chức lật đổ Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà.

Cuộc chiến “nồi da nấu thịt” do Hồ Chí Minh và đồng bọn Cộng sản thực hiện chỉ thị nhiệm vụ toàn cầu theo lệnh Quốc tế Cộng sản bằng bất cứ phương tiện nào: tàn bạo, vô nhân, áp lực, dụ dỗ, giết gà dọa khỉ, phá hoại và tàn sát không chùn tay.

Kết quả: bất cứ dân tộc nào áp dụng chế độ cộng sản cũng bị đói rét thực tế, hạnh phúc bán vẽ, hoà hợp giả mạo, hợp tác lường gạt, cư xử thô bỉ.

Từ khi Liên Xô cầm đầu Đệ tam Quốc tế khiến cho nhân loại nghĩ rằng không một dân tộc có thể thoát khỏi chiếc bóng ma của Chủ nghĩa Cộng sản bởi lẽ:

- (a) Guồng máy cai trị của Đảng Cộng sản thực thi chính sách “giết lầm hơn bỏ sót”.
- (b) Chủ trương bùng bít thông tin tuyệt đối khiến cho công dân không biết được trên thế giới có một mô hình xã hội nào tốt hơn hiện tại.
- (c) Lao động cật lực để mong có được miếng ăn, dù tòi tàn, bỏ vào chiếc dạ dày bị cơn đói triền miên hành hạ.
- (d) Nhà tù, trại giam, trại cải tạo chật ẹp những “bộ xương cách trí biết đi, biết bò, biết lết” không được quyền kêu đói!
- (e) Dần dà mất dần bản năng con người để trở thành một con ốc trong guồng máy Cộng Sản.

Bản năng con người do Ông Trời, Thượng Đế ban cho từ thuở khai sinh lập địa không bao giờ tiêu diệt được nên nhiều quốc gia nhỏ hơn Việt Nam đã thoát khỏi Chủ nghĩa Cộng sản với ít thiệt hại nhất.

Đó là các chư hầu nhỏ bé của Liên Xô ở Đông Âu như Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi đã giải thoát dân tộc khỏi ách thống trị Cộng sản bằng một câu ngạn ngữ từng lưu

truyền trong túi khôn loài người: “Nước có thể nâng thuyền lên, nhưng, cũng có thể lật thuyền”.

Cách mạng Dân tộc hạ gục Chủ nghĩa cộng sản

Các dân tộc Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi từng sống dưới Chế độ Cộng sản do Liên Xô và đám Cộng sản bản xứ đã áp đặt bằng vũ lực tuyệt đối.

Nhưng, ba dân tộc đó đã tin vào sức mạnh tiềm tàng của con người có thể tự giải thoát bằng ý chí toàn dân nhờ: (1) Tin vào sức mạnh của người dân chứ không cần tới vũ lực. Vũ lực nào mạnh bằng ý chí của toàn dân? (2) Không ngóng trông vào khả năng can thiệp từ bên ngoài nên đặt kỳ vọng vào sự đoàn kết của dân tộc. (3) Chọn phương thức đấu tranh thích hợp nhất: Ba Lan đòi quyền lợi cho thợ thuyền và đời sống thường ngày. Tiệp Khắc đòi tự do tư tưởng. Hung Gia Lợi đòi chế độ đa đảng.

Những nhà lãnh đạo đó đã vận động kiên trì hàng thập niên mới có thể tạo nên cuộc “Cách Mạng Dân Tộc” dẫn đến bến bờ tự do: (1) Tập hợp một số nhân vật “yêu nước chân chính” muốn đòi lại quyền sống, quyền tự do, quyền tự chủ cho toàn dân. (2) Không chọn giải pháp quân sự vì biết rõ vô phương đương đầu với guồng máy quân sự đồ sộ của Đệ tam Quốc tế thông qua Hiệp Ước Warsaw ký năm 1955 gồm 7 quốc gia (Liên Xô, Ba Lan, Bảo Gia Lợi, Đông Đức, Hung Gia Lợi, Lỗ Ma Ni, Tiệp Khắc) để làm đối trọng với NATO thành lập năm 1949 gồm 30 quốc gia mà Hoa Kỳ, Pháp, Anh làm cột trụ. Liên Xô đã viện dẫn Hiệp Ước Warsaw để hợp-pháp-hóa việc can thiệp nhằm đàn áp các cuộc nổi dậy ở Hung Gia Lợi (1956), Chiến tranh Việt Nam (1958), Tiệp Khắc (1968), Angola (1975-1989). (3) Nhờ Tổng thống Ronald Reagan và Thủ tướng Anh Cát Lợi, Margaret Thatcher kiềm chế Tổng thống Nga, Mikhail Gorbachev và ủng hộ

hộ tinh thần độc lập tự chủ dân tộc mà các quốc gia Đông và Trung Âu lần lượt xây dựng quyền tự quyết dân tộc, thoát khỏi ách thống trị Cộng sản.

Việt Nam qua giải pháp quân sự

Tổng thống Ngô Đình Diệm không đồng ý đề nghị của Tổng thống John Kennedy muốn đưa lính Mỹ vào Miền Nam vĩ tuyến 17 mà chỉ yêu cầu Hoa Kỳ viện trợ phát triển kinh tế và xây dựng Quân đội Việt Nam Cộng Hoà hùng hậu, hiện đại nhằm đủ sức ngăn chặn làn sóng Cộng sản được Hồ Chí Minh che đậy dưới chiêu bài “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

Hoa Kỳ không đồng ý nên đã khuyến khích và ủng hộ cuộc đảo chính do các Tướng lãnh VNCH thực hiện năm 1963 theo giải pháp quân sự của Đảng Dân Chủ do Tổng thống Kennedy và người kế nhiệm Lyndon Johnson lãnh đạo (1963-1969).

Tướng Dương Văn Minh cầm đầu vụ Đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963 và Tổng thống Ngô Đình Diệm bị sát hại ngày 2 tháng 11 năm 1963 bị trói nằm trên sàn trong chiếc xe thiết giáp. Tổng thống John Kennedy bị bắn chết trên đường phố Dallas thuộc Tiểu bang Texas ngày 22 tháng 11 năm 1963.

Phó tổng thống Johnson kế nhiệm được Giới Tướng lãnh Việt Nam Cộng Hoà mới lên cầm quyền ủng hộ giải pháp quân sự. Từ đó, Cuộc chiến Vệ quốc của Việt Nam Cộng Hoà lệ thuộc vào nhiệt độ chính trị nóng/lạnh ở Thủ đô Hoa Thịnh Đốn!!!

Khi Đảng Dân chủ Mỹ chuyển hướng sang khuyến khích và yểm trợ tích cực cho việc bỏ rơi Việt Nam Cộng Hoà qua làn sóng phản đối cuộc chiến tranh rầm rộ tại Hoa Kỳ và các quốc gia Châu Âu. Yếu tố quan trọng này đã đảo ngược cuộc Chiến tranh Việt Nam.

Người Việt Nam từ cổ chí kim thường tự hào

là một dân tộc anh hùng từng đánh bại các đế quốc sừng sỏ nhất thế giới mà sao toàn cõi Việt Nam phải chịu sống dưới gót giày Cộng sản hơn 47 năm?

Kinh nghiệm sống suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam đã dựa vào sức mạnh quân sự để tồn tại trước chủ trương đồng hoá của Đế quốc Trung Hoa. Có lẽ vì thế mà dân tộc Việt Nam ưa thích biện pháp quân sự để giải quyết mọi cuộc xung đột hoặc bất đồng với lân bang cũng như các phe nhóm trong nước.

Hiệp định Geneve 1954 chấm dứt sự thống trị suốt 80 năm của Đế quốc Pháp, nhưng, không giúp được gì cho sự Hoà giải Quốc-Cộng trong khi nhiều nước trên thế giới đã làm được.

Chiến tranh Nam/Bắc diễn ra ngày càng ác liệt đưa dân tộc Việt Nam thành một nước Cộng sản từ Nam chí Bắc với máu chảy thành sông, xương chất như núi. Thực sự, đó là cuộc chiến giữa lý tưởng Cộng sản và tinh thần Quốc gia Dân tộc.

Như thế, người Việt Nam cần một giải pháp như Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi từng áp dụng: Sức mạnh toàn dân.

Một quốc gia chỉ tồn tại khi mỗi người dân quyết định số phận của mình: chọn Quyền Dân hay Quyền Đảng mới đem hạnh phúc và thịnh vượng nước nhà.

Người dân Đông Âu tay không lật đổ chế độ cộng sản. Tại sao Việt Nam không làm được trong khi người Việt luôn luôn tự hào là một trong 100 chi Việt tộc không bị Hoa-hoá.

Dân giàu nước mạnh mà dân không chịu làm việc chỉ chờ viện trợ thì nghèo vẫn hoàn nghèo, nhược tiểu vẫn hoàn nhược tiểu. Dân chúng Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi tay không lật đổ chế độ Cộng sản đã thúc giục Tổng thống Reagan cương quyết cảnh cáo Tổng thống Gorbachev không được kích hoạt

Hiệp Ước Warsaw.

Dân tộc Việt Nam nên nói gương các dân tộc Đông Âu: (1) Không mong chờ quân đội ngoại bang mà chỉ vận động ngoại giao để được nhiều quốc gia khác ủng hộ chính nghĩa dân tộc. (2) Không võ béo giới thống trị khi bỏ tiền và kỹ thuật đầu tư vào Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tạo điều kiện cho đảng viên cộng sản các cấp “phát minh” thêm nhiều hình thức bóc lột và đàn áp. Tại sao Việt Nam bây giờ có nhiều nhà tù trại giam hơn bất cứ giai đoạn nào trong lịch sử dân tộc. (3) Móc nối làm ăn với Cộng sản tạo điều kiện cho đảng viên Cộng sản ngày càng giàu, thường dân đói rét.

Nuôi những kẻ ngồi không ăn bám, nằm ngửa chờ sung rụng là tự dọn đường mất nước hoặc lệ thuộc muôn đời vào ngoại bang. Bất cứ quốc gia nào mà mọi người đều đua nhau làm việc và hưởng trọn những thành quả thì đất nước đó mới phát triển, giàu có và hùng cường.

Người Việt Nam nên hãnh diện vì đã làm việc chăm chỉ, đem tài sức giúp nước cứu dân. Không nên ngóng cổ chờ những gói quà, món tiền từ hải ngoại tuồn về để đem đốt trong các vũ trường, sòng bài, những chuyến du lịch sang trọng, những món hàng xa xỉ. Hoặc lo “võ mồm” cho cán bộ để được ung dung suốt cuộc đời ăn bám, sống nhờ.

Hô khẩu hiệu không làm cho Chế độ Cộng sản sụp đổ. Toàn dân Việt Nam nên noi gương Đông Âu, Trung Âu mới xứng đáng Con Hồng, cháu Lạc.

Đại-Dương

NGHĨ VỀ NGƯỜI VỢ LÍNH

Võ Đại Tôn

Đêm xứ người, trời bỗng nhiên trở lạnh. Chập chờn qua khói thuốc còn đọng lại trong căn phòng âm u, tôi nghe tiếng nấc của bà quả phụ Thiếu Tướng Lê Văn Hùng thoát ra từ cuộn băng ghi âm : *“Xin mình cho em chứng kiến giây phút cuối cùng của mình...”*. Một tiếng đạn nổ, khô khắc vang lên từ ống loa hay từ ã thuở nào trong cơn biến loạn. Có lẽ cũng từ lòng tôi. Ngậm ngùi, tôi đứng dậy tắt máy. Nhìn ra khung cửa mù sương, trí tưởng nhật nhòa lại đưa tôi về một vùng trời hẻo lánh Tiền Giang (Gò Công) với khu đồn Giồng Đình bó rọ trong mấy vòng kẽm gai hoen rỉ và mười sáu quả lựu đạn cuối cùng. Nghĩa Quân Lê Văn Hùng và người vợ lính Phạm Thị Thành. Hơn mấy chục năm về trước, thuở tóc tôi chưa đau từng sợi bạc. Quân ta tăng viện, chiếm lại khu đồn sau trận tiến công biển người của địch. Trong khói lửa ngập vùng, hỏa châu bùng sáng, tiếng nấc của thương binh và tiếng vắn mình của gỗ sắt hòa lẫn với tiếng nổ rời rạc của vài viên đạn gặp lửa bùng lên. Tôi nghe anh Phó Đồn cụt chân kể lại : - sau khi chồng bị tử thương, chị Thành ẵm hai con nhỏ bị thương núp sau ụ đất với một thùng lựu đạn 16 quả. Cánh tay của người vợ lính vung lên, từng tiếng nổ âm, át cả tiếng khóc trẻ thơ. Mười lăm quả lựu đạn vút đi, ngăn chân biển địch.

*Thùng lựu đạn chỉ còn đây một quả
Em dâng anh với cả tình yêu.*

Chị Thành đã tự sát cùng với hai con trẻ để đi theo chồng là Nghĩa Quân Lê Văn Hùng vào cõi vĩnh hằng, cô đơn, cô cút và

âm thầm trong cuộc chiến. Người vợ lính đã nuôi con bằng gạo Quân Tiếp Vụ, hạnh phúc bình thường qua bữa cơm với cua đồng cá nội. Ảnh của chị đã được treo lên tại góc đường Hồng Thập Tự và Lê Văn Duyệt ở Saigon một thuở nào giữa dòng người thờ ơ qua lại. Người phụ nữ miền Nam với nụ cười đơn sơ chất phác, e ấp qua mảnh khăn rằn. Từ Bến Hải đến Cà Mau, bước chân của người vợ lính ẵm con đi theo chồng khắp bốn vùng chiến thuật. Không có những móng chân đỏ hồng nhưng đã tạo nên những vằn Thơ dường như huyền sử.

Tôi quay lại bấm máy. Tiếng nói của Đại Tá Hồ Ngọc Cảnh vang lên qua từng loạt đạn nổ ... *“Thiếu Tướng biểu y lệnh hả Chị ? Dạ, tôi sẵn sàng...”*

Tôi lại tắt máy, không dám nghe nữa, có lẽ vì mặc cảm tự ti, hay thấy mình quá nhỏ bé trước những tiếng vọng anh hùng. Lại châm thêm điều thuốc, ngọn đèn Chu Prao hiện về. Người nữ sinh sắc tộc Thái Trắng sinh tại Đon Dương, hoa khôi Đà Lạt một thời với tên Đèo-Nàng-Hoa. Lấy chồng là Trung Sĩ Biệt Kích Trường Sơn, tên Neo Krông, da sạm đen với bắp tay cuộn cuộn như một nhánh cây rừng. Trong một lần đi toán, Neo Krông đã không về lại. Tặng tiền tử của chồng cho một viện mồ côi, Đèo-Nàng-Hoa đã đi tu và xin chuyển ra làm việc trong trại cùi ở Qui Nhơn. Có một lần tôi gặp lại nàng khi tôi đến thăm mộ Hàn Mặc Tử. Người nữ sinh vợ lính thuở nào như bóng của huyền thoại đã trở thành Dì Phước. Nhìn cặp mắt đen mà nghe cả tiếng thông reo. Bàn tay của Dì Phước Đèo-Nàng-Hoa đã bắt đầu ứng đỏ bệnh phong, sự thật hay do tôi tưởng tượng ? Khi ra khỏi trại cùi, tôi không dám quay nhìn lại, tâm hồn của người vợ lính bình thân đã nạm vàng trong khi bóng tôi bên đường chỉ là cát bụi. Tiếng thơ của Hàn Mặc Tử lại vọng qua gió thổi rì rào : *“Run như run hơi thở chạm tơ vàng”*.

Tiếng của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam trầm buồn nhưng cương quyết : *“Làm tướng mà không giữ được nước được thành thì phải chết theo thành theo nước...”*. Tôi nghe mũi lòng rung rung. Hình ảnh của người vợ lính ven sông Thu Bồn dạt con qua bao chuyến tàu chợ từ Quảng Nam ra miền Bắc tìm chồng trong tù gọi là “cải tạo”. Nước mắt âm thầm chảy xuống dặm đường oan nghiệt, chân giẫm lên sỏi đá chia lìa. Một gói đường phèn, một lon muối ớt, với tất cả tình thương mộc mạc, đơn sơ như thửa ruộng bờ đê, chắt chiu từng đồng, lặn lội gần một tháng trường gian khổ để chỉ được vài ba tiếng đồng hồ im lặng nhìn con, nhìn chồng tả tơi trong manh áo tù không án. Tù của một giai đoạn lịch sử oan khiên, tù của một chế độ bạo tàn, mà người mẹ và vợ lính không bao giờ hiểu nghĩa. Gần suốt đời cam phận bóng mờ di chuyển theo chồng qua bao trại gia binh, sinh con trong những khu đồn hẻo lánh, để rồi hôm nay bên cạnh tên cúng cơm lại bị ghi thêm hai chữ *“Vợ Ngụy”* ! Từ ngữ sao mà cay nghiệt, nặng trĩu hận thù ! Người vợ lính chẳng hiểu vì sao ?

Có người cầm tấm thiệp mời dự Ngày Quân Lực, mấy chục năm rồi xa Tổ Quốc, nhếch môi phán rằng : *Quân với Lực làm gì nữa, phí một ngày đi chơi cuối tuần !* – Tôi cũng cầm tấm thiệp, vặn máy tăng âm cho tiếng vang từ cuộn băng bùng lên, căn phòng dồn dập tiếng đạn xa xưa ... Tôi ôm đầu, quặn đau cả lòng. Từ trong tâm tưởng, tôi nghe có tiếng bước chân âm thầm của những người mẹ và vợ lính. Phạm thị Thành, Đèo-Nàng-Hoa... và hàng triệu bóng dáng phụ nữ Việt Nam một thời khói lửa, son sắt thủy chung, đang nhìn tôi qua màn sương lạnh. Nỡ nào quên tình đồng đội, quên những người mẹ và vợ lính đặm bạc, không cần lịch sử ghi danh, đã và đang khóc, thương con thương chồng cùng thương Nước với tâm lòng biển rộng trời cao ! Hình ảnh của người mẹ và vợ lính sống mãi trong Hồn Dân Tộc với niềm hãnh diện cô đơn.

Riêng tại vùng trời lưu vong hải ngoại sau ngày mất Miền Nam 30.4.1975 trong số gần cả triệu người đã tìm được đường sống qua bao cảnh chết tang thương để mong thoát sự bạo tàn của chế độ cộng sản, lại có thêm những người vợ “lính Phục Quốc”. Ngoài một số cựu quân nhân QLVNCH tâm nguyện tiếp bước hành trình, có những thanh niên chưa từng nhập ngũ vì trong thời chinh chiến tại miền Nam vẫn còn niên thiếu, vào thập niên 80 đã trưởng thành tại nhiều quốc gia tạm dung, tình nguyện gia nhập vào các Phong Trào Kháng Chiến Phục Quốc (Úc Châu - Hoa Kỳ - Âu Châu) trở về lại quê hương xuyên qua đường biển, hoặc đường rừng từ Thái-Lào, từ già những người vợ trẻ bơ vơ nơi xứ người. Những anh hùng Phục Quốc đầu tiên này, một số đông đã bị tử thương trên đường xâm nhập, một số khác đã sa cơ tại biên giới Lào-Việt, bị cộng sản VN giam cầm đầy đọa, chết dần mòn trong lao tù vì bệnh hoạn, thương tích, tra tấn, hoặc bị thủ tiêu tàn nhẫn, hoặc bị tử hình không cần án xử. Những người vợ Kháng Chiến Quân tự nguyện này vẫn âm thầm nuốt nước mắt nuôi con, bơ vơ nơi xứ người đầy Tự Do Nhân Bản. Mỗi người “vợ Phục Quốc” này mang một cảnh đời cô đơn trong nghĩa tình chung thủy, chẳng hề than thở cùng ai. Và đến nay, mấy chục năm đã trôi qua, không còn ai nhắc đến những người “Vợ Lính Phục Quốc” này !

Rồi một ngày không xa, tôi cầu mong sẽ được vô vàn diễm phúc đứng bên cạnh đường lịch sử vinh quang rợp bóng Cờ Vàng trên quê hương để ngắm nhìn các Mẹ, các Chị, các Em, mỉm cười trong ân nghĩa Tình Người :

*Gặp nhau biết nói gì hơn
Cười vui trong gió tóc vờn cờ bay !*

Võ Đại Tôn

SAU CUỘC CHIẾN

Minh Kỳ



Hắn vào quán café cóc bên đường. Đảo mắt nhìn một lượt rồi khập khiễng đi tới bàn cuối cùng bên bụi dừa nhỏ và thả tấm thân gầy gò, méo mó xuống ghế nhựa con nghe cái “rầm”, chiếc nạng gỗ dựng sát nách. Mặt hắn lăm lăm lì lì gọi ly café đen không đường. Hắn ngồi Aó nhìn mông lung....

Cô chủ quán khá trẻ nhìn hắn với vẻ dè chừng, có một chút khó chịu phớt qua gương mặt. Hắn biết, nhưng không quan tâm. Hắn uống café trả tiền đàng hoàng chứ có xin xỏ hay ăn chực đâu mà khinh khi. Hay người ta nhìn cái thân hình nửa người

nửa ngòm của hắn rồi sợ? Có lẽ vậy. Bởi nhiều khi hắn soi gương, hắn còn sợ khuôn mặt hắn nói gì đến người khác.

Ngày nào hắn cũng ghé quán, ngồi vào một chỗ cố định và uống một thứ duy nhất, với cái bản mặt lăm lăm hình sự. Có một vài khách quen thấy hắn ngồi đó quay ra, hay tìm chỗ xa bàn của hắn. Lâu lâu liếc hắn về ái ngại. Cô chủ quán bực bội ra mặt:
- Này ông. Bộ ông không có việc gì làm sao mà ngồi lâu dữ. Xin ông để tui yên ổn buôn bán chứ... .

- Tui có trả tiền cho cô đâu có xin xỏ. Cô mở quán mà không muốn có khách vào thì dẹp đi – Hắn dần.

- Biết vậy. Nhưng cái bản mặt ông làm khách e ngại không vào quán thì làm sao tui buôn bán được ... - Cô chủ nói chưa hết câu, hắn chen ngang.

- Cái bản mặt tui làm sao? Mặt người hay ác quỷ, cô nhìn kỹ xem có đúng không? Đừng bật dậy, dí mặt hắn sát vào cô. Cô gái giật mình thốt lui né sang bên, vô tình mũi hắn chạm vào má cô gái, khiến hắn thảng thốt quay đi. Một cái gì đó rất quen thuộc ủa về, tim hắn chột đau nhói. Hắn thẫn thờ ngồi xuống ghế như bị choáng. Cô chủ tưởng hắn bị trúng gió:

- Ông ...ông bị đau tim hả...nước ... nước đây. Cô dúm ly nước lọc vào tay hắn rồi lui gót.

Lâu lắm rồi hắn mới ngửi được mùi mà hắn không thể nào quên. Mùi lá chanh, lá bưởi trên mái tóc thả dài một thời. Tóc nàng vương vào môi, mắt hắn. Tóc nàng quăn vào cổ hắn nhờn nhạt mỗi khi hắn chỏ nàng dạo khắp phố phường thân thương

trên chiếc xe đạp sườn ngang. Nàng ngồi trong vòng tay hấn dịu dàng, nhỏ bé. Không phải hấn không đủ tiền mua xe gắn máy, bởi hấn thích thế. Hấn nói với nàng là đừng bao giờ cắt đi mái tóc dài yêu quý. “Em cắt đi tức là đã phản bội anh”. Đúng thế, nàng đã phản bội hấn với trăm ngàn lý do? Hấn hận nàng, hận đời, hận cả những kẻ đã xô hấn ra khỏi xã hội này. Để giờ đây hấn sống lay lắt như xác chết. Hấn chưa chết mới khiến hấn đau khổ bội phần. Sự đụng chạm ban nãy làm hấn bức rức, thêm muốn một cuộc mây mưa. Ừ, thì mùi ái tình không thể nào quên được. Hấn thêm mùi da thịt ngậy ngậy viên mãn của người đàn bà, thêm ngắm cơ thể tròn căng sức sống của nàng. Hấn thêm dụi đầu vào ngực hít lấy mùi hương thiếu nữ. Thích giang đôi tay mạnh mẽ bảo vệ nàng như bảo vệ lâu đài thành quách. Tôn thờ nàng như thánh nữ trinh nguyên, tín ngưỡng... Còn mùi gì nữa nhỉ? Hừ, mùi bạc tình. Mùi bạc bẽo này giờ bây bủa hấn, lùa vào mũi hấn hăng hắc. Hấn rít trong cổ họng khô khốc.

Tiếng ồn ào của mấy ông khách mới vào quán làm bình tĩnh dòng hồi tưởng, hấn kẹp tờ giấy bạc dưới ly rồi vội vã đứng dậy, chân gõ lóc cóc...lóc cóc trên nền gạch huyệt huyệt.

Sau lần đụng chạm ở quán, hấn ở nhà mấy hôm. Trong hấn như nghe có ai đó khuyên rằng: “hãy quên đi mà sống...”. Nhưng hấn có chết đâu... mà sống như vậy thì cũng như đã chết, không chịu được sự im ắng nơi phòng trọ. Nỗi cô đơn cào cấu tim hấn đến hu hao. Hấn thêm nghe tiếng

người, tiếng cuộc sống va chạm chát chúa, cả tiếng chim bé xíu hót rì rào trên bụi trảng cá hồng quán cafe... Hấn thêm đủ thứ...

Lục bao thuốc lá – hết. Hấn bực bời quơ nạng lại lóc cóc ...lóc cóc ra quán, ngồi vào nơi cố định, gọi một thứ duy nhất. Nhưng lần này cái bản mặt hấn có vương vấn chút tâm tư. Cô chủ ý tứ để thêm một điều thuốc trên đĩa. Hấn hơi ngạc nhiên nhìn lên. Chạm vào đôi mắt...!!!

- Chào ông, ông khỏe không? - Cô hỏi khi thấy quán vắng khách.

- Cám ơn – Hấn trả lời cúi mặt nhìn nơi khác.

- Ông không phải người vùng này?

- Tui người vùng này. Cuộc đời xô đẩy tứ chiêng nay quay về. – Hấn chùng giọng.

- Ra vậy, trên mặt ông đã chứng minh đầy đủ những chiến tích – Cô nói nửa như mỉa mai, nửa như thông cảm. Hấn nghe, không trả lời cho đến lúc ra về.

Buôn bán thất thường. Cô chỉ còn lại một mình sau cuộc biến cố. Cô cũng đã trải qua bao tủi nhục, mất mát. Đi đâu rồi cũng quay đầu về núi như ông khách, như cô, như tất cả mọi người thôi. Nhắc đến ông khách, chợt nhận ra có một gì đó thân thương. Cô nhớ đến một người, đến những kỷ niệm xa xưa... “Ước gì... !?” – Cô thì thầm. Mà sao cô lại nghĩ đến ông ta nhỉ? Ông ấy không dữ dằn như vẻ ngoài hiển hiện, nhất là giọng nói trầm ấm. Cách xử sự chắc chắn là người có học. Tự nhiên cô mỉm cười nhớ lại ngày đầu khách xuất hiện với vẻ mặt ác ôn. Những vết sẹo lồi lõm có chỗ đỏ tươi như mới khiến cô lo sợ. Sợ chửi,

biết đâu gặp mấy thằng cha hút chích, đầu gấu... hay mấy thằng trốn tù túng thiếu, chúng có thể làm bất kỳ điều gì miễn là có tiền. Còn cô thân gái dậm trường...

Điều cô lo sợ đã xảy ra.

- Oh cô em... muốn yên thì đưa tiền đây, còn không thì đừng có mà buôn bán gì ráo nha. – Tay đàn ông mang bộ râu nham nhở lớn tiếng, còn mấy thằng nữa đang xum xoe một tên khác, chắc là đầu đảng.

- Xin mấy anh tha cho, em buôn bán ế ẩm có mấy đầu mà mấy anh đòi nộp tiền này, tiền nọ. – Cô hạ mình xin xỏ.

- Tao không cần biết, đây là vùng của tao thì phải nộp thuế, còn không thì xéo đi. Chân hắn đá ghế văng một đoạn, tiện tay kéo luôn học bàn quơ nhanh mớ tiền ít ỏi, tay kia chụp vào ngực cô gái đang thở dốc sợ hãi. Từ nãy, hắn ngồi im quan sát đám anh chị. Khi nghe cô gái ré lên một tiếng “Á”, chân vấp phải cái bàn té dúm dụi. Hắn bật dậy như lò so, chống nạng đứng dậy chậm rãi nói:

- Này mấy anh, có giỏi thắng, thua thì so găng với đám ngang hàng ngang sức, sao lại đi ăn hiếp đàn bà con gái. Chẳng đáng mặt đàn ông chút nào, không mắc cỡ à?

- Mà là ai mà dám xen vào hả? Muốn chết không hả thằng què...? – Tên đầu đảng xăm xăm bước tới, nhìn từ đầu đến chân hắn rồi bật cười hô hô.

- Đ. mẹ, cái thân què không lo còn xía vào chuyện của ông...

Câu nói chưa dứt, tay du đang vung tay đấm vào ngực hắn. Theo đà cú đấm với người khác chắc bể lồng ngực, với hắn chỉ nhẹ nhàng lách người qua bên. Cú

đấm bị trượt làm tên đôi diện ngã nhào về phía trước, rồi lom còm bò dậy vừa què vừa hô hào đàn em xông vào. Hắn vẫn ung dung đứng trên một chân và cái nạng gỗ mong manh xoay tít phía nhẹ như làn gió. Chiếc nạng xoay đến đâu mấy tên đầu gấu ngã bổ nhào đến đấy. Thằng ôm giò, ôm đầu, ôm ngực rên đau đớn: “anh, nó có võ”. Hắn bước tới trước mặt tên đầu đảng, nhỏ nhẹ nhưng sắc lạnh:

- Từ đây tao mà còn thấy tụi bây ức hiếp người cô thế, có ngày không còn cái răng húp cháo. Đi...

Đám đầu gấu rôi rít xin tha rồi len lén chạy mất hút.

Cuộc đụng độ với đám anh chị giang hồ khiến hắn nhớ đến bản thân. Hắn đường đường là một sỹ quan được đào tạo bài bản và cái đai đen Taekwondo dắt lưng làm vốn lúc cần khi xông pha trận mạc, sống chết trong gang tấc. Chẳng cần đầu xa, hắn vừa thoát chết trong cuộc bủa vây của đôi phương ở rừng U Minh Thượng. Cũng nhờ sự thông minh, nhanh nhạy và những kỹ năng của một sỹ quan quân đội hắn học ở trường lẫn đời. Sống chết với hắn nhẹ như hoa, thì ba cái thằng ranh nhãi bèn, cắc kè như lũ đầu gấu kia thì đáng gì. – Hắn nhếch mép, mắt thập thoáng niềm vui.

Góc quán, cô gái sợ dùm dỏ nhìn đám anh chị rồi quay qua nhìn hắn đầy cảm phục. “Cám ơn anh, không có anh em không biết làm sao”. Hắn dần trên bàn ít tiền nói là bồi thường tổn thất rồi bỏ đi.

Từ hôm ấy, hình ảnh người khách một chân khuấy động tâm tư cô. Nhiều đêm cô trăn trở không sao ngủ được. Cô nhớ

người đàn ông một thời cô yêu say đắm. Những cánh phượng hồng ép vội, những vần thơ tình non nớt chấp nối sao mà đáng yêu đến thế. Bao đêm trăng hẹn hò mộng mơ... Tính anh rất khăng khái. Cô thật sự yên tâm khi ở bên cạnh anh. Lời thề đã bị biến cố thời cuộc cuốn trôi đục ngầu. Họ tưởng rằng mãi mãi bên nhau. Nào ngờ... giấc mơ tan như khói thuốc. Người yêu bị gọi lính. Tạm biệt giảng đường, tạm biệt người yêu bé nhỏ không hẹn ngày trở lại. Còn cô. Cuộc đời đưa đẩy trở thành vợ hờ của một người đàn ông khác. Lão ta bao cô như bao một vũ nữ với những cuộc tình thâm đêm. Trong cơn binh biến, lão bỏ rơi cô giữa biển người chạy loạn. Cô chới với không biết đi đâu, nên đành quay về cái chôn đã sinh ra, nuôi cô lớn lên. Cô dựng quán buôn bán đắp đổi qua ngày.

- Anh ăn gì chưa? Nếu không chê, mời anh cùng ăn với em cho vui – Cô úm hỏi

- Cô định trả công tui hả? - Hấn hỏi ngược lại.

- Nếu nói trả công thì không. Vì hôm nay em không chuẩn bị thức ăn...? Hay để hôm khác em mời – Cô phân trần

- Vậy thì được, tui phụ dọn cùng cô nhen – Hấn đồng ý. Bữa cơm tối dọn lên chỉ có tô rau đắng luộc, chén mắm chưng, vài khúc cá kho, chén nước mắm dầm ớt. Bữa cơm dầm ấm như của đôi vợ chồng son...

- Em tên Lan, còn anh? – Cô hỏi

- Cha mẹ gọi tui là Minh Kỳ.

- Vậy là anh còn tên khác ví dụ như: “Cậu Ba” chẳng hạn.

Cô cười cười làm hấn giật mình nghĩ: “Hồng lẽ cô biết tên thật của mình”- Hấn

giả lá.

- Cậu Ba, hay cậu Bảy cũng vậy thôi. Chỉ là cái tên để gọi khỏi nhầm với ai đó.

- Anh lập gia đình rồi hả, có mấy cháu. Chị và các cháu ở đâu? Anh nói là em biết liền hà

- Cô nói một hơi vẽ trều mển hiện trong ánh mắt

- Vợ con gì cô. Cô nhìn tui xem, có ai muốn làm vợ kẻ mặt mũi như quý sứ này. Lăn đâu cô chẳng nói cô sợ tui đó sao? Khi xưa tui đâu có giống ma như vậy. Tui cũng có người yêu đẹp như tiên nữ. Nàng rất dịu dàng, nàng hứa đợi tui tới ngày trở về. Vậy mà ngày trở về nàng lại là vợ một kẻ khác. Nhưng đau đớn hơn lại là vợ hờ của thằng cha đó? – Giọng hấn mai mỉa, chát chát nhìn cô thăm dò. Hấn nuốt nước miếng “ực” một cái như nuốt cục nghẹn chận ngang cổ. Cô nhìn hấn bối rối: “Cô ấy sao lại giống ta quá, hay anh ta biết cô? và quá khứ chẳng mấy sạch sẽ của mình...Sao giọng nói anh ta như trách móc, như hằn học với cô không bằng...?”

Cô thở dài ngậm ngùi thay phận mình, không biết nói gì thêm. Không khí đặc quánh giữa hai người. Đêm rơi nặng trĩu.

Căn phòng trọ bé nhỏ giam hãm mọi suy nghĩ, mọi ước muốn của hấn. Hấn muốn đập phá, muốn gào to rằng hấn không phải là quý dũ. Hấn muốn làm một người đàn ông bình thường. Hấn đến trước gương lớn nhìn chăm chăm vào người đối diện: “Á, mày hả. Mày mang bộ mặt dễ sợ vậy ư? Sao không chết đi mà sống làm gì. Mọi người nhìn mày như nhìn một quái vật. Đến người đàn bà lẳng lơan trặc nết đó

còn sợ mi. Mi trả nợ đời này bao giờ mới hết? Đâu phải tại mi gây ra nông nỗi này. Tại cuộc chiến tranh chết tiệt đóng dấu lên mặt mi. Những vết sẹo có thể lành theo năm tháng, còn sẹo trong tim ta đây, tâm hồn ta đây có thể lành được. Hấn hiểu rằng, đã mang thân lính sa trường thì người lính bên này hay bên kia chiến tuyến cũng thế thôi. Họ cũng phải cầm súng chiến đấu: “ Sống hoặc Chết”. Ta thù hận ai? Ta hận kẻ khiến ta ra nông nỗi này ư? Ta hận kẻ bắn vào ta ư? Còn ta thì sao? Ta đã giết bao người, bắn bị thương bao người, trong đó có bao người mang thân thể khiếm khuyết giống ta đây? Ta là ai và họ là ai...? Ông Trời ơi... Sao ông lại bắt công với tui như vậy. Tiếng nấc tắc nghẹn rồi vỡ ra.

Hấn gào điên cuồng, vó được cái gì hấn quăng cái đó, tay đập vào mặt kiếng vỡ choang. Bàn tay nhuộm máu hiện tại và quá khứ. Hấn gục xuống khóc hù hụ. Tim hấn đau đến tận cùng. Trái tim một người khao khát yêu thương, nỗi nhớ dày vò trở lại, cấu xé lòng hấn. Tình yêu của hấn còn đây ắp, hồi thúc hấn phải đi, phải nhìn, dù người ấy không biết hấn là ai? Hấn cũng muốn chạy đến ôm cô vào lòng tha thứ tất cả. Có thể là lỗi của cô mà cũng có thể do thời thế đưa đẩy vào con đường bế tắc – Như hấn. Đúng là hấn vẫn còn yêu cô tha thiết. Một mặt hấn muốn nói rõ sự tình, một mặt hấn lại sợ cô phản ứng thái quá, hấn sợ bị tổn thương.- “ Liệu cô có chấp nhận một người như hấn – Một kẻ không tiền tài danh vọng, cả cái thân thể hấn cũng không nguyên vẹn, tương lai mịt mờ. Chẳng lẽ mình trở thành gánh nặng cho cô ấy, điều này không bao giờ hấn muốn. Thôi ta hãy quên đi, cho quá khứ ngủ yên.

Câu mong cho em được hạnh phúc” ... Hấn thở khò khè lơ mơ lịm dần vào giấc ngủ mỗi mết.

- Cô đi đi, đi mau đi... Tôi với cô không lỗi phải gì cả... Cô nhìn thấu cái bản mặt méo mó của tôi rồi, thêm cái thân tàn ma dại này nữa, vậy cô muốn gì, muốn gì hả ...?

Câu nói nửa chừng bị chặn lại bởi một tràng ho khùng khục, rút thắt lồng ngực quặn đau. Cô quýnh lên chạy lại đỡ, vỗ vỗ vào lưng.

- Em nhận ra anh rồi, đừng xa em... xa em.. Dù anh có xua đuổi em cũng không đi đâu hết. Cô thút thít. Tâm trạng hấn lơ lửng: “Ta mơ hay tỉnh đây?” Hấn cảm nhận đầu hấn được ôm trong vòng tay ấm áp và bờ ngực phập phồng mềm mại. Hấn líu riu... “ e... em...”. Hai chân yếu ớt không đỡ nổi hình hài rách bươm, đổ vật xuống sàn. Hấn chói với choàng tỉnh. Hình ảnh và cuộc đời thoại ban này chỉ là một thoáng trong cơn mê sáng.

* * *

Cô chạy bay sang nơi hấn trọ, gõ cửa âm âm. Ghé tai nghe ngóng động tĩnh, bên trong im ắng khác thường. Cô dùng sức mình đẩy mạnh, cửa bật mở, phòng trống trơn. Đầu giường tờ giấy trắng gấp ngay ngắn, vội vàng mở ra... Cô ngồi bệt xuống sàn, nước mắt lặng lẽ rơi, rơi mãi... “ Sao lại như thế được anh... Em yêu anh Minh Kỳ...Minh Kỳ...”.

Không biết cô ngồi như thế bao lâu, ngoài kia màn đêm đã buông tự bao giờ.



Minh Kỳ

MƯA THÁNG SÁU

(HỒI KÝ)

(Để nhớ “Những tháng ngày không quên”

...

Thân mến tặng cho các chị cùng đợt thăm tù tại Cà Tum năm 1977)

Nhã Giang Thu Tâm



Đôi mắt mở to, trần trọc mãi vẫn không tài nào dễ được giấc ngủ, tôi nằm yên lặng ngó quanh căn phòng dành cho người lỡ đường của ngôi Chùa nhỏ đơn sơ. Trong yên lặng, thỉnh thoảng một vài tiếng thạch sùng tắc lưỡi không đủ làm khuấy động màn đêm. Ánh đèn điện trên trang thờ bên góc tường đủ soi sáng cả không gian chật hẹp. Đồ đạc không có gì ngoài bộ ván gỗ 1 mét 6, trên đó chật như nêm bốn người lớn và hai đứa con nhỏ của tôi nên mỗi lần cử động hay trở mình rất khó khăn. Nằm chen chúc trên mặt gỗ cứng và lạnh làm tôi thấy ê ẩm cả người, vừa mệt mỏi vì đi cả ngày vừa suy nghĩ đến đoạn đường sắp đến cùng sức khỏe của chồng khiến tôi càng khó ngủ. Cố xoay trở để nằm thêm chút nữa chờ sáng nhưng mỏi quá, tôi nhè nhẹ bước

xuống giường ra trước bàn thờ. Tay cầm nén nhang nhìn lên bức tượng Phật Bà Quan Âm mà chẳng biết van vái điều gì, chỉ nghe nghèn nghẹn nơi cổ họng và rồi những giọt nước mắt từ đâu bỗng tuôn rơi không kèm lại được. Nét mặt hiền từ cùng đôi mắt thăm thẳm của Người nhìn tôi như an ủi, hỏi han. Tôi cúi thân đứng gục đầu trước trang thờ thổn thức, tưởng nhớ tới hình ảnh người chồng thân yêu đang nằm “bệnh xá” cả tháng nay...

Giờ này chắc cũng khuya lắm rồi, mọi người đang say ngủ bởi cả ngày di chuyển mệt mỏi. Kể trôi dạt từ Saigon đến, người từ miền Tây lên, chúng tôi là những người đàn bà đau khổ dưới “xã hội chủ nghĩa” cùng gặp nhau xin tá túc qua đêm nơi này để sáng ra còn lặn lội mầy chặng đường nữa, vừa đi xe vừa lội bộ mới tới được nơi người thân đang “cải tạo”. Đưa con nhỏ chưa đầy hai tuổi của tôi giật mình khóc, thằng anh nó cũng méo máo theo, tôi chạy lại ôm con vào lòng vỗ về. Chợt tiếng đập ầm ầm dồn dập cùng tiếng gọi lớn bên ngoài cổng Chùa làm hai đứa bé hoảng hốt ôm chặt lấy tôi. Không biết chuyện gì nhưng vị Sư Cô tay cầm tràng hạt cũng ra mở cửa. Như một làn gió ùa vào trong, một cụ bà tóc bạc trắng, nét mặt và đôi mắt đầy nét kinh hãi bé trên tay đứa bé trai chắc cũng trạc tuổi con trai nhỏ của tôi, cả hai quần áo nhếch nhác và rách toạc nhiều chỗ lấm lem vết máu, vết bùn. Mọi người choàng tỉnh ngủ hẳn, sợ hãi ngồi hẳn dậy bởi tiếng khóc la của hai bà cháu:

- Chúng nó giết chết hết cả nhà con cháu tôi rồi! Trời ơi sao chúng nó ác quá vậy, con cháu tôi có làm gì nên tội đâu!

Bà cụ vừa kể vừa gào thét, vật vờ tay chân. Đứa bé cũng theo bà khóc la thảm thiết, những vết rách trên da thịt đang rướm máu, khuôn mặt kháu khỉnh lem luốc của đứa trẻ đang méo máo làm tôi xót dạ. Thời



gian này hai chính phủ đang có cuộc xung đột nên bọn người từ bên kia biên giới Miên Việt bất ngờ nửa đêm đã tràn qua tàn sát những người dân Việt vô tội để trả thù. Gia đình ngoài bà còn có con trai, con dâu và 8 đứa cháu, tất cả là mười một người. Bây giờ chỉ còn sót lại bà và đứa bé nhất này vì ngủ ở nhà sau. Khi bọn sát nhân gõ cửa, người con trai bà ra mở cửa và đã bị chính những người lạ đó đâm lưỡi lê sát hại chết ngay, sau đó là từng người trong nhà oằn oại trên vũng máu không kêu lên được tiếng nào vì còn đang ngủ say. Bà không dám khóc, chỉ kịp lén ôm cháu theo ngã sau, băng đồng ruộng, vượt bừa qua cả hàng rào kẽm gai, chạy thoát được tới đây... Nghe bà cụ vừa khóc vừa kể lại trong tiếng nấc mà chúng tôi không cầm được nước mắt, vô cùng xót thương cho hoàn cảnh của hai người nhưng chỉ biết vỗ về an ủi. Không nói ra, ai cũng nặng lòng lo nghĩ tới cuộc hành trình ngày mai.

Một lúc sau, bà cụ hầu như kiệt sức nên chỉ còn rên rỉ nho nhỏ, Sư cô đưa hai bà cháu vào phòng trong nghỉ ngơi. Đồng hồ điểm 1 giờ sáng, sự yên tĩnh lại trở về trong lo âu. Chị em chúng tôi nhìn nhau yên lặng, trong lòng mỗi người ôm một nỗi ưu tư riêng. Trong đoàn người hôm nay chỉ mình tôi là vương bận hai con nhỏ, vì không nơi thân thuộc để gửi gắm nên dù đi bất cứ nơi

nào hoặc bao xa tôi cũng phải tay ôm tay dắt mẹ bên con ...

Các chị bạn thì thầm hỏi nhau có nên đi tiếp hay trở về. Tấn thoái lương nan, bởi người nào đến được Tây Ninh rồi cũng có ven vét tiền để mua thêm thứ này thứ khác đem vào trong tù cho chồng. Bây giờ mang trở về làm sao thoát khỏi bọn “công an kinh tế” lục soát và tịch thu hàng hoá, vừa mất của vừa bị chúng kết tội thêm phiền hà. Vì luật “miệng” đưa ra cho tất cả mọi hành khách, cứ 2 kg mỗi thứ hàng hóa mang theo đều bị liệt vào danh sách “buôn lậu”. Những thứ dư thừa sẽ bị tịch thu hay đánh thuế nặng! Phần tôi, lần thăm nuôi này đã phải đem bán vài vật dụng trong gia đình để mua thêm một số thuốc trị bệnh ngoài chợ “đen” cho anh, vì bạn anh đã báo tin anh bị đập phôi và thổ huyết suốt cả tháng nay mà không có được viên thuốc nào cầm máu. Còn tôi thì làm việc cật lực mà đồng tiền lương eo hẹp cứ hai tháng mới được lãnh nên phải giật gấu vá vai, xoay trở quanh năm dù ăn uống rất kham khổ tận tiện, chuyện thiếu trước hụt sau là chuyện thường.

Bữa nay may mắn vừa được lãnh lương và ven vét hết những thứ có sẵn nên tạm có chút đỉnh để thăm chồng. Đã mất hết mấy buổi mua sắm sửa soạn, mấy đêm thức khuya liền nấu nướng, chuẩn bị. Chả lẽ bây giờ lại để bị tịch thu một cách vô lý, trong khi tự bản thân và hai đứa con nhỏ phải tiện tận từng chút biết bao ngày mới có? Hơn nữa thiếu thuốc men thì liệu chúng tôi còn có ngày được gặp mặt anh không?!. Mà lần này nếu mất hết lấy đâu ra tiền để mua sắm lại. Nhưng ... cứ đi tiếp thì làm sao vượt thoát nổi những hiểm nguy nếu có xảy ra!!!

Đầu óc rối tung, tay ôm con, lòng như tờ vò. Tôi đưa mắt thần thờ qua các chị bạn, rồi cúi xuống hai đứa con thơ, nước mắt cứ tự nhiên rơi nhòe nhoẹt trên mặt chúng. Các

chị bạn yên lặng nắm tay tôi tỏ dấu an ủi, mấy sư cô đang có mặt nhìn tôi ái ngại thương cảm, một vị lên tiếng:

- “Hay là cô để các cháu ở lại đây chơi, nhà Chùa sẽ giữ sẵn sóc giúp cho đến khi nào cô trở về.! Dắt chúng theo nguy hiểm và tội nghiệp lắm.” Lời nói đầy tình nhân ái khiến tôi suy nghĩ, nhưng làm sao yên lòng được.

cuối cùng là “Đi”! Mẹ đâu con đó! Tôi đành cảm ơn vị sư cô đưa ra đề nghị vừa rồi. Mọi người lại lên tám ván nằm tiếp, sự yên ắng trở về trong căn phòng nhỏ, tôi vẫn không tài nào chợp mắt khi trong lòng còn ngổn ngang nỗi âu lo.

HÀNH TRÌNH GIAN NAN



Vì chúng còn nhỏ quá, vả lại hồi nào tới giờ hai đứa chưa bao giờ xa mẹ một hôm nào, nhất là phải ở cả ngày, đêm với những người lạ. Thằng bé nhất còn đang bú mẹ nữa làm sao đang tâm! Chúng sẽ khóc đến thành bệnh mắt! Mà không biết chuyến đi bao lâu mới trở ra được nữa. Nguy hiểm đang chực chờ phía trước không ai đoán được, mấy chị bạn đã nhất định không trở về nếu chưa gặp được chồng, Lòng tôi rối bời tấn thoái lưỡng nan ...

Nhưng cuối cùng cũng phải có một sự dứt khoát cho cả mình và mọi người yên lòng, tôi lau khô những giọt nước mắt phân vân, “Một liều ba bảy cũng liều” Quyết định

Chuyến xe lam chất đầy hành khách đưa chúng tôi rời bến Tây Ninh từ sáng đến gần trưa thì vào đến “Catum”. Chung quanh cây cối nhà cửa và trên quần áo tóc tai cả đoàn người cũng phủ mờ bụi đất. Đoạn đường đất gồ ghề những ổ gà, ổ trâu cứ sóc lên sóc xuống nên mọi người ngả nghiêng va đụng, đôi lúc đang đi bỗng xe nhảy dựng lên như con ngựa chúng, khiến đầu một vài người bị động mạnh lên mui xe đau điếng. Người tài xế nghe mọi người la lớn mỗi khi chiếc xe chồm lên hay lạng qua lạng lại khi né tránh đám ổ gà to tướng, làm tất cả ngã chúi lên nhau nên trấn an bằng câu nói đùa ý nhị:

- “Bà con hồng biết sao, đây là con đường

nổi tiếng mang tên “Cà Tung” lâu nay rồi, chịu khó chút nghe. Nhà nước đang lo tài chánh để đổ nhựa . Mai một tha hồ ngồi êm như xa lộ Biên Hòa zdậy.”

Mọi người dễ dãi cười phụ họa theo làm không khí như bớt đi phần nào nặng nề. Hai đứa con ngồi hai bên đùi khiến tôi tê dại cả người, thêm căng thẳng vì phải che chắn sợ con bị thương do những va chạm mạnh nên tôi càng thêm mệt mỏi. Một người thanh niên mặc quần áo “Thanh Niên Xung Phong” mặt còn rất trẻ bên cạnh thấy vậy nên ngỏ ý đỡ giúp tôi cháu bé. Thằng bé nghe vậy không biết lạ người, nhanh nhẹn nhảy phóc qua đùi cậu thanh niên cười toe toét nhe mấy cái răng sữa, ngọng nghịu làm quen và nói đủ thứ. Dù bé chỉ biết mặt bố một lần từ lúc sinh ra gần hai năm nay, chẳng hiểu đã nghe từ đâu mà bé đã biết nhiều chuyện về người cha vắng mặt để nói ra những câu đã làm tôi bất ngờ không kịp ngăn cản:

- “Chú biếc Bô coong hông, coong i xăm (thăm) bố đó, Bô bị bộ tội (đội) bắc chù (t ù) zôi, coong héc (ghét) bộ tội năm! Coong hương (thương) bố năm...”

Tất cả lại phì cười, thằng bé thấy được chú ý nên càng ra sức huyền thuyên. Không khí trên xe có những tiếng cười vui nên bớt căng thẳng mệt mỏi, nhưng riêng tôi lại lo lắng với sự ngây thơ thật thà của trẻ thơ. Từ ngày vắng anh, ba mẹ con sống đơn độc, khép kín, luôn lo sợ sự bất trắc xảy đến. Vì “tai vách mạch rừng”, và chính sách “Ngũ gia liên báo” khiến tôi thường âm thầm không dám tâm sự thổ than, chỉ dám tiếp xúc với các chị em cùng chung hoàn cảnh, còn thì nín lặng trước mọi điều bất công ngang ngược. Nhưng trong cuộc sống eo hẹp khó khăn đã khiến một số nhỏ chị em không chịu đựng nổi, hoặc bị bọn Công an, cán bộ ý quyền hay lập mưu dòn vào thể phải phạm tội với chồng, phải sống cuộc đời tùy thuộc chúng. Bọn chúng trong tay đầy

quyền hành, đem thủ đoạn mưu mô ra đối phó với những người đàn bà trẻ yếu đuối, khờ khạo trong hoàn cảnh mới, họ liệt chúng tôi vào thành phần “gia đình Nguy có tội với nhân dân”. Chúng tôi luôn bị rình mò, dòm ngó, đe nẹt, hăm dọa ngay cả ép uống nhưng vẫn phải lặng câm, bởi hờ ra là bị vu khống hay chụp mũ cho là “Phản động”. Cụm từ này mới chính nghĩa mới cao cả làm sao , chúng có thể áp dụng cho bất cứ sự phản kháng nhỏ nhoi nào. Chúng tôi đã phải bươn chải khắp nơi, cố gắng vượt qua bao nhiêu cơ cực, còn phải đề phòng và né tránh bao cạm bẫy hậu an toàn mang được miếng ăn bữa no bữa đói về cho con, cho gia đình. Chỉ trông mong vào sự che chở của Phật Trời, sự gia hộ của ơn trên để sống còn mà nuôi con dại, cha mẹ già.

Riêng tôi, ngoài sinh kế khó khăn và để thoát qua những cặp mắt đầy ác tính luôn chờ cơ hội để làm nhục, hàng ngày đã tự hóa thân thành một thiếu phụ lem luốc lôi thôi, dù tuổi đời mới hai mươi mấy. Đầu tóc bù rối, áo quần luộm thuộm, lưng thùng với chiếc nón rách tả tơi lụp xụp che khuất mặt mỗi sớm tối đi và làm về, hoặc khi có việc phải ra ngoài. Chỉ còn thêm ít...vết lọ nôi trét trên mặt nữa chắc người thân yêu nhất cũng chẳng thể nhận ra!! Đôi lúc ngắm mình trong gương tôi không biết nên cười hay nên khóc, chỉ thấy nghèn nghẹn trong tim một nỗi cay đắng hận tử!!!

Kà Tum đây rồi, chiếc xe dừng lại nơi gọi là “bến “, chỉ lèo tèo vài chiếc xe chở khách (loại xe máy có đóng thêm một khung gỗ đằng sau để chuyên chở), rất đúng nghĩa với tên được gọi là “Lôi”. Cả tài xế lẫn mấy chiếc xe ngộ nghĩnh đang đứng lác lổng giữa gió bụi của một bãi đất trống , chung quanh lác đác vài nhóm cỏ dại khô cứng bật khỏi mặt đất tro cả gốc rễ. Chắc đây là loại

xe mới được “cải tiến” cho thích hợp hoàn cảnh. Và hành khách chỉ là những chị em đi nuôi chồng hay thân nhân như chúng tôi. Vài con chó ốm tong teo lang thang quanh những đồng rác chí chọi dành nhau tìm thức gì có thể ăn được. Lòng tôi như chùng xuống theo màu xám của mây trời... Đoạn đường đi tới còn dài, chúng tôi lại vội vã chia nhau lên từng chiếc “xe”.

Cứ hai người cùng với hàng hoá đi chung một chuyến, chiếc xe gỗ nghĩnh ị ạch “lôi” chúng tôi ngã sấp ngã ngựa trên con đường đất “sống trâu” gồ ghề, sinh lầy đầy những ổ gà ngập nước mưa sâu hoắm. Hai bên đường lác đác dăm mái nhà đơn sơ nửa tranh, nửa tôn lụp xụp chen giữa những thửa ruộng cuối mùa, càng tăng thêm phần tiêu điều của một vùng quê nghèo nàn, hẻo lánh. Thỉnh thoảng một vài người dân địa phương chân đất, quần áo nhếch nhác tay bế con nhỏ, bên cạnh là mấy đứa bé trần truồng đen nhẻm, dơ cái bụng ỏng vượt trội ra trước mặt đứng ngơ ngác nhìn đoàn xe kỳ khôi chúng tôi đi qua với đôi mắt tò mò.

Ngắm người và vật, tôi tưởng mình đang lạc vào thế giới của người thiểu số thời xa xưa nào đó... Bụi mù theo gió lốc xoáy lên cao rồi cuốn tròn quanh đoàn người khốn khổ, mặt mũi chúng tôi đều lem luốc phờ phạc, tóc tai xác xơ như những tên hề hoá trang vụng về sau đêm hát. Mọi người nhìn nhau cười như mếu không ra tiếng!!!

Đoạn đường tuy không bao xa nhưng cũng hơn 3 giờ chiều mới đến Bó Túc. Một tên gọi mà người thành phố chúng tôi chưa hề được nghe nhắc tới bao giờ. Từ đây, vì không có xe nào chịu chuyên chở giúp nữa nên chúng tôi phải gồng gánh lợi bộ cả 6 cây số đường nữa mới tới được nơi để ngủ qua đêm. Đến lúc này ai nấy đều uể oải cả nhưng đành phải cố gắng. Một tay tôi bế đứa con nhỏ, trên lưng là chiếc balo căng phồng nặng trĩu đến còng gập cả người, còn tay kia thì kéo lê chiếc bao 50 kg chật cứng.

Đứa con lớn mới hơn bốn tuổi của tôi nắm áo mẹ lúp xúp đôi bàn chân bé tí bước thấp bước cao chạy theo sau, mặt đỏ gay ướt đầm mồ hôi. Thỉnh thoảng khóc thét lên vì bị vấp ngã chúi xuống trầy trụa hai đầu gối. Tôi tím cả ruột gan, nhưng làm sao hơn khi tôi cũng gần như kiệt sức với số hàng hóa đang mang trên lưng, trên tay. Tôi nhủ thầm tiếng xin lỗi với con và nói nhỏ: “mẹ con mình cố lên chút nữa rồi sẽ được gặp bố nghe con”. Bé nhìn mẹ mếu máo không dám khóc, nhưng nước mắt tôi thì đã chan hoà từ bao giờ...

Những bóng người lem luốc nặng nề lê



bước bên nhau trong ráng chiều hiu hắt, không ai còn đủ hơi mà chuyện trò nổi. Vài tiếng qua kêu vọng lại càng tạo cho bầu không khí thêm thê lương, buồn bã. Bầu trời càng lúc càng xuống thấp hơn, đám mây vằn vữa trên trời như đe dọa cơn mưa ập tới bất ngờ. Mẹ con tôi cố gắng lắm nhưng vẫn bị bỏ lại đằng sau một đoạn xa dù các chị bạn cố tình đi chậm lại để chờ. Cả thân thể tôi như rời rã và đôi chân sưng phồng đau nhức lê lét không muốn nổi nữa. Vẫn phải tiếp tục vì mặt trời đã sắp lặn, những đám mây đen

đang vùn vủ trên bầu trời cũng đang đe dọa đổ mưa bất cứ lúc nào, mà hai đứa con đang đói đòi ăn.

Vừa đi vừa nghỉ rồi cũng đến được đích khi hoàng hôn đã bao phủ nhạt nhoà cảnh vật. Những người dân thật thà chất phác rất nhiệt tình giúp đỡ, lấy tiền nhà tượng trưng thôi. Sau khi lo cho hai con tắm và ăn uống xong, soát lại trong túi chỉ chừa đủ tiền xe cho chuyến về, tôi bắt chước họ, mua thêm con gà, luộc chín. Nấu miếnng xôi để mai mang vào cho chồng xong tôi định đi nghỉ. Sáng ra còn phải khởi hành sớm vì từ đây đi tới công trại thêm 4 km đường cũng mất nhiều thời gian. Họ báo sẽ nhận đơn lúc 9 giờ sáng, cỡ 11 giờ là được thăm.

ĐOẠN TRƯỜNG

Trời khuya dần, hai đứa bé quá mệt mỗi vừa đặt xuống giường là ngủ say sưa. Trần trọc mãi vẫn không chớp mắt được, lòng ngổn ngang trăm nỗi, tôi ra ngồi trước hiên căn nhà lá nhìn làn mưa rơi trong màn đêm u tịch, lòng bồi hồi nghĩ tới anh. Những giọt nước mưa mát lạnh theo làn gió hắt vào mặt càng làm tôi tỉnh táo, dù rằng xác thân đã rã rời. Tiếng chó nhà ai sủa vang phá tan sự tĩnh lặng của đêm đen, giờ này chắc các anh cũng đang thao thức mong cho mau sáng để được gặp mặt vợ con hay thân nhân...

- Chạy mau, chúng nó tới nơi rồi ...

Tiếng la thất thanh của ai đó kèm theo tiếng chân người chạy cùng tiếng chó sủa liên hồi, tôi hoảng hốt đứng bật dậy. Ngoài đường từng chiếc xe bò chạt chồng cả người lẫn đồ đạc đang rộn ràng chạy qua, bóng tối bị đẩy lùi bởi những ngọn đuốc sáng rực khắp nơi. Tôi đứng chết trân giữa cửa không biết làm gì. Trong nhà mọi người đã thức giấc đang gói ghém đồ đạc chất lên xe bò (hình như ở đây gia đình nào cũng có sẵn loại xe này), tiếng kêu gọi nhau í ới vang rền cả xóm. Các chị em bạn cũng tay ôm tay

xách chạy ra ngoài, thấy tôi đứng lớ ngớ họ la lớn thúc dục. Tôi nghẹn ngào khi nhìn hai đứa con thơ và đồng đồ đạc bên cạnh. Bùn rùn tay chân, làm sao đây! Tôi ngẩn ngơ tê dại ngồi xuống ôm con khóc không ra tiếng trong khi mọi người lảng xãng. Vợ chồng người chủ nhà la to:

- Cô để một túi đồ và bỏ thằng con lớn lên xe tui chở đi cho, còn cô bồng thằng nhỏ mà chạy theo sau. Lẹ lên không thì chết hết đó. Cuồng cuồng làm theo người chủ nhà tốt bụng, chỉ còn chiếc balo và đứa con nhỏ. Tôi cố chạy theo nhưng đôi chân hình như không còn biết nghe lời, cứ quy xuống trên mỗi bước đi. Chiếc xe chở đứa con lớn càng lúc càng bỏ xa tôi, nghe vọng lại tiếng con tôi khóc thét lên khi không nhìn thấy mẹ và em đâu nữa. Mấy chị bạn nóng lòng thấy tôi cứ thụt lùi phía sau nên la lớn:

- Chị phải hy sinh mà giữ mạng mình với con trước, vất bớt đồ đạc đi cho nhẹ mà chạy. Chứ cứ đi kiểu này thì tui tui cũng chết theo chị luôn đó!

Tôi nào muốn liên lụy đến mọi người, dù trong lòng rất phân vân lo lắng. Thường những chuyến thăm nuôi chồng trước đây, khi tôi không đi được thì gọi bạn bè một ít mang giúp vào cho anh. Và bây giờ trong chiếc balo này có một ít quà của chị em bạn nhờ cậy, mà tôi cẩn thận lại để tất cả ở trên cùng của balo cho dễ nhớ. Nếu vứt đi những thứ nằm trên đều là của họ, không biết mai này giải thích ra sao cho khỏi bị hiểu lầm đây. Để bớt áy náy lương tâm, tôi nhờ chị bạn mở nắp balo sau lưng tôi vất bỏ bất cứ vật gì. Một phần ba số lượng rồi mà hình như vẫn khôn thấy nhẹ đi chút nào. Lưng tôi vẫn đau nhói gập cả xuống như đang đeo tảng đá to cóc góc nhọn, thằng bé con sợ hãi nên bám chặt cứng một bên hông làm người tôi thêm nhức nhối. Bóng tối và sự yên lặng phủ trùm vạn vật, đoàn người chạy loạn cùng những bó đuốc bập bùng đã ở đâu đó

xa títt đằng trước mặt từ lúc nào. Tiếng đũa con lớn của tôi cũng bắt theo, chắc nó sợ lắm đây! Tôi kéo lê lên mò từng bước chân đau nhức, tê mủi trên con đường gồ ghề, ngã chúi đầu mỗi lần vấp phải những ổ gà ngập nước mưa, hất cả thẳng con nhỏ xuống đường khiến nó khóc thét lên vì đau đớn. Hai mẹ con đều bị ướt mèm và đất bùn dính lem luốc. Ôm chặt con thơ, ruột gan người mẹ như đứt từng đoạn. Có 4 km đường mà sao đi hoài không tới !!!

Gần 3 giờ sáng, cổng trại giam mở đón chúng tôi vào nhưng chỉ được dừng lại ở ngay sau cánh cổng. Tôi trải chiếc khăn lông lớn mang theo lên bãi cỏ cho hai con nằm, ngồi bên cạnh quạt muỗi chờ sáng. Một rừng người yên lặng nằm ngòì la liệt chung quanh. Đến 5 giờ, chỉ hai tiếng nghỉ ngơi chưa đủ lấy lại sức. Nhưng mấy tên “cán bộ” đã hét to ra lệnh cho chúng tôi phải trở về khu nhà dân vì không còn nguy hiểm nữa. Mọi người lại lếch thếch rờng rần kéo nhau quay trở về! Đúng là đoạn trường, cùng cực của nỗi khổ !

Chỉ kịp lau mặt mũi thay quần áo cho ba mẹ con, rồi ăn chút lót dạ xong là chúng tôi tiếp tục gánh gồng, tay mang tay xách trở lại đoạn đường cũ vừa đi qua. Lúc này trời đã sáng tỏ, trên mặt đất nằm ngổn ngang bao nhiêu đồ đạc thức ăn bị vất bỏ hôi khuya. Tôi bắt ngờ tìm lại được vài món quà còn nhớ được, trên có ghi chữ của tôi và bạn gởi. Không biết còn thiếu thứ gì nhưng cũng mừng rỡ vô cùng như bắt được của rơi!!! Tuy cả ngày tất tả ngược xuôi và cả đêm hầu như không chợp mắt, nhưng nghĩ đến sắp được gặp chồng là bao nhiêu mỏi mệt lúc này tan biến đâu mất, hàng hóa trên lưng, trên tay cũng nhẹ hơn bao giờ ... Hai đứa bé títt vui đùa chạy trên đường, sự vô tư của con thơ cho tôi niềm hạnh phúc ngọt ngào trong nỗi xót xa vô tận.

Ba mẹ con ngòì ngơ ngẩn trong phòng

đợi, người đi thăm đã lần lượt ra về mà sao tên chồng tôi vẫn chưa được gọi đến... Một tiếng rồi hai tiếng trôi qua, tất cả chỉ còn ba mẹ con chơ vơ trong căn nhà tre nửa trống hoác chung quanh bôn bề gió lộng. Tôi vòng ra phía đằng trước nhìn về hướng trạm gác có tên cs đang đứng ôm súng lăm lăm, ý nghĩ không may bất chợt đến khiến tôi muốn nghẹt thở vì sợ hãi, hay là có chuyện bất trắc xảy ra cho anh, hay anh bị chuyển đi trại khác rồi?! Không đành được sự lo lắng, tôi đến gần đánh bạo hỏi tên cán bộ canh gác thì hắn nói, vì anh bị bệnh không tự đi được từ bệnh xá ra tận đây, mà lúc này anh em đi “lao động” hết, phải chờ có người về “võng” anh ra. Tôi cố hiểu những từ ngữ hắn dùng, đành chờ tiếp mà ruột gan tôi nóng như lửa. Ngổn ngang những suy đoán, hay anh bị bệnh nặng quá họ không cho thăm nên kiếm cách trì hoãn thì giờ? Tôi phải đợi đến bao lâu đây vì trời cũng ngả chiều rồi, mà thăm trễ quá sợ khi gặp xong sẽ không còn xe về nữa thì phải ở lại thêm một đêm! Các con tôi sẽ ăn bằng gì, ba mẹ con ngủ ở đâu vì tiền trong túi chỉ đủ dành cho chuyến xe trở về thành phố! Tôi xin phép có ba ngày nghỉ mà hôm nay đã là ngày cuối, nếu nghỉ lâu quá sẽ không làm đủ số lượng hàng bắt buộc. Nếu “Tiêu chuẩn” 12 kg gạo mỗi tháng bị cắt thì lấy gì cho con ăn?! Trăm thứ lo âu lộn xộn lúc này! Thời gian cứ chậm chậm trôi trong sự yên lặng đầy nghi vấn trong tôi. Không thể ngòì yên, tôi lại đánh bạo tới xin tên CS đang cầm súng gác:

- Cán bộ có thể cho tôi tự đi vào trong bệnh xá thăm chồng tôi được không? Hắn gay gắt trả lời:

–“Đường rừng dài tới 6 cây số, lại nhiều rắn rết rất nguy hiểm nên đàn bà con nít không thể đi vào được. Chịu khó chờ, người đi lao động cũng sắp về tới nơi rồi !

” Tôi chán nản trở về chỗ ngòì lòng buồn rười rượi. Không còn bóng người chung quanh

ngoài tên gác và mẹ con tôi trơ trọi như lạc giữa đồng hoang cỏ cháy. Đành lấy thức ăn cho hai con đỡ dạ, cứ nhói trong đầu câu hỏi không lời đáp: Đêm nay mẹ con tôi sẽ ra sao? Nhìn hai đứa con thơ gầy ốm vất vả theo mẹ mấy ngày nay, tim tôi buốt nhói !

NIỀM VUI HÒA LÃN NỠI ĐAU



Chiều xuống dần, những đám mây đen vùn vù kéo đến báo hiệu trời lại sắp đổ mưa, tôi đang định lấy gì cho con ăn đỡ đói thì tên cán bộ tới báo cho hay đã có anh em đi lao động về, lát nữa chồng tôi sẽ ra đến. Hai đứa bé nghe tin mừng rỡ reo lên, nhìn con nhảy nhót vui mừng nhịp tim tôi cũng bỗng nhiên rộn ràng...

Ôi! người chồng thân yêu của tôi kia ư? Sao nhìn không ra anh nữa rồi! Người bạn lom khom dìu một bên nách, còn anh thì vừa bò vừa lết bằng hai đầu gối đang tiến đến gần. Sức anh yếu thế kia mà phải tự dùng sức tàn đến sáu cây số đường rừng mới ra được đến đây, sao người ta lại tàn nhẫn đến vậy! Tôi chết sống người, bóng chiều nhạt nhòa và mắt ngập lệ xót xa... Chiếc balo trên lưng bỗng dung nặng trĩu đè gập người tôi xuống. Anh và tôi cùng quỳ đối diện, bốn mắt nhìn nhau nghẹn ngào không nói được nên lời, chỉ nghe tiếng riu rít vô tư của hai đứa con thơ. Đâu đó tiếng chim kêu buồn thảm như muốn buông lời cảm thông trong gió rừng xạc xào nhẹ nhẹ! Tiếng hét lớn của tên cs khiến cả hai chúng tôi giật mình:

- “Anh chị kia, vào trong “nhà” mà nói chuyện chứ, ai làm gì mà phải quỳ ngoài trời mưa như thế?”

Người bạn anh lại đến gần dìu anh đi, vào hẳn phía trong “nhà” rồi thì người bạn tề nhị lảng tránh ra ngoài ngồi ngắm mưa rơi. Không còn đủ sức bế con, anh cố run run đứng thẳng giữa hai dãy bàn có hai đứa trẻ ngồi, anh vòng tay ôm và úp mặt vào má chúng nghẹn ngào. Những giọt nước mắt của người đàn ông cương nghị ngày nào bây giờ đang tuôn như suối nhòe ướt mặt con thơ. Hai đứa trẻ đưa bàn tay bé xíu chùi nước mắt cho cha rồi oà khóc theo người cha tội nghiệp! Từng cơn gió tạt những làn mưa bụi và hơi nước vào gân nơi chúng tôi đang đứng. Nhìn đôi vai gầy và tấm lưng nhô cao xương xẩu đang rung rung của anh, tự nhiên tôi thấy nghẹn thắt cả buồng tim. Tôi cắn chặt răng nén chặt cơn lạnh tê tái từ trong lồng ngực. Thời gian như đứng lại với nỗi xúc cảm ngập tràn. Vợ chồng tôi vẫn chưa kịp nói với nhau một lời nào thì ...

- Hết giờ rồi!

Giọng nói trọt trọt lơ lơ nặng chịch âm hưởng miền Nghệ An của tên VC oang oang khiến chúng tôi giật mình. Niềm xúc động đang dâng tràn trong bốn người chúng tôi bất ngờ bị đánh vỡ tan tành, niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của một gia đình bị cướp mất... Tâm hồn như bị đóng băng, đôi mắt tôi chột mờ hẳn và trí óc hâu như không còn nhận thức được điều gì đang xảy ra xung quanh. Hai đứa bé méo máo nín, ôm chặt người anh không chịu buông, tim tôi lại nhói đau khi nghe tiếng nấc tức tưởi của hai con:

- Bố ơi, bố đừng bỏ con. Bố về nhà với con đi bố...

Tôi đưa tay giữ con. Ngoài kia trời lại trở gió, mưa cứ rơi ... rơi!

Nhã Giang Thu Tâm (1977)

TIỂU-BANG WASHINGTON USA. HỘI-THỦ-ĐỨC TB/WA SINH HOẠT GẶP MẶT.

TƯỜNG NIỆM NGÀY QUỐC HẠN 30 / 04

Lễ Tưởng niệm ngày Quốc hạn 30/4 lần thứ 47 được tổ chức tại khuôn viên Văn hóa Tổ Đình VN số: 2236 SW Orchard Street, Thành Phố SEATTLE, TB/WA vào lúc 2:00 PM, Ngày 30/4/2022.

Buổi lễ do sự tổ chức của Cộng-Đồng NVQG TB/WA phối hợp cùng Cộng Đồng Thành Phố TACOMA với sự có mặt của hầu hết các Hội Đoàn Quân-đội như : Hội Thủ-Đức, Hội Hải-Quân, Nhảy Dù, Lực Lượng Đặc-Biệt v.v . . . và rất đông thân hào Nhân sĩ địa phương và Thành phố TACOMA tham dự. Hiện diện trên khán đài còn thấy có Phó Thị Trưởng Thành phố SEATTLE và một số Viên chức dân cử của các địa hạt và vùng phụ cận.

Chương trình buổi lễ gồm có: Lễ chào Quốc kỳ Việt, Mỹ, Phút mặc niệm, Phần tế lễ cổ truyền, Dâng hoa cùng niệm hương tưởng nhớ và Tri ân những Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân, tưởng niệm các Tướng Lãnh và Chiến Sĩ Quân Lực VNCH đã tuần tiết trong ngày 30/4/75, cũng để tưởng nhớ đến hàng trăm ngàn Đồng bào đã bỏ mình trên đường tìm tự-do.

Nội dung phần phát biểu của Phó Thị-Trưởng SEATTLE và đại diện Dân cử chung quy là ca ngợi lòng bất khuất của Quân Dân Cán Chính VNCH đã anh dũng hy sinh trong ngày 30/4/1975.

Sau cùng là phần Âm thực và Văn-Nghệ đấu tranh kết thúc mùa Quốc Hạn lần thứ 47 tại Tiểu Bang Washington Hoa Kỳ.

Hơn hai năm dịch bệnh Covid 19 bùng phát, Nay tình hình có phần lắng dịu. Để duy trì hoạt động của Anh em Đồng môn - Hội Thủ-Đức TB/WA đã tổ chức buổi sinh hoạt gặp mặt tất cả Anh Chị Em và các Cháu Hậu duệ lúc : 11:00 AM ngày 8 tháng 5 Năm 2022 tại nhà hàng RAINIER số 6400 - [M-L-King - Jr way S](#) - Thành phố SEATTLE.

Mặc dù chưa đến giờ khai mạc, nhưng Anh Chị Em và Các Cháu Hậu duệ đã đến gần như đầy đủ, háo hức gặp mặt nhau để hỏi thăm nhau qua hơn hai năm xa cách.

Trong phần chính Chương trình: Hội đã thông báo một số công việc sẽ thực hiện trong thời gian tới - Ngày họp hôm nay cũng lồng vào ngày chúc mừng MOTHER'S DAY cho các vị phu-nhân. dịp này các Chị trong Hội đã lần lượt được mời lên trao tặng Hoa Hồng và lời Chúc mừng nhân ngày lễ Mẹ.

Phần Âm thực rất hấp dẫn với các món ăn truyền thống quê hương: Canh chua, cá kho tộ, rau, đậu xào . . .

Chương trình Văn-nghệ phong phú, Anh Chị Em ca-sĩ nghiệp dư trong Hội đã lần lượt trình bày những nhạc phẩm vui tươi làm cho không khí buổi sinh hoạt thật sôi động.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, Anh Chị Em và Các Cháu đã ra về trong niềm lưu luyến vào lúc 3:00 PM cùng ngày.



Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy Số 7



NGÀY QUÂN LỰC 19/6 LẦN THỨ 57 TẠI TB. WASHINGTON STATE, HOA-KỲ.

Kỷ niệm Ngày Quân-Lực 19/6 lần thứ 57 năm nay 2022 tại Tiểu Bang WASHINGTON được các Hội-Đoàn Quân-đội và bán Quân-sự phối hợp cùng các tổ chức Dân sự trong Cộng-Đồng người Việt địa phương tổ chức tại Hội-trường FILIPINO COMMUNITY CENTER, phía Nam Thành phố SEATTLE Tiểu Bang Washington.

Hội trường nơi tổ chức buổi lễ được trang hoàng long lẫy, trang nghiêm với hình ảnh rực rỡ của lá đại-kỳ VNCH làm nền trên lễ-đài, cùng màu sắc những bộ quân phục các quân binh chủng đến tham dự, đã gợi lại hình ảnh hào hùng của người quân nhân quân lực VNCH trong cuộc chiến ngăn chặn Cộng-Sản xâm lược, bảo vệ Tự do cho miền Nam thân

yêu. Chương trình buổi lễ được thực hiện đúng theo lễ nghi quân cách. Mở đầu là Lễ rước Quốc, Quân Kỳ, sau đó là nghi thức chào Quốc kỳ Việt-Mỹ, phút Mặc niệm, lễ đặt vòng hoa, Lễ tế Vong linh các anh hùng tử sĩ với ba hồi chiêng trống và sau cùng là Lễ tiễn Quốc, Quân Kỳ.

Trong dịp này quý phu-nhân cùng con cháu Hậu-Duệ Quân-lực VNCH đã choàng vòng hoa cho Phu-quân và Cha Ông của mình nhân ngày FATHERS DAY. Chương trình Văn nghệ với những ca khúc hào hùng ca tụng chiến sĩ VNCH khắp 4 vùng chiến thuật và các Quân binh chủng của quân-lực. Sau cùng quý quan khách và mọi người tham dự đã dùng chung tiệc thân mật do Ban Tổ Chức khoản đãi.

Buổi lễ chấm dứt lúc 3:00 PM cùng ngày.



ĐẠI HỘI BẦU CỬ BAN CHẤP HÀNH
Hội Ái Hữu SVSQTB Thủ Đức Ontario
nhệm kỳ 2022-2024.

TM Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2022-2024
 Chúng tôi trân trọng thông báo:

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Hội Ái Hữu Cựu SVSQTB Thủ Đức Ontario

Tân Ban Cố Vấn nhiệm kỳ 2022-2024

Cựu SVSQ Trần Hoàng Giang K9B/72
 Cựu SVSQ Nguyễn Văn Phát K6/73

Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2022-2024
Hội Ái Hữu Cựu SVSQB Thủ Đức

Cựu SVSQ Lê Đức Vân K1/75 Chủ tịch
 Cựu SVSQ Phan Thông Tùng K9/68 Phó chủ tịch nội vụ
 Cựu SVSQ Mai Khanh K1/69 Phó chủ tịch ngoại vụ
 Cựu SVSQ Trang Văn Quang K6/69 Tổng thư ký
 Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh K9/72 Thủ Quỹ

Ban Giám Sát lưu nhiệm 2022-2023

Cựu SVSQ Lâm Thanh Liêm K 3/69 Trưởng Ban
 Cựu SVSQ Nguyễn Quang Huy K5/71 Phó Ban

Chúng tôi chân thành cảm ơn quý Huynh Trưởng và quý Chị Gia đình Cư An Tư Ngụy Ontario đã đến đông đủ tham dự Đại Hội Bầu Cử Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2022-2024.

Sự hiện diện của quý HT và quý Chị đã nói lên tình đoàn kết Huynh Đệ Đồng Môn Cư An Tư Ngụy chúng ta.



Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy Số 7

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

THẾ GIỚI QUANH TA

VĂN HOÁ – NGHỆ THUẬT – DU LỊCH

&

TRÍCH ĐĂNG - GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG:

LGT: Các cựu chiến binh trong Tổng Hội Cựu SVSQ Trừ Bị chúng ta ngoài cầm súng chiến đấu còn có những đồng môn vừa cầm súng vừa cầm viết trước ngày mất nước 30.4.1975. Ra khỏi trại tù khổ sai nghiệt ngã, may mắn được sang Mỹ diện HO tỵ nạn chính trị, các chiến sĩ năm xưa nay không còn cầm súng mà lại múa bút về mọi lãnh vực trên văn đàn. Đồng môn Trần Văn Ngà – Khoá 13 Thủ Đức từng viết phóng sự chiến trường nay lại chuyên viết về văn hoá ẩm thực và văn học, nghệ thuật, du lịch. BBT Đặc san Thủ Đức xin giới thiệu với quý đồng môn và gia đình tác phẩm Thế giới Quanh Ta của Anh Phương Trần Văn Ngà



DẪN NHẬP

Muốn đánh giá trung thực một đất nước, dân tộc, trước tiên chúng ta đưa tâm nhìn, tìm hiểu về văn hóa nghệ thuật và du lịch, có đáp ứng nhu cầu thanh cao giá trị trong truyền thống lịch sử dân tộc? Trong nước với nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử cùng với các phương tiện giao thông, nền an ninh của quốc gia đó có bảo đảm cho sự an lành, văn minh, tự do hay không?

Cuộc sống của thế giới quanh ta diễn ra muôn màu muôn vẻ với những mẩu chuyện đời thường luôn có ảnh hưởng tác động đến tâm tư tình cảm và làm thăng hoa cuộc sống của con người. Nhà triết học Pháp - Pascal, đã từng nói con người là một cây sậy, nhưng cây sậy biết suy nghĩ (L'homme est un roseau, mais un roseau pensant). Chúng ta là con người có lý trí, hiểu biết, luôn muốn phát huy, tìm hiểu về cuộc sống của mình cũng như về lãnh vực văn hóa nghệ thuật, văn học, văn minh, văn hóa ẩm thực... của quê hương mình hay trên khắp thế giới.

Vì thế, phải đi đó đây sẽ có nhiều khám phá những cái mới lạ của đất nước mình và thế giới luôn đổi thay, phát triển, đáp ứng nhu cầu của tâm linh lý trí, mở rộng tầm nhìn trên nhiều góc cạnh của thế giới, tha nhân và tiếp nhận sự chân thiện mỹ của con người và xã hội. Quan trọng là chúng ta cần phải chọn cách đi du lịch vừa tiết kiệm thời gian, tiền bạc, lại vừa học hỏi, giải trí, giúp thêm sự hiểu biết. Có dịp đi và sống trong môi trường của nhiều xã hội hiện đại tân tiến ngày nay là điều cần và đủ bồi đắp cho tâm linh, suy tưởng và sự hiểu biết thăng hoa tốt đẹp. Xã hội càng văn minh, vật chất càng dồi dào đầy đủ, con người, bên cạnh ăn để mà sống, diện cho đẹp để mà hãnh diện, thu hút người khác, còn có nhu cầu du lịch và những thú vui nghệ thuật, tiêu khiển

càng dồi dào lành mạnh càng tốt cho cuộc sống. Với xã hội ngày nay luôn bon chen, vội vàng tranh đua với thời gian, ngoại cảnh, cho nên con người cần phải bổ sung thường xuyên những cái mới lạ, vun bồi thể chất và tâm linh càng phong phú càng đa dạng càng giúp cho con người sống khỏe mạnh và tuổi thọ tăng cao. Với sự nghiên cứu khoa học "tâm tĩnh thân an" của Giáo sư tiến sĩ tâm sinh lý Elizabeth H. Blackburn - Giải Khôi Nguyên Y Học Nobel năm 2009... Chúng ta cần phải có sự chọn lựa cho mình một con đường sống ý nghĩa, đáng sống, được an lành tự tại trên thế gian ngắn ngủi này.

Đó là hạnh phúc tuyệt vời, chân lý của đời người và đời thật đáng yêu và thật đáng sống vậy!

Chúng ta nên luôn trải nghiệm thưởng thức nhiều trên đường đời muôn nẻo về văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực, du lịch tìm những tinh hoa của đất trời trên cõi đời này mà vui sống thưởng ngoạn.

Tác giả dù tuổi đời cao, ngoài tám mươi, luôn có tâm hồn trẻ trung yêu đời, nâng cao nhận thức về văn hóa nghệ thuật dân tộc và tìm mọi cách đi du lịch nhiều và ghi, viết lại những gì mình học hỏi được, như thời tuổi trẻ, lần lượt chia sẻ, chuyển tải đến quý độc giả thân thương. Chúng ta cùng đi đó đây, nếu có thể, trên mọi nẻo đường của nhiều nước và ngay cả quê hương Việt Nam và quê hương thứ hai Hoa Kỳ. Chúng ta thường có quan niệm "đi một ngày đàng học được một sàng khôn", điều này rất chính xác.

Muốn có cuộc sống vui tươi, khỏe mạnh là tâm thân an lạc, có nhiều trải nghiệm về văn hóa nghệ thuật kể cả những cơ hội tận hưởng những tinh túy của văn hóa ẩm thực. Tất cả tạo đạt những chất xúc tác hòa quyện vào những cuộc du lịch đó đây làm thăng hoa cuộc sống của con người.

THẾ GIỚI QUANH TA với tác phẩm mở

đầu cho chủ đề này là **VĂN HÓA NGHỆ THUẬT & DU LỊCH**, tác giả sẽ còn cống hiến nhiều đề tài mới mẻ, ý nghĩa và hấp dẫn khác trong các tác phẩm kế tiếp – Thu 2018.

VÀI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



Tác giả Anh Phương Trần Văn Ngà còn có bút hiệu Trần Văn, Năm Voi, Anh Phương, Thiên Lô, gốc là một nhà giáo từ bậc tiểu học đến trung học đệ nhứt cấp và đệ nhị cấp trước khi động viên nhập ngũ Quân Đội Quốc Gia năm 1962, tốt nghiệp Khóa 13 - Ấp Chiến Lược.

Trong Quân Đội, tác giả tốt nghiệp Khoa Sĩ Quan Thông Tin Báo Chí đầu tiên (1965) - Khoa Cao Cấp Chiến Tranh Chính Trị (1973). Sau giờ làm việc, tác giả dạy trường Văn Hoá Quân Đội và tư thục ở Cần Thơ. Tác giả luôn học hỏi trong ngành truyền thông báo chí, có một thời gian làm Phụ Tá phát ngôn nhân Quân Đội (Khối Thông Tin & Giao Tế Dân Sự - Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị). Qua bài sưu khảo về ngành

Truyền Thông Báo Chí Quân Đội (1973) – khoá Cao Cấp Chiến Tranh Chánh Trị, tác giả được Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị liên tiếp hai năm mời thuyết giảng như một giảng sư thỉnh giảng về truyền thông báo chí Quân Đội cũng như cách viết tin chiến sự và phóng sự chiến trường. Và sau cùng trước ngày nghỉ ngày 30.4.1975, tác giả phục vụ tại Biệt Khu Thủ Đô với chức vụ Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến.

Tác giả là thành viên trong Nghiệp Đoàn Ký Giả Nam Việt & Nghiệp Đoàn Ký Giả Việt Nam và là thành viên trong Hội Lion Nam Đô của ông bầu Ứng (Võ Văn Ứng). Là một nhà báo chuyên nghiệp, ngoài giờ làm việc của một quân nhân tại văn phòng, tác giả cộng tác với nhiều cơ quan truyền thông báo chí Nhật Bản và vài tờ nhật báo Việt ngữ ở Sài Gòn và Miền Tây, từ năm 1964 đến năm 1975.

Sang Mỹ diện HO, tác giả cũng theo đuổi nghề nghiệp cũ: viết báo, làm chủ báo

(Bán Nguyệt San Tiếng Vang – từ năm 2000 đến 2007) và phát thanh Việt Ngữ đầu tiên tại Sacramento giữa thập niên 90.

Năng nghiệp văn chương, tác giả cũng có viết ký sự, tạp ghi, phóng sự, bút ký, bút khảo đăng báo và đã xuất bản: Chuyện Đồng Quê I (1999) - Chuyện Đồng Quê II (2014) - Binh Đoàn 692 (2011) và II (1) - Trung Tướng Đặng Văn Quang-Vinh Quang & Đâu Khô (2012) và tái bản với nhiều tài liệu mới cũng như hiệu đính lại tập bút ký Trung Tướng Đặng Văn Quang-Vinh Quang & Đâu Khô (2013) – Hồi Ký Công Tử Nhà Quê Bà Bài (2021) -Thế Giới Quanh Ta: Văn Hoá-Nghệ Thuật-Du Lịch (2022) và sẽ xuất bản tiếp trong năm 2022: Mối Tình Bất Hủ & Ngôi Biệt Thự Ma trên đỉnh Núi Sam - truyện dài tình cảm – xã hội. Về lãnh vực thơ, tác giả có xuất bản tập Thơ Xanh (1958) tại Sài Gòn.

Tác giả đã còn đóng góp nhiều bài viết, truyện, bút ký cho nhiều tập sách với nhiều tác giả, cộng tác thường xuyên với nhiều tuần báo, tạp chí ở nhiều tiểu bang - Hoa Kỳ.

Tác gia chủ trương Nhà Xuất Bản Tiếng Vang USA – Sacramento (từ năm 2000 đến hiện nay), đã xuất bản nhiều tác phẩm, trong đó tác phẩm nổi đình đám, thành công nhất là tái bản tác phẩm bất hủ Chú Tư Cầu của nhà văn bất khuất quá cố Lê Xuyên - Xuất bản lần đầu tiên, năm 1999, tập bút khảo của tác giả về văn hoá ẩm thực: Chuyện Đồng Quê, bán hết sạch 1,000 cuốn trong vòng chưa tới năm tháng.

Nay đang vào tuổi 87, tác giả vẫn còn mê thích viết văn với bút pháp dạn dĩnh, bình dân, giọng văn dí dỏm làm người đọc phải cười xòa vì sự tả chân ngộ ngáo.

Tiếp theo nghiệp cầm bút, qua các bài bút ký Du Lịch Đón Đây với đề tài mới, phong cách viết văn mới mà tác giả đã có viết nhiều năm trước, nay viết tiếp những chuyến du lịch "tâm xa" như France, Espagne, Italy, Holland, Suisse, Canada, England, Mexico, New Zealand, Australia, vùng biển Caribê: Bahama, Dominican Republic... (XB Thế Giới Quanh Ta: 2018 & 2022).

GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG:

HAI SẮC HOA TIGÔN

TÁC GIẢ TTKh LÀ AI?

NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT VỀ VĂN HỌC & NGÔN NGỮ VIỆT NAM - THẬP NIÊN 30

Từ thập niên 20 - 30 của thế kỷ trước, nền văn học Việt Nam đã được chuyển hóa mạnh từ hình thức đến nội dung, thoát ly nền văn học chịu nhiều ảnh hưởng của Trung Hoa từ xa xưa.

Thời cận đại và hiện đại, tiếp thu nền văn

học phương tây, đặc biệt từ ngày có Nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Nhóm này thành lập, từ



tháng 7 năm 1933 - ra mắt công chúng chánh thức. Dưới sự điều khiển "hòa tấu" - lãnh đạo tuyệt vời của "nhạc trưởng" - nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam (1905 - 1963) tiếp nối các thể hệ văn học trước và phát huy lên đỉnh điểm sự khai sáng cách viết văn Việt trong sáng theo cung cách, cú pháp của ngôn ngữ và văn học Pháp. Đặc biệt các truyện viết bằng lối văn xuôi cách tân, độc đáo và Tự Lực Văn Đoàn còn đưa phong trào thơ mới lên đỉnh cao với "Thủ Lãnh Thi Đàn" Thế Lữ, Xuân Diệu làm giàu cho ngôn ngữ Việt và phong phú hóa nền thi ca Việt Nam.

Nhóm Tự Lực Văn Đoàn với bảy ngôi sao sáng như bảy chàng hiệp sĩ xung phong tiến về phía trước, sáng tạo, đổi mới lãnh vực văn học Việt Nam, đuổi theo trào lưu văn học tân tiến thế giới. **(H: Di ảnh Nhất Linh)**

Với cú pháp, văn phong mới nhiệm nhiều

ảnh hưởng của nền văn học Pháp tiên tiến như thời bấy giờ của phương Tây. Về lãnh vực văn xuôi (truyện dài chủ đề mới mẻ nhằm xây dựng con người mới trong xã hội văn minh, làm cuộc cách mạng cho giới phụ nữ Việt Nam vùng lên thoát khỏi sự kềm kẹp của chế độ phong kiến lạc hậu...). Với Nhất Linh - Khái Hưng - Hoàng Đạo - Thạch Lam (Nhất Linh - Hoàng Đạo và Thạch Lam là ba anh em ruột), bốn chàng ngự lâm "tư lệnh chiến trường" văn xuôi. Tú Mỡ, thủ lĩnh thơ trào phúng của Nhóm - Thế Lữ, Xuân Diệu phát huy tốt đỉnh, làm cuộc cách mạng "chánh quy" cách tân thơ mới (new poetry movement) được phổ quát trong đại chúng, đẩy lùi hay nói cách khác là triệt phá vật cản thơ luật (Đường luật) cổ xưa, gò ép niêm luật gây khó khăn cho người sáng tác. *(tôi sẽ có bài viết về Tự Lực Văn Đoàn trong dịp khác)*. Sau này, thập niên 60 - 70 ở Sài Gòn nổi lên phong trào sáng tác thơ tự do - người viết bài này - không mặn mà thơ tự do - quá phóng túng, thiếu giai điệu, phá cách, không khuôn khổ, sử dụng nhiều ẩn dụ, trừu tượng làm cho bài thơ càng thêm khó hiểu và thiếu tiết tấu thi ca... Dù sao, cũng là một đóng góp cho nền văn học thi ca Việt Nam.

Qua sáng kiến dùng chữ Việt, tiếng Việt để truyền đạo Thiên Chúa Giáo ở Việt Nam thời kỳ "quá độ" vững chắc, từ thế kỷ 18, 19...và tiếng Việt, chữ Việt được sử dụng rộng rãi qua báo chí từ thời các cụ Paulus Huỳnh Tịnh Của - cụ Pétrus Trương Vĩnh Ký...cũng trên dưới 200 năm. Nước Pháp với nền văn học tân tiến hiện đại nhất trên thế giới lúc bấy giờ cũng là thời kỳ cực thịnh về văn hóa nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng của nước Pháp ở thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Những người Việt Nam có cơ hội xuất dương, theo học các trường nổi tiếng của Pháp, đạt được các học vị cao, danh tiếng như: Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh, Phạm Duy Khiêm,

Vũ Quốc Thúc, Hồ Hữu Tường, Nguyễn Tường Tam... mang tinh hoa văn hoá, nghệ thuật, sự hiểu biết sâu rộng văn học đó làm giàu cho tiếng Việt mến yêu của chúng ta.

Nói đến văn học Việt Nam mà không đề cập đến nền văn học Việt cận đại qua sự sáng tạo bài bản của nhóm Tự Lực Văn Đoàn với bảy cây cỏ thụ kiệt kiệt với nhiều thể loại sáng tác lúc bấy giờ. Những di sản văn học "khuôn vàng thước ngọc" tuyệt vời đó đã được truyền thừa cho các thế hệ sau này tiếp thu và phát triển cho đến ngày nay.



Và nhiều tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn đã được đưa vào giảng dạy ở học đường trước năm 1975 tại Miền Nam Việt Nam.

Sở dĩ người viết dài dòng một chút về Nhóm Tự Lực Văn Đoàn và định vị ngôn ngữ Việt Nam vì chỉ sau 4 năm (1933 - 1937) được khai sinh Tự Lực Văn Đoàn, các "cậu ấm cô chiêu" và những thanh niên nam nữ bình thường cũng rất sành văn chương, tìm đọc các tác phẩm bằng Việt ngữ nổi tiếng lúc bấy giờ, thường luận bàn, tìm tòi học hỏi và tranh luận qua các thi văn đàn hay qua báo chí đã phổ biến đều khắp từ Bắc vô Nam...*

Năm 1937, trên văn đàn Việt Nam xảy ra một giai thoại văn chương cực kỳ thú vị, thu hút mọi giới mê thích thơ văn, hay những nhà giáo, nhà báo và các sinh viên, học sinh, trí thức... Càng ngày càng đông tạo nhân mặc khách chú ý, luận bàn,

chúng tỏ giai thoại văn chương Hai Sắc Hoa Tigôn càng "nổi đình nổi đám", có một không hai trong nền văn học Việt Nam từ xa xưa, kéo dài cho đến ngày nay -2017 - đúng 80 năm.

Hiện tại, trong nước, có nhiều nhà sưu khảo văn học đang săn tìm tác giả TTKh là ai mà chỉ để lại cho đời có bốn bài thơ tình lâm ly ai oán, não nùng, vô cùng độc đáo, tạo thêm nhiều thích thú cho người săn tìm TTKh, đặt thành nghi án văn học. *(3 bài thơ của TTKh: Hai Sắc Hoa Tigôn - Bài Thơ Thứ Nhất và Bài Thơ Cuối Cùng đăng trên báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy - chắc chắn do TTKh sáng tác. Còn bài thơ thứ 4: Đan Áo Cho Chồng, có nghi vấn vì đưa đăng trên báo Phụ Nữ Thời Đàm cũng với tên TTKh).* Nghi án văn học này đã tồn khá nhiều giấy mực.

Hiện tượng Hai Sắc Hoa Tigôn và tác giả TTKh tạo nên một cơn lốc hay cơn chấn động trong làng văn học Việt Nam thời bấy giờ. Từ Bắc vô Nam, đâu đâu cũng nghe các văn nhân thi sĩ, báo chí hay giới trí thức sinh viên đều quan tâm đề cập đến bài thơ tình diễm lệ của sự đau khổ Hai Sắc Hoa Tigôn và chăm chú theo dõi, săn tìm tác giả TTKh đích thực là ai? nam hay nữ? Những sự kiện đó đã tạo nên cơn sốt săn tìm tác giả bốn bài thơ đó với nghi án rất thú vị mà người Việt chúng ta thích thú theo dõi với cuộc săn tìm nhộn nhịp, ai là TTKh?.

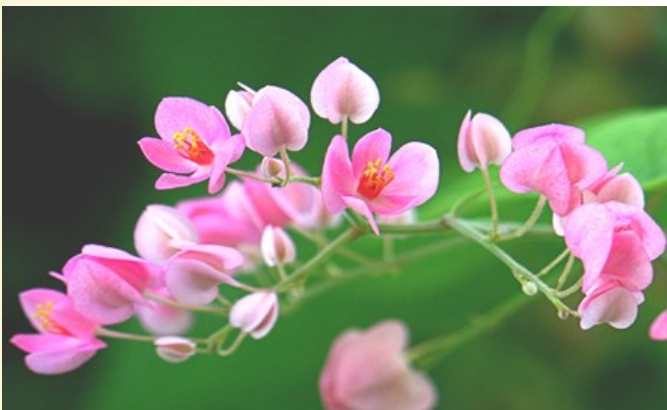
Nghi án về TTKh hay săn tìm coi xem tác giả đích thực Hai Sắc Hoa Tigôn và 3 bài thơ kế tiếp là ai, có thể mãi mãi chỉ là nghi án TTKh không bao giờ có kết thúc. Như vậy, lại càng thú vị cho các thế hệ kế thừa thích thơ văn, có cơ hội tiếp tục săn lùng TTKh là ai?... Và có thể, đây là đề tài văn học trong các luận án cao học, tiến sĩ văn chương sau này.

SĂN LÙNG TÁC GIẢ TTKh

Năm 1957 - 1962, tôi dạy Việt văn trung học, vì hiếu kỳ cũng có, nghề nghiệp cũng có, một nữ sinh hỏi tôi bài thơ tình nổi tiếng Hai Sắc Hoa Tigôn có phải tác giả là TTKh và TTKh tên thật là gì, nam hay nữ?... Vì vậy, tôi đã bỏ ra bao nhiêu thì giờ tìm hiểu bài thơ diễm tuyệt Hai Sắc Hoa Tigôn - loại thơ mới trữ tình độc đáo làm say mê lòng người - Đến nay, tôi đã qua khỏi tuổi 80, nghĩa là tôi ra đời trước bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn đúng 2 năm 8 tháng 13 ngày mà khi ôn nhớ hoặc đọc Hai Sắc Hoa Tigôn, "lòng già" vẫn còn rung động, xao xuyến như hồi thời trai trẻ.

Tôi viết bài này, trước nhứt nhằm thỏa mãn sự đam mê đọc những tác phẩm hay và những bài thơ hay bất hủ, trong đó, tôi "nhớ hoài ngàn năm" bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn.

Riêng bài thơ Đan Áo Cho Chồng lại tạo thêm một "nghi án" mới nữa vì các nhà văn nhà báo, đặc biệt là các nhà thơ thời bấy giờ đặt dấu hỏi, tại sao bài thơ Đan Áo Cho Chồng không cùng xuất hiện trên một tờ báo - Tiểu Thuyết Thứ Bảy như ba bài thơ trước, mà lại đăng trên báo Phụ Nữ Thời Đàm. Thắc mắc kế tiếp, qua ba bài thơ: Hai Sắc Hoa Tigôn - Bài Thơ Thứ Nhất và Bài Thơ Cuối Cùng đều sử dụng cách sáng tác sở trường theo thể loại thơ mới của TTKh, mỗi



câu 7 chữ và cùng âm điệu tha thiết yêu đương. Còn bài thơ Đan Áo Cho Chồng lại viết theo thể thơ xưa, thơ lục bát. Một nghi

vấn khác nữa, cách sử dụng từ, tiết điệu thơ, nói cách khác là dùng chữ không mang màu sắc, âm hưởng tha thiết du dương cùng nhịp với ba bài thơ kia, mà Đan Áo Cho Chồng có cách điệu khác, đơn độc. Vì vậy, nghi vấn cho rằng một người khác sáng tác bài thơ Đan Áo, không dám mang đến tòa báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy hay gửi qua Bưu Điện cũng sẽ bị lộ tông tích, vì cách viết chữ (viết tay). Thời bấy giờ có mấy ai là thường dân mà có máy đánh chữ, hầu hết mọi người, nhà văn nhà thơ đều viết tay các bản thảo sáng tác của mình, cho nên nhận dạng chữ, có thể, bài thơ Đan Áo khác hẳn với ba bài thơ đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy?

TTKh là bút danh của một nhà thơ không muốn người đời biết "gia phả" của mình, ẩn tích mai danh. Từ ngày bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn được đăng trên tờ báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy, ngày 23 tháng 9 năm 1937 (Wikipedia). Còn nhà văn Thụy Khuê cho biết bài thơ đầu tiên của TTKh là Hai Sắc Hoa Tigôn được đăng trong số báo 179 của Tiểu Thuyết Thứ Bảy, ngày 30.10.1937.

Hai Sắc Hoa Tigôn, đích thân một người phụ nữ trẻ, vóc dáng bé nhỏ, nét mặt u buồn, mang đến tòa soạn báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy, một phong bì dán kín, gửi cho ông chủ bút một lá thư và bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn với tên tác giả là TTKh.

Sau đó còn có hai bài thơ nữa gửi qua đường Bưu điện đến tòa báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy: Bài Thơ Thứ Nhất - Tiểu Thuyết Thứ Bảy, số 182, ngày 20.11.1937 Bài Thơ Cuối Cùng cũng đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy, số 217 ngày 23.7. 1938.

Còn bài thơ khác: Đan Áo Cho Chồng lại được gửi đăng trên tờ Phụ Nữ Thời Đàm (năm 1938), không đăng cùng trên báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy, làm cho mọi người phải đặt nghi vấn, bài thơ Đan Áo cũng ký tên TTKh, nhưng có thể người khác mạo danh

như đã trình bày ở phần trên.

Hai Sắc Hoa Tigôn vừa xuất hiện trên báo, đã tạo ngay lập tức một giai thoại văn chương lãng mạn như là trận cuồng phong gây nhiều xôn xao, bàn tán, tranh luận trong giới văn nghệ sĩ muốn biết đích thực tên thật của tác giả và đặc biệt tác giả TTKh nam hay nữ mà mạo nhận là nữ. Xã hội thời bấy giờ còn phong kiến, giới phụ nữ còn bị ràng buộc nhiều lễ giáo và gia phong nghiêm khắc, khó có cuộc "cách mạng" thay đổi cuộc đời của phụ nữ...Không phải là một thiếu nữ bình thường còn son sắc mà là một thiếu nữ có chồng lại còn có nhiều cấm kỵ, không thể mơ mơ màng màng người khác và yêu cuồng sống vội...

Trước khi bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn "trình làng" trên tờ báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy ngày 27 tháng 9 năm 1937, cũng chính trên tờ báo này, trước đó vài tháng, đã xuất hiện một truyện ngắn lãng mạn, ướm át Hoa Tigôn của nhà văn nổi tiếng thời bấy giờ, Thanh Châu.

Nội dung của truyện ngắn là câu chuyện tình nên thơ và lãng mạn, một mối tình của một chàng sinh viên họa sĩ đã si mê một cô gái tuyệt đẹp, có trông một giàn hoa Tigôn trước nhà khi chàng họa sĩ đang đạp xe về làng Mộc - ngoại ô Hà Nội - tìm cảm hứng để vẽ. Và chàng họa sĩ nghèo còn may mắn gặp thêm vài lần nữa khi người đẹp tưới hoa hay chăm sóc, ngắm nghía hoa Tigôn. Sau đó, chàng họa sĩ nghèo không còn cơ hội gặp nàng nữa và ngôi nhà có nhiều kỷ niệm với chàng đã luôn khép kín cổng như không còn có ai ở nữa.

Một thời gian khá lâu, chàng sinh viên họa sĩ đó tên là Lê Chất đã tốt nghiệp trường vẽ ở Hà Thành và được thầy dạy môn tài và nâng đỡ, chẳng mấy chốc, họa sĩ Lê Chất nổi tiếng với tranh vẽ chân dung phụ nữ, tranh bán với giá cao và trở nên giàu có.

Họa sĩ Lê Chất muốn đi xa vừa du lịch vừa tìm chất liệu mới để sáng tác, vẽ những họa phẩm mới có giá trị nghệ thuật cao, họa sĩ đạp xe lửa đi Vân Nam bên Trung Quốc, lúc bấy giờ còn là một tô giới của Tây Phương.

Tình cờ trong một dạ tiệc do Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp tổ chức, chàng họa sĩ được bạn giới thiệu một phụ nữ xinh đẹp, quý phái, vợ của một viên chức người Việt đang làm việc tại Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp. Họa sĩ Lê Chất mời người đẹp nhảy một bản tango làm quen. Hai người ngờ ngờ như có gặp nhau và sau cùng nhận ra nhau.

Năm xưa, sinh viên họa sĩ Lê Chất vốn đa tình, thường vào làng Mộc và chỉ thoáng thấy bàn tay tiều thư mỹ miều, trắng ngần với thân hình cân đối tôn vinh vẽ quý phái kiêu sa, làm cho con tim chàng sinh viên họa sĩ đa tình, xao động mạnh. Thời gian bắt gặp nàng thiếu nữ xinh đẹp này được thêm vài lần, rồi không gặp nữa. Chàng họa sĩ khi ra trường và thành công trong nghề nghiệp nên cũng quên "nàng" người con gái có giàn hoa Tigôn đẹp ở làng Mộc.

Nay, bỗng dung gặp lại quá bất ngờ, họa sĩ Lê Chất không vui làm sao được!. Hai người kể lại chuyện xưa, càng lúc càng thêm thân mật gần gũi hơn và Mai Hạnh, người đẹp năm xưa đó thường đến thăm viếng họa sĩ. Mai Hạnh thuận cho chàng vẽ một bức chân dung để ghi lại kỷ niệm trai tài gái sắc vừa gặp lại cũng là cơ hội đánh dấu mối tình của hai người vừa nảy nở mạnh với hai con tim cùng một nhịp rung động, rạo rục. Những cuộc du ngoạn tuyệt vời ở địa phương đã làm cho cặp tình nhân thêm nồng nàn say đắm.

Họa sĩ Lê Chất cùng với Mai Hạnh đồng ý đi du lịch đến xứ Phù Tang, bất chấp dị nghị của gia đình, người đời để bù đắp lại những ngày tháng xa cách nhớ nhung và

quyết sống trọn vẹn với tình yêu tha thiết dài lâu.

Chàng họa sĩ về Hà Nội lo đủ giấy tờ cho hai người để đi du lịch Nhật và kể từ đó hai người sẽ có dịp sống tự do hạnh phúc bên nhau cho hết cuộc đời.

Trước khi đi Nhật vài ngày, họa sĩ Lê Chất hào hoa nhận được một bức thư từ Vân Nam gửi đến, chàng vội bóc thư ra xem và được biết, người yêu của mình suy nghĩ kỹ lại, không dám vượt lễ giáo, gia phong, nên từ chối du lịch Nhật với chàng, làm cho họa sĩ hụt hẫng và buồn khổ, đành đi du lịch Nhật một mình.

Chàng vì bận rộn công việc sinh kế, cũng quên mối tình đẹp dở dang này hết mấy năm. Bỗng dưng, họa sĩ Lê Chất nhận được một phong bì viên tang cũng từ Vân Nam gửi tới, vội mở ra xem, chồng nàng báo tin buồn là Mai Hạnh đã chết.

Họa sĩ Lê Chất vội lấy vé tàu hỏa đi ngay Vân Nam, đến nghĩa trang viếng mộ nàng và mối tình tuyệt đẹp và thơ mộng này cũng đã khép lại.

Hoa Tigôn một loại hoa du nhập từ nước Pháp, đầu thế kỷ 20, mang sang với tên gọi Antigone. Đến Việt Nam, người Việt rút ngắn tên là Tigôn mà miền Nam người ta thường gọi là hoa nho, thường thấy trồng nhiều ở Đà Lạt. Một loại hoa dây, leo với sắc hoa hồng nhạt như một trái tim, vỡ và ngụ ý là cuộc tình thường chia ly ngắn ngủi, sớm nở tối tàn:

Có thâm nghĩ tới loài hoa... vỡ

Như tựa trái tim phai, tựa máu hồng.

Khi người ta nói đến hoa Tigôn là nghĩ ngay đến mối tình đẹp mong manh và dang dở. Hai Sắc Hoa Tigôn mở đường cho phụ nữ lối yêu đương lãng mạn, tự do, phóng túng, vượt khỏi khuôn khổ lễ giáo, gia phong

thời bấy giờ. Đây có thể là cuộc cách mạng của giới phụ nữ muốn đập phá mọi xiềng xích trói buộc gia phong khắt khe, lễ giáo phong kiến. Trong bối cảnh này, bài thơ nói đến "người ấy" nhiều lần, một cụm từ mới, đầy đủ hình tượng của người yêu được đưa vào thi ca. Từ đây, người ấy trở thành một biểu tượng về người yêu "cổ điển": *Người ấy thường hay ngắm lạnh lùng ... Người ấy thường hay vuốt tóc tôi - Người ấy ngang sông đứng ngóng đò - và : Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng, Trời ơi! Người ấy có buồn không?*

Người con gái sang ngang, lên xe hoa về nhà chồng, "người ấy" có buồn không? Chắc chắn buồn da diết não nuột!

Có thâm nghĩ tới loài hoa... vỡ

Tựa trái tim phai, tựa máu hồng?

Hai câu chót này của bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn, kết thúc một bài thơ tình diễm tuyệt với 11 khuôn thơ, gồm có 44 câu than khóc cho một mối tình dang dở-dở dang của hai người yêu nhau tha thiết mà không lấy được nhau như hoa tigôn tan vỡ theo xác pháo của người yêu bước lên xe hoa làm cho trái tim phai mà vẫn còn máu hồng đau khổ cho một mối tình vỡ tan.

Bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn đã xuất hiện cách đây đúng 80 năm (1937 – 2017).

NHỮNG TÂM HỒN THƠ LỚN GẶP NHAU QUA TTKh

Nhà văn Thụy Khuê muốn đột phá truy tầm tác giả TTKh là ai? Đã bỏ nhiều công sưu tầm truy cứu coi xem tác giả bốn bài thơ tình da diết và cực kỳ lãng mạn đều ký tên là TTKh. Trước đó, cùng thời với bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn, có nhà thơ Nguyễn Bính, nhà thơ Thâm Tâm thường tự nhận có quen biết hay TTKh là người yêu của mình (Thâm Tâm). Nguyễn Bính sau khi đọc bài thơ thứ nhất, thi sĩ viết "Dòng Dư Lệ" để tặng

TTKh, có in bài thơ này trong thi phẩm Lữ Bức Sang Ngang và nhà thơ Thâm Tâm có ba bài cũng nói đến hoa tigôn và TTKh: Màu máu ti gôn - Dang dở và Gửi TTKh. Nhiều thế hệ sau còn có nhiều thơ cũng sụi sùi, ngâm ngùi, thương cảm cho số phận dở dang của TTKh.

Những năm gần đây, ở trong nước, trên báo chí và nhiều cuốn sách sưu khảo sẵn tìm "lý lịch trích ngang" TTKh là ai, nam hay nữ?. Người ta đưa ra nhiều sự kiện, giả thuyết về tên tác giả đích thực TTKh. Trong số đó, có nhà sưu khảo Trần Đình Thu biên soạn thành sách về nghi án TTKh hay là giai thoại văn chương Hai Sắc Hoa Tigôn. Tác giả chịu khó chắc lọc sưu tầm và dẫn chứng nhiều tài liệu, chứng cứ, khẳng định chuyện tình dang dở Hai Sắc Hoa Tigôn, xuất phát từ mối tình dang dở, không môn đăng hộ đối. Hai người tình phải chịu cảnh dang dở, chia lìa, "đường anh, anh đi, đường em, em đi, tình nghĩa đôi ta chỉ có thể thôi", cùng quê ở Thanh Hóa. Ông đề cập đến nhà văn Thanh Châu (tác giả truyện ngắn Hoa Tigôn) và (thi sĩ) Trần Thị Vân Chung. Hai nhân vật này, nếu còn sống, tuổi cũng trên 100, nhà văn Thanh Châu đã qua đời lâu rồi. Còn



Trần Thị Vân Chung định cư ở Pháp, trước đây có về VN thăm bà con, không xác nhận mình là TTKh, khi được báo chí hỏi về tác

giả bài thơ Hai Sắc Hoa Tigôn. Còn nhà thơ Thâm Tâm khẳng định TTKh là người yêu của mình với tên đầy đủ Trần Thị Khánh, viết tắt TTKh và trùng hợp với tên hai người yêu ghép lại Thâm Tâm Khánh (viết tắt TTKh) hay tên cúng cơm của Thâm Tâm là Tuấn Trình và ghép lại cũng thành TTKh. Hầu hết các nhà nghiên cứu sưu tầm về TTKh, xác quyết là nữ thi sĩ TTKh là có thật từng đến thăm viếng vài lần Thâm Tâm ở phố Khâm Thiên - Hà Nội (ông Thạch Hồ và Y Châu). Nhà thơ Tế Hanh cả quyết nhà thơ TTKh là Trần Thị Khánh. Theo Thụy Khuê viết: **Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng là 2 nhà biên khảo đầu tiên có ý tìm hiểu kỹ nhất về cái mà ông gọi là "Nghi Án TTKh và Thâm Tâm"**. Trong bộ **Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến**, 2 ông đưa ra những nhân chứng và những giả thuyết đã xuất hiện trên báo chí, văn đàn từ năm 1938 đến năm 1968 của các ông: **Giang Tử - Thạch Hồ - Y Châu - Nguyễn Bá Thế - Lê Công Tâm - Anh Đào**. Người thì cho rằng TTKh chính là Thâm Tâm. Người lại quả quyết TTKh là Trần Thị Khánh, người yêu của Thâm Tâm...

Một điều cần lưu ý, Nguyễn Vỹ (chủ trương tạp chí Phổ Thông trước năm 1971 tại Sài Gòn), ông là một trong những nhà thơ tiên phong trong phong trào thơ mới, thích làm thơ mỗi câu 2 chữ: Sương rơi-nặng trĩu - trên cành- dương liễu...nghe cũng ngô ngô. Năm 1970, Nguyễn Vỹ có xuất bản Văn Thi Sĩ Tiền Chiến tại Sài Gòn đã đưa ra gọi là "sự thật" về Thâm Tâm và Trần Thị Khánh. Ông Nguyễn Vỹ dẫn chứng rất dài dòng và kết luận là Trần Thị Khánh có thật và là người yêu của thi sĩ Thâm Tâm vì không vượt qua được gia phong lễ giáo nên Khánh có chồng và Thâm Tâm đau khổ tột cùng. Trần thị Khánh nhỏ hơn Thâm Tâm 2 tuổi, khi mới yêu nhau, Thâm Tâm (Tuấn Trình) 19 và Trần Thị Khánh 17 tuổi. Khánh không

biết làm thơ và chính Hai Sắc Hoa Tigon do Thâm Tâm sáng tác, Thâm Tâm thức cả đêm vì buồn khổ nghe tin Khánh lên xe hoa theo chồng.

Dù Nguyễn Vỹ khẳng định như thế, nhưng các nhà biên khảo vẫn không tin vì Thâm Tâm đã mất vài chục năm rồi và Trần thị Khánh cũng có thể thành người thiên cổ, không thể nào chứng minh "ba mặt một lời" bài thơ Hai Sắc Hoa Tigon là do Thâm Tâm viết hay Trần Thị Khánh sáng tác.

KẾT: Qua bốn bài thơ: Hai Sắc Hoa Tigon – Bài Thơ Thứ Nhất – Bài Thơ Cuối Cùng – Đan Áo Cho Chồng. Nếu chúng ta khảo sát cách bố cục và sáng tác thơ có sự khác biệt lớn:

1 – Ba bài thơ: Hai Sắc Hoa Tigon – Bài Thơ Thứ Nhất – Bài Thơ Cuối Cùng sáng tác theo

trào lưu thơ mới. Bài thơ Đan Áo Cho Chồng viết theo thể thơ cũ, xưa: lục bát

2 – Về khuôn thơ 4 dòng, với Hai Sắc Hoa Tigon có 11 khuôn thơ – Bài Thơ Thứ Nhất, 10 khuôn

Thơ – Bài Thơ Cuối cùng có 9 khuôn thơ và Đan Áo Cho Chồng, dù là thơ lục bát cũng chia

ra từng khuôn thơ mà chỉ có 6 khuôn thơ.

3 – Ba bài thơ: Hai Sắc Hoa Tigon, Bài Thơ Thứ Nhất, Bài Thơ Cuối Cùng đã gởi đăng trên một

tờ báo – Tiểu Thuyết Thứ Bảy cùng một thể thơ mới. Còn bài thơ thứ tư Đan Áo Cho Chồng

lại đăng trên một tờ báo khác – Phụ Nữ Thời Đàm theo thể thơ lục bát.

Riêng tôi, cầu mong không một ai chứng minh được bài thơ Hai Sắc Hoa

Tigon là của Trần Thị Khánh, hay của Thâm Tâm - Tuần Trình hay Nguyễn Bính. thi sĩ J. Leiba sáng tác, hay bất cứ ai khác. Thế hệ chúng ta và sau này chỉ biết bài thơ Hai Sắc Hoa Tigon và ba bài thơ khác: Bài Thơ Thứ Nhất - Bài Thơ Cuối Cùng - Bài Thơ Đan Áo với tên tác giả là TTKh, chỉ có thể thôi.! Các thế hệ mai sau còn có cơ hội sẵn lòng tìm kiếm tiếp tác giả bốn bài thơ tình lãng mạn với bút danh TTKh, còn tên thật là gì và nam hay nữ không cần "bạch hóa". Như vậy, TTKh và Hai Sắc Hoa Tigon sẽ bất tử tạo thành huyền thoại hay giai thoại văn chương sống mãi mãi với thời gian. Sự bí ẩn của cái tên TTKh luôn là một ẩn số đáng yêu.!@

Xin mời quý vị đọc hết bốn bài thơ: Hai Sắc Hoa Tigon - Bài Thơ Thứ Nhất - Bài Thơ Cuối Cùng và Bài thơ Đan Áo Cho Chồng đã xuất hiện từ năm 1937 và 1938 - đến nay được 80 năm.

Chỉ qua 4 bài thơ tình nhiều đau khổ dờ dang và đầy nước mắt của một cô gái xuân thì của tác giả TTKh, đã để lại cho chúng ta một áng văn thơ diễm lệ với một mối tình tan vỡ vỡ tan rất thương cảm:

Hai sắc hoa ti gôn

*Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc
Tôi chờ người đến với yêu đương*

*Người ấy thường hay ngắm lạnh lùng
Đải đường xa vút bóng chiều phong
Và phương trời thăm mờ sương cát
Tay vót dây hoa trắng chạnh lòng*

*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi
Thở dài trong lúc thấy tôi vui
Bảo rằng: hoa giống như tim vỡ
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi*

*Thuở đó nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan tác của sinh ly
Cho nên cười đáp: Màu hoa trắng
Là chút lòng trong chẳng biến suy*

*Đâu biết lần đi một lữ làng
Dưới trời đau khổ chết yêu đương
Người xa xăm quá, tôi buồn lắm!
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường*

*Từ đây thu rồi, thu lại thu
Lòng tôi còn giá đến bao giờ
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
Người ấy, cho nên vẫn hững hờ*

*Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi
Mà từng thu chết, từng thu chết
Vẫn giấu trong tim bóng một người*

*Buồn quá! Hôm nay xem tiểu thuyết
Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa
Nhưng hồng, tựa trái tim tan vỡ
Và đỏ như màu máu thắm pha*

*Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
Một mùa thu trước rất xa xôi
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi*

*Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ
Chiều thu, hoa đỏ rụng chiều thu
Gió về lạnh lẽo, chân mây trắng
Người ấy sang sông đứng ngóng đò*

*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi, người ấy có buồn không?
Có thăm nghĩ tới loài hoa vỡ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng @*

*** TÌM HIỂU THÊM - TỰ LỰC VĂN ĐOÀN** với sáu thành viên nòng cốt lúc ban

đầu-1933

- Nhất Linh - Nguyễn Tường Tam (1906 – 1963)

- Khải Hưng - Trần Khánh Giur (1896 – 1947)

- Hoàng Đạo – Nguyễn Tường Long (1907 – 1948)

- Thạch Lam - Nguyễn Tường Vinh (sau thành Nguyễn Tường Lân 1910 – 1942)

- Tú Mỡ - Hồ Trọng Hiếu (1900 – 1976)

- Thế Lữ - Nguyễn Thứ Lễ (1907 – 1989)

Về sau gia nhập vào Nhóm có thêm Xuân Diệu, và nhiều cộng tác viên khác

- Xuân Diệu – Ngô Xuân Diệu (1916 – 1985).

Cơ quan ngôn luận của Nhóm Tự Lực Văn Đoàn là tờ báo Phong Hoá

*** - Có thể nói một Nguyễn Tường Tam - nhà chính trị đã thất bại. Năm 1963, ông đã phải tự tử chết để nêu cao khí tiết của một nhà chính trị bất khuất. Nhưng, Nhất Linh lại là một nhà văn thành công xuất sắc tuyệt vời và sống mãi mãi trên văn đàn Việt Nam.**

Nhất Linh là linh hồn của Tự Lực Văn Đoàn với hàng chục tác phẩm nổi tiếng và nhà văn thứ hai có đầy đủ uy tín về chủ trương đường lối sáng tác của Tự Lực Văn Đoàn là Khải Hưng cũng có hàng chục tác phẩm bất hủ nổi tiếng, ông cũng là người sáng lập Tự Lực Văn Đoàn cao tuổi nhất, lớn hơn Nhất Linh 10 tuổi và nhà văn của Tự Lực Văn Đoàn chết trẻ nhất là Duy Lam (32t)

Giới Thiệu Sách



NHỮNG SỰ THẬT CHIẾN TRANH VIỆT NAM 1954-1975

Tóm lược và giới
thiệu của Ban Biên
Tập Bản Tin Sinh
Hoạt Cư An Tư
Nguy:

Sách được biên
soạn công phu và
xuất bản bởi 3 tác
giả:



Trung-tướng
Nguyễn-Văn-Toàn, nguyên Tư lệnh Quân
Đoàn III, Quân Khu III, QLVNCH, xuất thân
trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (khóa 3
(Trần Hưng Đạo), Đà Lạt) Chỉ Huy Trưởng
Thiết Giáp Binh VNCH; Đại -tá Lê-Bá-

Khiếu, nguyên Tham Muu Trưởng kiêm
Trưởng Phòng Hành Quân Quân Đoàn I ,
Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 4, SD 2BB,
xuất thân trường Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức
(khóa 4 (Cương Quyết), Thủ Đức); và Tiến-sĩ
Nguyễn-Văn.

Địa chỉ liên lạc: Lê Bá Khiếu, P.O. Box C I,
Garden Grove, CA 92843

Giá bán USA, \$20.00 USD; Ngoài Hoa Kỳ:
thêm \$3,00 cước phí. Email: Tauble@aol.com.

Bạn là cựu quân nhân, thân nhân, thân hữu,
hậu duệ của QLVNCH, hay độc giả, có thắc
mắc hay cần tìm hiểu về căn nguyên, bản chất,
và tin tức xác thực về chiến tranh Việt Nam?
Bạn phải trả lời thế nào khi con cháu, thế hệ
sau của bạn, hay bạn hữu ngoại quốc hỏi về
chiến tranh Việt Nam? Sách **NHỮNG SỰ
THẬT CHIẾN TRANH VIỆT NAM**

1954-1975

đầy 567 trang, biên soạn công phu bởi 2 tư
lệnh quân đội Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
(QLVNCH) trực tiếp điều khiển và chỉ huy
các mặt trận then chốt trong binh sử bi hùng
của QLVNCH cho đến ngày 29 tháng 4 năm
1975, và tiến sĩ Nguyễn Văn; với phần Phụ
Lục về thời kỳ sau năm 1975.

Nội dung sách gồm Lời Nói Đầu và 5
Chương:

**Chương I: Việt Nam trong thời kỳ Pháp đô
hộ 1884-1945:** [Bắt đầu với] Pháp xâm chiếm
Việt Nam; các phong trào Cần Vương, các
đảng phái chống Pháp; đảng Cộng Sản Đệ
Tam và Đệ Tứ Việt Nam; các giáo phái Cao
Đài, Hòa Hảo, và Lực Lượng Bình Xuyên.

Chương II: Việt Nam 1945-1954: Chính
phủ Trần Trọng Kim; Pháp trở lại Việt Nam,
Hiệp Định Genève 1954; Sự bành trướng của

chủ nghĩa Cộng Sản; Quyền lợi của các quốc gia Tây Phương.

Chương III: Việt Nam 1954-1963: Hồ Chí Minh, và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa; Ngô Đình Diệm, và Việt Nam Cộng Hòa; Chương trình định cư đồng bào tị nạn Miền Bắc; Thành lập Việt Nam Cộng Hòa; Thành lập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa; Phát triển kinh tế, xã hội; Xây dựng ý thức chính trị; Những biến cố ảnh hưởng đến chính trị 1960-1963; Biến cố Phật Giáo; Nền Đệ Nhất Cộng Hòa sụp đổ.

Chương IV: Việt Nam 1963-1973: Sơ lược địa hình nước Việt Nam; Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa 1963-1967; Việt Nam Cộng Hòa 1963-1967; Lãnh đạo chiến tranh tại Miền Nam; Chiến lược chiến tranh tại Miền Nam; Nhân dân Hoa Kỳ đối với chiến tranh Việt Nam; Chiến tranh và chuẩn bị hòa đàm ; Tết Mậu thân, 1968; Ảnh hưởng bầu cử đến chiến tranh; Mặt trận giới tuyến Quảng Trị ; Mặt trận KonTum; Mặt trận Bình Long; Hiệp định Paris, 1973; Bang giao giữa Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ; Bang giao giữa Việt Nam Cộng Hòa và Pháp; Việt Nam Cộng Hòa giờ thứ 25.

Chương V: Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: Bước đầu chuyển tiếp thành lập; Sát nhập lực lượng của các Giáo Phái; Thành lập Quân Binh chủng; Các chiến dịch tiếp thu và bình định Chiến lược chiến tranh chống Cộng Sản; Chiến thuật; Những cuộc hành quân của Hoa Kỳ; Những cuộc hành quân liên kết giữa Sư Đoàn 2 với Hoa Kỳ; Hành quân Liên Kết 36, năm 1967; Hành quân Liên Kết 81, năm 1967; Hành quân “Tát nước bắt cá”; Trận Mậu Thân tại Quảng Ngãi, Quảng Tín; Hành quân

trục thẳng vận; Hành quân Quyết Thắng QT 27; Hành quân tại Bình Định; Hành quân tại Đổ Xá; Hành quân giải vây Lữ Đoàn II Hoa Kỳ; Mặt trận Tân Cảnh, Kontum; Những trận chiến 1974-1975; Trận đánh Phước Long; Đặc công phá hoại và Mặt Trận Tây Ninh; Ban Mê Thuột bỏ ngõ; Mặt trận Trị Thiên bỏ ngõ; Phòng tuyến Phan Rang; Mặt trận Xuân Lộc.



LỜI NÓI ĐẦU (trích dẫn)

Lời đầu tiên muốn thưa với độc giả là cuốn sách này không nhằm mục đích tăng bốc, tô son điểm phấn, và ngược lại không chủ trương chà đạp, bôi bả một cá nhân, đoàn thể, đảng phái nào. Hay dở, tốt xấu, đúng sai, tùy theo cái nhìn của cá nhân, chúng tôi chỉ muốn ngược dòng lịch sử để tìm kiếm, rồi trình bày những sự kiện do những sách vở khác, hoặc chính chúng tôi là chứng nhân theo lập luận *chủ quan*. Danh từ *khách quan* không hiện hữu trong nhận định của chúng tôi, vì kiến thức của mỗi cá nhân, tài liệu chọn lựa,... chính là cái kính lọc khiến cho *cái nhìn*, dù muốn dù không, ít hay nhiều, cũng mang tính chất *chủ quan*.

Thứ hai, những dữ kiện trình bày trong sách này không mang tính chất ngụy tạo, tưởng tượng. Ngụy tạo và tưởng tượng là những công cụ người ta thường dùng để thực hiện những thủ đoạn đen tối, bóp méo sự thật, tôn sùng, thần thánh hóa cá nhân yêu thích, hoặc

bồi bản kẻ thù nghịch. Chúng tôi khẳng định không làm việc này. Thái độ đi tìm *sự thật lịch sử* không cho phép chúng tôi tự phản lại với chính mục tiêu của mình, mặc dù đó chỉ là *sự thật chủ quan* (không có sự thật khách quan.) Sờ dĩ phải trình bày như vậy, là vì, phải hiểu rằng, mỗi cấp độ (level) thủ đắc những dữ kiện (data) khác nhau (đôi khi đi ngược lại với nhau), và thời điểm hành sự dữ kiện khác nhau, và bên cạnh đó còn những dữ kiện chưa hoặc không được phổ biến, hoặc cố tình ngụy tạo.

Thứ ba, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của quyển sách. Những tài liệu xử dụng sẽ ghi rõ xuất xứ, nhưng chúng tôi rất tiếc đã không thể liên lạc để xin phép tác giả trích dẫn. Chúng tôi có thể làm cho một số độc giả không hài lòng, điều này khó tránh khỏi, xin quý vị niệm tình bỏ qua. Mỗi người mỗi ý, làm sao thỏa mãn hết mọi tâm lòng.

Sau cùng, chúng tôi hoàn thành quyển sách này không dựa trên nền tảng tình cảm. Thương yêu hay hận thù thường làm cho những nhận xét không còn sáng suốt, ít nhất là trong ý nghĩa giới hạn tương đối. Nguyên vọng duy nhất của chúng tôi khi thực hiện quyển sách này là mong trình bày những sự thật lịch sử, để truyền đạt lại cho thế hệ tiếp nối trong và ngoài nước (dĩ nhiên, qua nhận định chủ quan của chúng tôi dựa trên những tài liệu tham khảo) hiểu rõ được những nguyên nhân sâu xa và bản chất của cuộc chiến ý thức hệ 1954-1975, bao gồm những lỗi lầm của thế hệ trước để rút tía kinh nghiệm, và quan trọng hơn hết, là nhận chân được vấn đề nào là trở ngại chính trong hiện tại cho sự phát triển và tồn vong của dân tộc, để họ có thể tiếp nối thế hệ trước,

hoàn thành sứ mạng giữ nước và dựng nước. Đối với quý vị thuộc thế hệ đã ít hay nhiều, trực tiếp hay gián tiếp, tham gia vào cuộc chiến, xin kiểm nghiệm lại những sự kiện lịch sử để có những nhận định, phát biểu, hành động tạo phúc lợi cho dân tộc Việt-Nam, bù đắp lại những lỗi lầm phạm phải trong quá khứ. Đồ tể buông dao cũng thành Phật.

Sau khi Cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam Việt-Nam vào tháng Tư năm 1975, chúng tôi là một trong những người buộc phải chấp nhận lìa bỏ quê cha đất tổ để sống cuộc sống lưu đày. Kể từ khi đặt chân đến trại tỵ nạn trên đảo Guam năm 1975 cho đến nay (năm 2002), chúng tôi đã và vẫn xem cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa Tự-Do, Dân-Chủ và Cộng Sản tại Việt Nam chưa chấm dứt. Cuộc tranh đấu cho Tự-Do và Dân-Chủ này chỉ thay hình, đổi dạng trên hiện tượng, nhưng bản chất không hề thay đổi. Trước năm 1975, cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh bảo vệ miền Nam, bởi nhân dân miền Nam, và kể từ sau 1975, nó trở thành cuộc tranh đấu nhằm giải phóng toàn thể đất nước bởi toàn thể nhân dân hai miền. Ngày nào đảng Cộng Sản Việt-Nam vẫn còn tuyên bố trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, và ngày nào mà dân tộc Việt-Nam chưa hưởng được quyền làm người, sống trong một xã hội có Tự-Do, Dân-Chủ, vấn đề tranh đấu vẫn chưa chấm dứt. Chúng tôi đã đi đến nhiều nơi, các tiểu bang Hoa Kỳ, qua Âu Châu..., để tìm gặp bạn bè, thượng cấp, cũng như những anh em cùng làm việc trước kia (đa số là quân nhân), các cố vấn Hoa Kỳ..., để tham khảo hoặc tham gia vào những tổ chức của người Việt, mong cùng nhau tìm phương thức *giải phóng quê hương* theo ý nghĩa đích thực của nó.

Chúng tôi đã không e ngại hoặc mặc cảm về sự chọn lựa dần thân vào làm chuyện gọi là đội đá vá trời này như hầu hết những người chung quanh đều nghĩ như vậy. Chúng tôi chỉ tự nhủ thầm, mình không thể nào quên trách nhiệm của một người dân đối với Tổ Quốc và Dân Tộc đã cứu mang mình. Chúng tôi đã có nợ với các chiến hữu, những người anh em đã cùng với mình chiến đấu trong hai thập niên qua để mưu cầu một nền Dân-Chủ, Tự-Do cho nước Việt-Nam, những anh em hoặc đã nằm xuống, hoặc bị tù đày trong trại tù Cộng Sản, hoặc còn sống nhưng mang thân thể tật nguyền... Chúng tôi không thể nào an tâm kéo dài cuộc sống vô nghĩa nơi vùng đất tạm dung này khi mà dân Việt hãy còn nghèo đói và nhất là vẫn chưa được sống trong một xã hội Tự-Do, Dân-Chủ. Có thể một số độc giả cười mỉa mai những lời chúng tôi vừa nói, nhưng chúng tôi phải chân thành với lòng mình. Chúng tôi tâm niệm rằng *không tận nhân lực, sao biết được thiên mạng. Nhất là ngày nay, toàn dân Việt Nam, không kể trong hay ngoài nước, chỉ có một kẻ thù chung: Đảng Cộng Sản Việt-Nam.*

Người Do Thái, trước năm thành lập nước Do Thái (Israel) 1948, khi gặp nhau, họ thường nhắc nhở nhau đến một ngày về miền đất hứa để thành lập quốc gia bằng câu nói *hẹn gặp nhau tại Jerusalem* (thánh tích và ngày nay là thủ phủ.) Chúng ta cũng phải truyền cho nhau, và cho thế hệ tiếp nối, câu *hẹn gặp nhau tại Sài Gòn hay Hà Nội.* Chúng ta chỉ có thể gặp nhau tại Sài Gòn hay Hà Nội khi nào không còn Cộng Sản trên đất nước Việt-Nam. Cho nên, câu nói này nhằm nhắc nhở chúng ta không thể quên trách nhiệm phải tranh đấu cho một Việt-Nam Tự-Do, Dân-

Chủ. Cao trào tranh đấu cho Tự-Do, Dân-Chủ đang dần dần dâng mạnh lên trong giới cán bộ Cộng Sản bị lừa gạt, thức tỉnh, và nhất là giới trẻ Việt-Nam sau nhiều thập niên bị bịt mắt, bịt tai, bịt miệng, và lịch sử cận đại bị che đậy, bóp méo, dàn dựng theo khuôn khổ của đảng Cộng Sản. Cao trào đấu tranh này là dấu hiệu của ánh sáng sau đường hầm hơn hai thập niên qua.

Một câu nói được nổi tiếng khác của người Do Thái là *Vinh dự thay những người hy sinh cho Tổ Quốc, Hạnh phúc thay cho những người có Tổ Quốc để hy sinh.* Thật là đau buồn, vì chúng tôi không biết có còn cơ hội để tiếp tục có được cái vinh dự hy sinh cho Tổ Quốc. Chúng tôi cảm thấy xót thương cho chính mình, khi sự nhận rằng kể từ nay, chúng tôi cũng đã mất đi niềm hạnh phúc của người có Tổ Quốc để hy sinh. Nước mất, nhà tan rồi còn đâu!

Cũng đã có những cuộc đối thoại về hai chữ *mất nước.* Có những người cho rằng 2 chữ Việt-Nam vẫn còn được người Việt và các quốc gia thế giới gọi tên cho mảnh đất hình chữ S trải dài từ biển Hải Nam cho đến vịnh Thái Lan (nay không còn là từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau) sao lại gọi là mất nước? Nhưng, đối với chúng tôi, và một số người Việt khác (hoặc bỏ nước ra đi, hoặc còn ở lại nhưng bị xem là thù địch,) đất nước Việt Nam đã bị một số *người Việt biến chất thành Cộng Sản* chiếm đoạt. Một số người chỉ nhìn hiện tượng bề ngoài nên không hiểu được nghĩa của hai chữ mất nước (quốc gia.) Quốc gia là nơi quy tụ của những người có cùng một nền văn hóa như nhau. Cho nên, nếu nhìn sâu vào bản chất, yếu tố văn hóa sẽ nói rõ ý nghĩa của hai

chữ mất nước. Tại Việt-Nam, văn hóa Mác-Lê đã, đang và còn dự phóng tiếp tục hủy diệt hoàn toàn văn hóa Việt-Nam. Những người không chấp nhận chủ nghĩa Mác-Lê, phải từ bỏ mảnh đất mà họ đã được sinh ra và lớn lên, để ra đi, phải chăng trong trái tim của họ, đó là một sự mất mát lớn lao hay chăng?! Có lẽ, ý nghĩa của hai chữ *mất nước* sẽ thâm thúy, đơn giản và rõ nghĩa hơn, khi lấy hình ảnh thấu hẹp lại của một gia đình đã bị một đứa con bỏ nhà ra đi theo giặc cướp, rồi chở về chém giết thân tộc, chiếm đoạt và làm chủ ngôi nhà. Một số thân tộc phải cao bay xa chạy, một số còn ở lại ngôi nhà nhưng chỉ đóng vai trò tô tở. Vâng, nhà vẫn còn đó, nhưng gia chủ đổi tên, và vì bề ngoài, thân xác của chủ mới vẫn là dòng giống Việt, nên khiến cho người ngoại cuộc hoặc kẻ vô tâm, khó cảm nhận được hai chữ mất nhà, hay nói rộng hơn mất nước.

Đối với chúng tôi, thật sự đất nước mà tổ tiên đã bao năm gầy dựng nay không còn nữa. Sao còn có thể gọi là đất nước của mình khi mình không có toàn quyền Tự Do trở về, đi thăm khắp nẻo đường đất nước, tự do thăm Hà Nội 36 phố phường, Huế với lăng tẩm của những vị vua đã dựng nước, Nha Trang với những con sóng vỗ vào bãi biển dài cát trắng, Đà Lạt sương mù với thác, hồ, đồi thông thơ mộng, Sài Gòn hòn ngọc Viễn Đông, miền Tây với những đồng lúa xanh ngát ngút ngàn, và đầy đầy những dòng sông êm đềm uốn khúc quanh co? Ngày nay, vận mạng của người dân không còn do chính mình định đoạt, sao có thể gọi là không mất nước. Nếu muốn nói nước Việt Nam vẫn còn, vâng, nó vẫn còn đối với những kẻ thống trị, Đảng Cộng Sản Việt-Nam. Đảng thống trị độc tôn sẽ trả lời rằng đã có nhiều người ra đi trước kia nay họ

“*được phép*” thênh thang trở về, có sao đâu? Xin đừng so sánh. Đó là quyền của những người ấy, tùy thuộc quan niệm sống, suy tư, và tình cảm của mỗi cá nhân. Riêng chúng tôi, xin khẳng định rằng, nếu đất nước Việt-Nam chưa có được một nền Tự-Do, Dân-Chủ, xin gửi tấm thân cát bụi này nơi vùng đất tạm dung, đau lòng chấp nhận mình đã mất nước Việt-Nam thân yêu.

Kể từ sau tháng Tư, năm 1975, cho đến trước khi bức tường Bá Linh sụp đổ, đa số người Việt chúng tôi cho rằng nước nào đã bị Cộng sản chiếm thì sẽ không bao giờ lấy lại được, hoặc lý luận rằng chúng ta có thể làm gì được khi mà trước kia chúng ta có cả triệu quân, súng ống đầy đủ vẫn không giữ nổi miền Nam Việt Nam,... Chúng tôi và một số anh em đã phải đi từ thành phố này sang thành phố nọ, từ Tiểu Bang này sang Tiểu Bang kia, từ Hoa Kỳ đến Âu Châu..., trình bày *Thế Tật Thắng*, hầu cố thuyết phục người Việt chúng ta rằng, sau khi cưỡng chiếm được miền Nam, Đảng Cộng Sản Việt-Nam đã lộ chân tướng cho nhân dân Việt-Nam (cả Nam lẫn Bắc), và thế giới, hiểu rõ bản chất tàn bạo của họ, khi trí óc họ đã hấp thụ, và nhuộm hồng bởi chủ nghĩa Mác-Lênin. Nói theo Vũ Thư Hiên*, *trong sự tha hóa của người Cộng Sản, chính chủ thuyết mà họ theo, đã là tác nhân nhào nặn con người của họ* thành tàn bạo như vậy. Dưới mắt người Cộng Sản Việt-Nam, ngoại trừ tập thể đảng viên (một số đảng viên vẫn bị thanh trừng đẫm máu trong như trong cuộc *Cải Cách Ruộng Đất và chính đốn tổ chức năm 1956*), tất cả những người dân Việt khác chỉ là công cụ để họ xử dụng hoặc là kẻ thù họ cần phải tiêu diệt. Kẻ, ngày hôm nay gọi là có nợ máu với nhân dân, chạy theo đế quốc, ngày

mai được đổi danh xưng là *khúc ruột ngàn dặm, Việt Kiều yêu nước...*

Giờ đây, đồng bào Nam, Bắc Việt-Nam đã có sự so sánh thực tiễn hai chế độ mà họ đã sống qua, không còn bị che đậy, tuyên truyền. Họ đang chờ đợi sự yểm trợ của người Việt hải ngoại (yếu tố nội tại) để có thể tháo gỡ cái gông cùm Cộng Sản. Về yếu tố ngoại lai, khối Cộng Sản yểm trợ cho Bắc Việt nay chỉ còn, nếu có, quan thầy Trung Hoa của họ mà thôi. Các quốc gia khác trên thế giới không còn có cảm tình với họ nữa. Đó là những yếu tố căn bản, là nền móng vững chãi nhất để chúng ta có thể tin tưởng mà cùng nhau hợp lực lật đổ bạo quyền Cộng Sản Việt-Nam.

Tuy nhiên sự kết hợp tại hải ngoại thật khó khăn. Ngay cả giữa những người anh em đã đồng quan điểm với nhau rằng, một ngày nào đó, Cộng Sản phải tan rã (vì lịch sử đã cho biết không có bạo quyền nào có thể tồn tại muôn đời.) Nhưng, vì những biến chuyển của hoàn cảnh lịch sử trong quá khứ, từ thời thực dân cho đến năm 1975, nhất là trong khoảng thời gian từ năm 1954 đến năm 1975, vì những thay đổi lãnh đạo (đạo chánh liên miên,) vì những quyền lực tôn giáo ảnh hưởng đến chính trị (Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hòa Hảo, Cao Đài...), và quan trọng hơn nữa, Cộng Sản Việt-Nam vẫn tiếp tục mở những chiến dịch tuyên vận nhằm lũng đoạn, đánh phá Cộng Đồng người Việt hải ngoại, khiến đa số anh em trong cùng chiến tuyến Việt-Nam Cộng-Hòa trước kia, quân sự cũng như dân sự, trở thành, nếu không là kẻ thù, cũng không thể nào sát cánh với nhau thành một tổ chức lớn mạnh để lo việc giải phóng đất nước đường. Bức tường Bá Linh sụp đổ,

các nước Nga và Âu Châu lần lượt từ bỏ chủ nghĩa Cộng Sản, tập thể người Việt hải ngoại vẫn chưa sẵn sàng để giúp nhân dân tại Việt-Nam lật đổ bạo quyền Cộng Sản. Một cơ may (Thiên Thời) đã đi qua!

Kể từ năm 1975, thời gian trên một phần tư thế kỷ đã qua đi, và thế giới bước vào thiên niên kỷ 2000, nhìn lại, nước Việt Nam vẫn được xem là một trại giam khổng lồ, không thể nào phát triển kinh tế nổi. Đảng Cộng Sản Việt-Nam vẫn còn trong cơn ác mộng, lo sợ bị lật đổ, cho nên hệ thống kèm kẹp vẫn còn tồn tại với công an khóm, công an phường, công an khu vực, công an chìm, nổi... Có lẽ vài câu thơ sau đây của Nguyễn Chí Thiện (thi sĩ miền Bắc) mô tả một phần nào cuộc sống của người dân giữa thiên đàng Cộng Sản:

... Òi từ buổi đảng về làm chủ
 Khổ nhục chất chồng không thể đo cân!
 Cụ Mác ơi, mĩa mai và quá đủ.
 Con chuột mà có dịp tháo thân
 Cũng ba cẳng bốn chân
 Chạy khỏi cái thiên đàng của Cụ!
 (Từ buổi Đảng về, 1967)

* Đêm Giữa Ban Ngày, Vũ Thư Hiên,

Trang 11



Tạp ghi

“HIỆP DÂM” CHỮ NGHĨA



A man walks with a bicycle in a street damaged by shelling in Mariupol, Ukraine, Thursday [Evgeniy Maloletka/AP Photo]

DIỆP MỸ LINH

Từ khi Nga ngang nhiên xâm lăng Ukraine – một quốc gia độc lập, có chủ quyền – tôi đọc tin tức và thấy nhiều hình ảnh tan thương, thảm khốc của cuộc chiến mà lực lượng hai bên rất chênh lệch! Nhưng, không hiểu tại sao tấm ảnh của người đàn ông đơn độc với chiếc xe đạp, âm thầm bước trên sự điêu tàn, đổ nát của thành phố Mariupol, Ukraine, lại làm cho hồn tôi chũu nặng nhớ thương!

Suy nghĩ một chốc tôi mới nhận ra rằng: Tấm ảnh đã gọi lại trong hồn tôi cảnh tan thương, đổ nát trong “vùng giải phóng”, danh từ Việt Minh – tiền thân của cộng sản Việt Nam (csVN) – dùng để xác định địa thế từ Bắc đèo Cả

đến Huế, trong thời kỳ Ba tôi theo kháng chiến chống Tây; chỉ khác hai điều:

a.- Trong “vùng giải phóng” chỉ có nhà tranh vách đất; một số người giàu mới xây nhà gạch, lợp ngói; tuyệt nhiên không có nhà lầu.

b.- Trong “vùng giải phóng”, Việt Minh phá hoại đường xe lửa; chỉ chừa lại những đoạn đường xe lửa ngắn để “xe gòn” chạy. “Xe gòn” gồm 1 toa xe lửa cũ, được một nhóm nhỏ đàn ông đẩy. Mọi cây cầu đều bị giật sập vài “nhíp”. Đường nhựa – nhất là quốc lộ xuyên Việt – đều bị Việt Minh đào xới từng hố sâu, nối tiếp nhau; người đi xe đạp phải vừa đi vừa vác hoặc dắt xe đạp; chỉ người đi bộ mới có thể đi trên những đoạn đường đó, rồi hai bàn chân sẽ bị đau nhói vì đá lờm chờm.

Khi Ba tôi “thoát ly” “vùng tạm chiếm” – danh từ này cũng do Việt Minh đặt – để theo kháng chiến, tôi còn bé lắm, chưa hiểu biết gì. Nhưng tôi rất tò mò và nhớ dai. Tôi lại được Ba Má tôi giải thích mọi điều.

Đối với tôi, những điều bình thường trong “vùng giải phóng” đều là những gì tôi không hề thấy tại Dalat – nơi tôi chào đời – như: Nhà tranh vách đất, trâu, bò, xe bò, ruộng lúa, nông phu, cày bừa, gieo mạ, gặt lúa, v.v... Người trong “vùng giải phóng” rất gầy, đi chân trần, mặc đồ bà ba cũ, vá nhiều miếng lớn. Chỉ những ngày Tết hoặc lễ họ mới mặc đồ “dễ coi” hơn một tí, nhưng cũng luộm thuộm, màu sắc không thể phân biệt được; vì vải nội

hóa, thuốc nhuộm cũng nội hóa, rất dễ phai và cũng vì không có xà-phòng giặt đồ. Du kích và “bộ đội ông Hồ” cũng gầy, đen, mắt lồi, má cúp, mặc đồ “kaki” màu xám nhạt, đội nón cối, mang dép “râu”. Trẻ em thì bụng “õng” đầu to, mắt lồi, chỉ chẵn trâu, chẵn bò, mót lúa, mót khoai, kiếm củi chứ không biết đọc, không biết viết! Không nơi nào có trường học

Quảng đời thơ ấu của tôi là như thế, cho nên, trước khi qua đời, Ba tôi để lại cho tôi câu này: *“Con! Ba tiếc rằng Ba đã làm mất một phần tuổi thơ của con!”*

Viết đến đây, buồn quá, tôi tìm tin khác đọc!



Tấm ảnh này chụp tại Ukraine trong thời gian Ukraine bị Nga xâm lược, trông giống như thảm cảnh Tết Mậu Thân, 1968, tại Huế!

Năm 1968, csVN – vi phạm Hiệp Định Đình Chiến đã ký với Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) – đồng loạt pháo

kích dữ dội, dai dẳng và điên cuồng vào tất cả thành phố của miền Nam Việt Nam vào dịp Tết Mậu Thân. Không ai có thể biết được bao nhiêu ngàn người miền Nam đã gục ngã vì những trận pháo kích bất ngờ và dã man đó!

Ngay sau khi ngưng pháo kích, csVN mở những cuộc tấn công tàn bạo và đẫm máu vào tất cả cơ quan quân sự của VNCH và Hoa Kỳ.

Chỉ sau vài đợt pháo kích của csVN, người Lính VNCH đã linh cảm được điều bất thường, vội tự động trở lại đơn vị. (Ngày đó không có cell phones như hiện nay, xin đừng vội kết tội ĐML “láo như csVN”!)

Tiếc rằng phương tiện truyền thông vào thập niên 60 rất giới hạn, cho nên, thế giới không thể biết được csVN đã bất ngờ tấn công VNCH. Vì thế, chính phủ cũng như Quân Lực VNCH không được thế giới yểm trợ vũ khí như hiện nay Ukraine nhận được; thế mà Quân Lực VNCH cũng vẫn đẩy lui csVN trở về Trường Sơn!

Tinh thần yêu nước và ý chí bất khuất của Người Lính VNCH là như thế, cho nên, lúc nào người csVN cũng cố tình bôi nhọ, “gán” cho người Lính VNCH là lính đánh thuê!

Muốn biết người Lính VNCH và “bộ đội ông Hồ” ai là lính đánh thuê, mời đọc vài đoạn trích dẫn dưới đây:

BBC News ngày 29-4-2019: “*Bài viết Reassessment of Beijing's economic and military aid to Hanoi's War, 1964-75 của Shao Xiao & Xiaoming Zhang vừa đăng trên tạp chí học thuật Cold War History tháng 4/2019.*”

“*Theo lịch sử chính thức của Trung quốc, từ thập niên 1950 tính tới 1975, Trung quốc đã viện trợ cho Việt Nam tổng cộng hơn 20 tỉ nhân dân tệ. Trong đó, 1,4 tỉ là cho vay không lãi suất...*”

“*... Năm 1974, viện trợ Trung quốc cho Hà Nội ở khoảng 2,5 tỉ nhân dân tệ, ngoài ra là 2 tỉ tệ cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam...*”

“*Ngày 26/10/1974, Trung Quốc và Việt Nam ký thỏa thuận lần chót, cung cấp cho Hà Nội 850 triệu tệ cho kinh tế và vũ khí, cùng 50 triệu đôla tiền mặt cho năm 1975.*”

Link: <https://www.bbc.com/vietnamese/world-48051722>

Cũng BBC News, ngày 21-4-2022: “*Đài Trung quốc nói lính Trung Quốc giúp Việt Nam bắn rơi hàng trăm máy bay Mỹ.*”

“*Trung Quốc, từ tháng 6 năm 1965 đến tháng 8 năm 1973, đã điều động tổng cộng hơn 320.000 binh sĩ thuộc các quân chủng phòng không, công binh, đường sắt, v.v. để thực hiện các nhiệm vụ phòng không, xây dựng, rà phá bom mìn và đảm bảo hậu cần ở miền Bắc Việt Nam...*”

Thế mà csVN chụp hình các em bé chỉ hơn 10 tuổi, ôm súng trường, ghi

chú là “anh hùng nhí” hoặc “anh hùng gái” đã bắn hạ máy bay Mỹ!

Trong khi nhà cầm quyền csVN gián tiếp thực thi hành động diệt chủng bằng cách bắt trẻ em và thiếu nữ tham chiến thì chính phủ VNCH – tuy phải tổng động viên để đủ quân chống trả các cuộc xâm lăng của csVN – vẫn cố duy trì nòi giống bằng luật miễn quân dịch cho những thanh niên là con trai độc nhất trong gia đình.

Viết đến đây tôi cảm thấy bất nhẫn về sự gian dối của csVN, vội tìm tin khác.

Không ngờ tôi “khám phá” được sự dối gian rất lộ bịch của Nga khi đọc trên US News, ngày 04-04-2022 @ 2:05 am EDT, bản tin này: (Reuters) – “*... Russia's foreign ministry said that footage of dead civilians in the Ukrainian town of Bucha had been 'ordered' by the United States as part of a plot to blame Russia.*”

“*Who are the masters of provocation? 'Of course the United States and NATO,' ministry spokeswoman Maria Zakharova said in an interview on state television late on Sunday.*”

Trên Fox News, ngày 19-4-2022 @ 9:07am EDT, tôi thấy đoạn này rất giống luận điệu của csVN: “*Russian Defense Minister Sergei Shoigu is accusing the United States and other Western countries Tuesday of trying to 'delay' the course of the war in Ukraine by sending shipments of weapons to Kyiv's military.*”

Theo BBC News ngày 23-4-2022,

Trung cộng cũng lên án Hoa Kỳ: Tân Hoa Xã ngày 22-4-2022 viết: *“Ngay cả khi không bắn một phát súng nào hoặc triển khai bất kỳ binh sĩ nào ở Ukraine, Mỹ vẫn được coi là bên tham chiến trong cuộc xung đột quân sự Nga-Ukraine.*

“Bằng cách vũ khí hóa sức mạnh tối cao tài chính toàn cầu của mình, chủ nghĩa khủng bố tài chính của Washington đang làm leo thang cuộc đối đầu vốn đã gay gắt và gây ra làn sóng chấn động khắp thế giới.”

Ngày trước, khi biết Trung cộng viện trợ vũ khí cho csVN, Mỹ đưa quân sang giúp VNCH để chống lại sự bành trướng của cộng sản thì cộng sản gọi Mỹ là quân xâm lược, cần phải đánh đuổi khỏi miền Nam Việt Nam.

Bây giờ, Nga, một cường quốc, xâm lược Ukraine, một nước nhỏ và yếu hơn nước Nga về nhiều phương diện. Hoa Kỳ và các nước Âu Châu chỉ gửi vũ khí – chứ không gửi quân – giúp Ukraine chống lại Nga thì Hoa Kỳ bị lên án!

Thập niên 70, Mỹ “mệt mỏi” – vì cuộc chiến Việt Nam mà Mỹ không muốn thắng – đã rút quân khỏi Việt Nam và hòa hoãn với Trung cộng; vì thế, Mỹ “làm ngơ” để Trung cộng chiếm Hoàng Sa của VNCH.

Nếu ngày đó, VNCH được Hoa Kỳ và thế giới viện trợ vũ khí – như hiện nay Ukraine nhận được – thì chưa chắc Trung cộng có thể chiếm được Hoàng Sa! Bằng cách là Ukraine đã bắn chìm chiến hạm Moskva của Nga.

Theo Jason Lemon trên Newsweek ngày 15-4-22 @ 5:37 pm EDT thì: *“At 610 feet in length, the Moskva was the third-largest in Russia's fleet. The vessel was also the only one of Moscow's warships that were capable of carrying nuclear weapons.”*

Moskva, một chiến hạm tối tân và quan trọng đến như thế mà bị quân của Ukraine bắn chìm làm cho ông Putin bị “quê xệ”, vội chối quanh!

Bảng tin của Greg Norman trên Fox News ngày 15-4-2022 @ 2:05pm EDT viết: *“Moscow has claimed the ship sank after a fire on board caused an explosion”.*

Nhưng, cũng trong bảng tin cùng ngày của Greg Norman, Hoa Kỳ xác nhận rằng: *“A U.S. official told Fox News on Friday that the latest assessment by the U.S. is that Russia's Moskva warship was struck by two Ukrainian missiles before it sank.”*

Giữa bốn bên: Mỹ, Nga, Tàu và csVN, dĩ nhiên nhiều người – cũng như tôi – tin Mỹ hơn.

Tin Mỹ thì tin, nhưng tôi rất buồn Mỹ; vì chính nhờ Mỹ, thập niên 70, hòa hoãn với Trung cộng mà Trung cộng – từ những “anh” chuyên bán hủ tiếu và “woành” thánh mì – nay có phi thuyền, hàng không mẫu hạm và, theo BBC News, sắp sửa hoàn tất hàng không mẫu hạm thứ ba!

Sở dĩ Trung cộng được như ngày nay là nhờ chính sách “luơng lẹo” của Trung cộng. Trung cộng cho tuyển gái

trẻ, đẹp, huấn luyện họ về tình báo rồi gửi sang Hoa Kỳ du học. Học xong, họ – đã được đảng cộng sản Trung Hoa chỉ thị trước khi sang Mỹ – phải tìm những nhân vật quan trọng của Mỹ để kết hôn. Thế là bí mật hoa học và quốc phòng của Mỹ được chuyển về Trung cộng!...

Suy nghĩ đến đây, tôi nản quá, ngưng viết.

Sáng nay, mở computer, nhìn hình ảnh buồn thảm của di dân Ukraine, tôi chợt nhớ lại những dòng nước mắt đắng cay của tôi và của hơn 100 ngàn người Việt di tản vào 30-4-1975!

Đa số di dân đến Mỹ đều đau khổ vì quê hương rơi vào tay cộng sản, gia đình ly tán, tài sản không còn; vì thế, chúng tôi trông rất thảm sầu!

Còn người csVN – sau khi thi hành triệt để chiêu bài gian manh: “Đánh Mỹ ‘kíu’ nước” để thiu rụi mấy triệu người Việt – thì khi đến Mỹ gương mặt của họ trông rất “hồ hởi”!

Từ thái độ “hồ hởi” của người csVN khi được sang Mỹ, tôi nghiệm ra rằng: Trước 1975, miền Bắc Việt Nam nghèo đói đến cùng cực; vì chưa thể gượng dậy sau hệ quả khốc hại của hai chiến dịch “Bần cùng hóa nhân dân” và “Tiêu thổ kháng chiến”.

Người csVN tưởng rằng miền Nam Việt Nam nhờ Mỹ mới giàu; nhờ Mỹ mới có tự do; nhờ Mỹ người dân mới có trình độ văn hóa và đạo đức cao. Thế là – dù phải “hy sinh đến người Việt Nam cuối cùng” để cưỡng chiếm miền Nam – người csVN vẫn phải thực

hiện, chỉ với chủ tâm đạt cho được mục đích là chính người csVN được “bắt tay” với Mỹ để vuron lên!

Từ 30-4-1975 cho đến nay, csVN có nhà cao cửa rộng, nghĩa trang “hoành tráng”; còn tình trạng dân trí, đạo đức, giáo dục và tự do của người Việt Nam trong nước như thế nào, thế giới biết rồi!

Thời csVN dùng chiêu bài “Giải phóng miền Nam” để xâm lăng, tiêu diệt người miền Nam, Ba tôi thường cười “nửa miệng”, bảo: “Đúng là ‘tụi nó’ – csVN – ‘hiếp dân chữ nghĩa’! Đi cướp nước, giết người mà xưng là ‘giải phóng’!”

Ngày nay, Nga xâm lăng Ukraine thì, trên Shargh, The Guardian, ngày 13-4-2022 @ 15:57, tôi thấy câu này: “‘*Its goals are absolutely clear and noble,*’ Putin said of Russia’s military campaign while standing alongside his Belarusian counterpart, Alexander Lukashenko...”

Tiếc rằng tôi không phải là thông dịch viên; tôi lại không thích Google dịch; và Ba tôi – nguyên giáo sư Pháp văn các lớp đệ nhị cấp trường trung học Cam Ranh – không còn nữa; do đó, tôi không hiểu chữ “noble” mà ông Putin dùng cho hành động xua quân Nga xâm lăng, giết người trên phần đất của Ukraine có đúng là “hiếp dân chữ nghĩa” hay không!

ĐIỆP MỸ LINH

<https://www.diepmylinh.com/>

ĐẠI HỘI LẦN THỨ 40 GIA ĐÌNH MŨ ĐỎ VIỆT NAM THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Non sông nặng một lời thề

Sáng lên Ái Tử, chiều về Tây Nguyên

Dallas - Hai câu thơ trên nói lên cuộc hành quân lịch sử của đoàn quân Mũ Đỏ năm 1971, buổi sáng còn ở phi trường Ái Tử sau cuộc hành quân Hạ Lào, buổi chiều đã bốc về Kontum tham dự cuộc hành quân giải tỏa căn cứ 5 và 6, và hôm nay đây những chiến sĩ Nhảy Dù năm xưa, vẫn non sông nặng một lời thề, từ khắp nơi trên nước Mỹ và Canada bay về đây hội quân, tạo nên khí thế lẫm liệt năm xưa trong Đại Hội Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam Lần Thứ 40 trong hai ngày 22-23 tháng 7 năm 2022.

Hiện diện có các quý niên trưởng Nguyễn văn Tường, Bùi Đức Lạc, Bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp, Bác sĩ Lê Quang Tiến, Nguyễn Thành Phúc là các vị từng đảm trách chức vụ Chủ tịch Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam, Mr Mike Roy, Chủ tịch Team Advisors 162 Cố vấn Mỹ, Linh mục Joseph Vũ Minh, Tuyên úy Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam, và một số các vị niên trưởng Bác sĩ Vũ Khắc Niệm, Nguyễn Ngọc Triệu, Trương văn Út. Cùng 19 Chi Hội Gia Đình Mũ Đỏ và gia đình. Ngoài ra còn có 04 Mũ Đỏ và gia đình đến từ Việt Nam tham dự



Quan khách tham dự



Về phía cộng đồng địa phương có quý niên trưởng Lê Chu, Trịnh Thiên Khoa, Huỳnh Kim Hiếu. Cựu Thiếu tướng Lương Xuân Việt, Nghị viên thành phố Arlington, Long Phạm, Nhị vị Chủ tịch cộng đồng Dallas và Tarrant County, Jason Lý và Nguyễn Hữu Đoàn Trang. Bác sĩ Đàng Thiện Hưng, Chủ tịch Ủy Ban Bảo Tồn Tượng Đài Việt Mỹ DFW. Chủ tịch Liên Hội Chiến sĩ VNCHDFW, Nguyễn văn Lạc. Các đơn vị quân hội như Biệt Động Quân, Hải Quân, Nha Kỹ Thuật, Lực Lượng Đặc Biệt, Thủ Đức, Quân Cảnh, hai Hội Cao Niên Dallas và Con Niên Tarrant County, Hội Phụ Nữ Quốc gia Việt Nam DFW, Hội Ái Hữu Thừa Thiên Huế và Thân Hữu, Hội Thủy Quân Lục Chiến Oklahoma, Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ, Tiên sĩ Mai Việt Tuyết. Anh chị Tiên Ngô của Công ty Rượu Đế Ông già, Anh chị Trần Lộc, đại diện công ty Quê Hương Tour. Cùng các cơ quan truyền thông báo chí, Bút Việt News, Đài phát thanh

160AM và đài truyền hình SBTN, đài Việt TV Dallas và báo Người Việt Dallas, Trẻ Magazine, Sóng Thần Onlie, Quang Hùng Video Production, và Trẻ ĐẹpOnline Daily News. Dân biểu Texas, Chris Turner bận công tác không tham dự được đã gửi đến một bằng tuyên dương (Resolution) thay mặt tiểu bang Texas công nhận và chúc mừng Đại hội lần thứ 40 của GĐMĐVN và Sư Đoàn Nhảy Dù VNCH là một binh chủng oai hùng với các đơn vị anh dũng và can đảm được lãnh đạo bởi các vị chỉ huy kiệt xuất.

Chương trình do các MC Nguyễn Đình Trung, Quốc Duy, và Thu Hương điều hành. Mũ Đỏ Nguyễn văn Hùng phụ trách nghi lễ. Mũ Đỏ Hoàng Côn phụ trách phần mặc niệm và giới thiệu quan khách. Mũ Đỏ Trần Phi Hùng đọc văn tế. Hoàng Lan và Thu Hoàng phụ tá điều hành phần văn nghệ.

Tối thứ sáu là tiền đại hội tại Nhà hàng ABC, thành phố Arlington, Texas. Ban tổ chức đã tặng trophy lưu niệm Đại hội 40 cho các Chi hội, Tướng Lương Xuân Việt, Ban thiện nguyện Hoàng Lan, và anh Nguyễn Toàn cũng là phu quân ái nữ cố Chuẩn Tướng Lê Quang Lương Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù. Bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp cũng đã tặng bằng cảm ơn Bác sĩ Đàng Thiệu Hưng, người đã gắn bó yểm trợ GĐMĐ từ nhiều năm nay.



Mục sư Đặng Phước Ánh hậu duệ thành viên Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam phát biểu cảm tưởng

Mục sư Đặng Phước Ánh, hậu duệ của một quân nhân VNCH, và là thành viên của GĐMĐVN lên bày tỏ cảm tưởng rất hân hạnh tham dự Đại hội 40 và ca ngợi tinh thần anh dũng của QLVNCH nói chung và Nhảy Dù nói riêng đã tận lực bảo vệ tổ quốc, ước gì nền cộng hòa còn tồn tại để người dân được tự do dân chủ, quốc gia được phú cường. Sau cùng Mũ Đỏ Hoàng Côn lên tặng các Mũ Đỏ đến từ Việt Nam đến mỗi người một phần quà.



Ba tấm ảnh trên chào cờ tại tượng đài Việt Mỹ DFW và ảnh dưới chào cờ tại Nhà hàng Pearl

Sáng Thứ Bảy chào quốc kỳ và đặt vòng hoa tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ DFW cũng tại thành phố Arlington, lần đầu tiên tại



nơi đây, một rừng mũ đỏ áo hoa và đội bóng súng chào xuất hiện trong buổi lễ chào quốc kỳ của một binh chủng tổng trừ bị, nhìn vào thôi cũng nhận ra khí thế hùng hực ngày nào trên quê hương của đoàn quân Mũ Đỏ, mà ngày nay mặc dù tuổi đời chông chất vẫn không xóa nhòa được hình ảnh hiên ngang của người lính Nhảy Dù cùng các đơn vị bạn xung phong trên tuyến đầu bảo vệ tổ quốc. Sau đó, Mũ Đỏ Nguyễn Đình Trung cũng là Phó Chủ tịch Ngoại Vụ GĐMĐ Dallas-Fort Worth lên chào mừng mọi người tham dự, cảm ơn GĐMĐVN đã phối hợp trong buổi lễ chào quốc kỳ tại đây.



Chụp ảnh lưu niệm trước tượng đài

Phiên họp của đại hội tại Trung Tâm Tuổi Vàng, thành phố Arlington diễn ra vào lúc 10 giờ 30 sáng, sau khi Ban chấp hành Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam (GĐMĐVN) với Chủ tịch, Bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp cùng các thành viên lần lượt báo cáo hoạt động trong nhiệm kỳ vừa qua, tiếp đến là phần báo cáo của các Chi hội. Rồi quyết định Đại hội lần thứ 41 tổ chức tại San Jose, Đại hội 42 tại Ohio.

Phát biểu trong buổi họp này, Bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp nói về Covid 19 đã giết hết 6 triệu người, 50 triệu người đang nhiễm bệnh mà thế giới vẫn lặng im giống như lặng im khi cộng sản tàn sát hàng ngàn dân chúng Huế trong Tết Mậu Thân 1968. Từ ngày cả nước bị nhuộm đỏ, đến nay nền kinh tế quốc gia vẫn èo uột, việc xây dựng các phương tiện công cộng thì nhờ có nhiều tỷ đô la do đồng hương gửi về hàng năm, đại hội 40 lần này và còn kéo dài trong tương lai là nhờ tinh thần đoàn kết của anh em Mũ Đỏ thương yêu nhau như người trong một gia đình, mà chính các cố vấn Mỹ vẫn thường nói với chúng ta rằng họ cũng là thành viên của GĐMĐVN bằng câu nói xuất phát từ đáy lòng “This is my family”, để kết thúc, Bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp nói “và tôi cũng có một ước mơ như các bạn trở về quê hương ngày nào không còn lá cờ đỏ của cộng sản và tên Hồ Chí Minh bán nước”.



Ban chấp hành Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam và anh em Mũ Đỏ tham dự phiên họp



Phiên họp bàn thảo sôi nổi một số vấn đề đối nội và đối ngoại cùng kiện toàn tổ chức từ trung ương đến các chi hội.

Tiếp theo là phần bầu cử tân ban chấp hành với niên trưởng Nguyễn Văn Tường là Trưởng ban bầu cử cùng 4 thành viên, niên trưởng Bùi Đức Lạc điều hành việc bầu cử, không có ai tự ứng cử và vài Mũ Đỏ được đề cử nhưng từ chối, chỉ còn Bác sĩ Lê Quang Tiến được bầu theo thể thức trực tiếp và kín. Kết quả trong số 89 phiếu hiện diện có 84 phiếu tín nhiệm và 5 phiếu trắng hoặc bất hợp lệ, và Bác sĩ Lê Quang Tiến được bầu làm Chủ tịch GĐMĐVN nhiệm kỳ 2022-2025. Việc bàn giao nhiệm vụ được cử hành liền tại chỗ. Một tân ban chấp hành được thành lập với Bác sĩ Lê Quang Tiến, Chủ tịch. Mũ Đỏ Nguyễn Phạm Phúc, Phó nội vụ. Mũ Đỏ Trần Anh Tuấn, Phó Ngoại vụ. Mũ Đỏ Võ Phú Hiệp, Tổng thư ký. Mũ Đỏ Bùi Quang Thống, Thủ quỹ. Mũ Đỏ Nguyễn Văn Hùng, Ban Xã Hội. Các phần hành khác sẽ bổ túc sau. Bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp đã ngỏ lời cảm ơn các thành viên trong ban chấp hành và các Chi hội đã hợp tác trong nhiệm kỳ vừa qua, Bác sĩ Lê Quang Tiến cảm ơn anh em Mũ Đỏ đã tín nhiệm và hứa sẽ cố gắng chu toàn nhiệm vụ được giao

phó. Sau đó Linh mục Joseph Vũ Minh đã cử hành một Thánh lễ bốn mạng Sư Đoàn Nhảy Dù là Tổng Lãnh Thiên Thần Micheal. Trong lúc đó ban tổ chức cũng có một chiếc xe bus chở quý phu nhân Mũ Đỏ đi thăm viếng một số địa điểm trong vùng Fort Worth

Khí cụ và quân trang



Triển lãm khí cụ và quân trang nhảy dù, hai ảnh dưới quan khách tham dự



Buổi tối một bữa tiệc mừng đại hội thành công được tổ chức tại nhà hàng Pearl, thành phố Grand Prairie với gần 700 người tham dự, khiến nhà hàng không còn chỗ trống. Anh Nguyễn Toàn đã trang trí một chiếc xe Jeep treo cờ Hoa Kỳ và VNCH bên ngoài và bên trong thiết lập một bàn triển lãm khí cụ

và quân trang quân dụng cùng với một hình tượng lính Nhảy Dù sẵn sàng phóng ra cửa máy bay được rất đông người chụp ảnh kỷ niệm. Sau lễ chào quốc kỳ, mặc niệm, và đọc văn tế chiến sĩ Nhảy Dù trận vong do Mũ Đỏ Nguyễn Văn Lập căn lập và Mũ Đỏ Trần Phi Hùng diễn đọc*.



Bác sĩ Lê Quang Tiến tân Chủ tịch Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam chào mừng quan khách

Tiếp theo, Bác sĩ Lê Quang Tiến, tân Chủ tịch GĐMĐVN sau lời chào mừng quan khách, báo cáo sơ khởi công tác tiếp tục của tân ban chấp hành, giữ vững lập trường quốc gia dân tộc và đoàn kết với cộng đồng và các đơn vị bạn trong những công tác chung, rồi chúc mọi người một buổi tối thật vui.



Tiếp theo, Trưởng ban điều hành tổ chức đại hội lần thứ 40, Mũ Đỏ Lê Xuân Hà cũng là Chủ tịch Gia Đình Mũ Đỏ DFW lên chào

mừng quan khách và nói, mặc dù dịch bệnh và kinh tế khó khăn, nhưng đại sảnh đường nhà hàng Pearl tối nay thật đông đảo và nhộn nhịp, nói lên lòng ưu ái cùng sự thương mến của quý vị đã dành binh chủng Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa nói chung và Gia Đình Mũ Đỏ DFW nói riêng, đây là một khuyến khích lớn lao giúp chúng tôi quên đi những khó khăn trong việc tổ chức, hầu mang đến một chút tình Quân Dân đầm ấm giữa các đơn vị quân đội cùng quý đồng hương, và đặc biệt tình đồng đội một thời sống chết bên nhau của người lính Nhảy Dù.



Bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp đang giới thiệu cuốn sách Extraordinary Valor viết về trận Charlie 1972 của Đại tá Tiến sĩ William Reeder

Kể đến bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp lên giới thiệu hai cuốn sách. Cuốn “Extraordinary Valor” tiếng Việt là “lòng can đảm phi thường” của Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù, do của Tiến sĩ, cựu Đại Tá William Reeder Jr viết về trận Charlie tháng 4 năm 1972 tại Kontum. Lúc đó ông là Đại úy phi công cobra yểm trợ suốt trận đánh lịch sử này, sau trận này, máy bay của ông bị bắn rơi gần tiền

đồn Benhet, ông bị bắt sống và được trao trả sau hiệp định Paris 1973.(Chúng tôi sẽ giới thiệu thêm chi tiết về cuốn sách này sau trên TrẻĐẹpOnline Daily News). Cuốn sách thứ hai là cuốn ký sự ‘Đời Lính Chiến Trường, Đời Thường Biệt Xứ’ của Nhà văn Mũ Đỏ Trương văn Út tức Út Bạch Lan viết về một số các trận đánh trong đời lính và những chuyện trong đời thường.



Cố vấn trưởng Team 162 đang phát biểu

Tiếp theo là phần phát biểu của tân Chủ tịch Team 162 cố vấn Mỹ, Mike Roy nói rất hân hạnh và vui mừng hàng năm được mời tham dự đại hội, xong sơ lược về nhiệm vụ của các cố vấn Mỹ bên cạnh Sư Đoàn Nhảy Dù là yểm trợ trên nhiều phương diện cũng như học hỏi kinh nghiệm tác chiến từ các vị chỉ huy tài giỏi của binh chủng Nhảy Dù.



Thiếu Tướng Lương Xuân Việt trình bày tại sao đi lính Nhảy Dù

Bài phát biểu của Thiếu Tướng Lương Xuân Việt nói về lý do tại sao ông không đi

Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ như phụ thân là một sĩ quan TQLC mong muốn, mà lại đi Nhảy Dù để thỏa chí tang bồng hồ thủy, hôm nay tôi đến tham dự với tư cách như một Mũ Đỏ (Khi chúng tôi ngộ lời mời Thiếu Tướng Lương Xuân Việt tham dự Đại hội 40 này thì được trả lời ngay lập tức “Chú không mời cháu cũng đến vì cháu là một Mũ Đỏ mà. Tướng Lương Xuân Việt là cháu của niên trưởng Mũ Đỏ Bùi Đức Lạc). Kế đến là phần cắt bánh mừng Đại hội lần thứ 40.



Quý niên trưởng và cố vấn Mỹ cắt bánh kỷ niệm Đại Hội Nhảy Dù Lần Thứ 40

Tiếp theo, Phó trưởng ban tổ chức, Mũ Đỏ Nguyễn Văn Lập lên cảm tạ mọi người tham dự, và nói sự yểm trợ tinh thần và vật chất của quý vị và các bạn giúp cho Đại hội này thêm đông vui, và có ý nghĩa hơn đối với tình quân dân đoàn kết một lòng, như ngày nào Sư Đoàn Nhảy Dù cùng các quân binh chủng bạn cất cao lời thề Bảo Quốc An Dân, và được hậu phương hết lòng yểm trợ. Bất cứ buổi tổ chức nào đâu có chu đáo đến đâu cũng không tránh khỏi sơ sót. Kính mong quý vị và các bạn vui lòng bỏ qua, và xin nhận nơi đây lòng cảm tạ chân thành của chúng tôi, xin cảm ơn quý anh chị em thiện nguyện viên, Nhạc sĩ Saxophone Hoàng Phước đến từ Oklahoma, và giới truyền thông báo chí đã hết lòng trợ giúp cho việc

tổ chức thêm thành công, xin kính chúc quý vị và các bạn một buổi tối thật vui.



Chương trình tiếp tục với phần văn nghệ, với ban nhạc The Sound Band, Ca sĩ Thái Tài từ California bay qua, và các ca sĩ trong ban văn nghệ Hoàng Lan, ban Thu Hoàng, cùng các ca sĩ thân hữu, chương trình đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ khuya với phần dạ vũ dành cho quan khách.

Chưa đã, chiều hôm sau, Chủ Nhật 24/7/2022 một số quý niên trưởng như Niên trưởng Bùi Đức Lạc, niên trưởng Nguyễn Quang Triệu, Hồ Tường, Bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp cùng một số Mũ Đỏ và gia đình, Bác sĩ Đàng Thiện Hưng và phu nhân, anh chị Thu Hoàng đã đến tư gia của Mũ Đỏ Bùi Quang Thống để tham dự một buổi tiệc tiệc tẩy trần do gia chủ khoản đãi trước khi chia tay ai về nhà nấy đợi Đại hội 41 lại lên đường phó hội.

Gia Đình Mũ Đỏ DFW với nhân số giới hạn đã cố gắng hết sức để điều hành tổ chức một đại hội tầm cỡ như thế này và thành công rất tốt đẹp thật đúng là Nhảy Dù Cố Gắng như lời quan khách tham dự nói với chúng tôi.

Thật không bút mực nào tả hết được sự vui mừng của những anh em Mũ Đỏ và gia đình gặp lại nhau trong niềm vui hội ngộ, gắn bó

keo sơn, và cũng ngậm ngùi thương tiếc những cánh dù đã một thời lộng gió muôn phương rồi đi vào lòng đất mẹ máu xương ngậm ngùi trong chiến trận, hay nằm xuống tại một nơi nào đó xa tổ quốc, và hôm nay đây những đứa con của Thần Chiến Thắng Micae năm xưa trong bộ đồ trận áo hoa mũ đỏ, người ít tuổi nhất cũng thất thập cổ lai hy ngồi lại bên nhau chén chú chén anh uống cạn chai này lấy thêm chai khác,... ôi một ngày Nhảy Dù là một đời Mũ Đỏ.

Sư Đoàn Nhảy Dù được báo chí mệnh danh là bộ xương sống của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hay Thiên Thần Mũ Đỏ, là binh chủng tổng trừ bị cơ động vào bậc nhất của quân lực, một lòng chiến đấu, một lòng hy sinh vì tổ quốc, trên đầu tóc bạc lòng không bạc, uy danh vẫn lẫy lừng, được dân chúng vô cùng thương yêu và tin tưởng, chính vào việc này mà Sư Đoàn Nhảy Dù mang nặng trọng trách đi hết đoạn đường khổ nạn của dân tộc trong ngày 30/4/1975, cùng các đơn vị bạn đánh một trận cuối đời để bảo vệ thủ đô, và nay ra đến hải ngoại trở thành Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam biểu trưng thương yêu nhau như con cái ruột thịt trong một gia đình, tuy không còn cấp bậc hay chức vụ, nhưng anh em Mũ Đỏ vẫn quý trọng cấp chỉ huy cũ và xem như người anh trong gia đình.
(TrẻĐẹpOnline Daily News)



Văn tế chiến sĩ Nhảy Dù trận vong

Hôm nay, Đại Hội Gia Đình Mũ Đỏ Lần thứ 40

Cùng nhau hướng về tổ quốc

Đốt nén hương lòng

Nhớ linh xưa! Thiên Thần Mũ Đỏ

Đã một đời chinh chiến điều linh

Đường số một, nam chinh bắc chiến

Xẻ Trường Sơn quyết tiến không lùi

Biên thù Miên Việt máu rơi....

Thiện Ngôn, Krek, xương phơi trắng đồng

Đoàn quân Mũ Đỏ

Lẫm liệt hiên ngang - Ngát trời chính khí

Hàng trăm trận địa - Hàng vạn xác thù

Vì dân chiến tử sa trường

Lòng đã quyết, đao thương cũng mặc

Tam Giác Sắt, đồng bằng tây tiến

Đêm Hạ Lào, tác chiến viễn phương

Ba lô, súng trận, sa trường

Tiếng quân reo, dấy biên cương ngút ngàn

Mộ Thân giặc cộng tan tành

Bình Long Anh Dũng , Cổ Thành gương oai

Ôn tổ quốc, đời trai sương gió

Gánh gia đình, còn đó phu thê

Non sông nặng một lời thề

Sáng lên Ái Tử, chiều về Tây Nguyên

Chàng đi theo nước

Kẻ trước người sau

Giang san đầm ướt máu đào

Đồi cao Thượng Đức, chiến hào Charlie

Vào Đại Lộc, quân đi diệt giặc

Chốt Ninh Hòa, giữ chặt miền Trung

Cửa vào Xuân Lộc khóa lưng

Thủ đô quyết tử, cuối cùng, xuôi tay

Than ôi!

Chí lớn chưa thành, đại bàng gãy cánh

Một lần bức tử, tổ quốc suy vong

Giặc cộng nhuộm đỏ non sông

Nghiến răng thống hận, thù trong, giặc ngoài

Nhớ đồng đội, lòng ai như cắt

Dân đọa đày, nước mắt đau thương

Cánh dù lộng gió muôn phương

Vào lòng đất mẹ, máu xương ngậm ngùi

Dẫu có thác, vẫn ngàn năm xanh sử

Anh hùng tử, khí hùng nào tử

Giữa sa trường, chiến sử còn ghi

Một đời trung liệt màu Mũ Đỏ

Muôn thuở anh linh sắc Cờ Vàng

Trên đầu tóc bạc lòng không bạc

Sắt son còn mãi với giang san

Hôm nay đây

Nén hương, hoa trái, chúng giám lòng thành

Anh hồn Mũ Đỏ hiển linh

Về đây.....thượng hưởng!

(Mũ Đỏ Nguyễn văn Lập căn lập)





Kỳ Noel 19
1959

Hoa Hồng Thu² Đức

VBA NTT/K.18

Chào mừng anh yêu mau về thăm đây xi' hoa hồng.
 Từ thành ra quê khắp nơi nổi khoe sắc phô hương.
 Giòng sông "Wil-la-mette" đã chia ngăn cách hai phương.
 Anh về bên ấy có còn nhớ hay đã thôi thường.
 Xứ Hoa Hồng có Thu² Đức "O-re-gon". (Thu² Đức "O-re-gon")
 Xứ Hoa Hồng Thu² Đức vẫn kiêu hùng. (Thu² Đức kiêu hùng)
 Đóa hoa hồng có lắm gai yêu.
 Gai' hoa hồng làm ni² máu tim
 anh. Chào mừng "Port-land", hoa đây hương khoe sắc cho
 đời. Chào mừng "Rose... fes-ti-val" muôn cảnh hoa
 tươi Mỏ trắng xa xa núi "Hood" như ôm tuyết quanh
 ta. Muốn đời anh Thu² Đức còn trong trái tim em. HẾT

Đông Đê đi!

NGUYỄN TẤT TẤN / K.18

vừa

Anh vẫn còn đây đó đó thao diễn nghi² Còn
 .. Khúc khúc quân áo áo như thái độ² Hồn -

em năm xưa tóc huyên đời che' ai từ
 Ngang vờ đến chung mình vết Hồn - Kéo Bai -

đi xa xăm xít người lòng tế tái Vắng
 Tiên đêm đêm gió ngàn về khua sóng Xóm -

tiếng hô neo chiến hữu vọng bên tai Ca ..
 Bông Hà - Ra lớn tiếng ..

.. giục qua sông. Đông-đê đi! những ngày anh mong đời
 Dục bên nhau biển rộng sông thăm heo.

Đông-đê đi! ngày ngày mong mau tới cùng
 ngắm chiều lên cho tóc quện mây trời. Anh

vẫn còn đây mà người Sao vắng bóng Trường
 xưa còn đó chỉ hững hờn hoài mong chiều

nay bên sông có người ngồi ôm bóng Tuyết
 HẾT

phủ mùi sông mẹ thây đàn ai về.

Giới Thiệu Thơ

LƯU ĐÀY LƯU VONG

Hồi Ký Trường Thiên Lục Bát

Huy Quốc **Trần Huy Tiềm**
 Cựu SVSQ TB Khóa 26 Thủ Đức
 Hội Viên Hội Ái Hữu Cựu SVSQ/TB/TĐ Oregon Và VPC



LỜI NGỎ

“Tám mươi tuổi kẻ là cao
 so ra lắm bậc còn cao hơn mình
 dấn thân vào chốn đao-binh
 sa cơ thất thế nên đành xa xôi
 lưu đày một thuở bên trời
 lao đao lận đận một thời ngả-nghiêng
 thoát cơn hoạn nạn ưu-phiên
 ta về sống chẳng được yên thân mình
 đành liều một chuyến lên đênh
 chín chết một sống, hải hành ra đi
 lưu vong trên đất Hoa-Kỳ
 lìa xa đất Mẹ cũng vì anh em
 cây muốn lặng, gió chẳng yên
 gậy hần, chọc gheo liên miên hận thù

nội chiến mấy chục mùa Thu
 bao người đã chết, đã tù (đôi bên)
 bô lão, nam nữ thanh niên
 trẻ thơ, thiếu phụ, mẹ hiền thác oan
 chinh phu, quả phụ vô vàn
 ba miền dọc suốt Việt Nam ngậm-ngùi
 chồng vì chiến trận lia đời
 trẻ thơ mất bố thành người mồ côi
 mẹ già có một con thôi
 cũng vì chinh chiến, thiếu lời hỏi han
 chiến trường khốc liệt tràn lan
 bao nhiêu thảm cảnh nát tan gia đình
 biết bao phận gái đảm, xinh
 tình yêu không đến, duyên tình dở dang (1)
 chỉ vì chênh lệch nữ, nam
 bàn tay cộng sản đã man quá chừng!

Thanh niên từ già chiến-trường
 triệu người thương tật, ruộng vườn bỏ hoang
 bố già vác cuốc ra đồng
 tấm thân còm-cõi gánh gồng ruộng nương
 cuộc sống vì thế gian nan
 muôn dân cơ cực, làm than ba miền
 chồng về nương tựa vợ hiền
 mặc cảm tàn phế, tí tiền lương hưu (2)
 phế nhân cả nước quá nhiều
 một hai thế hệ tiếp theo lên đường

Đã kể thì khó mà ngừng
 tội ác bọn chúng cây rùng cũng thua
 ngàn trang cũng chẳng thể vừa
 chỉ e còn thiếu, không thừa, không ngoa
 bao người đã kể trước ta
 ngắn dài, thiếu, đủ đều là văn xuôi
 nay ta vẫn điệu tiếp lời
 bổ sung đóng góp một bài nhiều trang
 góp lời tố giác bạo-tàn
 tuổi già khó nhớ, dễ dàng lãng quên
 rồi đây mắt lão mờ thêm
 ta đọc chậm rãi từng đêm bên đèn
 nhớ về đồng đội anh em
 đồng bào tù tội, vượt biên hải hùng
 viết để tưởng niệm, để mừng
 để căm, để hận để cùng nhớ thêm
 biết bao thân phận nỗi niềm
 buồn buồn tủi-tủi mọi miền quê hương
 đảo hoang hay đày đại dương
 lưu vong tận số, gửi xương quê người

Anh em ơi! bạn bè ơi!
 thân chào tất cả và mời đọc qua
 hồi ký mộc mạc thật thà
 màu mè không có, chỉ là tình ngay
 sống còn gặp gỡ hôm nay
 lạ quen rồi cũng tới ngày lìa xa
 hồi những người Việt Quốc-gia
 cùng chung cảnh ngộ như ta ngày nào
 tình đồng đội đẹp biết bao
 buồn vui đời lính chiến bào hăng say
 vận xui, bỏ nước qua đây

sống vô Tổ-Quốc chân mây cuối trời
 may còn có được bao người
 cùng chung thân phận cuộc đời không may
 tuy rằng thoát kiếp đọa-đày
 nhưng vẫn khắc-khoải một ngày hồi hương

Tiếc rằng vốn liếng thời gian
 đa số còn lại vài ngàn ngày thôi
 riêng ta tính sổ cuộc đời
 chỉ còn lại cuốn thơ hồi ký đây
 bóc trang lịch, mất một ngày
 chùng dăm năm nữa quý nay cạn dần
 những lời tố cáo ác nhân
 ta ghi gửi tới bạn thân, họ hàng
 chớ nên nhẹ dạ dễ dàng
 mắc mưu cộng sản, một đàn chồn tinh
 chí ác, không phải Chí Minh
 tội đồ dân tộc là tên già này
 lưu vong tiếp nối lưu đày
 tù trong vừa thoát, tù ngoài tới nơi

Tức! nên ta chửi ngàn lời
 chửi cho hả dạ mới nguôi lòng mình
 cả tên Mỹ, bạn đồng minh
 cũng đáng nguyên rủa, tử sinh bỏ bè (bạn)
 bỏ của, đầu máu ôm về
 thế gian mai mỉa làm bia miệng đời
 trâng tráo không biết ngượng lời
 nóc tòa đại sứ đường trời thoát thân
 khác nào như gã Thoát-Hoan (3)
 ống đồng chui tọt vào nằm im re
 bắt quân lính đẩy thay xe
 men theo đường bộ trốn về ải quan
 cuối cùng Mỹ phải ăn-năn
 vót vát thể diện qua phần H.O. (4)
 chuộc bạn khỏi lũ ma-cô
 xoa dịu bằng cách đem vô Hoa-Kỳ
 tránh được lần nữa phân ly
 cha con chồng vợ cùng đi một lần
 sau khi đã bị giặc hành
 ngát ngư tàn tạ thân hình nhiều năm
 nghiêng nôi vét chút tiếng tăm (cố gắng hết
 sức)

ODP chẳng dễ dàng để lâu (5)

Trích [Hồi Ký LƯU ĐÀY LƯU VONG](#)

Huy Quốc TRẦN HUY TIỀM, 2022

Dưới đây là các link liên kết của toàn bộ tập thơ hồi ký (khoảng 8.000 câu): Quý độc giả có thể theo dõi toàn tập thơ qua 12 YouTube video: *TÁM TÌNH TANG – AUDIO*

[Luu vong lưu đầy - Hồi ký Trần Huy Tiềm - YouTube](#) hay

https://www.youtube.com/playlist?list=PLh8IT0IKkVB2ZeigZ_7qkOO2T3JnijkEq

Trân trọng

Ghi chú :

- (1) Không dám kết hôn vì sợ làm góa phụ.
- (2) Trợ cấp chỉ tượng trưng vì số đông quá lớn.
- (3) Tên một tướng Tàu xâm lược nước ta, hẳn bị thua to phải chui vào cái ống bằng đồng mà trốn vì hồi đó chưa có máy bay trực thăng như Mỹ chạy trốn bay ra hạm đội số 7 đậu ngoài biển Đông. Thoát-Hoan trốn về phía biên giới nước ta và Tàu để khỏi bị bắt vì thua to (xem lại lịch sử).
- (4) (Humanitarian Operation)
- (4) (Orderly Departure Program)

Vài hàng về nhà thơ Quân Đội Trần Huy Tiềm:

Nhà thơ quân đội Trần Huy Tiềm, bút hiệu CH-TRÝ, tốt nghiệp khóa 26 SQ/TB trường Bộ Binh Thủ Đức tháng 6 năm 1968, sau tốt Mậu Thân. Đơn vị đầu đời quân ngũ của ông là Tiểu Khu Phú Bổn, ĐĐ2/505/ĐP. Đơn vị đồn trú của ông có nhiệm vụ giữ dân, giữ đất, tuần tiễu, hành quân giữ an ninh liên tỉnh lộ số 7 giữa vùng núi rừng trùng điệp. Sau 6 năm, ông chuyển về ĐĐ4, Chi Khu Khánh Dương, Tiểu Khu Khánh Hòa

bảo vệ Quốc lộ 21, con đường huyết mạch nối miền duyên hải với cao nguyên (Ban Mê Thuột). Tháng 3/75, khi Cộng quân tiến chiếm Ban Mê Thuột, Quốc lộ 21 hoàn toàn bị cắt đứt dẫn đến việc cao-nguyên bị cô lập, kéo theo lệnh triệt thoái khỏi KonTum, Pleiku, Phú Bổn, tiếp đến các tỉnh Miền Trung dọc theo quốc lộ 1. Đơn vị ông chống trả quyết liệt nhưng vì cô thế, đã phải di tản và cuối cùng cũng phải bắt đầc dĩ chia tay nhau tại đèo Rù Rì vì mọi liên lạc với cấp cao hơn đều không được.

Là một quân nhân luôn ở đơn-vị tác chiến, ông cũng có một tâm hồn lãng mạn, yêu thơ, và thích làm thơ. Ông yêu binh nghiệp, thành phố Nha Trang nơi có hình bóng yêu kiều của cô giáo và sinh viên Văn-Khoa Hoàng-Thị-Kim-Anh. Bị lưu đầy (tù nhân trại “Cải tạo” Cộng sản), trở thành một thuyền nhân, và sau đó lưu vong (biệt xứ) cho đến nay - 47 năm sau - ông vẫn giữ tấm lòng yêu mến quê hương, yêu đồng môn Thủ Đức, yêu tình huynh đệ chi binh. Là một giám sát viên cho Hội Ái Hữu Cựu SVSQ/TB/TĐ Oregon Và Vùng Phụ Cận, ông và gia đình hiện sinh sống tại thành phố Hoa Hồng Portland, Oregon. Quý độc giả có thể liên lạc ông qua email: Tiem Tran tiemtran44@yahoo.com.

Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức Oregon Và Vùng Phụ Cận (AH/TĐ Oregon) chân thành cảm ơn tác giả đã hăng hái cộng tác các bài vở, và cho Ban BT Hội AH/TĐ Oregon giới thiệu tập thơ **Hồi Ký Trường Thiên Lục Bát LƯU ĐÀY LƯU VONG** này đến toàn thể quý hội viên. Hy vọng và đề nghị của tác giả là quý Hội viên và độc giả sẽ sốt sắng chuyển tập thơ này đến *“bạn bè và thân hữu cùng nghe, coi như 1 công tác tuyên truyền tố Cộng”* [đề tố giác tội ác bạo tàn của Cộng Sản Việt Nam].

1.- Tiểu-sử tác-giả:

Sinh năm 1941 tại Hà-Nam, đi học tại

Nam-Định và Sài-Gòn.

Gia nhập QLVNCH năm 1967, Khóa 26 Sĩ Quan Trừ-Bị tại Trường Sĩ-quan Bộ-Binh Thủ Đức.

Ra trường phục-vụ tại vùng cao-nguyên miền Trung và miền duyên-hải, Quân đoàn 2.

Cấp-bậc sau cùng: Lục-Quân Đại-Úy, Quân-chủng ĐPQ.

Chức-vụ trước 1975: Đại-Đội-Trưởng, Tiểu-Đoàn 246ĐPQ Tiểu-khu Khánh Hòa.

Sau 1975 đi tù cộng sản: “6 năm khốn-khổ tù trong; 3 năm lặn-đặn long-đong tù ngoài!”

Vượt biên năm 1984 qua các trại tị-nạn Bidong (Malaysia) và Bataan (Phi-luật-Tân),

Định cư tại Mỹ từ 1985 tại California và Oregon từ 1993 đến nay.

Nghỉ hưu từ 2007, ngao-du đây đó, bù lại nhưng năm bị cầm tù!

Tham-gia sinh-hoạt Cộng-Đồng VN và hội Ái-Hữu Cựu SVSQ/TB/Thủ-Đức Oregon.

(Trong nhóm đầu tiên thành-lập Hội (5 người)).

Cộng tác thường xuyên với Đặc-San và Bản Tin của Hội AH/TĐ Oregon và Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/ QLVNCH/HK.

2.- Lý-do viết hội-ký Lưu Đày Lưu Vong:

Để chửi cộng-sản cho hả tức, nhẹ lòng, để tố-cáo cộng sản dã-man, tàn-bạo với mọi người, và với các

thế-hệ sau (sẽ cố gắng dịch bằng máy dịch).

Để trách móc Hoa-Kỳ, để đả-kích tác-phong lính Mỹ qua vụ con lai.

Để trách móc Thượng-Đế! Để chất-vấn Thượng-Đế! Để cầu xin Thượng-Đế đoái thương dân Việt, nước Việt!

Để đánh dấu sinh-nhật thứ 80 (năm 2021) của tác giả. Tác-phẩm thơ lục bát Lưu Đày Lưu Vong này có khoảng 8.000 câu.



Thuyền nhân Việt Nam vượt biển tìm Tự do Cảnh hành hạ dã man trong một trại tù “Cải Tạo” của CSVN trên các thuyền mong manh trên biển Đông



Cảnh hành hạ dã man trong một trại tù “Cải Tạo” của CSVN đối với các cựu quân nhân, cán bộ, và nhân viên chính phủ Việt Nam Cộng Hòa sau 1975.

RỪNG U MINH THƯỢNG

Truyện Ngắn Minh Kỳ



Trời làm một cuộc “bê dâu”
 “Lưu Bằng” hội ngộ nên câu giao phù*
 U Minh “đất trịch, kinh ngư”*
 Cỏn con cử bộ, cho dù cuồng phong.
 Nhấn câu “thường đảm bất vong”*
 Tri âm tha nhật, chén nồng giao hoan.

Trời tháng năm nắng cháy người, vừa bước xuống bến xe Rạch Giá, đang ngo ngác thì ba bốn tên công an ập đến xét giấy. Giấy tờ của “Ngụy quân” thì đầy đủ từ căn cước quân nhân, chứng chỉ tại ngũ... lại có cả cây Colt 45 đang lặn trong lưng nữa. Hỏi giấy tờ cách mạng thì :

- O hơ, tui đâu phải Việt cộng mà có giấy tờ cách mạng.

- Vậy thì đưa hai tay lên đầu.

Tên công an kiểm soát toàn thân và móc cây colt 45 ra, dí súng Ak vào lưng, cầm nhúc nhích. Một tên chạy dọc theo bến xe, kiểm được khúc dây nhợ khoảng hai mét, thế là trối nghiêng ngay vào. Xong dắt đi vòng vòng hết bến xe lại ra chợ. Coi như một thành tích to lớn vì đã bắt được một tên CIA của Mỹ gài lại. Thế là tự nhiên mình biến thành tội phạm được xếp ngang hàng với bọn ăn cắp, móc túi...CIA mà nhốt chung với bọn vô lại cũng là lạ thật !

Sau màn “lưu diễn” khắp tỉnh Rạch Giá, tôi được đưa vào Ty Cảnh Sát, nhốt trong khám nhỏ. Ở đây lúc nào cũng có khoảng từ hai mươi tới ba mươi người gồm đủ mọi thành phần: Du đảng, xì ke, ăn cắp, móc túi... một vài quân nhân Thủy Quân Lục Chiến, một người lính Biệt Động Quân, ba bốn cô gái điếm.

Lần đầu tiên bước vào nhà tù, ngo ngo ngáo ngáo như thẳng ngổ. Đang xó rỏ ngoài cửa có một thẳng to như con trâu, đen thui bước đến:

- Ê anh kia! Không được ngồi chỗ này.

Nhìn mặt mày nó mà thấy góm, thẳng này người Miên chắc. Nó còn đang lái nhái các điều lệ trong phòng giam thì tôi buông gói quần áo xuống và một cú đấm thẳng vào mặt nó, nó xiểng niểng lui lại mấy bước thì đụng tường; tôi xấn tới nắm ngay cuồng họng, nghệt thờ nó đưa tay lên gõ, tôi nắm bàn tay bẻ ngược ra làm nó xoay người đi 180 độ và tôi khoá tay nó lại phía sau thật dễ dàng, bẻ nhẹ tay hẳn đủ để hẳn đau đớn một chút.

- Tao báo cho mà biết nhá, đây là nhà tù; mày là tù nhân, tao và mọi người cũng là tù thôi. Tù mà không biết thương nhau thì ai thương chúng mày. Tao là một Sĩ



quan Hải Quân, tao không phải là thằng hèn đâu. Nếu mày không phục thì bước ra giữa nhà, mình làm lại, mà tao báo trước nha. Tự nhiên biến thành tù nhân nên tao đang sùng trong bụng đó, tao mà ra tay nữa là nặng chứ không nhẹ à nha.

- Dạ, em xin lỗi, mà anh hai thông cảm, nếu không có luật lệ trong phòng giam thì không thể sống được. Này ha: Cả phòng giam mấy chục người chỉ có một cánh cửa, ai cũng muốn ra ngồi gần cửa cho thoáng khí một chút. Nhà cầu nếu không sạch sẽ thì chỉ một ngày là không thể nào thở nổi... Vậy nên ai vào sau bắt buộc phải nằm gần cầu tiêu thôi. Cũng vì lợi ích chung mà em sém lợi tay với anh hai đó.

- Xin lỗi chú mày, anh đang "ngon lành", tự nhiên bị bắt như một tên vô lại, tâm hồn anh đang ở đâu anh còn chưa biết nữa nên dễ nổi nóng, chết anh còn chưa sợ mà. Hơn nữa mấy năm học Vovinam hôm nay mới được biểu diễn một lần với chú mày đó, chú mày không thấy hên sao?-

- Hên kiểu này ba lần chắc em phải chóng nạng mà đi.

- Chú mày còn bực mình lắm hả?

- Không có đâu, lúc nào rảnh anh hai chỉ cho em vài chiêu là được.

Đây là phòng tạm giam của Ty Cảnh sát Rạch Giá cũ. Cửa được làm bằng cọc sắt thứ làm hàng rào kẽm gai. Bước vào cửa phía tay trái có một cái sập đóng bằng thùng đạn pháo binh, chỗ nằm của trưởng phòng. Đi thẳng vô là căn phòng lớn khoảng ba chục mét vuông, nơi ăn ngủ của bốn mươi tù nhân nam. Còn bước vào queo trái chỗ trưởng phòng là một căn phòng nhỏ hơn để

nhốt tù nhân nữ. Trưởng phòng vẫn là Thạch Sari.

Cũng nhờ vậy mà hay, hơn nữa tụi du đãng rất phục những người có học (Sĩ quan mà lị). Tụi nó không còn ăn hiếp người mới vào nữa, sinh hoạt không thay đổi. Tự nhiên tụi thành cố vấn của tụi nó. Có chuyện gì tụi nó cũng hỏi ý kiến tụi, kể cả chuyện riêng tư nữa. Có điều mỗi tụi tụi phải kể chuyện kiểm hiếp cho tụi nó nghe ít nhất là nửa giờ. Bù lại tụi được uống trà, café, hút Capstan... Nhiều khi mình ma giáo chút chút nên đến hồi gay cấn tụi ngưng ngang hẹn tụi mai kể tiếp. Đâu có đứa nào chịu, chúng nó nhao nhao lên:

- Anh hai nằm xuống, tụi em đấm bóp cho anh hai khỏe, kể xong đoạn này rồi mình ngủ luôn.

Ba bốn đứa, bóp tay, bóp chân, nắn lưng... Cứ như thế, tụi kể hết Võ lâm Ngũ bá đến Anh Hùng Xạ Điêu, rồi Thần Điêu Đại Hiệp, sau cùng chưa hết Cô Gái Đồ Long thì tụi già từ khám nhỏ để vào khám lớn nhưng phải ở phòng tụi. (CIA mà lị). Được đối xử đặc biệt hơn người khác.

Khi còn ở Ty Cảnh Sát tụi không phải làm gì cả. Cứ kêu tên đi tạp dịch thì tự động có người ra làm. Tụi nó nói:

- Anh hai cứ ở nhà nằm nghỉ, khi nào





đến người cuối cùng anh hãy ra. Tụi em ở đây vài ba tháng là cùng, anh hai thì sẽ mệt lắm đó. Liệu mà khai báo ít ít thôi, càng ít càng tốt. Thành thật khai báo sẽ không có ngày về đâu, tự giác là tự sát đó.

- Chú đừng lo, anh biết anh phải làm gì.

Mỗi tối tôi thường ngồi kiệt già, quay mặt vô tường thiên mười phút và mười phút sau vẫn trong tư thế đó nhưng không thiên mà là cầu nguyện, tâm tình với Chúa. Sau này có đứa biết nên đến giờ thiên của tôi tụi nó không ồn ào nữa.

Những ngày ở khám nhỏ, tự nhiên mình được làm “Trưởng lão Cái bang”, chẳng phải làm gì, ăn uống có người lo. Có những anh em còn trong khám thì “Thủ cảng” dữ lắm. Đến khi được tha về vẫn không quên “Anh Hai” nên có những món quà mà tôi không biết ai gửi vào. Tôi bị bắt chỉ một mình tôi biết, nhà tôi đâu có ai hay, vậy mà có đồ thăm nuôi mới lạ chứ. Cũng chẳng có gì to lớn: Mớ tép tươi, bó rau muống, bịch me chua, gói thuốc Basto, mấy con khô...Không đáng gì nhưng tình người quá đi chứ. Và đến bây giờ tôi cũng chỉ đoán thôi chứ không biết đích xác ai là người gửi những “Chút tình” đó.

Một ngày không đẹp, trời mưa lâm

râm, tôi cũng được mời đi khai báo, bước ra ngoài, nhìn tay chân mình sao mà trắng thế, trắng xanh xao bệnh hoạn, mới có mấy tháng sao thấy mình tệ quá.

Phòng thẩm vấn gồm một cái bàn gỗ tạp, ba cái ghế đầu. Người cán bộ ngồi xuống vị trí chủ nhân, tôi ngồi đối diện, phía tay phải là một bộ đội ngồi ôm khẩu Ak lên đạn sẵn, chắc là nếu tôi mà cựa quậy là phơ liền.

Giọng cán bộ miền Nam:

- Anh có thấy thoải mái không?

- Có, “rất thoải mái”.

- Vậy chúng ta bắt đầu làm việc, tôi hỏi đến đâu anh trả lời đến đó.

- Nhất trí với cán bộ.

- Anh cho biết tất cả những mạng lưới của anh từ Phú quốc đến Hòn Sơn Rái, Hòn Nghệ, Hòn Tre và Rạch giá.

- Tôi không hiểu cán bộ muốn nói gì? Tôi là sĩ quan Hải quân; chưa làm nghề đánh cá bao giờ làm sao có lưới?

- Anh đừng ngoan cố, tụi tôi có đầy đủ hồ sơ về anh, tôi thẩm vấn chỉ là để xem anh thành thật đến mức nào thôi. Anh nên nhớ thành thật khai báo là thước đo lòng tự giác của mọi người. Ngày về của anh gần hay xa là ở chỗ này đó. Anh phải biết rằng, cách mạng Việt nam đã đánh thắng hai tên đế quốc đầu sỏ thế giới là Mỹ và Pháp. Đế quốc Mỹ sẽ đừng hòng trở lại Việt Nam lần nữa, anh cũng đừng trông mong tụi Mỹ trở lại, chỉ uống công thôi, lại thêm thời gian cải tạo càng dài.

- Tất cả những điều tôi nói đều là sự thật, trong quân đội Miền Nam được phân

chia rõ ràng. Sĩ quan tác chiến chỉ lo việc tác chiến. Bên Hải quân thì sĩ quan chỉ huy là chỉ huy, chính trị, an ninh, tình báo...do những sĩ quan chuyên ngành đảm nhiệm. Mọi tin tức tình báo chúng tôi có được là do phòng an ninh tình báo cung cấp chứ không do lưới của chúng tôi.

- Tôi biết anh còn đang lộn cộn, chưa vững tin vào chính sách của đảng và nhà nước nên chưa thành thật khai báo. Thôi cũng được, anh hút thuốc.

Tôi lấy gói thuốc rê quấn một điếu ngời hút, người cán bộ nói tiếp:

- Cuộc thăm vấn hôm nay coi như tạm ngưng, anh hãy về đào sâu suy nghĩ, soi rọi bản thân để lần tới mình làm việc có kết quả hơn.. Còn bây giờ mình nói chuyện chơi như hai người bạn, anh đừng e ngại gì hết.

Tôi chỉ dạ cho qua chuyện, người cán bộ hỏi:

- Anh nghĩ sao về đế quốc Mỹ ?

- Là kẻ thù của tôi.

- Anh làm việc với Mỹ mà lại coi Mỹ như kẻ thù sao ?

- Nếu cách mạng có bom nguyên tử, tôi tình nguyện đem thả xuống đất Mỹ.

- Anh mang quân hàm « quan ba », chắc nhiều huy chương lắm nhỉ ?

- Lính Hải quân mà kiếm được cái huy chương đâu phải dễ, ngoại trừ những huy chương tự nhiên có như: Quân phong Bội tinh, Quân vụ Bội tinh, Hải vụ Bội tinh... những huy chương này chỉ cần giữ kỷ luật, đi biển trên hai năm... là ai cũng có. Riêng tôi có thêm được một ngôi sao bạc hồi khai phá U Minh, một ngôi sao bạc nữa hồi ở căn cứ Hải quân Năm căn, vậy thôi.

- Thật ra các anh là sĩ quan, mà đã là sĩ quan nếu không CIA thì cũng phải CIB, đúng không?

Tôi chỉ ừ hử cho qua chuyện.

Thấy chẳng gỡ gạc được gì nên hẳn đưa tôi về phòng tối để tiếp tục soi rọi bản thân mà thành thật khai báo. Thêm hai lần thăm vấn nữa cũng chẳng ăn thua gì nên tôi được xếp ngang hàng với những sĩ quan khác ở bên ngoài. Cùng được đưa vào trường cải tạo thượng hạ sĩ quan U Minh Thượng. Chỉ khi vào đến nơi mới được ngang hàng thôi. Còn từ trong khám đi ra thì mọi người thoải mái, tôi vẫn phải mang còng số tám.

Ngày rời khám nhỏ bịn rịn bao nhiêu thì ngày rời khám lớn cảm động bấy nhiêu. Dù tôi ít tâm sự với ai nhưng mọi người biết tôi bị bắt “ngang xương” nên chẳng có tiền bạc, quần áo...nghĩa là vô sản chuyên chính. Mấy người quê Rach Giá có thăm nuôi mỗi ngày, còn tôi thuộc diện cháu bà phước nên hết tháng này qua tháng khác đều sống « Không có gì ». Họ thông cảm hoàn cảnh của một sĩ quan thất thế nên khi ra khỏi phòng tối, nhiều người nhìn tôi ái ngại; người đưa cái này, người đưa cái kia...Khi đến nơi mở ra thì có hai tấm vải bông để trải ra nằm và đắp, một đôi dép nhật, một hũ mắm thái, một hũ mắm sặt, một tấm nylon.

Viết đến đây tự nhiên nước mắt tôi ầng ậng trào ra, cảm động quá, tình người quá. Mà cho đến bây giờ tôi vẫn chẳng biết những người đó là ai, tên gì !

Khi biết tôi sẽ ra đi không có ngày trở lại khám lớn nữa, mấy người tự động cúi cho tôi, người một gói. Hình như đám người này có dự trừ trước hay sao mà họ cho vừa

đủ mọi thứ tôi cần thiết. Nhờ họ mà tôi không lạnh lẽo trong mùa đông năm 1975.

Vừa từ phòng tôi bước ra, tôi được ưu ái móc còng số tám vào tay chung với một người khác cùng tên như tôi.. Mọi người lên xe GMC của miền Nam, trực chỉ hướng Rạch Sỏi. Tôi nghĩ chắc nó đưa mình ra Bắc quá, đến chỗ cầu quay xe chạy xuống bờ sông, tôi chép miệng:

- Rồi, không Côn Sơn thì Phú Quốc, mét dữ à nha.

Mọi người xuống xe, lên tàu. Tàu chạy ra biển rồi quẹo vào sông Cai Lớn, tôi chịu thua, chẳng biết được đưa đi đâu nữa. Có thể là Vị Thanh, Hỏa Lựu, có thể là Cây Bàng, Cà Mau...Thầy kê, nằm xuống cho khoẻ, tới đâu thì tới.

Tàu chạy một lúc đến Rạch Hóc Hòa thì quẹo vào. Vậy là "Bù trất"., chẳng biết đi đâu nữa. Khoảng năm giờ chiều tàu tấp vào bờ, không có bến bãi, chẳng phải khu dân cư, vài mái nhà lúp xúp. Đoàn cải tạo cắt người nấu cơm, ăn xong nằm ngủ với "màn trời chiếu đất".

Tôi tìm chỗ bằng phẳng một chút, trải tấm nylon xuống, lấy tấm vải bạn hữu cho đắp lên rồi đi vào giấc ngủ tương đối nhẹ nhàng. Sáng sớm hôm sau thức dậy lãnh cơm ăn sáng xong, mọi người lội băng qua một cánh đồng hoang ngập nước đến đâu gôi, đến trưa tới một xóm tân lập với dăm nóc nhà, lợp lá dừa nước còn mới mẻ. Đoàn cải tạo dừng ở đây nấu cơm trưa. Đói quá nên tôi tình nguyện vào tổ nấu cơm, nấu xong mình có quyền lấy trước phần của mình. Đương nhiên là phải no nê hơn những người khác. Ăn xong lại băng đồng



và vượt qua kênh làng thứ bảy, băng qua khu rừng sậy ngút ngàn thì tiến vào mặt khu của Cộng sản thuở trước. Ở đây có một chòi canh cao khoảng mười mét, vài căn nhà cũ chứa lúa gạo và làm doanh trại cho bộ đội. Đa số là hầm hố, nhà làm dưới những lùm cây tràm cổ thụ nên khó mà phát hiện được. Giá như phát hiện được cũng chỉ cho máy bay bắn phá thôi; còn hành quân tiêu diệt địch quả là vô cùng khó khăn.

U Minh Thượng là vùng nước mặn về mùa khô, nước phèn và ngọt vào mùa lũ, chạy dài từ Chương Thiện xuống Cà Mau, phần giữa là khu Hóc Hòa, kinh Trung Đoàn lan ra thứ bảy tới thứ mười một, tới ngã ba Tân Bằng, Cán Gáo, sông Trèm Trèm...Lui xuống Cà Mau, Năm Căn là U Minh Hạ.

U Minh Thượng hầu hết là rừng tràm bạt ngàn, lại đến khu rừng sậy bát ngát cao trên đầu người cả mấy thước, rồi tới rừng cây bàng, cỏ năn...Ngược ra sông cái là rừng dừa nước...Ô rô, cóc kèn và cây mắm, cây bần. Nếu hành quân vào đây thử hỏi mỗi ngày người lính quốc gia lội được mấy cây số ??? Hầm chông, mìn bẫy...Địch thì chẳng có bao nhiêu, mà nó bắn thì mình chết. Bắt được nó đem về thẩm vấn thì nó là

một công dân Việt nam với đầy đủ giấy tờ chứng minh.

Dân chúng ở đây đa phần là Việt cộng, sống bằng nghề đốn tràm thuê. Tới mùa nước nổi thì giăng câu bắt cá, gác kèo ong lấy mật đem bán. Nước rút thì bắt cá làm mắm, vừa để ăn, vừa bán... Mật ong rừng tràm là loại đặc sản quý nhất đó, tổ ong làm trong rừng tràm, mặc sức hút nhụy tràm nên phẩm chất mật rất tốt. Còn cá thì khi nước lên giăng câu, đặt lờ đặt lợp, cá nhiều vô số kể. Giăng câu ở đây chỉ giăng ở sông rạch thôi, còn trong rừng sậy thì thả câu; thả câu khác hẳn giăng câu: Chặt một cây sậy, cắt ra thành khúc dài năm tấc, chènng năm chục khúc là đủ. Lấy sợi nhợ dài năm bảy tấc cột một đầu vào giữa khúc sậy, đầu kia cột lươi câu xong cuốn lại bỏ vào bao cát. Trước khi đi, bắt trùng hay tép làm mồi, chuẩn bị com nước đầy đủ trong ngày. Sáng sớm đi vào rừng sậy, vào sâu khoảng năm chục mét thì bắt đầu. Nhớ đi đều đầu phải bẻ sậy làm dấu thật kỹ và liên tục. Nếu không, khi vào sâu trong rừng sẽ không tìm được lối ra vì mất phương hướng, gặp ngày trời mưa là kể như ở trong rừng đến chết, ai về được là may mắn lắm. Bắt đầu tìm hai bên, chỗ nào trống một chút thì thả dây câu ra chènng hai tấc, móc mồi rồi thả nổi ngay giữa chỗ trống; khi cá ăn mồi nó sẽ lôi đi và cắn câu sẽ lần thả hết ba tấc nhợ quấn trong cần câu ra, thời gian này đủ cho cá nuốt mồi. Khi cá lội đi cần câu sẽ vướng những thân sậy bao quanh và cá cũng chẳng lội đi được, nằm đó quẫy lên vài cái chờ người đến bắt. Chiêu xuống thu câu về, theo dấu sậy mà ra khỏi rừng.

Sau khi nước rút, người dân chỉ cần vào trong rừng tìm mấy cái hố bom mà tát, cá lớn đem bán, cá nhỏ làm mắm ăn cả năm.

U Minh Hạ hầu như toàn là cây mắm, cây bần và nhiều nhất là cây đước còn gọi là rừng đước, lúc nào cũng ngập mặn đến đâu gôi, thất lung.

Đến lúc đó tôi mới hiểu ra rằng: “Sở dĩ nó đi lối Hóc Hỏa là để đánh lạc hướng của mọi người” muốn trốn trại không phải chuyện đơn giản. Cũng khó lòng nhớ lại con đường đã đi qua. Bình thường mình đi từ Xẻo Rô vào Kinh Cán Cáo, rồi vào Kinh Làng Thứ Bảy, đường sông rộng rãi, thênh thang, lại gần hơn.

Tụi nó đánh giá sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà sai lầm quá. Những sĩ quan cải tạo ở đây đa phần là dân Vùng Bốn. Không Sư Đoàn 21 thì cũng là Địa Phương Quân, Nghĩa quân... Với khả năng của một sĩ quan, chỉ cần nói đến địa danh nào đó là họ biết ngay vị trí chính xác, lối vào, lối ra... Có điều đã trình diện đi học tập thì ai trốn làm gì. Đã chủ trương trốn thì ai dại gì chui đầu vào đây. Tụi này ấu trĩ thật.

Vào đến khu cải tạo rồi, nhiều anh em hồi tiếc sao mình không trình diện sớm, giờ những người học khóa trước sắp ra về rồi, mình học khóa sau phải về sau.

Hình ảnh đập vào mắt tôi đầu tiên là những người cải tạo, tay cầm một khúc tràm bằng cổ tay, dài chừng năm tấc cứ thế đập vào một cây tràm dài, ai ai cũng làm vậy. Thì ra họ đang bóc vỏ tràm; đập cho vỏ tràm tét ra rồi lấy tay bóc và tuốt cho đến ngon.

Những người này vào đây từ ba tháng trước, họ đang xây dựng thêm nhà để chứa cải tạo viên. Toàn bộ nhà làm bằng cây tràm, sàn nhà cũng là cây tràm ghép lại nên mỗi lần nằm xuống phải lựa thế, nếu không, không thể nào nằm được vì những chỗ lồi lõm, thấp cao. Hai bàn chân đau quá, suốt sáu năm đi giầy, lại nằm trong khám ba tháng. Giờ hai bàn chân không, lợi ruộng suốt một ngày nên sưng lên, phải đi khắp khiêng.

Sau khi ổn định chỗ ăn, ở, mọi người đi vào chương trình cải tạo. Toán đầu tiên cũng như toán cuối cùng, ăn chung, làm chung, có nhiều người ở toán sau lại về trước.

Đầu tiên là khai báo lý lịch ba đời nội ngoại, sau nữa là bản thân đã chống phá cách mạng như thế nào? Có nợ máu hay không, nợ máu, nhiều hay ít. Thành thật khai báo sẽ chứng minh các anh đã giác ngộ, đã thấu hiểu chính sách, đường lối của nhà nước...và ngày về của các anh đều tùy thuộc vào sự khai báo này. Các anh hãy tâm đắc, soi rọi bản thân, đào sâu suy nghĩ để khai báo cho rõ ràng, thành thật. Điều này đúng thật đó, nhưng mình phải hiểu rõ ý của cán bộ mới được. Nghĩa thật rõ ràng là anh nào thành thật khai báo thì học tập "Mút chỉ cà tha", anh nào khai láo lếu, biết dấu diếm thì về sớm, đúng tự giác là tự sát. Xong phần lý lịch đến bài học thứ nhất. Đất nước ta giàu đẹp, nhân dân ta anh hùng. Người cán bộ hùng hồn:

- Các anh có thấy đất nước ta giàu đẹp thế nào chưa? Ngay trước mắt các anh, trong rừng U Minh có mỏ cá dô, ngoài biển

có mỏ cá lục...Tôi đi trên trục thẳng thấy trên mặt biển có mỏ đầu, đầu nai nắng. Các anh có biết cách khai thác đầu thế nào không? Lớp đầu tiên là đầu ăn, thứ đầu bán ở chợ mình hay mua về rán cá đó, sau đó là đầu cặn, rồi tới đầu xăng...Ngoài biển nước ta nhiều mỏ đầu lắm đó. Đế quốc Mỹ không biết khai thác, giờ có các chuyên gia "Liên xô" giúp đỡ, mai một đầu ăn, đầu chạy xe, xăng nhót...dẻ hẻ. Tay cán bộ miền Bắc ngọng nói líu lo, tôi cười thầm.

Mà rừng U Minh nhiều cá rô thật đó, cá từ các hố bom trong rừng; liu kiêu từ năm này qua năm khác, trời đổ mưa là sinh sôi nảy nở. Rồi theo con nước tràn ra sông rạch hàng đàn hàng lũ, nhiều vô số kể. Ngồi trong nhà tôi vẫn có thể bắt được vài chục con thật dễ dàng, vậy nên bạn bè gọi tôi là Kỳ rô, đầu ngò rô, trê, lóc... gì tôi cũng bắt tuốt luốt.

Cứ thế, suốt ba năm, học tám bài, và bất cứ trại cải tạo từ Nam ra Bắc cũng chỉ có tám bài thôi. Chỉ có tám bài mà có người học hai năm, có người năm, mười năm, có người tới hai mươi năm...học vẫn chưa xong !!!

Sau khi lên lớp vài bài thì các cải tạo viết bài thu hoạch, giống như mình đi thi vậy đó. Cứ như thế, học xong vài bài thì tiếp





tục lao động, mấy tháng sau lại học vài bài nữa. Bây giờ không cất lều trại nữa mà các cái tạo phải đi tìm những cây trầm to, thẳng, ... đốn về rồi đẽo gọt cho thật đẹp để mỗi cán bộ được vài ba bộ kèo, cột đem về làm nhà hay đem bán...

Lại có tổ thợ mộc để đóng giường, tủ, bàn ghế...cho cán bộ.

Gần một năm thì gia đình được thăm nuôi, những người được bình bầu là lao động xuất sắc nhất, được viết thư về để báo cho thân nhân biết mà đến thăm.

Nội dung một lá thư như sau:

Cộng hoà miền Nam Việt Nam
Độc lập - tự do - hạnh phúc.

Anh xin báo cáo để em và các con nắm được, hiện anh đang phấn khởi hồ hởi học tập cải tạo tại trường cải tạo thượng hạ sĩ quan rừng U Minh Thượng. Anh vẫn mạnh khoẻ và được các cán bộ quản giáo chăm sóc từ miếng ăn, giấc ngủ. Ngày ngày đi lao động nên anh đã biết "Lao động là vinh quang". Ở đây không thiếu thốn gì hết, đừng lo lắng cho anh,.. Hãy tin tưởng vào chính sách của nhà nước; học tập xong anh sẽ về để xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Nếu có vào thăm anh, em nhớ đem cho

anh.

- Một lon mắm ruốc xào xả ớt.
- Một lon muối mè.
- Một ký cá khô.
- Một ký đường.
- Mười đòn bánh tét.
- It thuốc cảm cúm và trụ sinh.
- Vài trăm gram thuốc rê hay vài bánh thuốc Lào cũng được.

Trại thăm nuôi là cái chuồng heo cũ, còn vài con heo nhốt ở đâu nhà. Trong nhà đóng một cái bàn dài chừng hơn mười mét bằng cây trầm, hai bên hai hàng ghế cũng bằng cây trầm. Hai đầu hai cán bộ ngồi nghe thân nhân và cải tạo nói chuyện, sợ nghe không hết nên có thêm hai cán bộ nữa trang bị súng Ak đi qua đi lại mỗi bên. Mỗi người được thăm nuôi, trò chuyện mười lăm phút. Phải nói lớn, không được nói nhỏ hay ra dấu.

Có một chị đi thăm nuôi chồng, vào đến chỗ thăm nuôi là xỉu ngay. Hôm sau về mấy người hỏi thăm chị nói:

- Nhìn đường vào U Minh em sợ quá, đến cuối trạm em thấy ghê hồn nên xỉu luôn. Từ chỗ thăm nuôi vào đến trại cải tạo còn đi cả cây số nữa.

Sang năm thứ hai, khi mùa mưa đổ xuống là mọi người đi phát sậy để lấy đất làm ruộng. Cái này mới gian nan. Phát sậy phải lột da ếch, nghĩa là phát thật bằng ngang hay dưới mặt đất vài ba milimet, phát chừng trăm công rồi gieo mạ. Khi mạ đủ lớn thì nhổ mạ đem đi cấy, cấy lúa xong lại vào rừng đốn trầm cho cán bộ đem bán lấy tiền bỏ túi. Tới mùa lúa chín thì gặt hái, thu hoạch. Sau khi cấy lúa xong thì đi cấy trầm

ở những khu toàn cỏ năn thôi. Cây lúa thì ba tấc một cây, tràm thì từ sáu đến tám tấc. Có những cây tràm non khi nhỏ thì rễ tùm lum, bực mình, vì không cắm xuống được. Người cải tạo bẻ ngay gốc rồi cắm xuống, chẳng cán bộ nào biết được. Người bạn cắm những cây tràm bẻ gốc xuống còn đọc thơ nữa:

Mười phần chết bấy còn ba,
Chết hai còn một mới ra cây tràm .

Rồi đến hạn ba năm thì số cải tạo viên chỉ còn dăm trăm, trong đợt tha gần cuối có tên tôi. Mừng quá, tôi bàn giao toàn bộ đồ đạc cho những người còn ở lại rồi lên đường. Toán được tha đã đi từ buổi sáng, đến gần trưa mới tới phiên tôi vì cán bộ quên mất một tờ danh sách được tha, hú hồn.

Mười mấy người muốn đi về Kinh thứ ba, xong đón đò ở Kinh thứ ba ra Rạch Sỏi.. Đò vừa cặp bến đã có tiếng reo vui:

- Anh Bình, Thái Bình, tôi đây nè, mừng quá. Thì ra một người bạn tù, hẳn là Hạ sĩ Cơ khí. Đáng lẽ không phải đi cải tạo nhưng bị kẻ thù tố cáo sao đó nên hẳn cũng vào U Minh chín tháng mới được tha. Trong trại hẳn chơi thân với tôi vì hai đứa cùng họ, lại thêm cùng binh chủng Hải quân nữa. Hẳn tên Phạm Minh Khanh, tôi bước lên cầu tàu, hẳn mừng mừng tủi tủi:

- Trưa nay đang đạp xích lô, tôi thấy có một đám được tha. Chạy lại hỏi có ông không, tui nó nói có. Tui chạy về báo cho vợ tôi biết rồi thay đồ, nghỉ đạp xe, ẵm con ra bến đò đón ông đó. Bây giờ mọi lo nghĩ để qua một bên, tôi nay tôi sẽ tẩy trần cho ông.

Tôi về nhà hẳn, tắm rửa, thay đồ rồi ăn

com. Dù chỉ ở túp lều đạm bạc nhưng bữa cơm có khổ qua nhồi thịt, cá rô chiên và đĩa thịt ba rọi kho, cơm trắng, tình nghĩa làm sao! Tôi đến hẳn đưa tôi vào một căn nhà rất nên thơ, nhà sàn trên mặt ao, có cầu lớn để tắm rửa, ngồi vừa câu cá, vừa nhậu được. Có cả dàn pick up nữa.

Ngồi hút thuốc, nghe nhạc một lúc thì nó đem một mớ ghe luộc ra chấm muối tiêu chanh, sau đó là món sò huyết nướng. Đêm đó có một người bạn cùng về và ở lại với tôi, hẳn cao hứng nên uống đến say khướt luôn. Sáng hôm sau ra chợ Rạch Sỏi ăn sáng rồi lên xe về nhà. Người bạn đi chung cứ nhìn tôi, sau cùng hẳn nói:

- Tao phục mày thật đó. Tao chưa thấy mày hơn tao cái gì hết, còn thua tao nữa là khác. Vậy mà ở đâu mày cũng được mọi người tiếp đón, giúp đỡ, thương mến. Đi tù về mà có người chờ đón, lại chẳng phải anh em, bà con gì cả thì chỉ có một mày thôi.

Viết đến đây, nước mắt tôi lại rưng rưng. Xin cảm ơn những người bạn, những người bạn thật đúng nghĩa là bạn. Không so đo, không tính toán...và có những người cho đến bây giờ tôi vẫn không biết họ là ai !!!!!



Minh Kỳ

2. Lưu Bằng : Lưu Bình, Dương Lễ
3. Đất trích : Đất tù đày.
4. Thường đàm : Nếm mật.

ĐẠI HỘI NỮ QUÂN NHÂN HẢI NGOẠI QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ TẠI HOA KỲ THÀNH CÔNG RỰC RỠ

TRẦN VĂN

Đại Hội Nữ Quân Nhân Hải Ngoại kỳ VII đã được tổ chức long trọng ngày chủ nhật 7.8.2022 tại thung lũng hoa vàng San Jose, thành công và đại thành công

Buổi
họp nội bộ
sáng
7.8.2022 tại
tư gia Hội
Trưởng Hội
Ái Hữu
NQN Bắc
Cali)

Buổi
sáng sinh
hoạt tại nhà

NQN Nguyễn Thị Đào-Hội Trưởng Hội Ái Hữu Nữ Quân Nhân Bắc California quy tụ các nữ quân nhân hàng chục tiểu bang của Hoa Kỳ về tham dự. Buổi sinh hoạt này nhằm tổng kết thành quả của Tổng Hội và công bố tân Tổng Hội Trưởng và thành phần Ban Điều Hành mới của Tổng Hội với nhiệm kỳ 3 năm, từ năm 2022 – 2025.

Buổi chiều với một dạ tiệc rất trọng thể chào mừng Đại Hội kỳ VII và chào mừng Tân Tổng Hội Trưởng và các thành viên mới trong Ban Điều Hành của Tổng Hội. Đặc biệt, Ban Tổ Chức còn nhiệt thành cảm tạ quý vị mạnh thường quân, các hội đoàn thân hữu, các cựu chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, truyền thông báo chí và quan khách nhiệt tình ủng hộ Ban Tổ Chức và Tổng Hội

Cựu Nữ Quân Nhân đến tham dự chật kín nhà hàng sang trọng Dynasty tại San Jose (48 bàn).

Trong dạ tiệc với MC chuyên nghiệp là Tiến sĩ Nguyễn Hồng Dũng và cựu nữ quân Đặng Kim Hoa. Chương trình văn nghệ vô cùng đặc sắc cũng do một Mc cựu quân nhân điều khiển rất linh động, tiếp giúp thêm sự thành công rực rỡ của Dạ Tiệc Văn Nghệ và dạ vũ vô cùng sôi nổi kéo dài cho đến gần 11 giờ khuya mới chấm dứt.

Được biết, Tổng Hội Cựu Nữ Quân Nhân Hải Ngoại được thành lập từ năm 1990 do cựu Trung Tá Nữ Quân Nhân Nguyễn Thị Hạnh Nhơn đảm trách nhiệm vụ Tổng Hội

Trưởng đầu tiên. Trong thời gian này có ba vị Trung Tá đứng đầu đoàn Nữ Quân Nhân Hải Ngoại: Trung Tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, Trung Tá Nguyễn Thị Vẽ và Trung Tá Lưu Thị Huỳnh Mai

và hiện nay chỉ một Trung Tá Lưu Thị Huỳnh Mai còn sanh tiền, nhưng đã già yếu bệnh tật không còn hoạt động mà trong Quân Đội năm xưa gọi là “bất khiển dụng”. Trung Tá Lưu Thị Huỳnh Mai là Đoàn Trưởng Nữ Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà thứ hai sau Đại Tá Trần Cẩm Hương là Nữ Đoàn Trưởng Đoàn Nữ Quân Nhân (từ cấp Thiếu Tá lên dần đến Đại Tá - Xin mời xem tài liệu về ngành NQN trên Wikipedia) đầu tiên được thành lập từ năm 1965.

Sau hơn 10 năm bị tù cải tạo nghiệt ngã, Đại Tá Trần Cẩm Hương đã được giải ngũ mà vẫn bị bắt vào tù cải tạo. Khi cựu Đại Tá Trần Cẩm Hương được thả ra khỏi trại tập trung



(H: Buổi họp nội bộ sáng 7.8.2022 tại tư gia Hội Trưởng Hội Ái Hữu NQN Bắc Cali)

cải tạo lại không cho Đại Tá về nhà cũ ở đường Hồ Biểu Chánh. Đại Tá Hương lại bị lưu đày về vùng kinh tế mới gần Củ Chi. Khi bị bệnh nặng, chánh quyền địa phương không cho thân nhân chuyển bà về Sài Gòn điều trị. Con của Đại Tá Hương từ Sài Gòn hay tin, tức tốc về Củ Chi mượn xe lam đưa bà về bệnh viện Nguyễn Trãi và Đại Tá Cẩm Hương chết sau mấy tiếng đồng hồ điều trị.

Chính người viết bài này và bà xã không còn sợ bị bắt lại có đến kính viếng tại nhà bà ở đường Hồ Biểu Chánh - Phú Nhuận, Sài Gòn, đang có công an theo dõi đám tang. Và chúng tôi cùng một số thân nhân, bằng hữu và đàn em của bà đã tiễn đưa Đại Tá Nữ Quân Nhân QLVNCH đầu tiên Trần Cẩm Hương đến lò thiêu Thủ Đức.

Hiện nay, các cựu nữ quân nhân đang lụi tàn dần theo thời gian vì tuổi tác và bệnh tật. Đại Hội Nữ Quân Nhân đầu tiên được tổ chức 2 ngày tại San Jose, cách nay 26 năm (1996), có trên dưới 150 cựu nữ quân của nhiều quốc gia Âu Châu như Pháp, Đức, Hoà Lan, Đan Mạch, Ý, Thụy Điển... Úc, Canada và trên mười tiểu bang của nước Mỹ về tham dự. Và Đại Hội kỳ VII, cũng được tổ chức tại San Jose (7.8.2022) có một ngày và chỉ có 44 nữ quân nhân tham dự đa số là các nữ quân nhân đang định cư tại tiểu bang vàng California và tiểu bang thứ hai có nhiều cựu nữ quân nhân về tham dự là tiểu bang Texas và chưa tới một chục tiểu bang khác cũng về tham dự. Vì ngoài các cựu nữ quân nhân lớn tuổi ngại đi đường xa và cũng đề phòng sự lây lan của COVID 19 và bệnh đậu mùa khỉ.

Đại Hội cựu Nữ Quân Nhân lần đầu có ba Trung Tá và năm sáu vị Thiếu tá tham dự. Đại Hội Cựu Nữ Quân Nhân kỳ VII chỉ có một NQN có cấp bậc cao nhất là cựu Thiếu Tá Trần Thị Bích Nga (cựu Chỉ Huy Trưởng Trường Xã Hội Quân Đội) được Hội Nữ Quân Nhân Bắc Cali mời đứng đầu Ban tổ chức. Diễm danh các cựu nữ quân nhân hiện nay ở hải ngoại có cấp bậc cao nhất: một

Trung tá và hai Thiếu tá đang định cư tại Orange County, California, một thiếu tá ở Arizona, một thiếu tá ở Sacramento, California và còn một hai

Thiếu tá ở tiểu bang khác.

Đại Hội Nữ Quân Nhân lần đầu phải nói là lần đại hội quốc tế có đủ thành phần đại diện ba Châu Lục Mỹ, Âu và Úc tham dự. Nếu Trần Văn nhớ không lầm, về quan khách tham dự có đến ba vị Tướng lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà: Đề Đốc Trần Văn Chơn, Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm, Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình và cấp tá cũng hiện diện khá đông trên dưới hai mươi vị. Trong đó có cựu Đại Tá Tư Lệnh Không Quân Nguyễn Xuân Vinh cũng mới từ giả đơn vị cũ chuyển về đơn vị mới ở lãnh thổ ngoại biên.

Sau hai mươi sáu năm dài đến Đại Hội Nữ Quân Nhân kỳ VII (7.8.2022) I, những cựu chiến sĩ cao niên cũng có nhiều vị xếp một hàng dọc “đàng trước thẳng” lần lượt lãnh Sự Vụ Lệnh chuyển về Vùng V Chiến Thuật phục vụ trong các đơn vị tân tuyển.

Trong thành phần quan khách tham dự Đại Hội NQN kỳ VII lần này gần như có đông đủ các hội đoàn đang hoạt động mạnh tại thung lũng hoa vàng San Jose và đặc biệt các hội đoàn cựu quân nhân nhiệt tình ủng hộ Hội Cựu Nữ Quân Nhân Bắc Cali lãnh trách nhiệm tổ chức Đại Hội kỳ 7 trong tình trạng hậu đại dịch COVID 19 và một đại dịch mới bệnh đậu mùa khỉ cũng đang hăm dọa nhân loại.

Với sự nhiệt tình phục vụ của Hội Trưởng Hội NQN Bắc Cali Nguyễn Thị Đào đã tổ chức một Dạ Tiệc văn nghệ vô cùng thành công mà có nhiều người từng tham dự các sinh hoạt hội đoàn tại San Jose, nói với người viết là một Đại Hội cựu Quân Nhân thành công rực rỡ và có đông đảo người tham dự nhiều nhất. Tham dự Đại Hội NQN kỳ VII, cấp bậc cao nhất là cựu Đại Tá Trần Thanh Điền, dù Đại Tá đang bệnh phải đi lọc

thận một tuần ba lần mà vẫn hân hái vui vẻ tham dự ủng hộ ngành NQN trong QLVNCH. Nghĩa cử đẹp của Đại Tá Trần Thanh Điền là một điều Ban Tổ Chức Đại Hội vô cùng ngưỡng phục. Bên cạnh Đại Tá Điền có cựu chiến sĩ cao niên, thuộc binh chủng Lực Lượng Đặc biệt - cựu Trung Tá Đỗ Hữu Nhơn cũng hết lòng ủng hộ Đại Hội cựu NQN. Và có nhiều cựu quân nhân nói không biết các cựu NQN còn sức tổ chức Đại Hội Cựu NQN kỳ VIII nữa không ?

Người viết, Trần Văn cũng rất tự hào là cựu chiến sĩ cũng là nhà báo đã tham gia đủ bảy lần Đại Hội Cựu Nữ Quân Nhân Hải Ngoại đều có viết tin hay bài tường thuật về một sự kiện của ngành NQN tại hải ngoại. Nếu tôi nhớ không lầm, trong bảy lần tổ chức, Nam Bắc Cali mỗi nơi tổ chức ba lần và Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn & Virginia-Maryland tổ chức một lần do cựu NQN Nguyễn Thị Bé Bảy đứng ra tổ chức và lần tổ chức VII cũng là đánh dấu sự tin nhiệm của NQN Nguyễn Thị Bé Bảy đảm trách nhiệm vụ Tổng Hội Trưởng Hội Cựu NQN Hải Ngoại. Từ Virginia, NQN Nguyễn Thị Bé có phu quân tiếp sức đã tốn nhiều công sức thực hiện một tấm phông trên sân khấu rất độc đáo.

Về các mạnh thường quân ủng hộ Ban Tổ Chức kỳ này có chủ nhiệm tuần báo Thăng Mỗ San Jose & Sacramento Lê Văn Hải tặng cho Ban Tổ Chức một trăm chai rượu vang và có một mạnh thường quân tặng 48 chai rượu vang kèm theo một ngàn USD và nhiều vị mạnh thường quân tặng các bình hoa trên mỗi bàn tiệc và một tiệm vàng còn tặng một xâu ngọc trai bán đấu giá giúp Ban Tổ Chức trang trải chi phí cho ngày Đại Hội.

Đại Hội Nữ Quân Nhân Kỳ VII, trong diễn văn khai mạc buổi sinh hoạt nội bộ buổi sáng và Dạ Tiệc Văn Nghệ, NQN Trưởng Ban Tổ Chức nhấn mạnh hai điểm:

- Các nữ quân phải thật sự đoàn kết bền chặt nội bộ với tinh thần buông xả tương trợ

an ủi, giúp đỡ nhau.

- Phát huy sâu mạnh quỹ Tình Thương hỗ trợ những bạn đồng ngũ hiện còn ở Việt Nam đang gặp khó khăn và bệnh tật của tuổi già với phương châm lá lành đùm lá rách. Quỹ này do NQN Sue Phan phụ trách

Tổng Hội Trưởng Hội Cựu NQN có cấp bậc cao là cựu Trung Tá – Trung Tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn (Quân chủng Không Quân) là Tổng Hội Trưởng đầu tiên. Kế tiếp Tổng Hội Trưởng thứ 2, Thiếu Tá Trần Thị Huy Lễ (cựu Trưởng Phòng Xã Hội Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến) và Tổng Hội Trưởng thứ ba hiện nay có cấp bậc Đại úy là cựu Đại Úy Nguyễn Thị Bé Bảy (Hiện định cư tại TB Virginia – đơn vị gốc Trường Xã Hội

Quân Đội).

Đoàn Nữ Quân Nhân còn có một quân trường trực thuộc là Trường Nữ Quân Nhân, toạ lạc tại đường Nguyễn Văn Thoại, gần chợ Tân Bình, Sài Gòn và ngôi trường thứ hai chỉ trực thuộc Đoàn Nữ Quân Nhân về quân số và chuyên môn thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chánh Trị điều hành là Trường Xã Hội Quân Đội (trong khuôn viên Trại Lê Văn Duyệt - đường Lê Văn Duyệt của BTL Biệt Khu Thủ Đô).

Những năm tháng đỉnh cao của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà với quân số một triệu một trăm ngàn quân, đứng hàng thứ tư thế giới và cộng sản Bắc Việt cũng tương đương như vậy. Ngành Nữ Quân Nhân như là một Binh Chủng đặc biệt không tác chiến còn gọi là “hoa lạc giữa rừng gươm”, chỉ phục vụ trong các đơn vị chuyên môn như Quân Y, Xã Hội, Truyền Tin, Quân Nhu, Quân Cụ, thư ký, đả tự, thông dịch viên tiếng Mỹ.

Theo Wikipedia Việt trên Google: Ngày 5 tháng 1 năm 1965, ngành nữ Trợ tá (có từ thời Quân Đội Quốc Gia Việt Nam còn trong Quân Đội Pháp) được đổi tên thành Đoàn Nữ Quân Nhân và chính thức thành lập theo sắc lệnh số 003/QT/SL, trực thuộc Bộ Tổng



(H: Trường Xã Hội Quân Đội)

Tham mưu. Cơ sở của Đoàn được đặt ở đường Nguyễn Văn Thoại (nay là đường Lý Thường Kiệt), bên cạnh là trường đào tạo nữ quân nhân. Đoàn Trường đầu tiên kiêm Chỉ huy trưởng trường Huấn Luyện là Thiếu tá Trần Cẩm Hương.

Đoàn Nữ quân nhân cũng đã lớn mạnh chung với bước phát triển của Quân lực. Tuy quân số khiêm tốn khoảng 6.000 người so với nam quân nhân. Nữ quân nhân tùy theo trình độ văn hóa, tình nguyện gia nhập để theo học các khóa sĩ quan, hạ sĩ quan hay binh sĩ tại Trường nữ quân nhân và các Quân trường chuyên môn.











Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy Số 7

NGƯỜI NỮ QUÂN NHÂN QUÂN LỰC VNCH

*Non Sông binh biến, gọi trai hùng
Anh thư Nước Việt lập chiến công
Thuyền xuyên cương quyết theo mệnh nước
Dấu khói đạn bom sém má hồng*

*Chiến trường khốc liệt địch pháo dồn
Băng ca, túi thuốc ra cứu thương
Đi anh lính chiến em băng bó
Người Nữ Quân Nhân khắp chiến trường*

*Hậu phương, công sở, việc văn phòng
Gia binh nhe nhóc thật thương tâm
Chồng, Cha chinh chiến, nhà trống vắng
Ấn cần trợ tá Em viếng thăm*

*Rừng sâu thăm thẳm những đồn binh
Heo hút quanh năm vắng ân tình
Hậu phương em gái hoa từng cánh
Em kết từng đoàn đến thăm Anh*

*Quân sử còn ghi Nữ Quân Nhân
Hải Lực Không Quân đã góp phần
Mũ Đỏ, Nâu, Đen cùng Xanh, Trắng
Bốn Vùng lửa đạn Em dẫn thân*

*Quê hương chìm đắm trong chiến tranh
Lẽ đâu trốn chạy nép sau màn hình!
Lẽ đâu vô tình nhìn mệnh nước
Không cùng chinh chiến với cha anh.*

Th_Khóa 19/SQTB

Viết nhân ngày Đại Hội NQN tại Bắc California



TÓC ĐUÔI GÀ

Thương Em tóc thả đuôi gà
Áo bà ba trắng đường qua cánh đồng
Tuổi thơ chung một dòng sông
Chung nguồn vui giữa mênh mông lúa vàng.
Thuở còn rộn rã thôn trang
Trống dồn chân bước, trường tan lớp chiều
Hồn nhiên như tiếng sáo diều
Ngây thơ như bước tin yêu vào đời
Nhưng rồi vật đổi sao dời
Em qua xứ khác, tôi rời làng xưa
Đuôi gà biến biệt nắng mưa
Tóc sương của một thời chưa biết buồn
Bây giờ chớp bể mưa nguồn
Sợi treo nhánh bạc, sợi buông ngắn dài
Tôi theo vận nước miệt mài
Em thành sương phụ, tóc cài khói mây
Đuôi gà một dạo thơ ngây
Qua bao dâu bể giờ đây nặng sầu
Từ cơn mưa bão giang đầu
Đời mình cũng lắm cơ cầu nổi trôi
Nhớ quê lòng chột bồi hồi
Tóc đuôi gà vẫn trong tôi rộn ràng
Bến sông, trường cũ, thôn làng
Là màu kỷ niệm mênh mang trong đời
Đêm nay hồn vượt biển trời
Nhớ người lòng gửi đôi lời vọng xa
Về đâu mái tóc đuôi gà?!

Tình quê xin mãi đậm đà không phai.

HUY VĂN



THẢO MIÊN

Thơ Hoa Tàng Hoa



Ngày ấy mong tìm đóa thảo miên
Xe to dệt chỉ kết hương nguyên
Men dòng nước bạc man man chảy
Đá trượt đường trơn vẫn mặc nhiên...*

*Rồi bước đi về bóng tịch liêu
Phong ba bão tố buổi xa chiều
Mưa già giá lạnh lòn da thịt
Sóng dạt bờ xô ngọn thủy triều...*

*Ta thể chim trời lạc hướng bay
Tìm đâu phương định giữa ban ngày
Nhấp nhô làn bạc mờ sương ảo
Nghiêng ngửa hồn như giấc mộng say!*

*Hồi tưởng chuyện xưa của một thời
Chiều thu man mác lá hoa rơi
Sỏi đau bước sỏi dâng niềm cũ
Dệt trắng màu yêu liệm nửa đời!*



Hoa Tàng Hoa -

Hậu Duệ Việt Nam Cộng Hòa

** Thảo miên : một loài cỏ có trái lớn, khi
chín nở bong ra.
Người ta dùng guồng để kéo sợi dệt thành
vải hoặc chăn-mền."*



TÂM SỰ NGƯỜI SƯNG PHỤ

Thơ Hoa Tàng Hoa



Ngày ấy dở dang chuyện buổi đầu
Cõi lòng lắng đọng nỗi niềm đau
Tôi về se thắm duyên tình võ
Cùng với người trai lính mũ nâu.

Thấm thoát một năm đã qua rồi
Chàng đem hạnh phúc đến đời tôi
Một năm chan chứa tình chồng vợ
Chẳng phút xa nhau, chẳng phút rời.

Rồi có một ngày lệnh hành quân
Vai mang súng đạn, sắc đai lưng
Chồng tôi già biệt...tôi tiến bước
Chàng đã đi rồi, dạ băng khuâng!

Tiếng bánh xe lăn trên nẻo đường
Mang theo trận chiến, vạn tình thương
Nghe vang đâu đấy hành quân khúc
Chiến sĩ hiên ngang giữa chiến trường.

Rồi bỗng một ngày hay được tin
Chồng tôi nợ nước đã hy sinh
Cùng bao đồng đội khi giao chiến
Thương tích nặng mang phải bỏ mình.

Trời ơi! Chồng tôi đã chết rồi.
Để buồn để khổ lại cho tôi
Từ nay vĩnh biệt người đôi ngả
Ai thấu cho chẳng nữa cuộc đời!



Hoa Tàng Hoa - Hậu Duệ Việt Nam Cộng Hòa
(Bài thơ cũ để nhớ về tháng 4 /1975)



Chuyến quân

(Nhớ về QL 21 Ban-Mê-Thuột / Ninh-Hòa)



Khánh Dương, thị trấn cô liêu
 quận lỵ cùng với con đèo chung tên
 tiền đồn quốc lộ một bên
 huyết mạch Duyên hải - Cao nguyên nối liền
 Ngắm Hoa Rừng phải đi lên
 ngắm Em đi xuống, hai miền thấp cao
 Ban-Mê đất đỏ một màu
 Nha Trang cát trắng rì-rào biển xanh
 Ninh Hòa nem nướng nổi danh
 miền xuôi miền ngược chuyện tình cà phê
 cái hôm Em đón quân về
 thấy xe chở lính mãi mê Em nhìn
 Quân Dân phút ấy chưa quen

thoáng qua ánh mắt ta lên tinh thần
 Em đi nón lá nghiêng vành
 mũ sắt, quân phục ta đành lập nghiêm
 lính ta trách nhiệm vùng trên
 quân Bạn vùng dưới, anh em một nhà
 Cỏ tranh lớp lớp gần xa
 bên đồi bên núi, mây qua trên đầu
 suối sâu nên phải bắc cầu
 quanh co đèo thấp đèo cao Phụng Hoàng
 quân xa di chuyển nhịp nhàng
 khoảng cách chiến thuật, sẵn sàng giao tranh
 L19 vờn quanh
 bao vùng quan sát, pháo binh sẵn sàng
 dân xa chờ khách chờ hàng
 hai chiều di chuyển rộn ràng ngược xuôi
 cà-phê, lâm sản xuống đồi
 nông sản hải sản lên nơi núi rừng
 đổi trao hàng hóa hai vùng
 nước non là nước non chung một nhà
 Kinh Thượng cùng một sơn hà
 đồng bằng, miền núi đều là Việt Nam
 hơn năm-mươi Tộc anh em
 thịnh suy bao thuở Tổ-Tiên giữ gìn
 Quân Dân Cả Nước tình bền
 vững lòng tin tưởng, dưới trên thuận hòa ./.

CH-TRÝ.



BÀI THƠ CÒN DANG DỜ

Thơ Tạ Cự



Ôi nỗi buồn tháng Tư
Là bài thơ viết còn dang dở
Là môi tình cách trở xa nhau
Làm sao bỏ được sang bờ

Mỗi mùa cây trở chồi ra
Bao nhiêu lời xưa trót lọt
Như mồ hôi ngấm vào xác lá
Đường mòn

Em ơi bên kia sông Hương
Anh về trao em
tấm lòng chưa kịp gửi
Buồn nghe lòng nhỏ giọt
Tiễn bài thơ trước cổng
ngục tù

Mấy bận anh mơ nơi bốn bề tắt lối
Kẻ cai tù mắt sắc,
lạnh đường dao
Năm tháng trôi mau
Lòng dạ con người đổi thay khác trước

Anh trở về ghé lại sông Hương
Đếm nhịp Trường Tiền tàn phai tóc úa
Con đò nhỏ cặm sào vòm cong còn đó
Đâu rồi tà áo người thương

Anh mơ em giữa ngục
Ôi nỗi buồn tháng Tư
Là bài thơ viết hoài
Còn dang dở.



Alpha Tạ Cự - Khoá 3+4/73 Thăng Tiến
SQTB.TĐ

- Australia -



Hung Đạo Vương

ĐỂ TRẢ LỜI MỘT CÂU HỎI

Thơ Tạ Cự



"Thông hận Hán gian thẳng vô tích
Đáp tạ tiên nhân cả tấm lòng
Những bước thẳng trầm chân tiếp bước
Tự hào lịch sử đến ngàn sau."

Em tàng trữ đảng bao năm
Mà nghe giọng hỏi xa xăm rất dài
Mở lòng kéo giọt tàn phai
Thưa em ạ níu chiêu bài đến đâu

Trả lời chỉ nửa câu thôi
Nửa câu để lại đăm chồi trả sau
Hỏi rằng trắng có chiêm bao

Nửa đêm đảng thờ hơi Tàu nguyệt ơi
Biển Đông tên gọi mất rồi
Hai quần đảo ngỏ như lời biệt ly
Có một dòng sông trôi vòng qua biển
Khóc một con tàu bọt trắng sa cơ
Có một tình anh lưu đày quan ải
Quần đảo quê hương biệt tích đêm ngày

Biển thấp nhang theo gió về đâu
Đêm tang thương ngập tới địa đầu
Thương tình em một ngày đông bão
Biển nhận vào nắm mộ vàng sao

Ai thu đưa đảo đêm buồn lắm
 Bão qua ngày ném hất mưa sa
 Lệ hờn vong tâm lòng đeo đuôi
 Mai em về lời hỏi phiêu pha

Người thường đôi lúc còn thay đổi
 Bút mực giả lòng đưa tẩu vong
 Chiếc lá bay sang hà có Bắc
 Vết thương sâu lắm lỡ quá đường
 Con gió se se lòng cúi gập
 Thời gian còn mấy để tang thương

Có một ngày em là quần đảo
 Xuân man khai một gã tên Tàu
 Biển hôm qua biển thành xa lạ
 Đảo trá hình thành phố Tam Sa

Đảng bên kia đảng khôn người lớn
 Đảng bên này là bé ngây thơ
 Em nhỏ ơi học điếu chi la
 Đảo quê mình ngờ nghếch trao qua

Có khai sinh một bầy tên đảng
 Máu quê hương nhuộm đỏ lên cờ
 Lũ quanh co lựa lời thất thổ
 Đảng bây giờ liệu tới nơi đâu

Đứa bé ơi hãy mau khôn lớn
 Đêm phương Nam nước mắt mong chờ
 Bé thơ ngây trở mình thiên cổ
 Bỏ đảng vào đây mộ chìm sao

Em ơi mình cầm tay nhau
 Nghe giọt chực trào khóe mắt
 Đêm qua còn ngấn mưa nguồn
 Rạng đông về đâu đưa tiễn

Bước đi em ơi từng bước
 Dãi dầy sóng vỗ biển Đông
 Thuyền xưa đắm sâu bọt nước
 Giọt tràn ướt rặng mưa ngâu

Trời đất bao la bút mực
 Hẹn về cát chạm bờ Nam
 Đảo yêu nụ hôn túc trực
 Đất liền tựa mẹ chờ con

Trả lời em dứt câu trên
 Để câu phía dưới đảng hèn trả sao
 Hỏi ra thêm một câu nào
 Làm sao cắt nghĩa câu chào rất xa

Không khóc đâu em
 Như tiên nhân tự hào
 Mở lòng cho Tàu một ống đồng thoát xác
 Không khóc đâu em
 Gương tiên nhân cho mình ghi tạc
 Giờ lịch sử ghi thêm
 Một ống đồng nhục tâu.



**Alpha Tạ Cự - Khoá 3+4/73 Thăng Tiến
 SQTB.TĐ**

- Sydney, Australia -



CHO NGƯỜI Ở LẠI

Thơ Trường Giang



Hướng ra cổng chân lê từng bước một
 Nắng hắt hiu chiều Cần Đốt buồn tênh
 Trại Tập Trung màu cờ đỏ búa liềm
 Nằm bên cạnh ngôi sao vàng đâm máu.

Kẻ ra đi dấu nụ cười gương gạo
 Kéo đau lòng người ở lại chờ mong
 Chiến bại rồi còn đâu nữa Non Sông!
 Chỉ còn lại thân chim lông cá chậu.

Hỡi Tổ Quốc! Hỡi quê hương yêu dấu!
 Hỡi chiến binh còn nặng nợ tang bồng!
 Triệu triệu con tim quần quai ngóng trông
 Cờ vàng thắm ba sọc hồng phát phối.

Chiến hữu ơi! Đồng bào ta đang đợi
 Hãy kiên tâm giữ vững chí kiêu hùng

Sẽ có ngày rửa sạch hận thù chung
 Tận diệt giặc quê hương hồng ấm lửa.

Bạn cùng khóa ngày xưa còn bao đũa?
 Và giờ đây mấy kẻ ở, người đi?
 Nhớ Vũ Đình Trường lồng lộng uy nghi
 Quỳ tuyên thệ: "Trung Thành với Tổ Quốc".

Trung Nghĩa Đài bập bùng trong ánh đuốc
 Nhạc chiêu hồn rờn rợn khói trầm bay
 Nghe đâu đây như ai oán u hoài
 Hồn Huỳnh Trường trên lễ đài chứng giám.

Chinh chiến leo thang mịt mờ lửa đạn
 Bước chân ta dẫm khắp nẻo quan hà
 Nơi có quân thù chẳng kẻ gần xa
 Quyết tàn sát cho hết loài quỷ đỏ.

Rời ngày ấy: Ngày Thành đô bỏ ngõ
 Tay súng lẻ loi chống đỡ được gì?
 Bọn chúng mình tất cả có còn chi!
 Ngày chiến bại: Ngày tang thương Quốc Hận.

Can đảm lên kẻ thất thời lỡ vận!
 Hãy kiên gan trong số phận đọa đày
 Đất nước mình sẽ có một ngày mai
 Bay lộng gió Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.



Alpha Lê Nam – Khóa 3/70 SQTĐ.TĐ

Nhớ Ngày Quân Lực

Tháng sáu năm xưa một ngày không nắng
 Dõi dấu anh đi theo bước quân hành
 Rừng cờ, hoa trên con đường Thống Nhất
 Chào mừng đoàn chiến sĩ trẻ hùng anh!

Ngày Quân Lực đó tỏ mờ trong ký vãng
 Giờ đã xa xăm thương tiếc vô cùng
 Lòng chúng tôi không bao giờ quên lãng
 Người lính Cộng hòa: chiến sĩ hùng anh!

Các anh đi khắp mọi miền đất nước
 Từ Tri Thiên đến tận mũi Cà Mau
 Đồi núi cao nguyên đồng bằng Nam Bộ
 Ở nơi đâu cũng thấm đẫm máu đào!

Tiếng súng các anh kinh hồn lũ giặc
 Bình-Long Kon-tum anh dũng kiêu hùng
 Giặc phơi thầy trên cổ thành Quảng Trị
 Ngọn cờ vàng phát phới rạng non sông!

Các anh theo gương Quang Trung, Lê lợi
 Giữ tấm lòng trọn nghĩa chống xâm lăng
 Nơi cổ thôn bà mẹ già trông đợi
 Người vợ hiền mòn mỏi giữa đêm trăng!

Ôi các anh đã trải đời sương gió
 Có anh nằm lại mãi chiến trường xa
 Nhiều người giờ đây sống đời phé tạt
 Đang lang thang vất vưởng chốn quê nhà!

Đời lữ thứ nghe đau hồn vong quốc
 Tháng sáu về dỗi mắt nhớ quê hương
 Những đoàn quân oai hùng ngày quân lực
 Đến giờ này mờ khuất mãi trong sương!

Hàn Thiên Lương

Hội Ngộ

Hãy đem củi về đây ta đốt lửa
 Tình đồng hương ấm lại buổi đoàn viên
 Đã bao năm xa vắng những bạn hiền
 Nay gặp lại niềm vui tràn sóng mắt.

Các bạn ơi quê mình xa tít tắp
 Có biển rừng năm tháng một màu xanh
 Thuyền ra khơi chiều về đầy ắp cá
 Cùng an vui trong cuộc sống đẹp an lành.

Xóm làng ta tháng ngày nghe tiếng sóng
 Như nhạc hùng rõ khúc Bạch Đằng Giang
 Như tình ca nương chiều theo gió lộng
 Trọn lòng người tha thiết với non sông!

Các bạn ơi dù sống cuộc đời lữ thứ
 Mình đồng hương như cốt nhục thâm tình
 Dầu nam nữ cùng chung cuộc điều linh
 Đời cô lữ nặng sầu vong quốc hận!

Hãy kể nhau nghe những ngày xa vắng
 Ai còn đây ai khuất bóng bên trời
 Nhắc cùng nhau những kỷ niệm đầy vơi
 Để sống lại ân tình thời tuổi trẻ!

Dù tản lạc chúng mình không cô lẻ
 Tình đồng hương, bao dâu biển vẫn còn
 Mái trường xưa vẫn đậm nét trong hồn
 Lời thầy dạy là lời non nước đó!

Cõi lưu vong đèn lồng luôn sáng tỏ
 Soi nẻo đời không lạc bước ta đi
 Mơ ngày mai hoa rộ nở đường về
 Ta cùng hát bản tao phùng quê mẹ

Hàn Thiên Lương

Chiều nào qua xóm đạo
 Dậ trúc gió đong đưa
 Lời ai ca nhạc thánh
 Cùng tiếng hát ngày mùa!

Khung trời cao xanh biếc
 Dòng sông chảy êm đềm
 Giáo đường chiều im bóng
 Nắng xế đổ quanh thềm!

Qua mấy mùa chinh chiến
 Xa mãi giáo đường xưa
 Tôi giữ tròn lời nguyện
 Trong suốt đời gió mưa!

Lạc loài nơi đất Bắc
 Trong ánh mắt lưu đầy
 Xóm đạo buồn héo hắt
 Xóm đạo chờ trông ai?!

Tôi nhớ về xóm đạo
 Nhớ tà áo trắng bay
 Những buổi chiều tan lễ
 Nhìn em, em chẳng hay!

Thương những chiều xóm đạo
 Mẹ đứng cạnh bờ sông
 Tóc sấu bay theo gió
 Mẹ dõi mắt chờ trông!

CL

nhớ về
Xóm Đạo
 hàn thiên lương



Khóc Mẹ

Mẹ ơi! Mẹ ơi!
 Bao nhiêu năm nhọc nhằn
 nuôi con lớn
 Bao nhiêu năm dối khổ
 Mẹ ngược xuôi
 Đến bây giờ hết khổ Mẹ ra đi
 Mất Mẹ rồi! Con mất Mẹ
 kính yêu!!!

Cứ mỗi lần con đi về tới ngõ
 Lòng băng khuông
 khi không thấy Mẹ hiền
 Nhớ Mẹ thường trông con
 chờ trước ngõ
 Đón con yêu bằng mắt sáng
 môi cười

Suốt cuộc đời từ khi cha đi lính
 Xa gia đình chinh chiến
 giữ quê hương
 Mẹ đảm đang lo mái ấm
 tình thương
 Ôm con thơ chờ cha những đêm
 trường



Suốt cuộc đời
 từ khi cha
 đi lính
 Xa gia đình
 chinh chiến
 giữ quê hương
 Mẹ đảm đang
 lo mái ấm
 tình thương
 Ôm con thơ
 chờ cha
 những đêm
 trường...

Giặc tham tàn về
 quê hương yêu dấu
 Bắt cha đi "cải tạo" chốn rừng sâu
 Mẹ đưa con đi vùng kinh tế mới
 Vì nhà mình giặc tham
 chiếm còn đâu!

Bao nhiêu năm Mẹ ngược xuôi
 kiếm sống
 Chờ Cha về mình chạy trốn
 vượt biên
 Nhưng ai ngờ có lệnh tái định cư
 Minh đi Mỹ và sống tới bây giờ

Mẹ cùng cha vất vả lo cuộc sống
 Cho đàn con ăn học được tới chốn
 Thi Mẹ ơi! Sao Mẹ vội đi sớm!
 Con thương Mẹ gục khóc
 giữa đêm trường

Mẹ ơi! Mẹ ơi!
 Bao nhiêu năm nhọc nhằn
 nuôi con lớn
 Bao nhiêu năm dối khổ
 Mẹ ngược xuôi
 Đến bây giờ hết khổ Mẹ ra đi
 Mất Mẹ rồi! Con mất Mẹ kính yêu!!!



NHẬN LỆNH HÀNH QUÂN

Thơ Lan Phi



đêm mười lăm ta nhận lệnh hành quân
sáng mười sáu mở con đường liên tỉnh
sáu mười chín thằng con luôn liều lĩnh
bầy cọp rừng coi cái chết như ... pha

gọi cho thẩm quyền báo cáo số nhà
bốn giờ sáng là chúng ta nai nịch
súng đạn balo sương giăng mù mịt
toán khinh binh lệnh tiền sát đi đâu

đường truông mây gai góc cách gì đâu
trời tháng ba lạnh thấm bầu vai áo
bầy cọp lia rừng tìm sinh lộ máu
đâu biết rằng vĩnh viễn bỏ Pleiku

ta nhớ tháng ba áo trận bạc màu

ta nhận lệnh mở con đường di tản
bên này sông Ba dân quân hỗn loạn
địch bao vây tứ phía _ đánh làm sao....

tháng Ba _ tháng Ba _ máu thấm chiến bào
ta lẫm lẫm đi trong cơn mưa pháo
tháng ba đau thương thịt xương và máu
trộn lẫn vào nhau theo tiếng khóc la

tháng Ba năm nào ta chẳng là ta
nằm trên đỉnh đồi cần môi bật máu
tháng Ba chôn thây những người đồng đội
chẳng có nhang đèn cột vôi Poncho

tháng Ba căm hờn theo những dòng thơ
lần mãi theo đời của người viễn xứ..



Alpha Lan Phi – Khoá 9/72 SQTĐ.TĐ



CHO TA GỬI KONTUM HỒN

ÁO TRẬN

Thơ Lan Phi



Kontum ơi _ em nín hồn áo trận
mai ta về _ lại nhớ những phố xưa
áo trắng em qua sông ngày hai bận
Dakbla ôi_ sao chỉ biết thẹn thùa

đường rớt nắng trên chùm hoa phượng đỏ
hoàng hôn rơi trên dòng chảy về tây
ta ngút mắt tìm em khi nắng ngủ
tiên đồn 5....thương nhớ cú voi đây

ta sẽ nhớ tên em cùng trận chiến
ngày và đêm quân thảo giặc hung tàn
giữa tiếng pháo là bài ca xung trận
cùng xác người quăng quật bởi đạn bom..

đường 14 về Ba Tơ Quãng Ngãi
tiếng xích rền và tiếng cộp găm vang
trang quân sử Kontum là bất bại
đỉnh Ngok Hôi lại lần nữa máu loang

mai ta về _ đốt lửa rừng Võ Định
sưởi ấm hồn tử sĩ ở Ngô Trang
ca nước suối đổ vào ghè rượu cạn
mời anh em xưa là bạn chiến trường...

mai ta về _ áo hoa rừng đã bạc
Kontum kiêu hùng _ vẫn là của ngày nao.



Alpha Lan Phi – Khóa 9/72 SQT.B.TĐ



BUỒN TRONG NỖI NHỚ

Thơ Ngọc Trân



Em hỏi anh tháng mấy về có nhớ?
Mưa ngâu buồn khóc Chúc Nữ Ngưu Lang!
Hay khóc đôi mình mộng đã dở dang?
Như bọt nước bong bóng mưa trước ngõ?

Anh ngồi đây vẫn còn ôm nỗi nhớ!
Không riêng gì tháng mấy có mưa ngâu
Từng tháng qua lòng vẫn nặng môi sầu!
Nên nhớ mãi nhớ hoài ngày tháng cũ.

Anh vẫn nhớ ngày rời xa thành phố
Đường quân hành mang bóng dáng người
xưa

Phiên gác buồn ngồi đếm ánh sao thưa
Hay lặng lẽ ngắm hỏa châu rực sáng.

Chiều tiền đồn nhìn mưa buồn hiu hắt
Chiến tranh dài đốt cháy tuổi thanh xuân!
Nhìn đau thương tang tóc trên quê mình!
Mãi chiến đấu quên đi lời hẹn ước!

Rồi một ngày đau buồn trên đất nước!
Anh bàng hoàng đau đón súng gươm buông!
Thân tù đầy trên khắp nẻo quê hương!
Tháng mấy đến nhớ mùa mưa năm cũ.

Bây giờ đây như chim trời xa xí
Hơn nửa đời vẫn nhớ mãi khôn nguôi!
Người xưa ơi! Người mãi tận cuối trời?
Cho anh gửi vần thơ cùng nỗi nhớ.



Alpha Ngọc Trân – Khoá 4/70 SQT.B.TĐ



NHỚ AN LỘC

Thơ Ngọc Trân



Vừa đổ quân xuống đầu phi đạo
Quanh ta đã thấy khói chiến trường
An Lộc đang chìm trong biển lửa!
Ngậm ngùi quê mẹ quá đau thương!

Ba lô trên vai chưa kịp xuống
Pháo địch nổ ngay trên đỉnh đầu
Bao người ngã chết trong chớp mắt!
Máu loang đất mẹ khóc niềm đau!

Xa Cam hỗn loạn dân di tản
Pháo giặc rót vào giết dân oan
Nghiến răng ngăn lệ trào khóe mắt
Căm thù giặc ác tận tâm can!

Ta chuyển quân theo bảo vệ dân
Thương đàn em nhỏ mất người thân!
Đầu xanh nào có vương chi tội?
Mà đã bơ vơ giữa bụi trần.

Mười ngàn quả pháo rót từng ngày!
Người chết nhiều lần không toàn thân
Ta cùng chiến hữu ghìm tay súng
Bảo vệ an nguy thị trấn này.

Có người lính trẻ bị trọng thương!
Gần chết nhưng anh vẫn can trường
Đồng hồ vội cời ra đưa bạn.
"Mày về nói Mẹ chớ đau thương!"

Rồi vài tuần sau người bạn ấy
Lại cũng hy sinh nơi tuyến đầu
Trong tay vẫn còn mang kỷ vật
Chưa về gặp Mẹ bạn mà trao!

Xe tăng địch tiến vào thị trấn
Ta giương nòng súng khẩu bảy hai (M 72)
Khai hỏa diệt tăng, tăng bốc cháy
Nức lòng chiến hữu kể từ đây.

Chiếm lại Đồng Long giữ nhà thờ
Đóng quân dưới tượng chúa KITO
Dang tay tượng Chúa như thương xót
Mất đờm buồn quanh khói đạn mờ!

Nghe tin quân bạn vừa tan hàng!
Quân Dù Đồi Gió đã tan hoang
Giặc thù vây bủa đông như kiến!
Tử thủ quân ta quyết chẳng hàng.

Tiếp viện Nhảy Dù cùng Biệt Cách,
Từng đêm cận chiến với địch quân
Giải tỏa từng căn nhà trong phố
Đẩy lui bọn cộng chạy xa dân.

Xe Tăng giặc ngổn ngang khắp nơi
Thị trấn giờ đây giải tỏa rồi
Ba tháng dài như ba thế kỷ
Chiến hữu cùng ta vui reo cười.

Bây giờ đã mấy chục năm qua.
An Lộc năm xưa vẫn chưa nhòa
Trận chiến đã đi vào lịch sử
Trong ta còn mãi khúc hùng ca.



Alpha Ngọc Trân – Khoá 4/70 SQT.B.TĐ

CHUYỆN ĐỜI NGƯỜI LÍNH

Thanh xuân tuổi trẻ ước mơ
 Non sông tiếng gọi làm ngơ sao đành
 Chia ly mất mát chiến tranh
 Kẻ đi người ở chia thành hai phương
 Anh đành lỗi với người thương
 Lên đường nhập ngũ chiến trường xông pha
 Tình yêu ước hẹn giữa ta
 Tạm thời gác lại lời ca ghen ngào
 Quê Hương Tổ Quốc vẫn cao
 Chinh nhân chấp nhận nợ nào nặng vay
 Đời lính thế đấy ai hay
 Trên vai gánh vác hai tay giết thù
 Chiến trường khói lửa mịt mù
 Đạn bay bom dội vù vù bên ta
 Nhớ lắm người thân quê nhà
 Và anh nhớ nhất vẫn là em yêu

BỎI ANH LÀ NGƯỜI LÍNH

Bồi đời lính! Nên anh đành lỗi hẹn
 Đã bắt em phải chờ đợi ngóng trông
 Rồi lo lắng sống trong nỗi phập phồng
 Nỗi cô đơn khi đêm dài hiu quạnh
 Bồi đời lính! Nên anh mang mặt lạnh
 Nghiêm với kẻ thù chẳng chút nương tay
 Trong lòng anh cũng đầy những dứt day
 Những suy tư những tiếc thương chinh chiến
 Bồi đời lính! Nên anh phải cố gắng
 Thân xác này và cả những ước mơ
 Để đổi lấy Hòa Bình cho tuổi thơ
 Cho thế hệ tương lai trong ngày mới
 Cả đời lính! Một điều anh nghĩ tới
 Gìn giữ QUÊ HƯƠNG ĐẤT MẸ vẹn tròn
 Là tình yêu giữa đôi ta mãi còn
 Là trở về gặp lại những người thân



KTP - Denmark



BỨC TƯỜNG XANH KỶ NIỆM

Thơ Nguyễn Hữu Thời



Thà là chết trận năm hai một tuổi
Trao tặng quê hương trọn vẹn cuộc đời
Còn hơn chết già với bao tiếc nuối
Sống từng ngày mà khoắc khoải cảm hơi

Thà là chết với quê hương ngày đó
Giữa đạn bom trong khói lửa huy hoàng
Còn hơn sống như cá nằm trong rọ
Giương mắt nhìn một đất nước tan hoang

Đồng đội và tôi từng nghĩ như vậy
Người còn đây, kẻ biệt xứ lưu đây
Để chứng kiến bao nhiêu điều trái khuấy
Giữa cái thời mạt pháp của hôm nay

Chúng tôi mất hết; còn tình huynh đệ
Và còn vợ con, cháu chắt trong nhà
Những lẽ sống rất tự nhiên như thế
Chẳng lý gì ai lại muốn rời xa

Huynh đệ chi binh là điều rất thật
Không phải giống như Binh Méo, Cai Tròn
Những sẻ chia từ sau ngày thua trận
Đã làm ấm lên một cõi tình người

Nếu còn hồ nghi, xin người cứ hỏi
Những Hoài Ziang Duy và Nguyễn Dương
Quang
Những Nguyễn Văn Ngọc và Lâm Hảo Dũng
Cùng Trần Văn Lệ và Nguyễn Nam An

Những Trần Đình Thao và Phạm Quang
Ngọc

Với cả Du Mỹ và Phan Xuân Sinh...
Những cựu binh đã một thời sống chết
Vẫn còn đau vì giấc mộng không thành

Làm sao vẽ hết khuôn mặt đồng đội
Trên bức tường xanh kỷ niệm của mình
Những người lính già không bao giờ chết *
Chỉ phai mờ theo năm tháng điêu linh.



Alpha Nguyễn Hữu Thời – Khoá 3/73 SQTĐ.TĐ

10/1/2020



NGỎ LẠI VỚI THUYỀN VIỄN XỨ

(Tặng những thuyền nhân)

Thơ Nguyễn Hữu Thời



Đã không còn mùa xuân ngoài cửa sổ
Chỉ mình tôi ngồi nhìn buổi chiều mưa
Và cây đàn có điều gì thổ lộ
Nỗi nhớ bồi hồi một bóng thuyền xưa

Ôi những năm dài một thời quá khứ
Đời sống lặng câm đêm cũng như ngày
Một tối mịt mù nghe thuyền viễn xứ
Giai điệu buồn trong góc phố tàn phai

Thành phố đó ngập tràn quân chiếm đóng
Cuộc đời rồi sẽ chẳng còn chi
Nên cứ hát thêm lời thơ mơ mộng
Một chiều nào thuyền vượt sóng ra đi

Cứ đi về một bến bờ không biết
Bỏ sau lưng dòng sông nhỏ quê nhà
Ra khơi trong một chiều mưa ly biệt
Có lũ thùy dương rũ bóng mờ xa*
Người cứ ra đi để người ở lại
Mang theo hành trang câu hát dạt dào
Ngoảnh lại nhìn về hướng làng xa mãi
Chỉ thấy một trời chầm giữa mưa mau

Rồi chiều nào người lang thang phố lạ
Mắt quẩn quanh tìm hình bóng quê nhà
Có nghe gì không, tiếng đàn buồn bã?
Ngân lên từ một chốn cũ, rất xa.



Alpha Nguyễn Hữu Thời – Khoa 3/73 SQT.B.TĐ

- 12/5/2018 -

* Ý thơ Huyền Chi



NGÀY THÁNG QUÂN TRƯỜNG

Thơ Đăng Phong



Thủ đức chiều nay mưa,
Anh quàng poncho băng qua nhiều vùng đất lạ,
Băng qua những con đường đất bùn lầy lội què
huông.

Anh không buồn nhưng thấy nhớ thấy thương,
Bạn bè anh đã có thằng không còn thở nữa.

Điều thuốc cháy trên môi và rừng thiêng bốc
lửa,

Anh âm thầm đau đón xót xa.
Ngày tháng quân trường mệt mỏi trôi qua,
Từng đêm, từng đêm nằm trên phòng tuyến.

Gió lạnh về nghe đất trời rung chuyển
Hơn hai mươi năm thân phận lưu đày.
Ôm tuổi đời bằng nửa vòng tay,
Đôi chân đi đếm từng nhịp bước.

Thủ đức chiều nay mưa,
Đá sỏi dọc đường làm sao anh đếm được,
Nghe tủi hờn chạy đuổi bắt nhau.

Nghe chiến tranh nghe dã thú kêu gào,
Thép súng uốn mình thổi dài thành tiếng.
Thủ đức chiều nay mưa và bây giờ anh là lính
chiến,

Nét mặt kiêu hùng bảo vệ giang san
Em nghe không?

Ngoài kia bom đạn rền vang,
Và trong thành phố những chiếc xe vẫn chạy.

Em biết không?

Đất mẹ hôm nay, núi rừng có nhiều dòng máu
chảy,

Ruộng vườn cần cỗi hoang vu,
Nhiều dòng sông nhớ nhó hận thù
Và nhiều con đường đưa xác người về nơi an
nghỉ.

Thủ đức chiều nay mưa,
Anh lắng tai nghe tiếng côn trùng rên rì,
Tiếng khóc mẹ già thương nhớ đàn con,
Tiếng bước chân mình di chuyển trên những
con đường mòn,
Để nhớ thương chạy về từ vùng tuổi dại.

Từ những buổi chiều mưa buồn hay nắng tái,
Từ áo học trò và ước vọng tan đi.
Năm tháng tuổi thơ không nắm giữ được gì,
Nghe hơi ấm tình yêu trở giấc.



Alpha Đăng Phong - Khóa 6/68 SQTĐ.TĐ

CHUYỆN QUÊ HƯƠNG

Thơ Đăng Phong



Mừng đón bạn bè về Denver hội ngộ,
Hãy cùng nhau ôn lại chuyện quê hương.

Nào đắng cay, khắc khổ trăm đường,
Thân mỗi mồn vùng sơn lam chướng khí.

Tay nắm tay những nét mặt cương nghị,
Tình anh em chung một chiến hào.
Năm tháng tù đầy mệt mỏi dâng cao,
Bao tủi hờn đã đọng đây kí ỨC.

Buổi ngô khoai nằm nghe lòng thao thức,
Gió mưa gào lạnh buốt thấu tâm can.
Quần áo tù rách rưới lang thang,
Gánh bồi còng lưng khi trở mùa gió chướng.

Nặng nề sâu chạy về trong tâm tưởng,
Nghe xót xa như muỗi xát trong lòng.
Cha mẹ già, vợ đại ngóng trông,
Đàn con nhỏ mong cha đùa vớí chúng.

Bạn tù ơi, khi mình rời tay súng,
Bao dân lành đã mất hết tự do.
Còn đâu nữa để áo ấm cơm no
Nuốt đau đớn mà nghe lòng rên siết.

Trốn chạy xa quê, không một lời giã biệt,
Bỏ cửa bỏ nhà, đàn chó đói trông coi.
Còn thân chúng ta như những kẻ tội đồi,
Chúng bắt đi tù khổ sai tí xí.

Trông chúng khác chi một bầy thú dữ,
Luôn lăm le hãm dọa đủ điều.
Đêm trở về trong giấc ngủ cô liêu,

Ngày lao động rã rời thân xác.

Nắng biển mưa rừng mấy mùa luân lạc,
Chốn khe sanh, vượn hú cộp gầm.
Đô lương Nghệ an lạnh cóng mưa dầm,
Cháy nóng gió Lào Cồn tiên Ái tử.

Bước cam go dẫm lên muôn ngàn thú,
Bao nỗi lưu đày kiếp sống phù du.
Thanh hóa Như xuân gậm nhấm thân tù,
Sông Mực rừng già trường, lim xoẹt táo.

Sắn, ngô, khoai thân người chao đảo,
Đầm Hà La gánh cát bầm thây
Thương quê hương ráng chịu đọa đày,
Chốn quân trường đã từng huấn nhục.

Dưới vòm trời xanh biết bao điệu uẩn khúc,
Đắng cay nào có nghĩa gì đâu.
Ngày tháng qua nhanh tóc trắng mái đầu,
Sương còn đọng giọt sầu người mất nước.

Chuyện quê mình dài không đếm được,
Vượt biển, vượt rừng tìm chốn nương thân.
Trốn chạy xa quê kham khổ trăm phần,
Nào sóng gió, nào hải tặc cướp giết.

Ôi đau đớn những người con dân Việt,
Mấy mươi năm khói lửa không ngừng.
Vận thế xoay chiều, nước mắt rưng rưng,
Buồn rũ rượi ngậm ngùi đau xót.

Thôi đừng nói nữa, trần gian chua ngọt,
Mời bạn bè nhấp chén rượu nồng cay.
Thêm một lần tay siết chặt tay,
Còn hơi thở, còn hướng về dân tộc.



Alpha Đăng Phong – Khoá 6/68 SQT.B.TĐ
(01-11-11)



CƠN MÈ

Thơ Châu Kim Thy



Trong máu giặc có hình em soài soãi
Tay ta run nòng súng đỏ cơn đau
Giọng em cười nghe pha lê ròn rợn
Đạn vô lương găm thét với căm hờn.

Đã một lần dung thân miễn giới tuyến
Làm người hùng giữa tiếng nổ AK
Vội hình hài cỏ cây đùn đau khổ
Lao đầu điên cho máu đổ tặng em.

Và khi tình ta gọi em nước nở
Như Thuận đâu Như Thuận có đây không?
Máu quân thù xác địch và tình hồng
Ta điên mất

Ha ha ha ! Ta giết em hay giết giặc
Ôi đau đớn ôi máu thanh nồng nặc
Máu của em hay máu của quân thù?

... Thật đó chứ ta đùa chơi sao được

Tiếng ta hô to

Giết

Sát

Xung phong !

Nghe vũ bão thác tuôn ào ạt đó

Trong xác người ban nát từng thịt xương

Ta nhận là em

Và ngạo nghệ cười.

Em đã điên !

Không ! Ta điên !

Ha ha ha ta giết em hay em đã giết ta ?

Ôi ta ngất trong cơn đau dữ dội
Xin trả em thành phố ấy ngày xưa

Hẹn có lần ta sẽ về lại đó

Thăm dấu chân đã mở ngõ thiên đường

Vào thuở lụa nắng hong hồng má ngọc

Vội tình sương độ tuổi trái mù u.

Em và ta chờ đã biệt xa mù

Vòng bất hạnh còn lăn đời bão tố.



Alpha Châu Kim Thy – Khoá 6/68 SQT.B.TĐ

- A1 - Gio Linh ngày 7/7/1968

(Trích trong thi tập "Rượu Tình Sâu" của Châu Kim Thy)



ĐÁ XANH NHỎ LỆ

Thơ Châu Kim Thy



Đá xanh nhỏ lệ giọt buồn
 Tình xanh quay quắt hao mòn tuổi thơ
 Nằm nghe súng nổ bên ngoài
 Hỏa châu le lói u buồn đất khô

Mù xa cách trở kinh đô
 Làm thân sống kiếp hải hồ chinh nhân
 Lưu đày trời đất xoay dân
 Trên vùng hỏa tuyến tuổi dân về trưa

Chiều lên đan tấm màn mưa
 Rừng xanh dấu áo trận thua não buồn
 Giày sờn mũi gót bánh buông
 Tóc dài má cốp nộm buồn râu ria

Đêm hoang vết đạn chia lìa
 Nằm trên hỏa tuyến nhớ về hậu phương
 Đóm châu gọi nhớ người thương
 Thơ tình mấy lá trên đường nhớ nhung.

Nửa khuya nghe lệnh hành quân
 Chuyện riêng tư vương vấn – lên đường đi xa
 Quân đi mờ bóng quan hà
 Nhớ em trong nỗi thiết tha núi rừng

Tình xanh lệ đá ngập ngừng
 Tay thư tay súng lòng rưng rưng buồn.



Alpha Châu Kim Thy – Khoá 6/68

SQTB.TĐ

(Trích trong thi tập “Rượu Tình Sâu” của
 Châu Kim Thy)

Vọng Tiếng Kèn



*Trời trong nắng ấm lại về
Biết bao sinh hoạt trại hè chờ ta
Chi binh tình nghĩa đậm đà
Hội đoàn ái hữu gần xa lên đường*

*Từ khi ôm hận ly hương
Quê nhà bỏ lại vấn vương u buồn
Cơ Trời vận Nước đã rồi!
Phận là lính chiến
mấy người không đau?*

*Đệ Huynh trên khắp Năm Châu
Đã từng sát cánh bên nhau một thời
Dù cho vật đổi sao dời
Tình chung chiến tuyến
muôn đời không phai*

*Gia đình người lính hôm nay
Kẻ còn người mất
lòng đầy nhớ thương
Cho dù lưu lạc muôn phương
Vẫn ôm giấc mộng
quê hương thanh bình*

*Đệ Huynh trên khắp nẻo đường
Về đây theo tiếng kèn trường hôm nao
Về đây ta siết tay nhau
Cho tình Chiến Hữu bền lâu muôn đời*

Th_K19





BUỐC QUÂN HÀNH

Thơ Hoàng Nhật Thơ



Thương anh chiến sĩ Cộng Hòa
Ngày đêm đi giữ nước nhà ... quên thân
Cuộc đời vì nước vì dân
Giày Saut, áo trận bước chân miệt mài

Trách Nhiệm oằn nặng đôi vai
Người lính ôm trọn hình hài quê hương
Việt Nam ... hai chữ yêu thương
Một lòng bảo quốc ... sa trường bọc thây

Cố Thành Quảng Trị cờ bay
Đông Hà, Cửa Việt ... dấu giày biên khu
Dakto, Tân Cảnh, Pleiku
Xứ Buồn Muôn Thuở sương mù mờ giăng*

Dòng sông Thạch Hãn, Hải Lăng
Mồ chôn lũ giặc xâm lăng bạo tàn
Chiêu roi trên Phá Tam Giang
Mây in bóng nước lá vàng sử xanh

Charlie bão lửa tên anh
"Song Kiếm Trấn Ái" lưu danh muôn đời**

An Lộc khói lửa toi bời
Còn An Lộc Địa còn đời Tướng Hưng

Quân dân mắt lệ rưng rưng
An Lộc giải tỏa lệ mừng tuôn rơi
Người lính đi khắp muôn nơi
Hoàng Sa hải đảo trùng khơi máu hồng

Hải Quân Nam Việt Tiên Long
Hoàng Sa hải chiến ... non sông rạn ngời
Ngụy Văn Thà hiến cuộc đời
Hỏa hồng Nhựt Tảo sáng ngời tên anh

Tổng Lê Chân, đôi Khe Sanh
Pleime, Thường Đức ... địa danh sử hùng
Khô cằn sỏi đá miền Trung
Đá mềm chân cứng chập chùng núi non

Máu anh tô đậm nét son
Ngàn năm bia sử mãi còn lưu danh
Quê hương ruộng lúa đồng xanh
Sông ngòi chần chịt lượn quanh rừng vàng

Kiến Hòa, Đồng Tháp, Tiên Giang
Cần Thơ, Rạch Giá lúa vàng khắp nơi
Người lính hiến cả cuộc đời

Máu hồng tuôn chảy ... rạng ngời núi sông

Cọp Rắn Chương Thiện chiến công
Bùn lầy vương gót ruộng đồng kín giăng
Cà Mau rừng Đước Năm Căn
Con kinh Miệt Thứ sóng lăn tăn ... chiều

Kiên Giang ruộng lúa phì nhiêu
Bước quân hành đã bao chiều dèng chân
Kiên Bình, Cái Sắn, Kiên Tân
Đất mẹ loang lỗ buồn dâng mắt sầu

Quê Hương chinh chiến dài lâu
Người lính vì nước dãi dàu gió sương
Bước quân hành phố Kiên Lương
Đêm buồn thị trấn đau thương ngập tràn

Máu đông đội chảy đỏ loang
Cô nhi, Quả phụ khăn tang ngõ ngang
"Áo quan" phủ Quốc Kỳ Vàng
Đơn vị im lặng hai hàng tiễn đưa

Hà Tiên biên giới đêm mưa
Hỏa châu soi sáng đong đưa đỉnh đầu
Lạnh buồn giăng đỉnh Tô Châu
Biển Hồ lấp lánh đèn màu xa xa

Người lính ánh mắt xót xa
Nhìn mảnh đất mẹ quê cha ... đau lòng
Một chiều nắng tắt trên sông
Anh về Quốc thái ... đẹp lòng muôn dân



Alpha Hoàng Nhật Thơ – Khoá 9/72

SQT.B.T Đ

Mar 09, 2014

*Buồn Muôn Thuở : Buồn Mê Thuật

** Song Kiếm Trấn Ái : Tiểu Đoàn 11 Nhảy
Dù

KHI TÔI CHẾT

Thơ Hoàng Nhật Thơ



Khi tôi chết ... hãy mang tôi về biển
Biển quê hương lửa rực đỏ Hoàng Sa
Lửa can trường, hùng khí Ngụy Văn Thà
Lửa Nhựt Tảo bi hùng ca trung liệt.

Khi tôi chết ... hãy mang tôi về biển
Biển Thuận An, pháp trường cát tang thương
Thăm bạn bè gục ngã không chiến trường
Xác trôi nổi, đại dương loang máu đỏ.

Khi tôi chết ... nếu không mang ra biển
Xin mang về vùng "Tổ Quốc-Không Gian"
Thăm những người trai cánh sắt đại bàng
Vùng lửa đạn một chiều hoang gãy cánh.

Khi tôi chết ... nếu không mang ra biển
Mang tôi về đôi bão lửa Charlie
Phủ thân anh ... Hôn Sông Núi Quốc Kỳ
Một ngày nao anh đi tròn nợ nước.

Khi tôi chết ... nếu không mang ra biển
Mang tôi về đôi máu Hạ Lào xưa
Để tôi nghe tiếng đạn cuối vọng đưa
Và nhìn lại cánh dù trên đôi máu.

Khi tôi chết ... nếu không mang ra biển
Mang tôi về rừng lá thấp xanh xanh
Thấp nén nhang trên lô cũ quân hành
Chào tưởng niệm những hùng anh Sỏi Biển.



*Khi tôi chết ... nếu không mang ra biển
Mang tôi về sông Thạch Hãn, La Vang
Để tôi tìm viên "Ngọc Bích" vỡ tan
Của người lính mũ đen tên Bắc Đẩu.*

*Khi tôi chết ... nếu không mang ra biển
Mang tôi về với Quảng Trị vang danh
Thăm bạn bè gục ngã nơi Cổ Thành
Và nghe lại bài "Cờ Bay" chiến thắng.*

*Khi tôi chết ... đưa tôi về An Lộc
Thăm "Biệt Cách Dù Vị Quốc Vong Thân"
Thăm từng nhà, góc phố của người dân
Thăm chiến hữu vùi thân mô đất lạ.*

*Khi tôi chết ... Hãy đưa về quê mẹ
Về Bình Long Anh Dũng của ngày nao
Để tôi tìm lại những giọt máu đào
Của đồng đội bên chiến hào giữ nước.*

*Khi tôi chết ... mang tôi về Xuân Lộc
Thăm bạn bè tuyến thép giữ quê hương
Tìm đôi chân đã gởi lại chiến trường
Của thằng bạn đang bên đường lê lét.*

*Khi tôi chết ... mang tôi về thăm lại
Những ngục tù vùi xác bao hùng anh
Nắm xương tàn mục rã giữa rừng xanh
Ngày "gãy súng" ... Anh thành người tử tội.*

*Khi tôi chết ... nếu không mang ra biển
Cũng xin đừng vùi xác đất lưu vong
Hãy mang tôi về lại với non sông
Để nhìn thấy quê hương ngày quạt khời.*



Alpha Hoàng Nhật Thơ - Khoá 9/72

SQT.B.TĐ

June 10, 2012



TÔI YÊU ANH NGƯỜI LÍNH VNCH

Tôi đã từng yêu anh trong thâm lặng,
Người lính miền Nam gian khổ một đời.

Yêu tất cả những hy sinh dai dẳng,
Khi anh liêu mình giữa đạn, pháo rơi...

Tôi đã từng một thời thân áo trắng,
Đến tiền đồn và.. khóc bởi thấy anh.

Cả trái tim bỗng dưng nghe nặng nặng,
Tiếng hát học trò chợt nghẹn, chùng chành...

Y Viện Cộng Hòa, Trung Tâm Tiếp Huyết,
Nơi cho tôi quên mất tuổi xuân thì.

Tôi thương anh thôi mùa Xuân, không Tết,

Có lời nào chia được nỗi ai bi...

Tôi sống trong tình “Quân Dân Cá Nước”,

Giặc cướp về, quân mất súng, dân tan!

Mấy mươi năm chẳng làm sao quên được,

Kể từ khi bọn thống trị lan tràn!

Phận tha hương ta nhìn nhau chua xót,

Cùng niềm đau đè nặng trái tim sầu.

Vẫn giật mình, vẫn tâm tư hoảng hốt,

Như đâu đây tiếng đạn réo đêm thâu!

Ôi Quê hương! ngọt ngào hai tiếng gọi

Sao bây giờ buồn quá mỗi khi nghe?

Tương lai gì trong mù đen tăm tối,

Mẹ Việt Nam đành mắt ướt đỏ hoe...

Ngày Quân Lực ta cùng nhau ôn lại,

Tháng Sáu về kỷ niệm thườ lập binh.

Việt Nam Cộng Hòa mãi còn tồn tại,

Dưới cờ vàng, một quân đội tái sinh.

Nhã Giang Thu Tâm

Tháng Sáu 2022



PHO TƯỢNG - NGƯỜI LÍNH

(Nghĩa Trang Biên Hoà)

Thơ Trang Y Hạ



Ai về ngang Tân Vạn
ghé Nghĩa Trang Biên Hòa
thấp nén nhang để nhớ
thời máu lửa - xót xa!

hơn ba mươi năm - mới về thăm
mảnh đất quê hương một thời lửa đạn
chiến trường xưa chưa nhòa theo năm tháng
nỗi đau còn cuộn cuộn chảy qua tim

ngày năm cũ anh ôm súng - ngồi im!
bởi vì anh – linh hồn pho tượng
anh vẫn sống và nhìn ra tám hướng...
thấy chúng tôi đánh giặc ở biên cương

chiến công nhiều nhưng cũng lắm tử thương
về yên nghỉ nơi Nghĩa-Trang
một thời anh canh giữ
rồi một ngày chúng tôi bị... "bức tử"!
anh chết thêm lần nữa - xót đau!

huynh-đệ-chi-binh có trước có sau
mấy mươi năm tha hương
nay lại về thăm anh một chuyến
vùng Nghĩa Trang lạnh lùng
không một ai thăm viếng
tôi thương anh ngồi ủ rũ - buồn chưa!

trời mùa này nắng cháy
sao lòng tôi ngập ngụa trong mưa
đất Nghĩa Trang càng ngày càng "ôm"!
cả lũ người rắp tâm "ăn trộm"...
một thân anh đâu dám ra tay

đồng đội anh canh giữ
giờ - họ ngủ mê say
theo hồn thiêng sông núi
họ rất hiền như dòng sông dòng suối
trước cơn bão cơn dông

tôi ngồi nghe gió từ Bửu Long
nén nhang thơm tàn theo nắng úa
trời Đồng Nai mây chiều giăng áo lụa
trình nữ buồn khép kín lại niềm đau!

hẹn một ngày – hoa lái – hoa sen
nở tươi màu
màu dân chủ trường tồn
trên quê hương đất Việt
anh sẽ ngồi chễm chệ - trên bệ đài xưa
mở trang sử hào hùng oanh liệt

thân chúng tôi còn nơi xa biên biệt
vẫn nhớ anh – linh hồn pho tượng
Nghĩa Trang buồn!



Alpha Trang Y Hạ - SQT.B.TĐ

- 2009 -



CHIẾC BÓNG

Thơ Trang Y Hạ



*Ngựa là ngựa chạy giáp vòng chạy mãi
Bóng nhân sinh thời khắc tựa vó câu*

*Chúng mây tử, mừng gom chung một chỗ
vây cũng vui - tình huynh đệ chi binh
nằm gần nhau, mưa nắng cũng ấm tình
đời lính chiến có chi đâu ái ngại.*

*mỗi tấc đất là tấc vàng có phải
sách: công dân, đức dục đã học qua
và một thời đi giữ đất, giữ nhà
giữ tổ quốc, nguy hay chân - dẽch biết*

*cố chiến đấu cho tự do dân Việt
máu tiên rồng thấm vô mạch Văn Lang
bạn tướng hèn vội buông súng đầu hàng
còn mở đạn bắn một hơi bỏ tức*

*thà chết ngắt như tụi bay - đỡ bực
sống, chúng tao đi cải tạo mút mùa
giận cảnh hồng thân tẻ ngựa chịu thua
lao động tốt, bụng no nê bán nước*

*thằng đui, điếc, thằng lê chân từng bước
thằng cụt tay, thằng hoại tử vết thương
tấm thân tàn mần lãng tử trên đường*

đời chiến sĩ hóa ra đời ca sĩ...

*mộ tập thể - chúng mày năm hoan hỉ
nhắc nhau nghe từng trận đánh kinh hồn
kệ thắng thua lộc để lấy cái khôn
mai một nợ cho lớp sau học hỏi*

*mùa xuân lại lòng chúng tao đau nhói
Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ nở chiến hào
tiên đồn nằm vắt vẻo tận núi cao
chân chữ ngũ, tay gôi đầu nhớ... nhớ...*

*quăng cây viết xoay ngang trên cuốn vở
khoác ba lô mần phận sự đời trai
cánh phượng hồng từ ấy có cánh bay
theo tà áo vương tâm hồn lính chiến*

*tao chống nạng đến nơi đây để viếng
áo nhà binh nhiều túi, đáy trống trơn
gặp là vui, tụi bay đừng giận hờn
chút hoa quả cháy nén nhang tưởng niệm !*

*thằng tỵ nạn cũng lần về tìm kiếm
góp món quà thương nhớ thuở kiếm cung
cũng lắm thằng phú quý - quá lạnh lùng
tử là tận - không bao giờ chịu nghĩ !*



Alpha Trang Y Hạ - SQT.B.TĐ

21/01/2014



*Hàng trăm lính VNCH chôn chung mộ bên ngoài
nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa
- Chết bởi chiến đấu trong ngày 30.4.1975!*

Ý sống tĩnh thờ

SÀI GÒN NỖI NHỚ

*Về đâu Sài Gòn bao thương nhớ
Trưng Vương Hoàng Diệu mãi mong chờ
Bạch Đằng bến hẹn về trong mơ
Thanh bình trở lại biết bao giờ*

*Bao giờ trở lại cảnh thanh bình
Từ ngày đất nước hết đao binh
Anh người lính chiến thân què quặt
Lầy lắt chợ đời để mưu sinh*

*Nhớ Sài Gòn ta nhớ thương binh
Tình huynh nghĩa đệ chiến hữu mình
Bao năm gian khổ cùng chung sức
Nay thành khôn khó sao làm thịnh.*

Mây Ngàn_ Đặng Xuân Ngô



KHI TÔI VỀ

Thơ Phan Anh Dũng



Khi tôi về,
đất mở lòng rộn rã
Cỏ mơn man đan áo khoác bốn mùa
Bình minh hồng, hoàng hôn tím trắng khuya
Có giun dế nỉ non đêm nguyệt tận!

Khi tôi về,
xin cho tôi hoa trắng
Đừng kệ, kinh, bởi âm điệu u buồn
Đừng điệu vắn, nghi thức. . . với khói hương
Chút nhạc tiền, đọc thơ nghe, cũng đủ!

Khi tôi về,
dù sao thì cũng đã . . .

Có thương tôi, đừng khóc lóc . . . bi ai
Bên áo quan hãy gầy cuộc tỉnh, say
Cho tôi nhớ thời xưa . . . đời lính trận!

Khi tôi về,
phố làng tôi im ắng
Cửa từng căn lặng lẽ đứng im chào
Những khung buồn tro trọi dưới trời cao
Những tên họ khắc sâu từng cánh cửa

Khi tôi về,
Chẳng cần chi bia mộ
Đời bại binh hà tất phải tính danh
Cứ như là . . . người lính trận vô danh
Chắc tôi sẽ mỉm cười trong huyết tôi!



Alpha Phan Anh Dũng – Khóa 2B/73 SQTĐ.TĐ

- 2/9/2013 -



QUÁN BÊN ĐƯỜNG

Thơ Phan Anh Dũng



tàn trận, kéo quân ra quốc lộ
quán nhỏ bên đường gây cuộc vui
(mai lỡ có ra người thiên cổ
huyết sâu chắc cũng đã ngậm ngùi!)

súng đạn vút bên, cối nón sắt
đầu tóc nhẹ hều, đầu hót vang
bè bạn sống còn, mừng gặp mặt
rượu chẳng phải chai, mà là can

vào cuộc vô liên thẳng một cõi
bao thuốc chuyen tay sáng khoái đời
dăm trái cóc xanh, dăm trái ổi
rượu vô, mặt đỏ như mặt trời

mấy tháng rùng tràm, hôi như cú
tẩy trần vài lít đế, cũng xong
nhắc tên bè bạn vừa yên ngủ

cúng cho hơi thuốc, chắc ấm lòng?

này Cân, Nhâm, Niệm, Thành, Bảo . . . Sang
những mái đầu xanh chết nghiệt oan
đời khổ nhiều đầu mà đi sớm,
sao bỏ người tình, yêu dở dang!

say sưa kháo nhau chuyện con gái
Xuân, Lan, Mai, Trúc đã . . . làm sao?
vẫn đáng thương tha về qua phố
hoặc đã theo chồng. Cũng chẳng sao!

nhậu chưa nửa tiệc, lại lệnh đi
làu nhàu đầu đó tiếng chười thề
xốc lại ba lô, chào già biệt

....

biết mai còn có được ngày về?



*Alpha Phan Anh Dũng – Khoá 2B/73 SQT.B.TĐ
- Tháng Chín 26, 2009 -*



BÀI THƠ CÒN DANG DỜ

Thơ Tạ Cự



Ôi nỗi buồn tháng Tư
Là bài thơ viết còn dang dở
Là mỗi tình cách trở xa nhau
Làm sao bỏ được sang bờ

Mỗi mùa cây trở chồi ra
Bao nhiêu lời xưa trót lọt
Như mồ hôi ngấm vào xác lá
Đường mòn

Em ơi bên kia sông Hương
Anh về trao em
tấm lòng chưa kịp gửi
Buồn nghe lòng nhỏ giọt
Tiễn bài thơ trước cổng
ngục tù

Mấy bận anh mơ nơi bốn bề tắt lối
Kẻ cai tù mắt sắc,
lạnh đường dao
Năm tháng trôi mau
Lòng dạ con người đổi thay khác trước

Anh trở về ghé lại sông Hương
Đếm nhịp Trường Tiền tàn phai tóc úa
Con đò nhỏ cặm sào vòm cong còn đó
Đâu rồi tà áo người thương

Anh mơ em giữa ngục
Ôi nỗi buồn tháng Tư
Là bài thơ viết hoài
Còn dang dở.



Alpha Tạ Cự - Khoá 3+4/73 Thăng Tiến SQTĐ.TĐ

- Australia -



ĐỘC THOẠI

Thơ Lê Phi Ô



Tim bị nghẽn khiến cho mây gục xuống
 Trong cơn mê bỗng thấy bóng thiên đường
 Ngàn Tiên nữ phất phơ màu xiêm áo
 Khúc nghê thường diu dặt múa đêm sương

Chợt một phút khi đâu còn tỉnh táo
 Mây đưa tay sờ soạn vịn sofa
 Gượng đứng lên thân xác lão lính già
 Bởi sức mạnh của hồn thiêng sông núi.

Bao nhiêu năm sống nhọc nhằn quá đỗi
 Đói khát, tù đày, lao động "vinh quang"
 Nhiều năm trường ăn độn bắp, khoai lang
 Mây vẫn sống vẫn mơ về sông núi.

Rồi một đêm trong mịt mùng bão nổi
 Lặng lẽ xuống thuyền rời bỏ quê hương

Mây ra đi bỏ lại chốn "thiên đường"
 Nơi thống trị của một bầy quái thú.

Nơi đất lạ vẫn hướng về quê cũ
 Nhớ súng gươm, bạn hữu, chiến trường xưa
 Nhớ những lần đuổi giặc suốt chiều mưa
 Và đêm đến vang pháo gầm xung kích.

Trúng đạn AK, B-40 mây không chết
 Thì sá gì chuyện bị nghẹt van tim
 Mây tin đi! Thượng Đế rất công bình
 Chỉ bức hại phường buôn Dân bán Nước.

Nếu như Trời ban cho mây điều ước
 Thì ước gì trong cuộc sống nổi trôi?
 Tao đoán mây mong muốn giản đơn thôi
 Nguyện... sẽ chết để quê hương được sống!



Alpha Lê Phi Ô – Khoá 15 SQT.B.Đ
 (Viết sau ngày bị bệnh Tim)

TRANG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/TE/HOA KỲ



HT. Giuse PHẠM ĐỨC LÂM KHÓA 21 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 10/04/2022 tại TP. Arlinton, TX USA
Hương thọ 77 tuổi



GS, Giuse NGUYỄN QUỐC TRUNG Trg úyTB/QLVNCH
Tạ thế ngày 31/03/2022 tại Renton, WA USA
Thượng thọ 85 tuổi



Alpha TRIỆU NGỌC PHỔ SQ. THIẾT GIÁP QLVNCH
Tạ thế ngày 02/04/2022 tại TP San Jose, CA USA
Hương thọ 78 tuổi



Thiếu tá CHU ĐÌNH NGHI KHÓA 12 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 23/04/2022 Tại BV. Fountain Valley CA USA
Thượng thọ 89 tuổi



Thiếu tá LÊ XƯỚC KHÓA 6/SQTB/THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 28/04/2022 Tại Fairfield, CA USA
Thương thọ 91 tuổi



Đại Úy NGUYỄN NGỌC HOÀN KHÓA 12 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 19/05/2022 tại TP Santa Ana, CA USA
Thượng thọ 81 tuổi .



GS NGUYỄN VĂN TƯƠNG, KHÓA I THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 01/06/2022 tại TP San Jose CA Hoa Kỳ
Thượng thọ 93 tuổi



TRANG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TRANG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Thiếu tướng BUI HUU NHON ,CHT PHẠO BINH
Tạ thế ngày 29/05/2022 tại Bắc CA USA
Thượng thọ 93 tuổi



Trg tá NGUYỄN KHÁC VINH KHÓA 11/VKTB
Tạ thế ngày 18/06/2022 tại OKLAHOMA City, OK USA
Thượng thọ 90 tuổi



Giáo sư NGUYỄN XUÂN VINH KHÓA 1 NAM ĐỊNH
Tạ thế ngày 23/07/2022 tại California Hoa Kỳ
Thượng thọ 92 tuổi



Đại tá ĐANG THIÊN NGÔN KHÓA 1 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 25/07/2022 Tại FORT-WORTH, TX USA
Thượng thọ 94 tuổi



Chiến Hữu TẠ CỰ HẢI KHÓA 6/68 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 08/08/2022 Tại Virginia USA
Hương thọ 79 tuổi



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TỔNG HỘI CSVSQ/TB/TĐ/HOA KỲ THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

Các Đồng môn Cựu An Tư Ngụy,
Các Chiến hữu, Dân, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa
đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trong công cuộc đấu tranh bảo vệ
Chính nghĩa Quốc gia và Tự do Dân Chủ của Dân Tộc Việt Nam
chống lại tà quyền độc tài Cộng sản Hà Nội
tay sai của Trung cộng và Cộng sản Quốc tế.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cùng Quý Tang quyến và Thân hữu về sự ra đi
của các Huỳnh Đệ và Chiến Hữu ở khắp nơi.
Thành tâm cầu nguyện cho Anh linh các Tử sĩ
được an nghỉ nơi cõi Vĩnh Phúc.
Nguyện cầu các Tử sĩ phù hộ cho công cuộc đấu tranh dành lại
Tự do, Công lý, và Nhân quyền của Dân Tộc Việt Nam chóng thành công.

*"... Chắp nén hương trước bàn thờ Tổ quốc
Cùng nghiêng mình cung kính trước anh linh
Chúc hồn anh mau về cõi trường sinh
Sau một đời tận hiến cho quê mình."*

Đại diện Hội Đồng Quản Trị
Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/Hoa Kỳ
Tổng Hội Trưởng
Alpha Trần Xuân Thời



ĐỌC THƯ ĐỘC GIẢ

ĐỌC THƯ ĐỘC GIẢ

1-TOAN Nhảy-Dù USA – [HQ. NAM PHAM OR](#) - [CH. Lê Nam CANADA](#)

Cám ơn Quý Chiến Hữu đã nhanh chóng đưa bản tin vào trang WEB để độc giả khắp nơi dễ dàng truy cập và chuyển tiếp.

Link xem Bản Tin SHCATN SỐ 6:

Trang NHẢY DÙ:

[Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy Số 6/2022](#)

http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2020/ndwdc_sh_catn2020_btshCATN_001_2020_SEP27_sun.htm

Trang BẢN TIN SINH HOẠT CATN:
CH. Lê Nam CANADA

https://www.usavsc-unvr.org/b%E1%BA%A3n-tin-sinh-ho%E1%BA%A1t-c%C6%B0-a-n-t%C6%B0-ng-uy?fbclid=IwAR3RefqMON9SabpMQXtB54-feRpxd_b1C3wKk9sbiOxXxDuv5duyEOW_eOU

Trang CHIẾN HỮU: HQ. NAM PHAM, OREGON USA

https://chienhuuvnch.com/thong-bao/?fbclid=IwAR2bvui8PR_paIvDSnJmmH0rGrU_rV224VxDXHXrk4LLEH-2tLXDDqj28ZI

2-CHÁNH TRẦN, SEATTLE

Cám ơn Alpha Chu Quang Đại. Bản tin sinh hoạt Cư An Tư Ngụy thật vô cùng quý giá.

Trân trọng chào Anh.

Chánh 6/68, Seattle.

3-KIM NGOC TÔ. ÚC CHÂU

Đã nhận 5/5 sẽ phổ biến nội bộ trong Hội
Xin cảm ơn quý Huynh trưởng

TN Kim (K26)

Cám ơn Chiến Hữu TN Kim (K26) đã hồi âm

Và chuyển tiếp BT số 6 tới Quý ĐỒNG MÔN và Độc giả

Chu Q. Đại

4-TRƯỜNG QUỐC TUẤN. TX

Cám ơn huynh trưởng đã gửi bản tin

Kính chúc huynh trưởng và gia đình bình an

Kính chào

Cám ơn Anh TUẤN đã báo nhận và có lời cầu chúc tốt lành

Chu Q. Đại

5-KHIẾU LÊ, Nam California

Thưa Quý Vị,

Chúng tôi đã nhận được bản tin "Cư An Tư Ngụy" số 6.

Đặc biệt những tài liệu lịch sử Hiệp Định Geneve, Hiệp Định Ba-Lê

Được nhắc lại, cho thế hệ con em chúng ta biết thêm.

Viện Đại Học QGHC với hình ảnh quý hiếm.

Trận đánh Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Xin ghi nhận, công lao và sự cố gắng của quý Vị.

Cám ơn Quý Vị, hy vọng tiếp tục nhận được Bản Tin Cư An Tư Ngụy

Le Ba Khieu

Kính chào NIÊN TRƯỞNG.
Rất cảm ơn NT đã hồi âm với nhưng tâm
tình đầy khuyến khích và phấn khởi .
Xin NT tiếp tục yểm trợ bài vở để BẢN
TIN ngày càng phát triển tốt đẹp hơn .
Kính chúc NIÊN TRƯỞNG cùng Quý
quyên luôn an mạnh và nhiều niềm vui .

Chu Q. Đại

6-HUNG ANDRY VAN CHU, LA

Cám ơn anh Đại nhiều.
Xin Ôn Trên phù hộ chúng ta và Ukraine.

Hung "Andy" Van Chu, Ph.D.

Cảm Ôn Anh Hùng
Rất mong được Anh yểm trợ tinh thần và
tin tức, hình ảnh, thơ văn cho Bản Tin
Kính chúc Anh Chị luôn an mạnh, nhiều
Hồng ân.
Chu Q. Đại

7-DINH LE

Bản tin CATN Số 6, bạn gửi 2 lần tôi đều
nhận được, anh Hội Trưởng gửi thêm 1
lần,tôi cũng nhận được và đã chuyển tiếp
cho vài bạn quen cùng Thủ Đức,mọi người
hoan hỷ tiếp nhận.
Cám ơn Hội Trưởng,Trưởng BBT và toàn
BBT.Chúc sức khỏe và mọi điều tốt đẹp.
Dinh Lê

Cám ơn CH Dinh Le đã chuyển tiếp Bản
Tin tới các Đồng Môn và mọi người .
Chu Q. Đại

8-BUI DUC TINH

Đáp nhận.
Kính lời cảm ơn quý Niên trưởng & Huỳnh
trưởng.
Bùi Đức Tinh

Cám ơn CH Bui Duc Tinh đã hồi âm .
Chu Q. Đại

9-KHUE CAC NGUYEN

Xin cảm ơn anh Đại. Chúng tôi vẫn nhận
được bản tin anh chuyển ạ Kính chúc anh
chị và gia đình luôn bình an mạnh khỏe.
BuiCan & KhueCac

Dạ, Cảm ơn Anh Chị đã báo nhận.
Em vẫn chờ Anh Chị gửi bài cho Bản Tin
Kính chúc Anh Chị luôn an mạnh.
Chu Q. Đại

10-HUỖNH VĂN CỬA

Đã nhận
Cám ơn huỳnh trưởng và Ban Biên Tập.
HUỖNH VĂN CỬA

Cám ơn CH HUỖNH VĂN CỬA xin tiếp
tục yểm trợ bài cho bản tin .
Chúc CH và gia đình luôn an mạnh .
Chu Q. Đại

11-TOM BUI NHẢY DÙ

Chúng tôi nhận được 5/5.
Kính cảm ơn Huỳnh trưởng.
Cựu SVSQ Mũ đỏ Bùi Quang Thống

Cám ơn Mũ Đỏ Bùi Quang Thống đã báo
nhận. Rất mong được CH chuyển tiếp đến
mọi người
Chu Q. Đại

12-BẢO TUẤN, PHÁP QUỐC

Anh Đại thân mến, cá nhân tôi có nhận được rồi, xin cảm tạ Anh thật nhiều và xin chúc Anh cùng thân quyến luôn an lành và hạnh phúc.

BT

Bảo Tuấn thân mến.

Cám ơn Anh đã báo nhận.

Kính chúc Anh và gia đình cùng mọi người bên ấy luôn an mạnh.

Chu Q. Đại

13-DIEPMY LINH

Kính anh Đại,

Cảm ơn anh đã chuyển.

Kính chúc anh chị và các cháu luôn được an lành và nhiều may mắn.

Quý mến,

DML

Cám ơn Chị đã ưu ái yểm trợ tinh thần và bài vở cho BBT/Bản Tin

Kính chúc Chị luôn an mạnh.

Chu Q. Đại

14- TO LY HUONG - GERMANY

Chiến hữu Đại thân quý,
Chân thành cảm ơn Chiến hữu, tôi đã nhận được BTSH CATN số 6.

Tuần qua mình bận quá, không mở mail, 11 giờ đêm qua mới mở máy, nhận được BT, mình xem say sưa đến hơn 1 giờ sáng. Tối nay mình coi tiếp, cảm ơn Đại, bài vở rất phong phú, trình bày đẹp và trang nhã... Đặc biệt, cảm ơn Đại rất nhiều, đã đăng cả 3 bài mình gửi.

Thân chúc Đại và Quý quyền luôn an mạnh, hạnh phúc và vạn sự như ý.

TLH

Cám ơn huynh đã hồi âm với nhận xét và lời chúc tốt lành.

Rất mong được Huynh chuyển BT tới Chiến hữu cùng đồng hương bên ấy
Và tiếp tục gửi bài ủng hộ Bản Tin.

Kính chúc Huynh và gia đình luôn an mạnh .

Chu Q. Đại

15-Sương Lam Trần, OR USA

Cám ơn anh Đại Chu đã chuyển Bản Tin

#6 .. 

Cám ơn anh VNB chuyển tiếp.



Bài vở thật phong phú, hình ảnh đẹp

Chúc an vui

Sương Lam

Website: www.suonglamportland.wordpress.com

<http://www.youtube.com/user/suonglam>

<https://www.pinterest.com/suonglamt/>

Kính chào Chị Sương Lam, cảm ơn chị đã đọc bản tin, tôi sẽ nhắc Anh Thời về tin nhắn của Chị.

Kính chúc Anh chị luôn an mạnh và nhiều niềm vui.

Chu Q. Đại

16-Lê Nam Canada

Kính Huynh Trưởng,

Đã nhận email của Huynh Trưởng và đã chuyển tiếp đến cho 10 Thi sĩ.

Cám ơn Huynh Trưởng.

Kính chúc Huynh Trưởng cùng gia đình BÌNH AN, HẠNH PHÚC.

Trân trọng.

Lê Nam

17-William Lam, SVSQ/TB Khóa 17

Bạn thân mến

Đã nhận Email tuy nhiên KHÔNG THẤY bản tin CATN 6, xin gửi lại xem sao? Cảm ơn. Chúc an vui và mạnh khỏe.

TQLC Lâm Tài Thạnh K17/TĐ

Thành thật xin lỗi Quý Huynh về sự trở ngại này

Mời mở bằng link sau đây :>>> control key + https://www.usavsc-unvr.org/b%E1%BA%A3n-tin-sinh-ho%E1%BA%A1t-c%C6%B0-an-t%C6%B0-nguy?fbclid=IwAR3RefqMON9SabpMQXtB54-feRpxd_bIC3wKk9sbiOxXxDuv5duyEOW_eOU

Kính chúc sức khỏe và bình an

Xin gửi Tin tức, Hình ảnh và Bài viết về cho BBT/Bản Tin theo địa chỉ nơi trang 2, cuối cột phải.

Chu Q. Đại

18-Thg Binh Trịnh Khải Trương_ QUỐC NỘI

Huynh đệ chi binh, Xin cho biết địa chỉ và điện thoại nếu được

Thân ái

TDHK

Xin giúp đỡ!

Chúc mừng Đại Hội Cựu SVSQTD sắp đến: mình Thg binh Trinh Khai Trương bị thương lúc giao chiến với địch năm 1968_1969 chỉ huy M113 bị đạn B40. Mình K25SQTBD Quốc Tuấn phường Phước Tân TP Nha Trang Khánh Hòa, bạn cùng khóa 25 đang ở USA. Mong Tổng Hội giúp đỡ lúc đói + kiệt tật! Xin đa tạ các CH. Miếng lúc đói. Tôi bị kẹt ở VN rất tiếc không tham dự ĐH được. Thân ái: thg binh

TkT

CH Trinh Khai Trương,

Sau khi nhận được những Email của CH tôi đã báo về VPTH. Đồng thời chuyển hồ sơ tới HTĐ Michigan để xin cứu xét. Chúng tôi cũng sẽ trình trước Đại Hội kỳ này. Kết quả sẽ báo để CH biết ngay sau khi họp bàn.

Chúc CH Trinh Khải Trương luôn an mạnh Chu Q. Đại

TIN CỨU TRỢ THƯƠNG BINH

Anhtuanforever (Chưa liên lạc được)

Nhận tin nhắn:

“Hiện tôi ở SÀI GÒN, Quận Bình Thạnh, đi bán vé số, đi chân giã.”

THT đã Email hỏi thêm tin tức cá nhân nhưng đương sự chưa có trả lời

2. Thg binh Trịnh Khải Trương_K25/SQTB/TĐ

Đã giới thiệu đến HỘI TĐ DETROIT & HỘI CỰU CHIẾN SĨ MICHIGAN xin cứu xét giúp đỡ .

3.Thg binh Pham Quang Kinh_Khóa 22/SQTB/TĐ

VP. Tổng Hội thông báo tới các Hội đoàn và các CH.

Đã có sự giúp đỡ cụ thể của một số Chiến hữu và hội đoàn.

Thg binh Kinh đã có tin nhắn cảm ơn.

4- TPB Nguyễn Đơn_ Huệ, cụt 2 chân

Trong DS cứu trợ của HTĐ NSW/UC





TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA



TRI ÂN VÀ TẠM BIỆT

Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH chân thành cảm ơn Quý Niên trưởng, Huynh trưởng, Chiến hữu cùng tất cả các hội Thủ Đức khắp nơi, các hội đoàn Dân Quân Cán Chính, cũng như cá nhân, gia đình đồng môn, chiến hữu, và thân hữu đã rộng tay đóng góp hiện kim, hy sinh thời gian quý báu mùa hè, cố gắng vượt đường xa về tham dự Đại Hội Cựu SVSQ/TB Năm 2022 Minnesota. Chúng tôi cũng xin đặc biệt cảm ơn ông Hội trưởng và toàn thể hội viên Hội Thủ Đức Minnesota cùng tất cả các Hội đoàn Địa phương đã tích cực hưởng ứng, phối hợp với Tổng Hội sắp xếp, tổ chức đón tiếp, và giúp đỡ mọi người về tham dự Đại Hội.

Thật là một vinh dự và khích lệ lớn lao cho Ban Tổ chức và Ban Chấp Hành Tổng Hội. Chúng tôi hy vọng rằng trong dịp này chúng ta đã thắt chặt thêm tinh đồng đội, tình đồng hương, tình yêu quê hương và tình người thấm thiết trên bước đường tha hương. Chúng tôi cảm ơn và mong mỗi sự tiếp tục đoàn kết, hợp tác, ủng hộ của các Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH, Các tổ chức Dân Quân Cán Chính và Hậu duệ VNCH trên toàn thế giới để chúng ta có thêm sức mạnh trong công cuộc chung.

Nguyện cầu cho Quốc Gia Việt Nam chúng ta sớm có ngày thoát ách Cộng sản độc

tài, cường bạo để dân tộc Việt Nam sớm có lại tự do, ấm no và hạnh phúc.

Xin hẹn gặp tất cả quý vị trong Đại Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH 2023 tại Thành Phố San Jose, California Hoa Kỳ.

Văn Phòng Tổng Hội và Ban Tổ Chức
Xin tri ân và kính chào tạm biệt.

Mến Thương Kỷ Niệm

Thời gian thấm thoát trôi mau
Những ngày kỷ niệm, hạp nhau xứ người
Nhớ khi đọc lá Thư Mời
Phù hiệu Thủ Đức với lời thân thương

Ngẩn ngơ nhớ bạn chiến trường
Thăng trầm phiêu bạt biết phương trời nào!
Bây giờ lòng thấy nao nao
Gặp nhau, ríu rít, mừng sao phút này!

Không còn đơn độc nơi đây
Vào ra thui thủi chuỗi ngày tha hương
Bên nhau khúc cuối đoạn đường
Mai về quê thật càng thương nhau nhiều!

Th_Khóa 19/SQTB

Xin Xem Tiếp Phần 7B